

Do Võ Phi Hùng Cũ HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

Asia
AP
95
v6
512
777

Saigon mới

SỔ XUÂN
TÂN MÃO

1951



10\$

777
SỐ XUÂN
TÂN MÃO
1951



IMPRIMERIE SAIGONNAISE

Hoa mai rầy những đời chờ,
Xuân này Tổ Quốc đến giờ Vinh quang.

≠



Kìa coi giữa Thỏ và Mèo.
Ngày Xuân khăng-khích bao nhiêu cảm tình.
Cớ sao Nhân-loại điên-linh,
Khỏi bay đạn nổ chiến-tranh tới-bời.
Rồi đây bỉ-cực thời-lai...



LỜI ĐẦU NĂM



TRẢI qua một mùa đông gió mưa lạnh buốt, cây cỏ xơ rơ, mới có tiết dương-xuân ấm ả. Giá trị của xuân biết là bao! Chim ca, hoa nở, xuân đẹp, xuân tươi, người ta đua nhau mừng xuân, đón xuân không phải là không ý nghĩa.

Xuân của vũ trụ là thế, xuân của người cũng thế. Mọi thành công rực rỡ đều do lò thống khổ mà ra.

Tự-do hạnh-phúc là xuân hơn tạo đấy. Nên biết rằng tự-do hạnh-phúc không phải là vật ai bưng sẵn đến dâng cho ai. Muốn được nó, phải trả với cái giá rất đắt.

Nước ta trải qua năm cái xuân khói lửa, danh tiếng dân-tộc Việt-Nam đã được hoàn-cầu nghe biết và đề ý rất nhiều. Nay gặp xuân sang, khói lửa vẫn còn tiếp tục. Ai không lảng mặc, ai không ông bà? Bây giờ về đâu? Ai vì thời cuộc tan rã gia-đình, ra thân cô-độc? Sống sao bây giờ? Còn nữa.... Nghĩ đến ruột nào chẳng thắt, lòng nào chẳng đau?

Người là chủ muôn loài, nên xuân phải chịu ảnh hưởng hoàn-cảnh của người. Đối với xuân này, ta có bốn phận như thế nào? Đồng tiền là mạch máu của xã-hội, không nên uống phí; có đồng tiền biết dùng nó vào chỗ có ích mới là đồng tiền có giá trị. Ta đừng thêm ăn, đừng thêm mặc, đừng thêm chơi, phải nghĩ đến kẻ hy-sinh vì ta. Đừng tranh nhau cái danh hào huyền, cái vỏ lòe loẹt bên ngoài ở giữa cái xuân đầy tang chế đau thương này.

Ăn tết? Được: Bánh chưng củ kiệu, dưa dĩa, thịt kho v.v... Tết thế kẻ cũng đã sung sướng hơn biết bao người ở nơi đồng quê cỏ cháy rồi. Làm sao khi đứng

trước bản thờ tổ tiên làm lễ, không thẹn tiếng cháu hiền, con thảo với những việc làm của mình, kẻ có tài lực nhiều, hy-sinh nhiều; người có tài lực ít, hy-sinh ít, tùy tài lực mà thi đua làm việc cho xứ sở.

Đối với ý nghĩa của xuân này theo chỗ nhận-định của chúng tôi là thế. Đối với quý bạn đọc, SAIGON MỚI xin có vài lời nói thêm:

Sống ở buổi loạn-lý, việc đời đầy mâu thuẫn, xuân như nhắc chúng tôi bao vết đau thương của xứ sở. Tài lực mình thì bé nhỏ, việc thế-giới thì mỗi ngày biến chuyển lớn lao, chúng tôi chỉ biết theo địa vị mình, hoàn cảnh mình, sức đến đâu làm đến đó, được bao nhiêu hay bấy nhiêu mà thôi.

SAIGON MỚI, sau 14-9-46 ra đời đến nay, sống nhờ ở sự ủng-hộ của các tầng lớp dân chúng, thì lẽ tất nhiên nó phải vì quyền lợi các tầng lớp dân chúng mà ra công bình việc đề đáp lại mới thanh tỉnh. Dầu rằng sự lâm lạc bất ngờ, đôi khi không tránh khỏi, nhưng nó cũng là bài học kinh-nghiệm giúp ích về sau, chắc các bạn cũng lượng xét trước cho rồi.

SAIGON MỚI không bao giờ chạy theo thể lực kim tiền, với việc phải thì làm, với việc phi nghĩa thì dầu bạc vạn hay hơn nữa, SAIGON MỚI cũng không dám màng. Tiếng nói của các bạn tức là tiếng nói của SAIGON MỚI. Chúng tôi cố giữ một cơ quan trong sạch để xứng đáng làm bạn với các bạn. Chúng tôi càng cố gắng hơn nữa để cho khỏi thẹn với xuân...

Xuân cao-cả, chúng tôi xin chúc các bạn với tinh-thần cao-cả, mạnh tiến. Ngày vinh-quang sắp đến, chúng ta cùng sống cuộc đời đầy vui tươi.

SAIGON MỚI



THẾ - GIỚI TRONG NĂM VỪA QUA

của NGUYỄN-DÂN



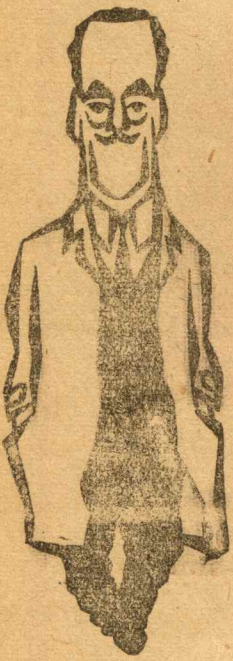
Tổng-thống TRUMAN

NĂM Canh-Dân, một năm xao động như thể sau cuộc Thế-giới đại chiến thứ hai.

Ở Triều-tiên, cuộc nội chiến nổ bùng; ở Áo, một cuộc biến động xảy ra khiến khối Tây-minh phải lo ngại một tình trạng như thế có thể diễn tại nước Đức.

Ngoài ra, vấn đề Việt-Pháp, trong những tháng cuối năm, bỗng tiến tới một giai đoạn quyết liệt làm cho tất cả thế-giới đều phải hướng về phía Việt-Nam bằng những con mắt, hoặc lạc quan hoặc bi-quan.

Bởi vậy, khi ôn lại thời cuộc trong năm vừa qua, chúng ta hãy bắt đầu từ cuộc-diện Việt-Pháp.



Ngoại-tướng Dean Acheson

Cuộc-diện Việt - Pháp...

TRONG năm rồi, nước Pháp đã lâm vào một tình trạng khủng hoảng về chính trị và kinh tế.

Trước hết, vị trí quốc gia ở Việt-Nam, ngân sách Pháp tuy đã phải gánh chịu 150 tỷ quan nhưng vẫn không đủ nên Quốc-hội lại phải chấp thuận thêm 9 tỷ 500 triệu quan để lo chi dụng ở Đông-dương và giới binh tiếp viện.

Đồng thời, ngày 11-10, bộ trưởng Quốc-phòng Jules Moch



Thủ - tướng PLEVEN

phải qua Hoa-xinh-Tông, yêu cầu Mỹ viện trợ; số viện trợ này, ông sẽ dùng như "trẻu" để chiến phi ở Việt-nam.

Ngoài ra, phong trào đình công lại tái diễn trên khắp nước Pháp từ hồi tháng ba; nhưn công các kỹ nghệ điện, kim khí v.v... đều nghỉ việc.

Hồi tháng 11, cuộc đình công của những thợ đầu đã làm tê liệt các kỹ nghệ lớn.

ngày 24-6, chánh phủ Bidault

Tổng-thống Vincent Auriol bối rối, mong sao cho nước Pháp sớm có một chánh-phủ mới để đối phó với tình thế đang rối-beng.

Nhưng hết ông Queuille thất bại, ông Guy Mollet từ chối, mãi ngày 11-7, ông René Pleven mới lập được tân nội các nhờ có đảng Xã-hội chịu tham gia.

VỪA lên chấp chánh, nội các Pleven phải đối đầu với một tình trạng bất lợi gây ra bởi sự biến chuyển

cuộc diện ở biên giới Hoa-Việt. Trước hết, đồn Đông-khe bị quân đội của cụ Hồ-c-Minh chiếm báng đại - bắc và một chế hàng; quân trú phòng Pháp lần lần rút khỏi Thái-nguyên, Cao-bằng, Lạng-son, Lào-kay, Hòa-binh, Hưng-Hóa...

D- luận ngoại- quốc xôn-xao, báo-giới và chánh-giới Pháp xức-dộng...Như là trong cuộc lui binh từ Cao-bằng về Thất-Khe.

Thủ-tướng Pleven phải phái bộ trưởng Letourneau và Đại-tướng Juin qua Việt-Nam, quan sát tình-hình.

Cũng lúc ấy, ngày 18/10, Cao-ty Pignon phải ra lệnh đặt toàn cõi Bắc-bộ vào tình-trạng báo-nguy và động-viên những người Pháp từ 21 tới 35 tuổi.

Tình-trạng báo-nguy ấy qui-dịnh:

«Luc nào quân-đội cũng phải sẵn sàng. Những ngày nghỉ phép, nghỉ luận-chuyên và nghỉ nửa buổi, đều bị bãi bỏ.»

Đồng-thời, V.M. lại chuẩn-bị trận đánh Lai-Châu và chiến-sự tiếp-diễn quyết-liệt khắp Đông-Dương: trung-tuần tháng 11, quân Lào tự do được vô-trang đầy-dù hơn trước, chiếm hai đồn thuộc tỉnh Bassac.

Trong lúc ấy, Cao-ty Pignon lại thi-hành biện-pháp: kêu nhập ngũ các sĩ-quan, hạ sĩ-quan và binh-sĩ từ bị ở Nam-Việt để tập luyện trong thời gian 21 ngày.

RƯỚC tình-trạng trên đây chẳng những chánh-phủ Pháp mà tất cả các nước trong khối Tây-minh, như là Anh, Mỹ đều hết sức lo ngại, lo ngại còn hơn vấn đề Triều-tiên.

Chính Thủ-tướng ngoại-giao Anh cũng phải nói: «Đông-Dương là vấn đề quan-trọng như thể đối với Tây-minh».

Người ta cho rằng Pháp phải lựa chọn 1 trong 3 giải pháp:

1/0 Trung-cương lực-lượng để đánh một trận sống chết.

2/0 đưa vấn đề Việt-Pháp ra trước Liên-Hiệp-Quốc;

3/0 bỏ luôn Đông-Dương.

Nhưng Pháp muốn áp-dụng giải pháp đầu nên khi về Paris, đại-tướng Juin yêu-cầu Mỹ tăng viện trợ.

Vì, nếu dùng giải pháp thứ nhì thành ra Pháp nhìn nhận địa phương và phải mở một cuộc hội-nghị tay đôi với cụ Hồ.

Tuy nhiên, trong một phiên nhóm của Hội-đồng Cộng-Hoa, ông Debré có tuyên bố rằng Pháp có lẽ phải thương-lượng vấn đề chánh-trị cùng một lúc với vấn đề quân-sự.

Sự tiến-triển về thời cuộc Việt-Nam, còn làm cho giả-thị-trưởng Pháp cứ lần lần sụt mái, già gạo ở Hanoi càng lúc càng tăng. Các công-ty hầm mỏ ở Bắc-Việt bị đặt trước một ngã ba đường mới.

Không hiểu con đường tương lai sẽ đưa họ tới đâu?

HẾ là, một lần nữa, người dân Pháp lại phải chịu thêm một gánh nặng.

Nhưng, thêm tiền chưa đủ, Pháp lại phải cấp-tốc giới thêm người, thêm vô-khí qua Việt-Nam và kêu gào các nước Tây-Minh - như là Mỹ - phải mau mau giúp họ ở Đông-Dương.

Tuy lực-lượng của Pháp không lúc nào nhiều và mạnh ở Trung-châu hơn bây giờ, nhưn sự tăng-cường của đối-phương lại còn mạnh mẽ.

Chính những lý-do trên đây là đầu đề của những cuộc chất vấn nội tại Quốc-Hội Pháp hồi tháng-tuần tháng Novembre.

Nhơn dịp này, một nghị-sĩ đề nghị Pháp thay đổi chánh-trị ở Đ.D. nhưng rồi cuộc là bộ-trưởng Letourneau được trở qua Việt-Nam với quyền-hành của một Thủ-tướng.



NGŨ-TU-QUYỀN

ao pháp-viện, chánh-phủ Pleven đòi từ chức. Nhơn đó, vấn đề tin nhiệm lại được nêu ra và phe đa số ở Quốc-hội, trong lúc mà tình hình Quốc-tế đang găng, tự nhiên phải tin nhiệm chánh-phủ.

Đến cuối năm, cuộc diện ở Việt-Nam càng nghiêm trọng thêm. Bỗng có là ngày 17-12 chánh-phủ Pleven phải cử một trong những danh-tướng Pháp là ông De Tassigny qua Đông-Dương giữ chức Cao-Úy.

..và vấn đề trao đổi tù binh, con tin

TRONG lúc tình hình biên khu đang khẩn-trương, vấn đề Việt-Pháp bước qua một giai đoạn mới, ngày 23-7, Cao-ly Pignon đề nghị chánh-



Ngoại-tướng Vichinsky

phủ Hồ-chí-Minh trao đổi con tin và tù-binh; đại-tướng Carpentier cũng nhiều lần kêu gọi việc này trên đài Pháp-Á.

Cụ Hồ-chí-Minh tuyên bố: «Chúng tôi cố gắng để cho tù binh Pháp được sống một cách dễ dàng, sung sướng hơn chúng tôi».

Nhưng tôi đề-nhị trao đổi tất cả tù-binh Pháp với tất cả tù-binh Việt.»

Đề-nghị này được Cao-Úy Pignon ưng chịu.

Sau nhiều khó-khăn trở ngại về vấn đề giao-thông, ngày 15-9, một đoàn 59 con tin Pháp, được mạnh-khỏe trở về Hanoi.

Được tin này, Thủ-Tướng Pleven rất vui mừng, liền giới thiệu vấn đề Cao-Úy Pháp ở Đông-Dương, ngỏ lời xin những người được trả tự-do.

Đáp lại cử-chỉ này, nhà chức-trách Pháp ở Việt-Nam, cũng giao trả chánh-phủ Hồ-chí-Minh 59 tù-binh.

30-11, những phái-viên cụ Hồ còn đem tới bên đô Tề-Tiên, giao trả Pháp 17 tù-binh Senegalais; Pháp cũng trả lại 17 tù-binh Việt.

Ngoài ra, chánh-phủ Hồ-chí-Minh cũng chấp-thuận đề nghị trao đổi 9 tù-binh khác và đề nhà chức-trách Pháp lo chỗ những thương-binh ở Thất-Khe về Hanoi.

Số thương binh này tới 215 người.

Ngoài ra, Hồng Thập-Tự V. M. cũng nhận 12 ngàn quân áo, thuốc men và 4.000 bức thư giao cho tù-binh Pháp v.v...

Đây là những việc đáng ghi-nhớ trong thời-ky khôi-lưu ở Việt-Nam này.

Từ nội chiến Triều-Tiên...

Trong lúc thế-giới đang bàn-tán về một cuộc đại-chiến thế-giới thứ ba, bỗng ngày 24-6 có tin: nội-chiến Triều-Tiên đã bùng nổ.

Cuộc chiến-đấu trên đất Cao-ly giữa Bắc-Hàn và Liên-quân Nam-Hàn -- Tây-minh, càng ngày càng quyết-liệt.

Thế-giới đều nhìn nhận rằng sức chiến-đấu của Bắc-quân rất mãnh-liệt, họ chiếm lần lượt từ thành này tới thành khác khiến phe Tây-minh rất lo ngại.

Cách 4 hôm sau, Nga-sô lên tiếng:

«Hiệp-chúng-quốc Mỹ đã công-khải».

1/8, ông Malik lại cho hay sẽ triệu-tập Hội-đồng Công-An Quốc-tế. Đây là một quả bom nguyên-tử của Nga. Người ta nghĩ ông Malik sẽ dùng quyền phủ-quyết để chống những hành-động của Liên-Hiệp-Quốc.

Quả nhiên ông Malik gây sóng gió tại Hội-đồng Công-An cực-lực bình-vực dân Bắc-Hàn và tổ-cáo Mỹ xâm-phạm lãnh-thổ Trung-Hoa v.v...

18/8, các nguyên-lão nghị-viên Mỹ yêu-cầu chánh-phủ Tổng-động-viên. Đồng thời, trong những ngày đầu, Mỹ phải chi-phí 8.000 triệu mỹ-kim để ủng-phò chiến-tranh Triều-Tiên và ra lệnh cưỡng-bách từng-quân.

Nhờ thế mà khi Bắc-quân đã chiếm gần hết Nam-hàn, Mỹ-quân để bộ Nhân-xuân, ráo riết phân công và ngày 8-10, vượt qua vĩ tuyến 38.

Trước những thắng lợi của phe Mỹ, đại-tá X. viết trong báo «Tribune des Nations».

«Đó chỉ là những thắng lợi tạm thời chứ chưa phải vĩnh-viễn».

Thật thế, trong khi Tây-minh cho rằng nội chiến Triều-tiên sắp kết liễu thì từ thượng-tuần tháng một, Bắc-quân bỗng phản công dữ dội với sức ồng-

hộ hùng hậu của quân tinh nguyên Trung-cộng.

D- luận Liên-hiệp-quốc lại phải một phen xao-dộng: «Chúng ta đang phải đương đầu với những đạo quân tinh nhuệ».

Việc Trung-cộng giúp Bắc-quân làm cho cuộc diện Triều-tiên xoay trở rất mau chóng.



Đại-trưởng DE TASSIGNY

12-11, đại-Bắc-Kinh công-bố một thông-diệp của ngoại-tướng

Châu-ân-Lai gởi cho ông Trygve Lie, tổng-thor-ky L.H.Q. nói rằng quân tinh nguyên Trung-Hoa có quyền giúp đỡ quân Bắc-Hàn. Về việc này, ông nhắc rõ: trong lịch-sử cách-mạng giải-phóng nước Mỹ thoát khỏi đế-quốc Anh, Mỹ cũng đã từng được sự viện-trợ của ngoại-quốc

và nên Cộng-Hoa Y-pha-Nho cũng đã chiến-đấu với sự hộ-trợ của một đạo binh Quốc-tế. Bắc-quân đã từng giúp đỡ quân T. Cộng trong cuộc nội-chiến T.H.

Ngày 11, ngoại-tướng Dean Acheson tuyên bố rằng Mỹ phải làm cách nào để ngăn ngừa việc can thiệp của quân Trung-Cộng ở Triều-Tiên.

Trước tình thế ấy, ngày 15-11, ngoại-tướng Dean Acheson tuyên bố rằng Mỹ phải làm cách nào để ngăn ngừa việc can thiệp của quân Trung-Cộng ở Triều-Tiên.

MẶC đầu vậy, quân tinh nguyên Trung-hoa kéo qua Triều-Tiên càng ngày càng đến; để chiến-đấu bên cạnh Bắc-quân, tổng số là 450.000 người, không kể quân rừ-bị tức-trực sẵn ở phía Bắc sông Áp-lực.

Chính vì mắctay ở Triều-Tiên mà ngày 16-11, khi Cộng-Hoa Salvador đề nghị ghi-vấn đề Tây-Tạng vào chương-trình nghị-sự của đại-hội L.H.Q. thì gặp ngay sự đối-lập của văn-phòng tổng-thor-ky L.H.Q.

BẮC-KINH tuy đã tuyên-

ngôn rõ ràng về việc quân tinh nguyên Trung-hoa tham chiến ở Triều-Tiên, nghị-sĩ Mike McNefied vẫn quả quyết rằng lý do chính trong sự can thiệp của Trung-Cộng là vấn đề kiểm soát các xưởng phát điện trên sông Áp lực nên đề nghị lập một khu vực trung lập để tìm một giải pháp hòa bình.

Nghị-sĩ Mỹ đã làm 1 khi chính chánh-phủ Mỹ đã tuyên bố sẽ làm vờ lòng T.C. nếu quả chỉ vì chánh-phủ Bắc-kinh sợ những xưởng kia vào tay Đông-minh.

Trọng lúc ấy, ngày 6-6, ông Trygve Lie, Tổng-thor-ky L.H.Q. lại thảo một «chương-trình Hòa-bình 20 năm» gởi cho các nước hội-viên.

Chương-trình ấy gồm có 10 khoản sau đây:

1) Giải-pháp cho vấn đề đại-diện Trung-hoa ở L.H.Q. 2) và 3) Thiết-lập một hiệp ước tạm-thời để chấm-dứt

...và cuộc bang giao Nga Mỹ..

Từ 5 năm nay, tất cả thế-giới



Bộ - trưởng Letourneau

đều chăm chú vào cuộc bang-giao Nga-Mỹ.

Khi nghe tin ông Vichinsky, ngoại-tướng Nga-sô, bỏ một bữa tiệc vì những lời tuyên bố của Thống-đốc Dewey ở New-uróc, ai cũng đều có vẻ lo ngại.

Nhưng lúc nghe nói ông Dean Acheson, liên-bữa sau (22-9) đã xin lời ngoại-tướng Nga, mọi người đều khoan khoái thờ.

Người ta lại cùng ngỡ ý hoan ghinh một tổ chức hòa bình ở Baltimore đã đề nghị một cuộc gặp gỡ giữa Staline - Truman và hy vọng về một kiến nghị «Hành-động chung cho hòa-bình» mà có văn ngoại-giao Mỹ, ông Foster Dulles, đã bàn tính với ông Vichinsky trong ngày 17-10.

Nhưng vấn đề Nga - Mỹ không phải chỉ giản dị như thế hi mà vấn đề kiểm soát nguyên-ừ lực và việc giải giới chưa được giải quyết ổn thoã.

Đây, ngày 20-2, Thông-tán-á Pháp cho hay tin:

Ông Harrison Salisbury, Thông-tin-viên của «New-uróc Thời-báo» ở Mạc-tr- khoa, khi viết bài nói về ảnh hưởng của Mỹ phát biểu ý kiến thương thuyết với Nga về nguyên-ừ lực, có nhắc 5 quan điểm sau đây:

1) Nga tin tưởng rằng chánh sách của Mỹ là chống Nga; nếu chánh sách này tiến đến kỳ cùng, thì sẽ là chiến tranh;

2) Nga không ý lệ gì, sẽ thay đổi lập trường về vấn đề nguyên-ừ lực và giải giới;

3) Vừa rồi, không có cuộc đàm phán nào giữa các nhà ngoại-giao hay yếu nhơn của hai nước;

4) Từ cuộc cách mạng tháng 10, Nga-sô cho rằng đã đến lúc hùng-cương bức-nứt về phương diện chiến lược và ngoại-giao;

5) Nga sẵn sàng bàn cãi các vấn đề quốc-tế với thế-giới.

Ngày khi ấy, nghị-sĩ dân-chủ Connecticut Brian MacMahon, ủy-trưởng ban kiểm-sat nguyên-ừ lực Mỹ, lại đưa ra những ý

chấn-động dư-luận, ông MacMahon kêu gọi mở một hội-nghị đặc-biệt Liên-Hiệp-Quốc tại Moscow và đề-nghị các cường-quốc Tây-Minh dự-bị một chiến-lược lớn-lao, yêu-cầu Nga kéo bức màn sắt lên cho tất cả các nhà quan-sat.

Nghị-sĩ Mac-Mahon cũng kêu gọi Tổng-Thống Truman và ngoại-tướng Acheson hãy gác bỏ hết những hiềm-nghĩ để thiết-liên hòa-bình trước khi thời-cuộc đi xa quá. Thế-giới cần phải hiệp-đồng để kiểm-sat bom nguyên-tử và nhiều khi-giới tan khốc khác sẽ huỷ-diệt hoàn-cầu trong chiến-tranh thứ ba.

Y kiến của Mac-Mahon được nhiều nghị-sĩ Cộng-Hoa và vài nghị-sĩ dân-chủ hoan-nghinh, nhưng lại không được Bạch-cung tán-thành.

Ngày 26-2, đề-cập về cuộc Hội-nghị các nhà ngoại-giao ở Viên-Đông họp tại Bangkok, một thông-tin viên ngoại-quốc viết:

«Chánh-sách mà Mỹ tự cho là chánh-sách mới, nhưng sự thật chỉ là sự tiếp-tục chánh sách cũ...»

Trong lúc ấy, ngày 6-6, ông Trygve Lie, Tổng-thor-ky L.H.Q. lại thảo một «chương-trình Hòa-bình 20 năm» gởi cho các nước hội-viên.

Chương-trình ấy gồm có 10 khoản sau đây:

1) Giải-pháp cho vấn đề đại-diện Trung-hoa ở L.H.Q. 2) và 3) Thiết-lập một hiệp ước tạm-thời để chấm-dứt

...và cuộc bang giao Nga Mỹ..

Trọng lúc ấy, ngày 6-6, ông Trygve Lie, Tổng-thor-ky L.H.Q. lại thảo một «chương-trình Hòa-bình 20 năm» gởi cho các nước hội-viên.

Chương-trình ấy gồm có 10 khoản sau đây:

1) Giải-pháp cho vấn đề đại-diện Trung-hoa ở L.H.Q. 2) và 3) Thiết-lập một hiệp ước tạm-thời để chấm-dứt

...và cuộc bang giao Nga Mỹ..

Từ 5 năm nay, tất cả thế-giới



Bộ - trưởng Letourneau

đều chăm chú vào cuộc bang-giao Nga-Mỹ.

Khi nghe tin ông Vichinsky, ngoại-tướng Nga-sô, bỏ một bữa tiệc vì những lời tuyên bố của Thống-đốc Dewey ở New-uróc, ai cũng đều có vẻ lo ngại.

Nhưng lúc nghe nói ông Dean Acheson, liên-bữa sau (22-9) đã xin lời ngoại-tướng Nga, mọi người đều khoan khoái thờ.

Người ta lại cùng ngỡ ý hoan ghinh một tổ chức hòa bình ở Baltimore đã đề nghị một cuộc gặp gỡ giữa Staline - Truman và hy vọng về một kiến nghị «Hành-động chung cho hòa-bình» mà có văn ngoại-giao Mỹ, ông Foster Dulles, đã bàn tính với ông Vichinsky trong ngày 17-10.

Nhưng vấn đề Nga - Mỹ không phải chỉ giản dị như thế hi mà vấn đề kiểm soát nguyên-ừ lực và việc giải giới chưa được giải quyết ổn thoã.

Đây, ngày 20-2, Thông-tán-á Pháp cho hay tin:

Ông Harrison Salisbury, Thông-tin-viên của «New-uróc Thời-báo» ở Mạc-tr- khoa, khi viết bài nói về ảnh hưởng của Mỹ phát biểu ý kiến thương thuyết với Nga về nguyên-ừ lực, có nhắc 5 quan điểm sau đây:

1) Nga tin tưởng rằng chánh sách của Mỹ là chống Nga; nếu chánh sách này tiến đến kỳ cùng, thì sẽ là chiến tranh;

2) Nga không ý lệ gì, sẽ thay đổi lập trường về vấn đề nguyên-ừ lực và giải giới;

3) Vừa rồi, không có cuộc đàm phán nào giữa các nhà ngoại-giao hay yếu nhơn của hai nước;

4) Từ cuộc cách mạng tháng 10, Nga-sô cho rằng đã đến lúc hùng-cương bức-nứt về phương diện chiến lược và ngoại-giao;

5) Nga sẵn sàng bàn cãi các vấn đề quốc-tế với thế-giới.

Ngày khi ấy, nghị-sĩ dân-chủ Connecticut Brian MacMahon, ủy-trưởng ban kiểm-sat nguyên-ừ lực Mỹ, lại đưa ra những ý

chấn-động dư-luận, ông MacMahon kêu gọi mở một hội-nghị đặc-biệt Liên-Hiệp-Quốc tại Moscow và đề-nghị các cường-quốc Tây-Minh dự-bị một chiến-lược lớn-lao, yêu-cầu Nga kéo bức màn sắt lên cho tất cả các nhà quan-sat.

Nghị-sĩ Mac-Mahon cũng kêu gọi Tổng-Thống Truman và ngoại-tướng Acheson hãy gác bỏ hết những hiềm-nghĩ để thiết-liên hòa-bình trước khi thời-cuộc đi xa quá. Thế-giới cần phải hiệp-đồng để kiểm-sat bom nguyên-tử và nhiều khi-giới tan khốc khác sẽ huỷ-diệt hoàn-cầu trong chiến-tranh thứ ba.



Thủ-tướng ATTLEE

Trước tình hình ấy, hồi cuối tháng 11, ngoại-tướng Bevin tuyên bố trước thư nghị-viên rằng chánh-phủ Anh sẽ đứng về phe Mỹ, Pháp, để mở cuộc thương-thuyết với Nga hầu tìm một biện pháp chấm-dứt tình-trạng căng thẳng giữa Đông, Tây mà vấn đề chánh và cấp bách là vụ xung đột Triều-tiên.

Chăm-dứt sự căng thẳng giữa Nga-Mỹ là điều mà thế-giới ai cũng mong ước.

Nhưng người ta thấy rằng điều đó chỉ có thể thực-hiện là khi nào phe Tây-minh chịu thừa-nhận những nguyên-tắc về việc kiểm-sat nguyên-ừ lực, vấn đề giải-giới v.v... và chịu thi hành đúng đắn những hiến-chương Đại-tây-Dương, Liên-hiệp-Quốc, Cựu-kim-son...

...đến vấn đề Trung Hoa, Tây-Tạng

Vấn đề Trung-hoa, một vấn đề đã gây ra những cuộc bàn cãi sôi-nổi giữa những hội-nghị Quốc-tế từ khi Trung-Cộng xua Quốc-dân-dang về đảo Đài-loan.

Mỹ luôn luôn tuyên-bố rằng: nếu quân đội của Mao-trạch-Đông không tấn-công Đài-loan, họ sẽ ủng-hộ Trung-Cộng vào L.H.Q.

Nhưng ngày 29-9, ngoại-tướng Chan-ân-Lai tuyên-bố cương-quyết giải-phóng Đài-loan để hoàn-thành sứ-mạng đưa dân-tộc Trung-Hoa đến mục-dịch hoàn-toàn Độc-lập, phủ-cường và dân-chủ.

Có lẽ chính vì thế mà Trung-cộng không được gia-nhập L.H.Q.

Trong lúc ấy, Anh khôn khéo hơn, tán-thành đề-nghị «Hội-đồng Công-An xem xét vấn đề Đài-loan».

Chẳng những thế, đại-biêu Anh ở Hội-đồng Công-An Quốc-tế còn nói với đại-biêu Q.D.B. Tưởng-dinh-Phát:

«Chánh-phủ Bắc-Kinh kiểm-soat hầu hết lãnh-thổ Trung-Hoa. Người ta không thể không biết đến lời nói của họ».

Vì thế, ngày 29/9, Hội-đồng Công-An chấp-thuận việc Trung-Cộng tham-dự cuộc bàn-cải về vấn đề Đài-loan.

Nhưng việc Trung-Cộng tham-dự nội-chiến Triều-Tiên đã khiến các giới Tây-minh lâm vào tình-trạng khủng-hoảng; họ liền mời Trung-Cộng dự một phiên-nhóm của Hội-đồng Công-An để thảo-luận về vấn đề này. Nhưng chánh-phủ Trung-Cộng từ khước.

Thái-độ quyết-liệt ấy càng khiến phe Tây-minh bối-rối.

Thái-độ quyết-liệt ấy càng khiến phe Tây-minh bối-rối.

Thái-độ quyết-liệt ấy càng khiến phe Tây-minh bối-rối.

Thái-độ quyết-liệt ấy càng khiến phe Tây-minh bối-rối.

Thái-độ quyết-liệt ấy càng khiến phe Tây-minh bối-rối.



Ngoại-tướng Bevin

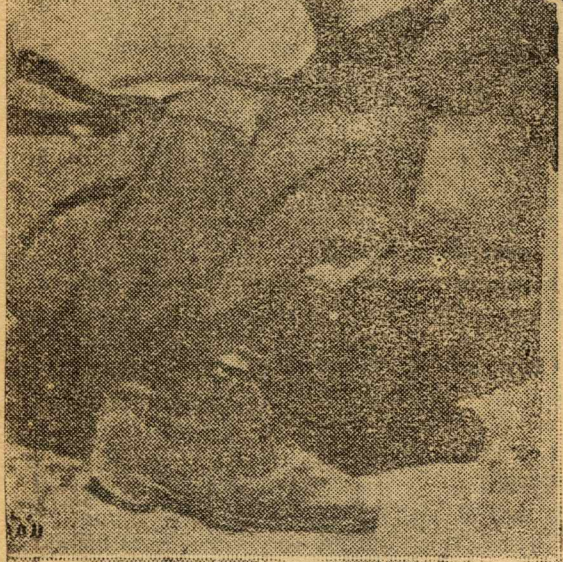
Trong lúc ấy, chiến-cuộc lại lan-tràn tới Tây-Tạng, Trung-cộng chiếm-cư Lhasa.

Ngày 13-11, tin Pháp loan-báo: có một cuộc tổng-động-viên ở Trung-Hoa để dự-phòng một trận-giác lớn ở Triều-Tiên, Đông-Dương và Tây-Tạng.

TRỞ lại thời-cuộc ở Triều-Tiên người ta không quên việc Marc Arthur bị dư-luận Anh-chi-thích.

Đồng-thời, ngày 13-11, Truman lại ký một huân-linh gởi Marc Arthur, cảm-không được vì một cơ-gi, oanh-tạc các căn-cứ

trong lúc ấy, chiến-cuộc lại lan-tràn tới Tây-Tạng, Trung-cộng chiếm-cư Lhasa.



THẾ - GIỚI TRONG NĂM VỪA QUA

(Tiếp theo trang 4)

Số dĩ thế vì Bắc-kinh không ngớt tổ-cáo phi-cơ Mỹ xâm-nhập không-phận Trung-Hoa.

KHI tình-hình quân-sự ở Triều Tiên vẫn tiến-tiến thắng-lợi cho Bắc-quân, ngày 14-11 có tin: 9 nhơn-viên phái-doàn Trung-cộng do đại-tướng Ngũ-tư-Quyền cầm đầu sẽ qua Mỹ, dự cuộc bàn cãi tại Hội-đồng Công-An về vấn đề Đài-Loan.

Trong lúc ấy, chánh-giới Anh đại-biệt chú trọng đến sự tiến-triển của tình hình Viễn-Đông và nhấn mạnh về những điểm:

1) Trung-Cộng kiểm-soát một phần lớn Bắc-Hàn và quyết giữ vững vị-trí;

2) Pháp-quân đang chuẩn-bị đối phó cuộc tấn công Môn-cây, pháo đài cuối cùng ở biên-khu Đông-Bắc;

3) Trộn vùng biên-khu Bắc-An-độ rộng 2.000 dặm, đang bị Trung-Cộng hăm-dọa.

Ngày 16-11, đại-biêu Nga yêu cầu L.H.Q. trao Hội-đồng Công-An bàn luận - ngỏ ý về việc gọi quân-tinh-nghị-quyết qua Cao-ly.

Chánh-phủ T.C. không có một lý-do nào để ngăn cản việc quân-tinh-nghị-quyết Trung-Hoa muốn tham chiến dưới sự chỉ-huy của Bắc-Hàn trong cuộc chiến đấu giải-phóng dân-tộc Triều-Tiên.

Kết-luận là T.C. buộc phe Mỹ phải rút binh khỏi T.T.

Trái lại, phe Mỹ cũng muốn quân-tinh-nghị-quyết Trung-Hoa rút khỏi đây.

Trong lúc ấy, tin Mỹ ngày 24-11 cho hay: Anh, Mỹ đã mở cuộc tiếp-xúc với Trung-Cộng hầu tìm biện-châm dứt chiến-



Ông MALIK đại-biêu Nga tại Hội-Đoàn Công-An Quốc-Tế

ranh T.T. và Pháp sẽ theo gương Anh, nhìn nhận chánh-phủ Tân Trung-Hoa.

Về việc này, các giới hữu-quyền Anh cho hay: phái-doàn Trung-cộng có ý định đưa ra 2 điều-kiện tiên-quyết cho bất cứ những cuộc thương-thuyết nào về Triều-Tiên sau này.

Những điều kiện ấy là:

1) Mỹ phải triệt-thối tất cả sự ủng-hộ Q.D.Đ. ở Đài-loan.

2) Liên-Hiệp-Quốc phải

nhìn-nhận một đại-diện Tân Trung-Hoa tại L.H.Q.

Nhưng cũng trong lúc ấy, chánh-phủ Bắc-Kinh lại tổ-cáo chánh-phủ Pháp phải chịu hoàn-toàn trách-nhiệm về việc quân-đội Pháp ở Đông-Dương, từ tháng chạp 1949 tới tháng 8 năm 1950 đã 46 lần xâm-phạm không-phận Trung-Hoa.

Tin Pháp ngày 24/11 cho hay: các giới hữu-quyền Pháp ở Saigon đã cực-lực cải-chánh

những sự tổ-cáo trên kia, nói rằng không-quân Pháp thường được chỉ-thị không được đến gần biên-giới Trung-Hoa.

Bởi vậy, lập-trường của Trung-Cộng là:

1) Phải được gia-nhập L.H.Q. vì chánh-phủ Bắc-kinh là chánh-phủ duy-nhật của Trung-Hoa.

2) Rút Mac Arthur về nước;

3) Trả lại Đài-Loan cho Trung-Hoa.

Trong lúc ấy, Tổng-thống Truman tuyên-bố dự-định dùng bom nguyên-tử ở Triều-Tiên làm cho bao-giới và chánh-giới nhiều nước nổi lên phản-đối.

Những ngày cuối năm, thế-giới càng bị bao-trùm bởi khói lửa chiến-tranh; nhiều nước lo ngại không thể tránh được cảnh tương-tàn tương-sát giữa nhơn-loại; Phi-luật-Tân-ban hành-lệnh báo động.

Thế-giới sẽ đi về đâu?

Trong 5 năm nay, người ta luôn luôn đưa ra câu hỏi:

— Thế-giới sẽ đi về đâu?

Hỏi như thế cũng có nghĩa là:

Thế-giới sẽ hoà-bình hay chiến-tranh.

Nhưng, nếu cuộc tranh-dua vô-trang còn tiếp-diễn, thì hi-vọng hoà-bình sẽ chỉ là một hi-vọng rất mong-manh.

NẾU CHIẾN - TRANH NGUYÊN - TỬ NỔ BÙNG NHÂN - LOẠI sẽ đi về đâu?

NGÀY 30 Novembre 1950, Tổng-thống Truman tuyên-bố: « Mỹ luôn luôn tru-hoạch việc dùng bom nguyên-tử. Ở Triều-tiên sẽ tùy đại-tướng Mac Arthur, còn ở các nơi khác thì do L.H.Q. quyết định... » Lời tuyên-bố ấy làm chấn động dư-luận toàn thế-giới và khiến người ta nhớ lại ngày khủng-khiếp trong lịch-sử nhân-loại: ngày 9 tháng 8 năm 1945.

Ngày quả bom nguyên-tử đầu tiên toàn sát dân chúng thành-phố Hiroshima và đưa đến cuộc đấu hàng vô điều-kiện của quân-đội Nhật.

Sáng 9-8-45, hồi 10 giờ 10, một phi-hành pháo-lử B.29 của Mỹ bay liệng trên thành-phố Hiroshima. Thành này có 300.000 dân.

Rồi một tiếng nổ ầm...

Một vùng khói trắng trên không trung tỏa xuống. Từ trên cao 600 thước, vùng khói ấy từ từ hạ xuống đất rồi lan rộng ra... Một tiếng nổ khác tiếp theo...

Thành Hiroshima bị bom nguyên-tử quét sạch!

Và đây là những con số rừng rợn: 92.000 tử thi, 37.000 người bị thương, 55.000 tòa nhà bị sập đổ tan tành!...

1950 dưới sự chăm-nom của ông Thị-trưởng Shinzo Himai, một thành-phố Hiroshima mới được dựng lên, có thể làm nơi nương-náu cho 290. ngàn người... Tuy vậy sự tàn phá rừng rợn của bom nguyên-tử vẫn chưa xóa nhòa trong ký-ức của người Nhật. Trên đây là hình thành Hiroshima mới (giữa). Đứng ngày kỷ-niệm Hiroshima bị ném bom nguyên-tử, ngày Nhật vào nghia-địa truy-niệm hương hồn nạn-dân (trái). Dân chúng mua bia đá kỷ-niệm « bom nguyên-tử » (mặt).

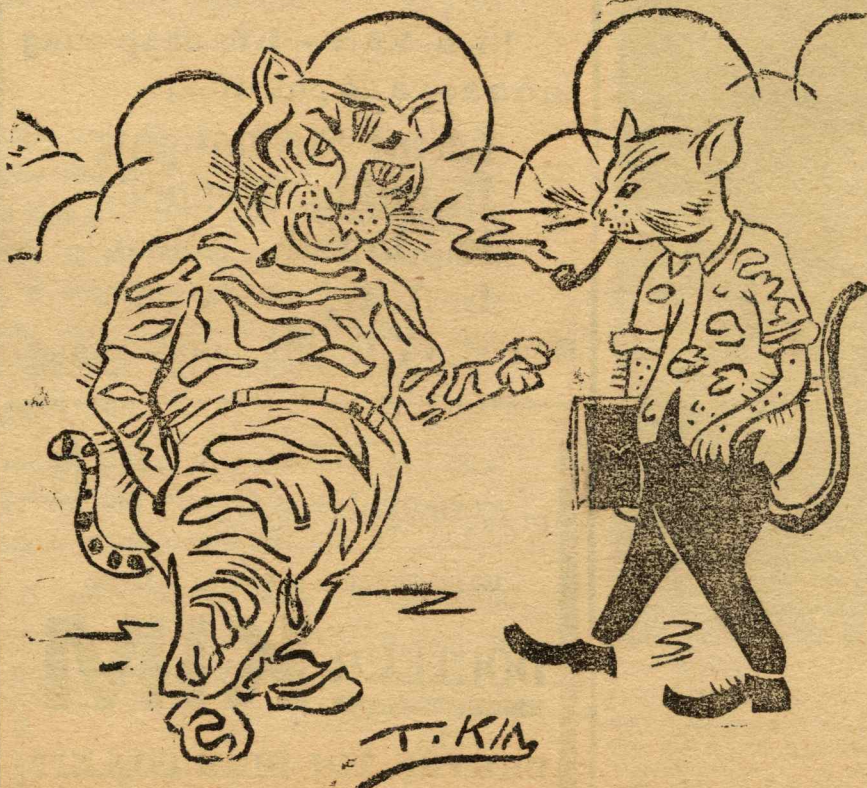
Bây giờ khắp thế-giới đều sợ hãi



BRANDALL

CHURCHILL

Mèo cộp « bàn giao »



Hôm nay, hăm ba tháng chạp rồi...

Thầy « Ông Táo » rần rần về trời, cả thầy thợ đều nôn ruột hết! Nôn ruột là anh em giúp việc tại hãng « Ba-la-chanh »...

Quý thần ơi! cái hãng gì mà dị-hem quá!

Mãi tới bữa nay mà cả những người giúp việc trong hãng, không một ai biết coi Tết năm nay hãng có thưởng hay không... Về nếu có thưởng, sẽ thưởng là bao nhiêu? Thành ra, người không tiền cam-tâm chịu « bỏ

ay » đã đành. Đến những tay sản-tiền như thầy « Sếp công-lớp » của hãng, cũng chưa dám mua sắm món gì... Thì có biết số tiền thưởng sẽ lãnh được là bao nhiêu đâu mà « canh-cui-lé » để xỏ trước cho nó « ăn khộp »?

Nhè « canh-cui-lé » trệt một cái thì ngoài ngày, sẽ đồ ng « xanh-xương » chờ đầu phải chơi mà lo-mơ!

Chiều hôm nay, trước khi mãn giờ làm, thầy Ký Lanh đang hăng « Hắc-xi-dầu » te-te lại thăm thầy Ký Chậm bên hãng « Ba-la-chanh » trên tay thầy xách lùm-đum lễ-đề nào thuộc « Con mèo mung », rêu « Con ó biển », bánh hộp « Su-từ-lười-dại » và cả đùm đồ-mất-giá khác.

Đến thăm bạn mà lại gặp chủ-hãng của bạn, theo lệ thì phải « ngại-ay-nay-lắm »...

Trái lại, thầy Ký Lanh thì vẫn thân-nhiên và dòn-dá hỏi bạn:

— Sao? Anh mua đồ Tết chưa?

Thầy Ký Chậm mặt buồn-hu, đáp:

— Chưa!

— Sao lại chưa? Bữa nay mà không chịu mua, đợi bữa 26 nó lên giá rồi mới mua à!

Thật là ông chủ hãng tôi

tiền-tê và nhơn-đức quá! Mãi

bữa nay ông đã phát-tiền.

lãnh một tháng, thưởng một

tháng, còn cho mượn thêm

một tháng nữa; ngoài ngày

sẽ trừ lại làm 3 kỳ...

Lãnh tiền sớm, mình mừng

gần hết hơi. Đủ vậy mà ông

còn nói: « Phát sớm, kéo

phát trễ mấy thầy mua đồ

mất tội-nghiệp »... thật là

ai nói quí hơn vâng!

Thầy Ký Lanh nói dứt, mấy

thầy ngồi gần đều hướng

viết và ngừng máy lại dòm...

cả ông chủ hãng cũng dòm

thầy.

Kéo ghế mời bạn ngồi, thầy

Ký Chậm cùm-cùm làm riết

trống cho mau mất giờ...

Khí ra khỏi hãng, giọng

run run, thầy Chậm nói nhỏ

CHUYỆN BUỒN CƯỜI

Ngày Tết sắp đến, thầy Ký mở cuộc : TẤN-CÔNG HÒA - BÌNH! ..

Thật là ông chủ hãng tôi

tiền-tê và nhơn-đức quá! Mãi

bữa nay ông đã phát-tiền.

lãnh một tháng, thưởng một

tháng, còn cho mượn thêm

một tháng nữa; ngoài ngày

sẽ trừ lại làm 3 kỳ...

Lãnh tiền sớm, mình mừng

gần hết hơi. Đủ vậy mà ông

còn nói: « Phát sớm, kéo

phát trễ mấy thầy mua đồ

mất tội-nghiệp »... thật là

ai nói quí hơn vâng!

Thầy Ký Lanh nói dứt, mấy

thầy ngồi gần đều hướng

viết và ngừng máy lại dòm...

cả ông chủ hãng cũng dòm

thầy.

Kéo ghế mời bạn ngồi, thầy

Ký Chậm cùm-cùm làm riết

trống cho mau mất giờ...

Khí ra khỏi hãng, giọng

run run, thầy Chậm nói nhỏ

Các cô làm việc

Những cô đẹp của nghề nghiệp

Từ ngày tạo-thiên lập địa cho tới những năm đầu của thế kỷ này, phụ nữ đã bị bạc đãi và bị coi như những phần tử vô trách-nhiệm.

Chỉ có đơn ông, với những công việc hằng ngày là có thể bảo đảm được vận mạng xã-hội.

Nhưng ngày nay, cái tập quán đó không còn thích hợp với thực tế. Những sự đảo lộn về kinh tế và xã hội gây ra bởi 2 trận chiến tranh kế tiếp, xô đẩy một số đông phụ nữ phải tự tìm lối sống một cách độc lập.



Tuy không có những bản thống kê chắc chắn, chúng ta vẫn có thể biết: số phụ nữ tự ra tìm đường mưu sống đã tăng gấp hai trong khoảng 20 năm. Trong nhiều hàng buôn, ngân hàng, hàng bán lẻ v.v... như công phụ nữ gom thành một phần quan trọng.

Có thể họ không thua gì số nam công đơn ông trong các ngành kỹ-nghệ, cũng như trong các ngành văn-tài.

Sau nhờ có kinh-nghệm, họ được vào các ngạch đáng-hoàng-hơn. Đối với những phụ nữ đã thành công nhờ ở việc làm giỏi dấn, Musset đã viết: «Sắc đẹp trên vũ trụ là một vật tối cao hơn hết.»

Một kẻ tạm thời

Một giáo sư trường luật, nghe chúng tôi hỏi, vội la lên:

— Cuộc đời của cô kỳ quá. Phụ nữ họ đi làm chỉ là một kẻ tạm thời. Họ chỉ mong sao có dịp sớm từ bỏ chiếc áo may may, chiếc váy đánh chữ hay đồng hồ sơ để về nhà chồng hưởng lạc thú gia-dinh. Lúc ấy là lúc sắc đẹp giải thoát người đơn bà khỏi công việc lao-lực.

— Chúng tôi muốn biết nếu một người đơn bà đẹp nào, nhiều may mắn hơn một người khác về đường tình và về nghề-nệp?

— Trong các cuộc thi, theo nguyên tắc, tôi rất ghét những thí-sanh đẹp quá, sửa-s soạn quá. Tôi cho rằng những cách sửa-s soạn của họ dấu diếm nhiều bi-hiếm nên tôi đề phòng và ít khi làm lạc. Về phần những nữ sinh sắc đẹp lần át mọi đức-tánh...

Hai hình nộm và 10 cô đứng bán hàng

— Trong thương-trường, phần nhiều ngày giờ, sắc đẹp là một sức mạnh lớn át quan-trọng: chính ông Giám-đốc một tiệm bán áo lông (đồ lạnh) nhìn nhận như thế.

Ông ta nói:

— Tôi dùng 2 hình nộm và 10 thiếu nữ đứng bán thật đẹp. Đó là vấn đề tâm lý. Hai hình nộm đẹp càng làm tăng vẻ đẹp của chiếc áo lạnh và khiến cho khách hàng có cảm giác rằng chỉ cần mặc chiếc áo, cũng có thể «nổi» như thiếu nữ đứng bán.

Nhiều khi, trái lại, một người đứng bán đồ đang quá, sẽ gây hiềm, hơn là hữu-ích. Trong công cuộc buôn bán của chúng tôi, những bạn hàng phần đông đều là những người lớn tuổi nên

chúng tôi không thể làm việc được. Lại nên biết rằng 3 phần 4 khách hàng của chúng tôi đều là những phụ nữ đứng bán; họ luôn luôn đi với chồng tới đây. Nếu người đứng bán của chúng tôi kêu gọi quá và nếu người chồng lại cũng thích «liếc mắt đưa tình», thì tức nhiên khách sẽ bớt lui tới liền.

Theo tâm lý của khách hàng, họ cho phép người chồng ngắm nhìn nộm nhưng không bao giờ chịu chùng «liếc» những người đứng bán hàng.

Một vật phá rối trật tự

Vào một tiệm may y-phục phụ nữ lớn, chúng tôi cũng nghe một dư-luận như thế.

Khách hàng phụ nữ không thích được thiếu nữ đẹp quá, tiếp.

Trong những hàng lớn dư luận chia ra làm nhiều thứ:

— Chúng tôi thấy khách hàng nam, nữ, hàng nào cũng đồng cá; một chủ quán nói thế và ông tiếp:

— Một người đứng bán đẹp

ghen, cho rằng giữa chủ ông và cô gái có một «sự hiểu biết lẫn nhau rất sâu xa và tự cảm rằng mình đã bị chùng loại».

Do đó người ta nghĩ rằng người chủ đề bị sắc đẹp của cô đánh mất quyền rũ hơn là có làm việc giỏi hay dở. Trong trường hợp đó, vợ người chủ phải nghĩ đến cách để loại người làm công kia.

Trái lại, nếu có thợ kỳ kia không đẹp gì, người vợ chủ nhơn sẽ trở nên một đấng minh chơn thành.

Một cô thợ kỳ nói:

— Nếu tôi là vợ chủ, tôi sẽ học đánh máy, chữ tắt, để có thể tránh những màn «gài mắt». Đó là một phương-pháp hay hơn hết.

Sắc đẹp có nhiều may mắn. Một ông chủ nhà hàng nói với chúng tôi:

— Chắc chắn như thế, một cô gái đẹp luôn luôn có những sự may mắn. Nhưng rốt cuộc: rằng tiếp khách vui vẻ và rành nghề, sẽ có nhiều tiền nước hơn. Nên

chúng tôi:

— Khi một người bệnh đau đớn quá, họ không thể thấy chúng tôi đẹp hay xấu. Khi người bệnh hơi khá, họ thấy chúng tôi hoàn toàn đẹp.

Một nữ điều-dưỡng lớn tuổi hơn xen vào:

— Thừa cô, sự thật là phần nhiều những nữ điều-dưỡng đẹp đều lấy những người bệnh khi họ bình phục và từ bỏ cái nghề nặng nhọc này. Vì thế ở đây, chúng tôi không cần những người đẹp mà chỉ cần những người có sức khỏe.

Chỉ trong 6 tháng là có chồng

Công-ty hàng-không «Air France» cũng muốn nhiều nhơn-công phụ-nữ; nhưng phần nhiều họ lấy chồng trong 6 tháng và bỏ nghề.

Nhưng có điều lạ: chồng họ không phải là hành khách của hàng mà là những phi công.

Vì trong khi cùng đi đó đi đây, gần gũi nhau, họ không thể nào không cảm nhận.

Sau công-ty «Air France» buộc những thiếu-nữ có sắc-phục phải chịu «cô độc» trong một năm. Họ cũng chịu, và đến tháng thứ 13 thì không còn có nào trong hàng cả.

Trước một sự đảo-ngũ như thế, ty giám-đốc «Air France» đành phải áp dụng một chính-sách cương-quyết: tất cả những phần thưởng về sắc đẹp đều bị bãi bỏ trong việc trích lương.

Lợi mà cũng hại

Vừa gãi đầu, ông chủ một quán rượu ở gần chợ Bến Thành nói:

— Trong cuộc làm ăn của những nơi gọi là «trà đình tứ điểm» ở ngoài trời, việc dùng nhơn-công phụ-nữ cũng có lợi mà cũng có hại.

— Quan tôi, ngay hồi mới khai-trương đã có đông khách liền. Ấy cũng nhờ có mấy đứa nhỏ này — ông vừa nói vừa chỉ mấy cô «set-vơ» — biết «o-bế» khách.

Đối với đàn ông, anh chàng nào chẳng... hào ngợt. Một cái cựa vẩy, một cái nắm tay, hoặc một câu hò hẹn bằng quơ... cũng đủ làm hai «lòng» khách hàng. Khi ấy họ không thể bỏ quán tôi để sưa ở chỗ khác vì... «mấy em vui vẻ quá!».

— Cái «vui vẻ» của các em, về mấy tháng sau này, lại lôi kéo cả được mấy ông «ba đả».

Hạng khách này tuy làm lợi cho chúng tôi khá nhiều; họ bất kể giá mắc rẻ và cũng không cần đề ý những khí, vì đông khách quá, chúng tôi chỉ nhắm chừng tình tiền đại; lẽ tất nhiên là bao giờ cũng lỗ hơn.

Nhưng khổ thay! Cũng vì mấy anh «ba đả» này tới càng ngày càng đông mà những khách cũ người Việt của chúng tôi càng ngày càng rút lui hết. Liền chẳng còn một «mạng» nào...

Nói tới đây, ông ta phà một hơi thuốc, rồi mới tiếp:

— Từ 2 tháng nay quán tôi chỉ sống gương với những ngày thứ bảy chúa nhật hoặc đầu tháng. Ấy là những ngày mấy anh «ba đả» ra ngoài «ăn nhậu».

Họ là một hạng nhơn công rất cần thiết...

Ông xếp một hàng thuốc hút vui vẻ trả lời câu hỏi của tôi:

— Sở dĩ hàng chúng tôi dùng một số đông phụ-nữ vì họ là một hạng nhơn-công rất cần thiết trong những công việc dân bao, phơi thuốc v.v... Cái nghề này rất hợp với những phụ-nữ nghèo, lúc nhỏ không được đi học. Với ngón tay mềm dẻo, với tánh cần cù của những phụ-nữ gia-dinh không khá giả... họ giúp ích cho hàng không ít.

Và lại, thưa ông, dùng nhơn-công phụ-nữ có thể trả lương rẻ hơn?

— Quả cũng có thế, và hơn nữa, đơn bà đầu sao cũng thuận hậu hơn...

Rồi, đề tỏ ra minh thông-thạo ông ta «triết-ly»:

— Ở bất cứ một nước nào, phụ-nữ cũng cần phải được có một trong các ngành hoạt-động xã-hội. Nhưng ít ra người ta cũng phải biết dùng họ.

Còn gì kỳ-quải bằng ở đây đã có lần một tiệm chuyên hút tóe cho đơn ông, họ lại dùng phụ-nữ cạo râu cho khách.

Ở một chỗ khác, tôi thấy họ dùng cả phụ nữ trong một việc làm rất bẩn thỉu... mà tôi không tiện nói ra.

Đến đây, ông ta nói một câu mà chúng tôi xin mượn để kết luận bài này:

— Trong việc thầu dựng nhơn công phụ-nữ, ta cần phải giao cho chỉ em những công việc hợp với sở năng của họ. Một người chỉ có tài đứng bán hàng mà ta nhận làm thợ kỳ giữ sổ bộ của một công sở thì tức là ta chỉ vì một ý riêng — muốn cho họ ngồi không. Lỗi ấy đầu phải tại họ mà chính tại ta vậy.

TUYẾT-LAN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

VẠN - LÝ

Xe máy và đồ phụ-tùng

432 đường Paul Blanche

TÂN - ĐỊNH SAIGON

Hiệu VẠN - LÝ nhập cảng

sườn xe và đồ phụ-tùng:

Lam, Stronglight, Bramton, Monopole, Persib, Albro, L. A. C. v. v. . .

Bán sỉ và lẻ, giá phải chăng.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

169 Boulevard de la Somme — Saigon

DOCTEUR KIM

CHUYÊN TRỊ BỆNH CON NÍT

Có thuốc thử ban

BAI THƠ «CON MÈO» của cụ

TAM-NGUYỄN YÊN-ĐỒ với Xuân Tân - Mào

Lục trong các sách vở của những bậc văn nhơn thì bá tiền bối để lại, con gì thì có nhiều, chó con mèo thì rất hiếm, hiếm đến đôi hầu như là không có, trong các

lập thì.

Bài thơ dưới đây có lẽ vì quá thông thường nên dường như trong các bạn đọc không mấy ai để ý tới. Chúng tôi muốn nói bài thơ «Con Mèo» của cụ Tam-nguyên Yên-đồ Nguyễn-Khuyến, có đăng tải trong quyển Quốc-văn giáo khoa thư lớp Sơ-dãng như sau đây:

Cũng thì nanh vuốt kém chi đâu.
Chưa biết mèo nào cắn mủ nào?
Giống linh tỷ hưu tài nhảy-nhót,
Ra oai hùng hổ tiếng bào-hao.
Ngắm xem biết mèo trèo từ thấp,
Khúm-núm thu hình thoát nhảy cao.
Chỉ quyết phen này vỗ lấy cồng.
Rồi lên đài các sẽ ngêu-ngao.

Bài này hai câu mở đầu tác giả — cụ Tam-nguyên Yên-đồ, hình dung hai con mèo sức lực tương đương nhau.

Cũng nanh sắc, cũng vuốt nhọn, cuộc giao phong để giành giật một con chuột cống sắp xảy ra chưa chắc mèo nào sẽ thua mèo nào.

Cập trạng:
Giống linh tỷ hưu tài nhảy-nhót,
Ra oai hùng hổ tiếng bào-hao.

Tỷ, hưu là loại thú rất mạnh, hình trạng giống cọp. Tỷ là con dục, hưu là con cái, người Trung Hoa ngày xưa thường vẽ nó trên cờ, cờ phất cờ là nhảy cao, phất giới đề ra trận tiền...



Cụ Tam-nguyên Yên-đồ NG.-KHUYẾN

Oai của mèo làm liệt như hùng hổ, tiếng gầm gầm của nó không kém tiếng gầm hét của hùng hổ, phải biết nó ra oai cất tiếng là bên địch táng đờm, kinh hồn.

Cập luận:
Ngắm xem biết mèo trèo từ thấp
Khúm-núm thu hình thoát nhảy cao.

Ngắm xem nghĩa là phải ngắm mình xem, người. tùy những ưu điểm, nhược điểm của bên địch để hành động, đề đối phó mà bắt đầu từ chỗ thấp tiến lên mãi mãi.

Khúm-núm thu hình có nghĩa là như loài người khi ẩn, khi hiện, phải giả vờ cho khéo, đòi lột cho tòi.

Muốn công phải giỏi thủ, thối đề mà tiến, Mèo thu hình là cốt rình cơ hội để nhảy phốc lên cao vỗ kẻ địch.

Hai câu kết luận:
Chỉ quyết phen này vỗ lấy cồng
Rồi lên đài các sẽ ngêu-ngao.

Mục đích duy nhất của Mèo, theo ý tưởng cụ Yên đồ là đề tranh đoạt con chuột cống.

Mà công cũng có nghĩa là cống sinh (giá trị cũng như cử nhơn).

Nhưng ở đây chúng ta chỉ nói «cống» là một miếng mồi rất quý mà hai con Mèo quyết dành nhau cho kỳ được.

Khi một trong hai con dục được miếng mồi này rồi nó sẽ vui sướng cách nào?

Nó sẽ nhảy phốc lên lầu lên gác ngồi thanh thoi v. i thú, miếng kêu ngao ngao ra dáng sung sướng. Hai câu kết này còn có nghĩa bóng là khi mình giành được giải công sinh rồi thì lên đài các tức là lên địa vị cao cả bấy giờ mặc sức mà nginh ngơ-ng. Ngao ngao của tiếng con Mèo kêu sau khi tranh phùng thắng lợi.

SONG-NGU



PHỤ - NỮ VỚI NĂM MỚI

BON PHẦN LÀM CON, LÀM VỢ làm mẹ và làm dân



Thời cuộc Việt Nam hiện thời được dư luận quốc tế đặc biệt chú ý. Báo chí trên thế giới đều đề cập, phẩm bình về biên giới Việt-Hoa. Trong dịp Xuân về, bên này là Bắc Việt, ở miền Thượng du, phụ nữ Mèo, Thái trắng, Thái đen (hình trên), bên kia biên thù, phụ nữ tỉnh Quảng Tây (hình dưới) sẽ đón rước Chúa Xuân vui vẻ tung bừng như năm ngoái chăng ?

của bà BÚT-TRÀ

Mỗi lần năm mới đến là mỗi lần thiên hạ lo đón Xuân rộn rịp tung bừng. Dầu tốn phí nhưng vui lòng: nào trà, rượu, nào bánh, pháo, nào cái ăn, cái mặc, phần cúng kiến ông bà, phần thù tạc chị em, se-sua ba bữa, để khỏi ai nói được mình. Chỉ rất thương xót những kẻ nghèo khổ không nhà, bàn-thờ tổ tiên không chỗ đặt-đế, không biết họ sẽ về đâu, ông bà của họ sẽ về đâu ?...

Người chủ chốt trong gia-đình là đàn bà. Gia-đoạn thanh hay suy, hạnh-phúc chồng con vơi hay đầy một phần lớn đều do tay đàn bà nắm giữ. Vì thế, nên nay gặp ngày đầu Xuân, tôi có vài lời ngỏ với chị em.

Luân-lý cần thiết cũng như không-khí và tuy không đến thay đổi mau lẹ như không-khí, luân-lý quyết không thể giữ mãi cái lối củ-kỹ ngàn xưa để lại. Ngày còn nhỏ, làm con, lớn lên làm vợ, rồi làm mẹ, mỗi giai-đoạn mà chị em làm cho xứng đáng với nhiệm vụ mình thì giúp đỡ cho cha, chồng, con biết ngần nào.

Tôi không kịch-liệt phản-đối thuyết tam tòng. Trong gia-đình tình yêu là mẹ đẻ ra hạnh-phúc, có cha không theo cha, có chồng không theo chồng, có con không theo con thì hỏi theo ai ? Tôi chỉ xin thêm vào đây rằng đó là nói về cảnh thuận, nếu trái lại, gặp phải người cha hoặc chồng, hoặc con chỉ biết ích-kỹ, làm những việc xâm-phạm đến quyền-lợi dân tộc, quyền-lợi đại đa số thì theo vào chỗ nào được mà theo. Luân-lý đạo-đức mới hay củ cũng vậy không hề bắt buộc chị em phục tùng kẻ phi-nghĩa, đi vào con đường bất-chính bao giờ.

Hướng chỉ lịch-trình tiến-hóa đương xô đẩy chị em bước tới, ngoài chủ-nghĩa gia-đình còn có chủ-nghĩa xã-hội. Mà một khi đã ra với xã-hội, thì xã-hội là cái đại gia-đình của chị em, chị em không thể coi chế-độ tiểu gia-đình quan-trọng cao quý bằng đại gia-đình được. Nói rõ thêm, sống ở trào lưu thế-giới ngày nay, muốn theo kịp người, thật thế, chị em chỉ lo bốn phận làm con, làm vợ, làm mẹ suông, không đủ mà còn phải chia sót với dân-ông, cái bốn phận làm dân làm người nữa.

Nhiều điều phủ lấy giá gương, chim kia còn biết gọi đàn, nếu chị em cứ giữ cái sống lẻ loi, chỉ biết việc nhà, không ngó ra trào lưu thế-giới thì không làm gì nên việc lớn cả.

Nay, đứng trước thềm năm mới, trước hết, tôi xin chúc nước nhà mau đến ngày vinh-quang, sau chúc chị em trên đường tương-lai, đầy đầy hạnh-phúc, nhứt là xứng đáng với nhiệm-vụ nữ công-dân.

Đàn bà quý ở chữ TỬ. Tôi rất mong chị em thường nghĩ đến quyền-lợi đa số dân nghèo và không quên mình hiện ở vào địa-vị

CHUYỆN NGẮN VUI

CHÀO... DÌ ÚT !

TRONG nhà ông Phan Cả, hôm nay thật tung bừng, mà làm sao không tung bừng được, khi người ta có một đứa con du học lâu năm bên Pháp về. Cậu Hai đã về và, sau bao ngày vui vầy với gia đình, ông Phan Cả cũng không quên bảo con nên về quê thăm ông ngoại, trước để trọn tiếng một đứa cháu ngoan, sau là để khoe với bà con luôn thề...

Thế là cậu Hai lên đường với một thân hình chầy chấu thật « bảnh trai » và cũng vì cái « bảnh trai » của cậu mà trên chuyến xe lửa về quê ngoại ở Biên Hòa, cậu đi có cảm tình với một « mỹ nhân » ; suốt mấy giờ trên xe lửa cậu nói chuyện với người đẹp không biết chán. Tuy họ mới gặp nhau nhưng họ đã có một thứ cảm tình « đậm đà » như những cặp tình nhân lâu ngày ! Vì vậy, trong cuộc nói chuyện ấy, họ đã dăm « kết thúc » bằng những câu « thề non hẹn biển ».

Xe đến ga, họ bàng hoàng tiếc cuộc gặp gỡ như tiếc một giấc mộng đẹp... và sau khi hẹn hò kỷ lưỡng chờ gặp gỡ ngày mai, họ « dăm » từ biệt nhau bằng một cái hôn nồng nàn...

Chưa muốn về nhà ngoại liền, cậu Hai đánh « một tua » quanh thành phố, đi chơi đã đời cậu mới chịu quay về.

Nhà ngoại, đối với cậu cái gì cũng xa lạ, vì đã 15 năm cậu chưa về chân đến. Qua cổng tre, bước vào nhà, cậu Hai tự giới thiệu mình với ông bà ngoại; thối thì ông cháu lâu ngày gặp nhau, chuyện vãn rất thân mật. Ông thì hỏi việc bên Tây; cháu thì hồi chuyện đồng áng, thật là tương đắc ! Nói chuyện đã, ông quay xuống nhà gọi :

— Út à, pha nước lên cho Ba, rồi chào cháu luôn, đi cháu gì mà chưa từng gặp nhau lần nào hết ! Ở dưới nhà nghe có tiếng dạ. Và sau khi cậu hai đã thấp xong điệu thuốc « Ca men » thì ở ngưỡng cửa ăn thông với nhà dưới hiện ra một thiếu nữ với một bình nước trên tay, đồng thời cậu hai mặt ngơ ngác như ở nhà quê bước qua kinh đô « Mỹ » và điệu thuốc « Ca men » rồi khỏi tay lúc nào không biết. Thiếu nữ cũng cùng một « trạng thái » với cậu hai mặt đỏ như gấc, ngượng nghịu tiến thối lưỡng nan.

Trong tình thế « căng thẳng » này. Ông ngoại cậu Hai điểm một tròng cười và nói : kìa đi Út của cháu đó, chào đi đi, đi cháu chưa từng gặp nhau hèn gì bỏ ngó là phải...

Đi Út của cậu Hai là chẳng ai xa lạ : ấy là thiếu nữ mà trước đây vài giờ đã từng thề non hẹn biển với cậu hai ?





Tôi sẽ làm môi số 3 cho cạp xori chẳng ?

AI từng đến Toureham, xem cái tháp cổ-tích Chiêm-thành, hẳn thấy pho tượng hình-dung một người đàn-bà có mang bị chém sả một bên vai. Ấy là một công-chúa Chăm, có quan hệ mật thiết với màn chót lịch-sử Việt-Nam diệt nước Chiêm thành. Một đoạn dã-sử rất bi-tráng, ly kỳ, nhưng chưa thấy ai viết rõ sự thật, là vì trong truyện bà chúa Hời có lời nguyên-sao đó không biết, hề ai viết rõ truyện thần-thể của bà tất bị cạp ăn thịt.

Bởi vậy, người Hời coi giữ tháp ấy không dám nói chuyện với ai.

Cách đây hơn hai chục năm, người Hời đó vì lợi-dộng, có thuật chuyện cho một nhà hiểu cổ nghe, nhưng dinh ninh cần dẫn đường viết ra sử-sách. Nhà hiểu-cổ không tin dị-doan, đã viết thành truyện cổ-tích định ầu, quả nhiên theo bạn vào rừng săn bắn, bị cạp ăn thịt ; gia-nhơn đem bốn thảo đốt mất tích.

Đến người thứ nhì cũng nghe chuyện, về nhà ghi chép vào một tập giấy, dặn dò vợ con nếu một mai rủi có tai nạn gì xảy đến thì trao tập ấy cho Giáo-sư Nguyễn-văn-C.

Không bao lâu người ấy đi rừng cũng bị cạp vồ mất xác.

Giáo-sư C. nhận được di-cảo của bạn, trao cho anh Đàm-quang-Tiến xem. Anh này thấy sự-tích hay quá, rồi hai người dựng công soan thành truyện phim, tựa là « Hoàng-Tùng », năm 1939, tỉnh đề hội Atecinea tại Saigon làm phim nổi tiếng Việt-Nam, nhưng vừa dựng chiến-tranh phát khởi, việc đó không thực hành được.

Sau khi viết thành truyện phim, anh Thiện đưa nhiều bạn xem thử, trong số đó có anh Đỗ-Văn. Năm 1942-43, nhà tiểu-thuyết Ng.-công-Hoan xuất bản « Người Annam » dựa theo câu chuyện Đỗ-Văn kể lại, chỗ nhớ chỗ quên. Thành ra trong « Người Annam » tên tuổi nhân-vật tuy đúng, nhưng cốt truyện thì nhiều chỗ khác hẳn nguyên bản của Đàm-quang-Thiện mà chúng tôi mới lấy được gần đây ; định để viết một trường thiên lịch-sử tiểu-thuyết, đúng với sự-tích sưu tập ban đầu do người số 2 đã bị cạp ăn.

Bây giờ đến tôi sẽ là người số 3 chẳng ?

Tôi không tin dị-doan, cũng không sợ bị cạp xori, chừng có là tôi nhất định viết thành tiểu-thuyết, và hiện tại muốn tóm tắt đại ý để hiển độc-giả ở đây.

QUÂN-CHI

I Buổi chiều hôm đó, công-chúa Chăm cùng hai thị-nữ ra tắm sông Phan-rang vừa xong, đã lên bờ thay đổi y phục dưới bóng cây mù u, sửa soạn ra về. Bỗng thấy một người gục mình trên lưng ngựa, từ đằng xa vùn vụt chạy tới, vừa vịn đến gần gốc cây thì ngựa quăng người té nhào dưới đất, nằm sóng-sượt bất tỉnh nhân-sự.

— Yoan! Yoan! Giết phết đi ! Yoan là tiếng Chăm gọi người Việt-nam.

Hai thị-nữ vừa la vừa chạy đến nơi, cùng cúi đầu toan chêm. Công-chúa theo kịp, gạt tay và thét:

— Khoan đã ! Nàng dõm tận mắt, thấy người ngã ngựa chết giấc đó là một hiếu-niên khôi-ngô tráng kiện, nai

quyết định chấm dứt việc Chiêm-thành cho xong. Nguyễn - hừ-Kinh phụng mệnh đem binh vào chinh-phục, tướng tiên-phong tức là Hoàng-Tùng.

Vị tướng này anh-dũng, khinh địch, chiều hôm ấy một mình cỡi ngựa đi thám dò đường đất, chẳng dè thâm nhập trọng địa, bị quân tuần tiễu Chiêm nấp trong rừng bắn ra trúng vai. Mũi tên có thuốc độc thấm rất mau, chôn chân chàng té ngựa chạy được một quãng thì té chết giấc.

Công-chúa dõm nhà nham tới, cùng bọn thị-nữ khinh Hoàng-Tùng về, dẫu trong bụng riêng. Chính nàng nhờ mũi tên độc, rửa sạch vết thương và xức thuốc Kim-sang cho mau lành; nếu để một lúc nữa, thuốc độc chạy đến trái tim, thì hết đường cứu gỡ.

Quả nửa đêm, Hoàng-Tùng

lơ thột đẹp mặt !

— Nếu gặp ta ở giữa trận, chẳng biết người có dám thốt ra lời nói ấy không ? Hoàng-Tùng trừng mắt nói.

— Ta có sợ mũi đầu mà không dám nói ! Mi có giỏi thì cùng ta đấu võ, hề thắng được ta thì ta tâu xin phụ-vương tha chết cho.

— Chắc mi mới sợ rồi đó. Nếu muốn học võ thì ta dạy cho một hai bài.

Thế rồi cuộc đấu võ được tổ-chức ở giữa sân châu, ngay sau lúc Công-chúa dẫn Hoàng-Tùng về nấp.

Vương-tử cùng Hoàng-Tùng đấu kiếm chán rồi đánh cón quyền, luôn hai giờ không phân thắng phụ. Ai nấy ngồi xem đều tấm tắc khen ngợi hai người cùng là hảo-tướng.

Chàng xin phép suy nghĩ đến

đó một ngày đêm, rồi trở lại trả lời ưng thuận. Vì chàng đã can nhắc lợi hại kỷ lắm ; không hàng thì Chiêm-thành tất giết mình, chỉ bằng quyền biến tạm hàng để lưu lấy tánh mạng, một mai có cơ-hội trốn về bổn-quốc thì hơn.

Thế là chàng thành ra một ngu công, một giai-tế của vua Chiêm, cùng Công chúa thành hôn, ở một dinh-cơ riêng, vợ chồng rất mật đầu y hiệp.

II

TIN Hoàng-Tùng mất tích tâu về kinh đô, nội trào đều chắc Tùng khinh địch đã chết về tay quân-Chiêm rồi.

Nguyễn-chúa sai Nguyễn-Linh về thay làm tiên-phong. Linh với Tùng vốn là bạn đồng học, võ-ngệ xấp xỉ như

hồng phấn trắng phụ.

Nhưng lần đầu Vương - tử đuổi hơi yếu sức, Công-chúa vội vàng té ngựa chạy ra tiếp chiến để cho anh về nghỉ. Trong lúc đó, Hoàng-Tùng ngồi nép mình trên địch-lầu, xem vợ giao-phong với bạn ra sao.

Nguyễn-Linh đánh với công-chúa trút giờ, trở hết thần - lực mà không thắng được, trong ý thăm phục Chiêm-quốc có nhiều anh tài dũng tướng, như thế chẳng trách Hoàng-Tùng khinh địch mà chết đầu mất tích.

Chàng có ngón võ đã-dao rất lợi hại, liền giả dờ thua chạy để cho địch - tướng đuổi theo, sẽ chêm quật lại, tất thắng. Thế rồi Linh tự làm ra vẻ mỏi mệt, rối loạn, và quay ngựa chạy dài. Công - chúa không ngờ là kẻ, thúc ngựa đuổi theo bên gót.

Nhưng, trong cơn chớp nhoáng giữa lúc lưỡi dao của Linh quật lại, gần chém sả hai Công-chúa, thì một mũi tên từ đâu bắn tới không rõ, trúng ngực vào cánh tay mặt của Linh, làm cho Linh ngã ngựa. Mấy viên phó-tướng đồng thời xông ra cứu được Linh đem về bản-trấn. Hoàng-Tùng, bề ngoài sống thanh nhàn vui thú bên cạnh người vợ yêu.

Một đêm, cách sau ba tháng, chàng ngồi một mình trong thư-phòng, đang tò mò xem mấy quyển cổ-thư Chiêm-thành, bỗng nghe sau lưng có người gọi chính tên mình. Chàng đứng sột vờ dậy, mặt lại, đã bị một quả dấm nặng như núi rơi trúng đầu, khiến chàng ngã gục tại đó, chết giấc, không kịp dõm hỏi kêu la gì hết.

Sau một hồi lâu, chàng tỉnh lại, mở mắt ra nhìn, càng kinh-ngạc hơn nữa. Té ra mình nằm giữa rừng tịch-mịch, không còn nhận được đây là chỗ nào; dưới hay ngọn đuốc sáng, Nguyễn-Linh ngồi ngay trước mặt, cách xa mấy chục thước, lấp ló năm sáu bóng người tùy-tung. Chàng ngồi chồm dậy, hỏi:

— Thủ-đoan bất cóc của anh ? — Vâng, chính tôi, Nguyễn-Linh đây. Vì có việc cần, nên phải mời anh đến đây. Xin thứ lỗi về cách mời có hơi bất-nhà, nhưng bởi việc cần có quan-hệ cho quốc gia đại-sự.

— Thôi, tôi biết rồi, anh muốn thi hành quốc-pháp, xử tôi về tội hàng giặc chứ gì ?

— Không, sự thật trái hẳn.

Đoạn, Nguyễn-Linh nghiêm trang chăm rãi nói tiếp:

— Bây lâu, ai cũng tin chắc anh chết rồi, duy tôi ngờ rằng anh còn sống, chẳng qua khinh địch mà lọt vào tay giặc, như cảnh Ly-Lăng đời xưa cạp chẳng dè phải hàng đầu Hung-nô vậy. Vì một người gọi tên là Hoàng-

... thì một mũi tên từ đâu bắn tới không rõ, trúng ngực vào cánh tay mặt của Linh...

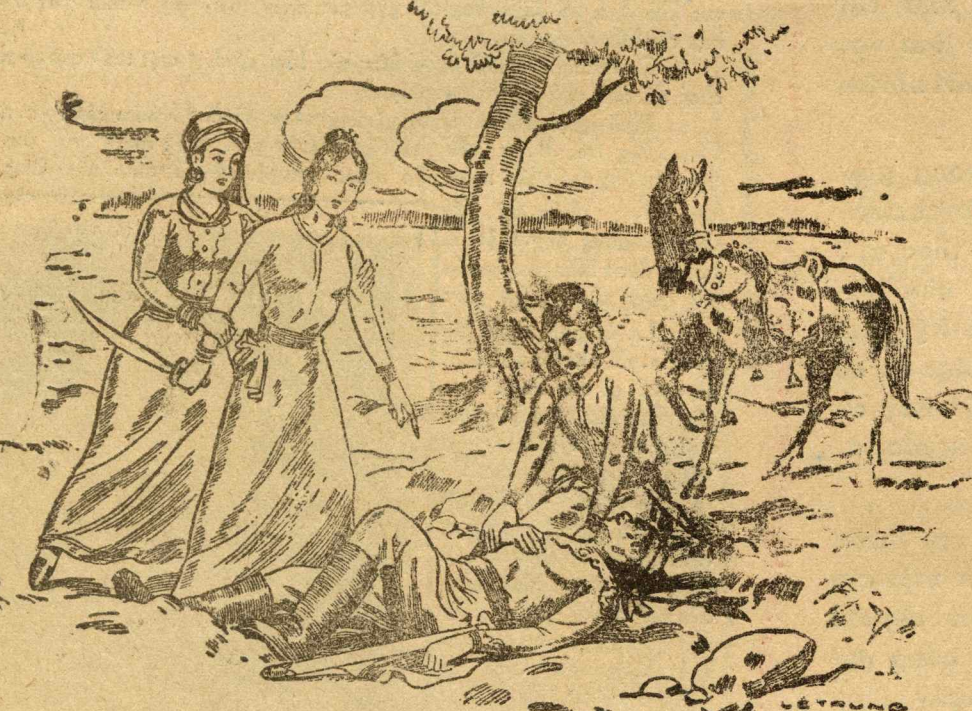
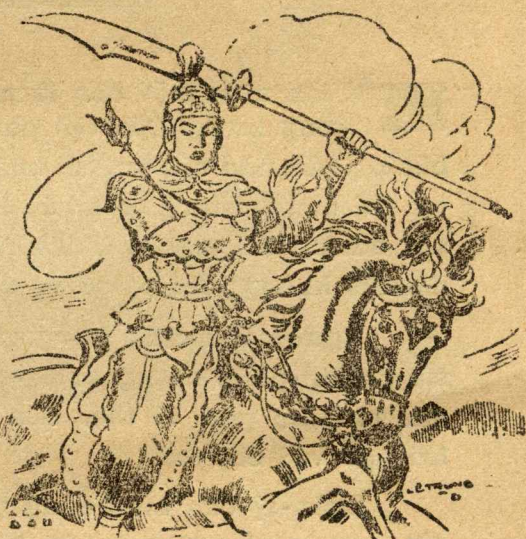
Tùng, chẳng khi nào chết một cách không ken không trống cho được.

Đến trận giao phong cách ba tháng trước, tôi trả bại để trở nên đã-dao, chỉ còn thiếu chớp nhoáng là chém được tướng địch, bằng một mũi tên bắn trúng

một mũi mình. Nguyễn-Linh thở hắt ra, cặp mắt còn mở và gương mặt đầy vẻ tươi sáng, dường như lấy làm ngạc-nghĩ trước về chỗ việc quả việc nước đã có người thay thế mình, tất được thành công vậy.

Trước cái cử-chỉ vô cùng bi-

(Coi qua trương 28)



Công chúa theo kịp, gạt tay thị-nữ toan chém...

một ngón gang, đeo thanh-kiếm bên mình, trên vai một mũi tên cắm sâu, máu ra lênh láng thân áo, nam thiếp thiếp như khi thiêng đang rút về thàn.

Hai mắt nàng đăm đăm, trong trí suy nghĩ lung lăm, giây lâu mới nói:

— Minh giết một người đã bị trọng thương ngã ngựa, thế là hèn nhát. Ta biết người này: Hoàng-Tùng, tướng tiên phong của Thống-binh Nguyễn-Hừ-Kinh đây mà ! Y là kẻ địch của nước ta, bay khiêng về dinh ta sẽ tính !

Phải, hồi đó Nguyễn-chúa đã phong cho Chiêm-vương Ba-tranh giữ phần đất từ châu thổ sông Phan-rang trở về phía tây, nhưng Chiêm-vương phân phúc, không chịu triều cống, Nguyễn-chúa bèn

mới hồi tỉnh, nhận thấy cảnh ngộ éo-le, vì ân-nhân cứu mạng là người con gái như hoa như mộng ngời trước mặt, sẵn sức mình như thể vờ chống, lại chính là địch-tướng địch-quốc với mình, thế mới rắc rối.

Ba hôm sau, vết thương lành hẳn, chàng đứng dậy đi lại và sử-dụng được cánh tay như thường.

Phong-thanh tâu lộ, Vương-tử đến trách em gái dẫu điếm tướng giặc, Công-chúa đáp:

— Em bắt được người ta trọng thương, lấy tính nhơn lành chữa cho lành mạnh rồi định giải nộp phụ vương chứ. Vương-tử thấy mặt Hoàng-Tùng là kẻ thù, bất giác nổi giận nói mỉa mai:

— Tài trai thế kia mà phải nhờ một đứa con gái, cứu mạng

Chiêm - vương nghĩ bụng nếu để hai cạp chơi nhau mãi, tất có một phải ngã. Mà để bên nào ngã cũng là thiệt thời cho mình: mất Vương-tử thì mình hết cón nói đồng, chết Hoàng-Tùng thì mình thiệt người về tài giỏi. Vì Chiêm-Vương thấy Hoàng-Tùng khôi ngô cao cường, mà xem ý công chúa thương yêu, nên đã thâm muốn chiêu hàng kén rể rồi.

Bởi thế Vương ra lệnh cho hai người hưu chiến, rồi lấy lễ lợi hại thuyết Hoàng-Tùng chịu hàng thì khỏi bị giết, và giả Công-chúa cho. Vương biết chàng là người lỗi lạc yêu nước, cho nên không buộc phải hàng để chiến-dấu họ Chiêm-thành, mà chỉ buộc chàng phải thế không được can thiệp tới Chiêm Việt chiến sự, bất cứ vì lẽ gì.

nhau ; binh nhứt kết giao thân thiết hơn anh em ruột.

Chuyến này được mang kiếm tiên - phong, Linh quyết tâm bình định Chiêm-thành, đem lại bờ cõi cho nhà nước và báo thù cho bạn luôn thế.

Quả thật, mấy trận giao phong đầu tiên, quân Chiêm chạy trốn giở lên cò. Các tướng bên Chiêm từ Kế-bà-từ trở xuống, không ai địch lại.

Trận thứ ba, Nguyễn - Linh đến trước cửa thành khiêu chiến, như đinh phá thành, bắt sống cả vua tôi Chiêm làm tù mới chịu.

Chính Vương-tử phải ra đối địch.

Hai người giao phong ngồi trảm hiệp, rồi ai nấy lui về bản trận thay đổi ngựa khác, lại ra đánh nữa, càng đánh càng háng,

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HIỆP LỜI

121-123, Đường d'Anat - SAIGON

Giấy thép nói số 504 Cardi

LÀ NHÀ BUÔN CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM

SIVA LÊ

Đồ phụ tùng xe máy cyclo

moto và đồ hàn sườn

Cùng thân chủ :

MỘT NĂM TỐT ĐẸP

Y-SI MAI-SINH

Chuyên môn bệnh :

— Tráng nhạc, hạch đăm, mạch lươn, trĩ thượng, trĩ hạ,

— Con nit hạch cổ cùng các chứng mụn nhọt

— Bảo đảm có kỳ hạn

Tại nhà thuốc MAI-SINH

395 Richaud-prolongée (đường đất đỏ) Chợ-dũi, Saigon



Quốc-trưởng Bảo Đại

CHÁNH-phủ Trung-trương Trần-văn-Hữu ra đời! Thật là một điều ít ai ngờ.

Trước ngày 27-4-50, có nhiều người hỏi: «Ngài sẽ làm Thủ Tướng?»; ông Thủ-Tướng tương lai chỉ cười: «Đâu có!»

Nhưng, tới 27-4-50, hỡi tiên-vân do Quốc-trưởng Bảo-Đại ký tên, từ Đalat dành vào! một cái cảm ơn Thủ-tướng Nguyễn-phân-Long, một cái ủy-nhiệm ông Trần-văn-Hữu lập nội-các.

Sau khi nhận lãnh sứ-mạng quan-trọng này, ông Trần-văn-Hữu liền mở cuộc thăm dò ý-kiến các chánh-khách và tới 10 ngày sau thì Ngài lập xong tân nội-các gồm có:

Trần-văn-Hữu Thủ-tướng kiêm Tổng-trưởng ngoại-giao và Quốc-phòng
Trần-quang-Vinh, Tổng-Trưởng Quân-lực;
Dương-tấn-Tài, Tài-chánh;
Vương-quang-Nhường, Quốc-gia Giáo-dục

Nguyễn-khắc-Vệ, Tư-pháp;
Hoàng-Cung, Kinh-tế;
Lê-quang-Huy, Tạo-tác;
Trần-văn-Tuyên, Bộ-Trưởng ở dinh Thủ-Tướng
Đinh-xuân-Quảng, Dân-vụ;
Nguyễn-tôn-Hoàng, Thanh-niên thế-thảo
Đỗ-Hùng, Tổng Thư-ky bộ Ngoại-giao;
Phạm-văn-Toán, Tổng Giám-đốc T.T.T.T.
Nguyễn-văn-Đay, Tổng Giám-đốc Công-An.

Lập xong nội-các, Tân Thủ-tướng liền trình-diện với Quốc-trưởng Bảo-Đại trong cuộc lễ long trọng tại Đalat hồi trưa 7-5-50.

Sau đó, ngày 10-5-50, lễ tấn-phong tân chánh-phủ lại cử hành ngay tại Thủ-tướng phủ ở Saigon, và do chính Quốc-trưởng Bảo-Đại chủ tọa.

Khác hẳn những chánh-phủ trước, sau khi lên chấp-chánh, mỗi tuần nhằm ngày chúa nhật, Thủ-tướng Trần-văn-Hữu đều ủy-nhiệm một Tổng-Trưởng hoặc bộ-trưởng, đi kinh-lý các nơi để quan sát tình-hình của dân-sự và gần gũi dân tình.

Đồng-thời, bộ Tổng-lin toàn-quốc đặt dưới quyền ông Phạm-văn-Toán Tổng Giám-đốc, cũng

hoạt-động đặc-lực hơn trước và nha thông-tin Nam-Việt lại lọt vào tay một nhà báo ranh-nghệ: ông Nguyễn-hữu-Lượng. Hơn nữa, dưới quyền ông Phạm-văn-Toán lại có ông J.B. Nguyễn-v-Đông một người kinh nghiệm về nghề viết báo.

1y (ông-an, 11) tháng sau giao về ông đọc-phủ

Nguyễn-văn-Tâm và dưới quyền có ông Mai-hữu-Lưu giúp việc rất đặc-lực.

Có thể nói ông Tổng-giam đốc Công-an có năng-lực hoạt-động rất xứng-dáng lòng-tin nhiệm của Thủ-tướng Trần-văn-Hữu.

Lên chấp-chánh được hơn một tháng, sáng 20-6-50, Thủ-tướng Trần-văn-Hữu lại cùng Quốc-trưởng Bảo-Đại qua Pháp để theo dõi cuộc hội-nghị Liên-xứ ở Pau; cầm đầu phái đoàn Việt-Nam ở Hội-nghị này là ông Nguyễn-trung-Vinh Thủ-hiến Nam-Việt.

Nên nhắc lại là trong thời gian ông Nguyễn-trung-Vinh vắng mặt, ông Cổ-văn nói-vu Lê-lân Năm đã đóng vai tưởng quan trọng ở chức quyền Thủ-hiến.

Là một vị quan-lai cao cấp, nhiều kinh-nghiệm dày công lao, hơn nữa, đã từng ở gần Thủ-tướng Trần-văn-Hữu, Ngài quyền Thủ-hiến Nam-Việt, đã tỏ ra một vị Thủ-hiến mẫn-cán trung-thành với chức vụ, không phụ lòng-tin nhiệm của Thủ-tướng.

Cuộc hội-nghị Pau sở dĩ có kết quả, một phần công lớn là của Thủ-tướng Trần-văn-Hữu. Chính các báo bên Pháp cũng nói thế, mặc dầu đôi khi họ cũng xuyên-lạc.

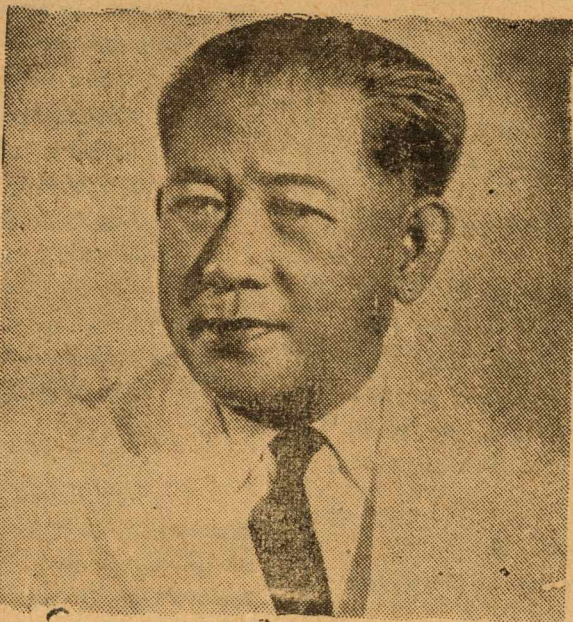
Với ý-chí cương-quyết, khi trở về Saigon ngày 10-10, Thủ-tướng Trần-văn-Hữu đã đồng-dục tuyên-bố những lời danh-thếp sau đây:

«Không nên để cho những chàng trai trẻ chết để cho một kỹ-sư Pháp làm Giám-đốc Thương-cảng Saigon».

«Chúng tôi đã khá trưởng-thành để quin-độc nướg công-việc của chúng tôi».

«Thà bỏ hết hơn là để mang tội với lịch-sử».

Phải chăng vì những lời cương-quyết đó mà, sau đó, hội-nghị Pau đi đến kết-quả, và ngày 23-12-50, những ước-chương Liên-quốc được long trọng ký-kết tại Thị-sânh Saigon!



Thủ tướng Trần.văn.Hữu

ÁI-TÌNH CHỢ ĐEN Ở BARI CÓ TRÊN 250 DỨC ÔNG CHỒNG CHO THUÊ ĐỂ KIẾM BẠC CẮC XÀI

Sau khi chiến tranh kết liễu, các món thực phẩm dần dần đầy đủ (nhiều nơi đã bắt đầu thừa) hàng hóa không thiếu, hai tiếng «chợ đen» đã biến mất hẳn trong dân gian.

Ngoài những sự buôn bán trộm, hoặc như tiền bạc, chỉ lệ ngoại quốc, mà ta thường thấy các báo hàng ngày nhắc nhở đến, có lẽ các vật liệu, hóa phẩm, không còn ai phải nhờ đến «chợ đen» mới mua được.

Vậy mà vẫn còn một thứ nữa, một thứ ngoài hóa phẩm, tuy không kham hiếm gì, nhưng cũng khó lắm mới có được. Đó là... mon dân ông để... làm chồng.

Vì lý do gì?

—Bạn đọc hãy đọc dưới đây thì sẽ hiểu.

Một số phụ-nữ cần phải có chồng, nên bọn đàn ông quí quá đã lợi dụng cơ hội đầu cơ... tên tuổi (nghĩa đen) và thân hình ra làm «chợ đen».

Truyện này vừa mới xảy ra ở bên Âu-châu.

Số là sau buổi đầy động can qua, rất nhiều người bỏ vợ lạc lõng không biết ở vào đâu hề chỗ nào làm an thân được là họ xin trú ngụ, bất cứ là đất nào.

CHUYỆN VUI

Mẹo tra đũa-gian

Ông nhà giàu kia, trong nhà nuôi tới tít nhiều. Hôm nọ, ông bị mất nhiều đồ đạc, ông không biết quả quyết cho đũa nào. Ông bèn lập mưu gọi tất cả mấy đứa tới tít, bảo chúng đứng sắp hàng, ông đưa cho mỗi đứa cầm một cọng đũa dài độ 3 tấc, ông nói: «Hễ đứa nào gian thì cây ấy dài ra».

Một lát sau, ông trở vào, xét có một đứa cầm cọng đũa, nhưng cọng ấy cụt bớt mấy phần. Ông chỉ ngay tên ấy gian, lấy trộm của ông. Nó tưởng ông có phép màu nhiệm, nên nó thu tít.

Thật ra, vì nó sợ cây sẽ dài ra, nên nó bẻ ngắn lại cho vừa.

Nhưng muốn trú ngụ nước nào lâu dài, cần phải có quốc-tịch nước ấy; mà được nhập quốc tịch một nước đầu phải là một chuyện dễ dàng.

Một người đàn bà Mỹ, Đức, Anh, Nga, Hy-lạp... muốn có ngay quốc tịch Pháp thì chỉ có cách là lấy ngay một ông chồng

người Pháp. Như thế sẽ tránh được khỏi bị điều tra tỷ mỹ, hơn nữa, khỏi bị trục xuất ra ngoài biên giới... nhưng nhiều khi kết cuộc rồi, vẫn không được hân hạnh vào «dân Tây».

Vì đó, có câu chuyện «đám cưới chợ đen» theo đạo luật ngày 20

tháng 10 năm 1945, người đàn bà nào lấy chồng Pháp sẽ lập tức thành nữ công dân Pháp.

Trước kia, một phụ nữ ngoại quốc ở Pháp muốn nhập Pháp tịch phải xin phép và vẫn giữ được quốc tịch mình. Bây giờ thì khác, bà nào muốn thành công dân Gò-loa khỏi cần xin phép chỉ có việc nhờ một «đực» Pháp nào đó cưới phết mình là đầu vào đấy ngay, là êm chuyện.

Hiện thời ở Bari có tới trên 250 ông chồng cho thuê, trong số đó có một anh cụt chun và một văn sĩ có đôi chút danh tiếng.

Thuê một người chồng như vậy tốn chừng 20.000 quan một tháng. Nếu gặp ông chồng già nào ngoài 75 tuổi, thì bà vợ có nhiều hy vọng lắm vì đức ông chồng mình không bao lâu nữa sẽ về với tổ tiên, thì sau đó tha hồ mình được tự do, chồng già, giá lại càng cao.

Một cụ chồng «cho thuê» cao niên như (82 tuổi) hiện vẫn sống với lứa cháu ngoại bán hàng ven. Bà vợ đi thuê cụ này làm chồng là một hiểu phụ Huệ kỳ năm nay mới 30 tuổi, trú ngụ tại một ngôi nhà hết sức sạch sẽ giữa thành phố Bari. Một ông chồng thuê thường thường rẻ nhất là 2000 quan một tháng.

Kỷ lục trúng giá cao nhất năm ngoài là một họa sĩ, được một cô gái Hoa-kỳ trả những 5.000.000 quan một tháng. Những con số trên đây là lấy ở trong hồ sơ của

Hội đồng Quốc-gia, một hội đồng hàng tuần họp để xét những cuộc tình duyên «chợ đen» vừa kể trên.

Vì cũng đạo luật nói trên, có đoạn cho quyền Chánh phủ rút Quốc tịch bà nào xét ra không đáng được.

Nu cu'oi

Gần chết còn hà tiện

Hai cha con ông nợ vào riêng sốn thù để lấy da. Rồi người cha bị cộp vô tha đi.

Tên con đương sừng ra định bán cộp. Nhưng ông cha gọi lớn lên rằng: «Mày có bán thì bán nơi công cộp, đừng bán vào mình nó mà lũng đạ, rồi không bán được giá cao».

Ăn chay và ăn mặn

Người ăn chay bảo người ăn mặn: Chứ mày ăn thịt heo, rồi kiếp sau chủ sẽ ở trong chảo heo suốt đời.

Tên kia trả lời: Vậy thì ông ăn rau, kiếp sau ông sẽ nằm trong đám rau, suốt đời.

Bùa ếm quỷ

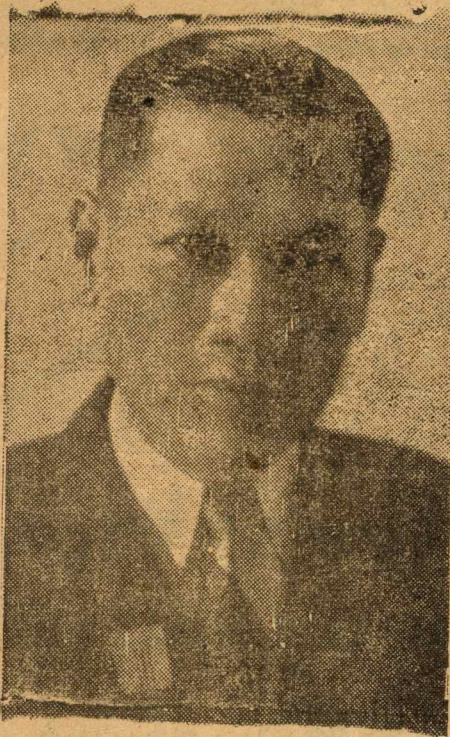
Một thầy pháp đi đường, bị quỷ khuấy phá, làm thầy xây xam một mảy bất tỉnh.

Mấy người lối xóm, biết con đường ấy, thường có ma quỷ, nhất người, nên xúm lại cứu thầy được tỉnh lại.

Thầy nói: «Tôi không biết lấy vật chi tạ ơn mấy người. Sắn đây có mấy lá bùa ếm quỷ, tôi xin biếu mỗi người 1 lá!»

Đốt đèn

Ông chủ nhà vừa đêm phát đau bụng, gọi tên đây tờ giấy đốt đèn lên. Tên đây tờ trả lời: «Thì ông hãy đi lấy đèn đưa tới, tôi mới đốt được chứ».



Ông Lê-tấn-Năm quyền Thủ-hiến Nam-Việt

CHÚC NĂM MỚI (Cổ thể)

Năm mới! Năm mới!
Năm năm đều phải mới!
Nền Độc-lập Nước-Nhà,
Cùng nhau ta bước tới.

Đoàn-kết cho cũng-cổ,
Đề-phụng-sự Quốc-Tổ,
Sống thật được Tự-do,
Sống mới không xấu-hổ!

Nhiều điều phủ giá gương,
Người một nước phải thương,
Tránh tương-tàn, tương-sát,
Nước mới mong phú-cường.

Năm mới! Năm mới!
Năm năm đều phải mới!
Nền Độc-lập Nước-Nhà,
Cùng nhau ta bước tới.

MINH-CHƯƠNG
(24/12/50)



Ông chúa Bikem (Cameroon) bị cáo sát trên 11 người vụ.

VĂN KHÔI - HÀI CHUNG - QUANH TÌNH YÊU VỢ

Từ mấy câu đối khóc vợ đến bài « Tuyên - thê Đại - cáo » của Tú-Mở làm hộ Nguyễn tiến-Lãng

Tôi chịu những nhà văn giỏi trào-phúng, đến nỗi khi phải lấy văn-chương để biểu lộ tâm-tình thương vợ, khóc vợ, mà các nhà văn cũng điếm cái khí-vị khôi-hài vào đó được mới tài.

Nhất là các nhà khôi-hài mà văn giải rõ được thâm-tình, không hại gì phong-nhã, thế lại còn tài hơn nữa.

Mấy ai không nhớ câu đối này văn truyền-tụng của một thầy đồ Nghệ khóc vợ:

Đất chẳng phải chồng đem gói thịt xương sao dặng.

Trời mà góa vợ, thử xem gan ruột mần răng.

Khóc vợ mà lời được trời đất ra phân-buà như thế, thật là khéo khôi hài, mà cũng thật là bi-dãt. Nó có thể là giọt nước mắt chung cho những người làm cảnh góa vợ, chứ không riêng một ai.

Câu dưới đây cũng có khí-vị khôi-hài, nhưng khôi-hài một cách nghiêm trang và có tả được tình riêng đôi chút.

Vào khoảng trào Thành Thái, Hán học và chế-độ quan-lại còn đương thanh, một ông cử hay ông tú gì đó, tiền lương gạo bị từ quê nhà vô Huế, vận động xin bổ một chức chi lấy lương ăn, vì cảnh nhà túng bấn. Ông dẫn cả ba vợ đi theo. Hai vợ chồng cơm hàng ngũ trọ, ăn chực năm chờ sáu bảy tháng chưa nghe quan trên bổ dụng mình đi đần, mà bà vợ thì mang bệnh chết ở lữ-thư. Xúc cảnh sanh tình, ông viết câu liễn nôm khóc vợ như sau này:

Thẹn tờ nửa đời, còn lưu chút vợ trăm năm, lại về chầu tổ.

Khuyên mình kiếp tới, không vợ được chồng nhất phẩm, xin chớ làm người.

Bộ thật, không phải ông sáng tác, chỉ là phiên-dịch đôi liễn Hán-văn của một ông hậu-bổ ở cuối trào Mãn-Thanh, cũng ở trong cảnh nhà nghèo vợ chết, mà đợi chờ bổ-dụng trót năm chưa được. Nguyên-văn thế này:

« Quý ngã bán sanh, chỉ dư bạc mạng tào khang hứa qui thiên thượng;

« Nguyên khanh lai thế, bất mịch phong hầu phú tể, vật dáo nhân gian.

Ông cử nhà ta thấy câu văn lý-thủ mà tình cách đôi bên giống nhau như đúc, nên dịch nôm, gọi là mượn giọt lệ người để tả mối sầu mình vậy. Nhưng ta phải nhận ông dịch đúng theo nguyên-tác, cả từ lẫn điệu, mà không mất vẻ khôi-hài tí nào.

Tương truyền có ông lấy phải bà vợ cực xấu, đến khi bà chết, ông làm bài văn tế sau nã, tả hết dung-nhan đức tánh, cái gì cũng xấu đến quá lỗ; nếu người đã xuống chín suối kia còn thiêng liêng biết nghe, không khéo đến phì cười mà chết một lần nữa.

Đây, các bạn hãy nghe:

Trước linh-sàng bịt mũi mà than rằng:

Trời ơi là trời!

Nết dàu có nết?

Nếu mình mà còn,

Thì tôi cũng chết,

Nhớ có mình xưa:

Cũng bực bực khế nghĩ,

Vốn dòng nữ-kiệt.

Rằng đen hội bi, tâm gánh bực cơm.

Má phình quả bầu; hai quan diên thịt.

Mây thun lá đi,

Vũ thốn đưa gang.

Tóc mượt rẽ tre,

Rùn lồi trái quýt.

Rò lên sau ót, rào rào chũy rụng chũm sung.

Mổ xuống bên hông, tổ lỗ sản rơi xơ mít.

Nách đã hôi, lại hắc-lào cả dăm, càng thơm-tho như ở chuột trù,

Mình đã tanh, lại sấu quảng thành từng, thật khâm khâm hơn mùi cóc chết,

Người sao lăm về lạ là ư?

Nết lại nhiều điều đặc biệt.

Nói năng đã dở quá cảm hám;

Ăn uống lại tài như mổ khoét.

Chưa đi tới chợ, đã xơ ngon quá nửa gánh quạ,

V ca về tới nhà, đã tuôn ra hàng tràng rầm rì.

Một lúc sen vàng dạo gót, bộ em em như ngựa

tế voi lồng.

Đôi phen liếng hát chim oanh, nghe dờ dờ như

mèo gào lợn hét.

Nhờ lộc đất, vườn dưa năm bảy thừa, ngày

nay đã xa người ngộ, biết lấy ai

mặt nạ đuổi bầy chim?

Đội ơn trời, ruộng lúa một vài sào, bao giờ

còn thấy cổ-nhân, mà cạy thế bở

nhìn trờ bộ sít?

Than ôi!

Tướng là bách niên giai lão, chơi chút thì chơi,

Nào ngờ kinh nguyệt bất điều, chết đi thì chết.

Chúng tôi không thể nào kết thúc bài này mà không nhắc đến bài bài văn « Tuyên thê đại cáo » của nhà-văn Tú-mở Hồ-trọng-Hiếu trong nhóm Tự-lực Văn-đoàn năm xưa đã làm thay lời Nguyễn-tiến-Lãng.

Hồi đó, Nguyễn-quân tuổi trẻ, viết Pháp-văn nổi tiếng, lại có địa vị cao sang

, được Thống-sứ nọ đến Toàn-quyền kia

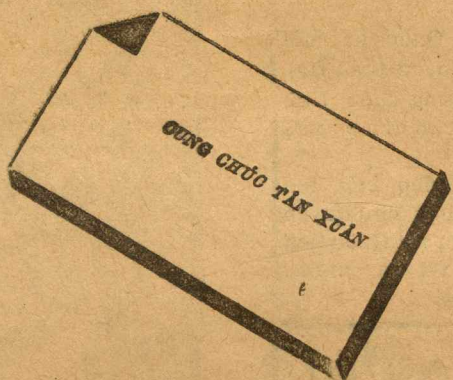
(Coi qua trang 14)

CUNG CHÚC TÂN X UÂN

HÀNG HẦU KHOẢN

Trương - Lê

Số 42-44 đường Cây-mai (góc Eglise Chợ-quán) - Saigon
Điện thoại cardi: 425 Cholon



Người Việt-Nam nên
dùng sản phẩm Việt-
Nam, làm quà Tết
nước mắm

—HIỆU—

HỒNG ĐỨC

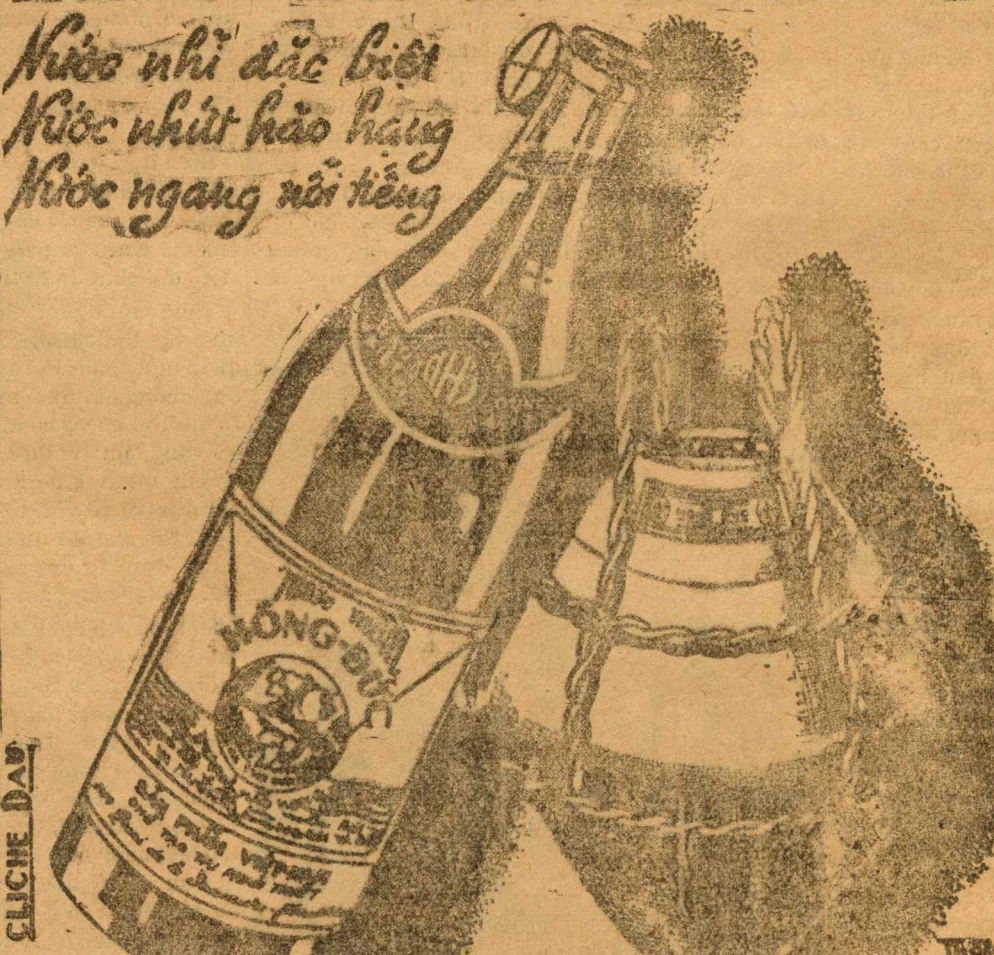
Chế tạo đúng theo khoa-học
Vô chai tinh-khiết và mỹ-thuật
Dầm-bào thơm, ngon và bổ

CHẾ - TẠO TẠI :

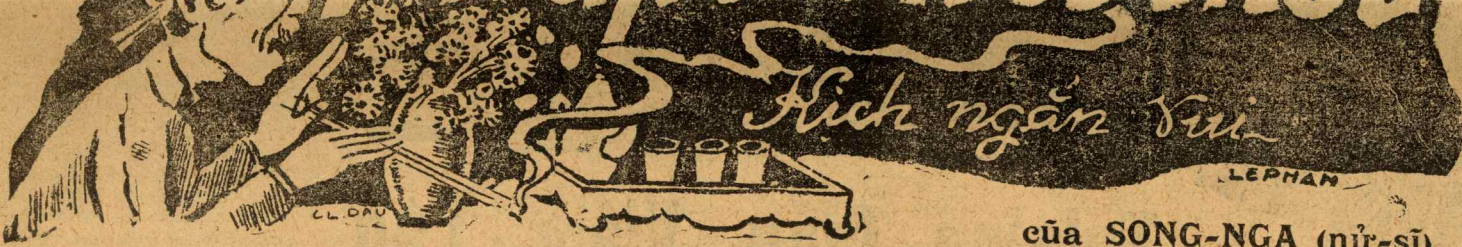
149. Quai Saumure — Phan-thiết

NƯỚC-MẮM
HỒNG-ĐỨC

Nước nhĩ đặc biệt
Nước nhứt hảo hạng
Nước ngang nổi tiếng



TỔNG - PHÁT - HÀNH TẠI
DÂN - THIÊN
49, FRÈRE LOUIS - SAIGON



Kịch ngắn vui

của SONG-NGA (nữ-sĩ)

CẢNH I

(Nhà của Lý-Toét: nghèo, chính giữa để cái án thờ. Trước bàn thờ, lót một bộ ván dầu cũ. Bên trái, một cái chõng tre. Trên chõng, thằng Tèo, con Lý-Toét, đau, nằm trằm mền. Bên mặt, một cái bàn nhỏ, trên ấy để bình nước và ô trần của bà Lý).

LÝ TOÉT (ngồi trên ngựa, đánh trót một cái hết ly rượu để rồi để ly xuống xây mặt quạ chõng, giọng nhừa nhừa) Tèo! Tèo! à! Bớt lạnh không con? (ngó mong ra ngoài, gắt) Đi cái gì mà đi dứ vậy không biết! Trời đã đứng bóng rồi mà chưa chịu về. (nehe mắt nhìn ra ngoài và đứng dậy) Kia! Mẹ nó về! Ừ, mẹ nó chờ ai?

XÃ XÊ (vừa bước vô thềm vừa hỏi) Anh Lý làm gì đứng nhìn trằm tôi vậy?

LÝ TOÉT (vỗ vào đùi mình cái bốp) Trời ơi! Anh Xả hả? Vậy mà tôi tưởng mẹ thằng Tèo về chớ. Thôi, mời anh vô.

XÃ XÊ: Nghe thằng nhỏ nó đau mấy hôm nay mà đi thăm không được. Sao? Bữa nay nó bớt chưa?

LÝ TOÉT (buồn rầu) Là bớt ở đâu anh! Càng ngày càng nặng thêm thì có!

XÃ XÊ: Anh rước thầy nào cho nó uống thuốc đó?

LÝ TOÉT (hạ thấp giọng) Nó bị con quỷ đầu đồ phá anh à. Mẹ nó đi xin xăm bà cô, bà dạy như vậy đó.



Cái bóng đang trốn chạy thẳng không kịp nên té chõng lên mình Lý Toét.

XÃ XÊ: Trời! Vậy sao? Rồi anh lo cúng quây gì chưa? (bộ sợ sệt) Nè, con quỷ đầu đồ đó dữ lắm nghe anh! Ráng mà lo cho nó.

LÝ TOÉT: Có, mẹ nó đi rước thầy pháp rồi. Nhưng sao đi lâu quá. (ngó ra ngoài) Từ sáng tới giờ mà chưa về.

XÃ XÊ: Bây giờ nó làm sao đó anh?

LÝ TOÉT: Ôi! Hết nóng rồi lạnh. Hết nóng là nói xàm nói mê hoài.

XÃ XÊ (mơ giấc đầu) Ừ, bệnh tà nó vậy đó. (lần lưng lấy ra 50 đồng dầu vào tay Lý Toét) Nè, anh cầm chút đỉnh này mà lo thuốc men cho cháu. Tôi đi có việc trên xóm chắc tới mới về. Để về ngang đây, tôi ghé thăm. Thôi, tôi đi nghe anh.

LÝ TOÉT (cảm động) Cảm ơn anh. Tôi cũng đang lo không biết mẹ nó đi rước thầy và cầm luôn cái áo dài để mua lễ vật và trả công cho thầy, nhưng không biết cầm được hay không. Anh giúp tôi số tiền này thật là may quá. (ngần ngại) Mà... biết chừng nào tôi có để trả lại anh đây?

XÃ XÊ (bước ra và xua tay) Trá chác gì, giúp anh vậy mà!

CẢNH II

(Cũng cảnh cũ, thêm bà Lý và thầy pháp)

LÝ TOÉT (vạch túi áo trong bỏ tiền vào, nói một mình) Tôi nghiệp! Anh Xả coi vậy mà tôi lụ... (cười) Hèn chi bụng anh lớn cũng phải!

BÀ XÃ (lột khăn đội xuống lau mồ hôi và chạy thẳng lại bên chõng rờ đầu thằng Tèo) Con, bớt không con? (xây qua Lý Toét) Ông Lý ơi, xuống xuống đem giùm chuông mõ đồ đạc của thầy lên chõng.

LÝ TOÉT (xây lại) Uà, Bà đã về! Có cả pháp sư nữa. May quá! (với pháp sư) Chào thầy, mời thầy vào nghỉ, để tôi đem đồ lên cho. (với bà Lý) Bà đi sao lâu quá vậy?

BÀ LÝ: Đợi thầy về chớ thầy đâu có ở nhà. (kêu Lý Toét ra ngoài nói nhỏ) Cái áo cầm không được. Người ta chê nó cũ quá. Bây giờ làm sao đây? Tôi làm ầu rước ông về đây rồi sẽ tính. Cha! làm sao cho có dạng mua nhan đèn trà rượu? À, nè, hay là ông chạy lại anh Xả tạm dờ chút ít coi. Đi mau đi!

LÝ TOÉT (bộ bí mật và tự đắc) Khỏi chạy đâu hết, để đó tôi! Bây giờ bà muốn mua gì? Cần dùng bao nhiêu?

BÀ LÝ (bực tức) Trời ơi! Tình cảnh này mà ông còn giả ngô được sao? (điểm mặt Lý Toét) Chắc ở nhà nhậu đã rồi hả? Đi mau đi chớ! Tôi còn nấu nước pha trà và làm cơm nước nữa.

LÝ TOÉT: Nhậu nhết gì ở đâu. Mới có bốn ly giải buồn thôi hề! (móc túi lấy tiền ra) Nè, tiền đây, thầy không? Nói láo sao!

BÀ LÝ (mừng rỡ) Ở đâu ông có vậy?

LÝ TOÉT (bí mật) Ở đâu hỏi làm gì? Có mua thì đi mua riết đi kéo trẻ. Nè, mà... liệu để dành cho tôi ít đồng nghe. (đưa tiền cho bà Lý rồi đi thẳng xuống xuống lấy đồ lên).

BÀ LÝ (cầm tiền suy nghĩ, nói một mình) Ở đâu mà ông có đầy cả? Lại quá! Thôi để đó sẽ hay, giờ đi mua đồ. Trưa rồi (đi ra).

LÝ TOÉT (khệ hễ vật bao vải đồ đựng đồ nghề của thầy pháp vào) Đây, đồ đạc của thầy đây (để xuống ván).

THẦY PHÁP (trịnh trọng) Được, ông Lý để đồ cho tôi. (soạn chuông mõ trống phách ra, rồi viết bùa, bố trận chung quanh cái chõng của thằng Tèo nằm) Ông Lý đừng lo, đầu ma quỷ yêu tinh gì mà gặp tôi thì phải biết! Đến đôi bà giảng như bức lụa điều bay trên không mà tôi bắt ắn còn phải đứng lại nữa là!

LÝ TOÉT: Dạ, nhờ pháp thuật cao cường của thầy mà con tôi mạnh được thì ơn ấy chúng tôi mang hoài. Thầy ráng cứu con tôi, nghe thầy!

THẦY PHÁP: Được, không sao, ông Lý cứ tin cậy vào tôi.

BÀ LÝ (bưng rổ hoa quả bước vào) Thầy đã giàn trận rồi à? Thôi, để tôi soạn đồ ra cúng cho kíp.

THẦY PHÁP (vắt khăn ắn lên vai, đến bên thằng Tèo bắt ắn):

Mà ha bù đắp,
Mà ha bù đắp,
Quả ma phải khóp,
Dưới ắn của thầy,
Mây trồn dầu đây,
Mau ra thầy bảo,
Lê-sơn Thánh-mẫu,
Hành-Giả Ngô-Không,
Nhơn-Quí chinh đông,
Na-Tra đại náo,
Quan-Công, ông Táo,
Cửu phẩm linh bà,
Nào Phật Thích-Ca,
Mục-Liên Tôn-Cát,
Cúc-Hoa dã thác,
Thì có Phạm-Công,
Các bà các ông,
Vân vân hạ-giới,
Giúp tôi bắt trời,
Con quỷ hành hung,
Nạp-xướng Diêm-cung,
Xử phân tội ác,
Đề nó sát phạt,
Nhiều hại bình nhàn,
Chư vị thi ơn,
Xuống trần cấp tốc.

(Dù khăn ắn, chụp ngón chân cái của thằng Tèo, và nhai rầu rầu) Mi chạy đâu cho khỏi, có ắn pháp thầy đây. Đầu dưới tự sự cung khai, ta tha khỏi chết! Tại sao mi nhiều hại bình nhân?

TÈO (run như thừng lẩn dưới) Má ơi, cho con mẹ lừa dưới giường kéo lạnh lắm!

THẦY PHÁP: Không cho lừa củi gì hết! Lạnh mặc mi! Khai mau!

TÈO (giọng đánh bò cạp) Trời ơi! lạnh muốn bứt hơi đây mà khai cái gì? Ai làm gì mà khai?

THẦY PHÁP: À, mi chớ há? Cho mi biết! Ông Lý đem giùm cái hũ lại đây đựng tôi nhốt đầu nó lại thử coi nó còn chới nữa thôi?

TÈO (văn rên) Hì hì, hì hì. Ôi! lạnh quá!

LÝ TOÉT (đem cái hũ lại) Đây, thầy nắm đầu nhét vô cho nó tởn. (cười đắc chí) Cho mi biết nhé!

TÈO (văn rên) Trời ơi! Làm cái gì kỳ cục vậy? Bộ điên hết rồi sao?

BÀ LÝ (vái lạy) Vái đất nước ông bà, ông tướng thầy ba, cho con tôi mạnh, tôi cúng... (ngập ngừng)

LÝ TOÉT: Cúng... (cũng ngập ngừng) Cúng nải chuối.

BÀ LÝ: Bậy nà! Nải chuối đầu xứng đáng. Cúng... (ngập ngừng)

LÝ TOÉT (nói nhỏ vào tai vợ) Liệu mà vái, đừng vái con heo mà khổ da!

BÀ LÝ: Cúng... (ngập ngừng) Cái đầu heo.

LÝ TOÉT (vứt rầu cười nói nhỏ nhỏ) Được, cái đầu heo không bao nhiêu tiền.

THẦY PHÁP (cầm cái hũ có bịt lá bùa ngang miệng, đem đến trên bàn thờ) Thôi, để nó đây, tôi tôi cây ông Lý đi lấy phép về sẽ khải nó.

BÀ LÝ: Thôi, mời thầy vào nhà trong dùng cơm với nhà tôi.

CẢNH III

(Chín giờ tối, trên một cảnh đồng mả, Lý Toét đang lờ mờ đốt nhang khấn vái trước cái mả mới chôn. Ở ngọn cây bên gần đó, tiếng chim cú kêu vang. Trời tối đen.)

Bầy dóm-dóm chớp cánh lập - loè trong những chòm cây rậm lá. Bỗng một cái bóng đen lù lù đi ngang qua đồng mả.

THẦY PHÁP (cầm cái hũ có bịt lá bùa ngang miệng, đem đến trên bàn thờ) Thôi, để nó đây, tôi tôi cây ông Lý đi lấy phép về sẽ khải nó.

BÀ LÝ: Thôi, mời thầy vào nhà trong dùng cơm với nhà tôi.

CẢNH III

(Chín giờ tối, trên một cảnh đồng mả, Lý Toét đang lờ mờ đốt nhang khấn vái trước cái mả mới chôn. Ở ngọn cây bên gần đó, tiếng chim cú kêu vang. Trời tối đen.)

Bầy dóm-dóm chớp cánh lập - loè trong những chòm cây rậm lá. Bỗng một cái bóng đen lù lù đi ngang qua đồng mả.



Trên một cảnh đồng mả, Lý Toét đang lờ mờ đốt nhang khấn vái...



Hoa-khôi Thái-lan

Thiếu-nữ giết giải đẹp nhất năm 1950.

MỘT THANH NIÊN: Vậy con ma rượt bác ở đâu rồi?

THẦY PHÁP: Chắc nó chạy biến mất rồi vì nó biết có tôi ở đây chớ gì?

LÝ TOÉT: Thôi, phải rồi. Cái ánh lửa chớp lên trong đồng mả khi này là do tôi đốt vàng bạc để xin một cục đất trên mả đem về cho Pháp sư làm phép chữa bệnh cho thằng Tèo. Anh Xả thấy tôi đốt vàng bạc, tưởng là ma chớ gì. Còn tôi đâu biết ắt giáp gì, nghe có tiếng la ma, tôi bắt rùng mình sợ hãi, co dờ chạy (cười rủ rự).

(Đám người cũng cười rộ lên)

THANH NIÊN (hỏi Lý Toét): Con bác đã làm sao?

LÝ-TOÉT: Ôi! Nó hết nóng rồi lạnh. Hết lạnh lại nóng, và ủa mưa như ông lên bà xuống. Bà Cổ nói nó bị con quỷ đầu đồ phá. Nhờ Pháp sư đây (chỉ Pháp sư) cũng ếm cho nó sớm giờ đó. (Trực nhớ cục đất, mồm túi lấy ra). Đây, cục đất đây. Tôi tưởng chạy khi này đã mất rồi chớ! (Đưa cho Pháp sư). Thầy cầm đi, để tôi lộn hồn mà mất thì... cha tôi cũng không dám đi lấy nữa da!

THANH-NIÊN (ung dung cười): Thưa bác Lý, chẳng có quỷ đầu xanh đầu đỏ gì phá em Tèo hết, mà chính là... con ma rét đó.

LÝ TOÉT: Ma rét là sao? Thật ha chú em?

PHÁP SƯ (gay gắt): Con ma rét sao đâu? Chú nói tôi nghe coi. Tôi cam đoan với chú rằng con quỷ đầu đồ đó tôi đã bắt nhốt vào hũ rồi.

THANH-NIÊN (văn ung dung): Thưa bác Lý và Pháp sư tôi sẽ bắt con ma rét ngay bây giờ cho các ông xem.

(Mọi người nhao nhao)

— Ừ, bắt coi chơi! Bắt đi!

THANH-NIÊN (Đưa hai tay lên đập vào nhau một cái bốp, rồi ngửa bàn tay ra trình giữa đám đông): Đây, con ma rét đây.

(Mọi người đổ xô lại đón bàn tay của Thanh-niên):

— À! con muỗi mà!

PHÁP SƯ (vực giận): Ê, chú không được ngạo tôi đa nghe! Con muỗi mà dám nói con ma rét! Nè! tôi cho chú hay, tôi là thầy ba. Tà Lơn đây, có đủ phép thuật di sơn đảo hải nữa da! cho chú biết, đừng ngạo mạng mà mang họa. Không nên đầu, nghe chú nò!

THANH-NIÊN (văn tự nhiên): Vâng, đây là con muỗi, vì nó mà bệnh rét lan tràn chớ không có ma quỷ gì ráo. Mà nó có dịp lan tràn là vì để cho muỗi cắn được. Bác Lý nghèo, bác không có mùng cho con ngủ nên con bác mới bị muỗi có vi trùng rét cắn, vi trùng ấy được vào trong máu của em Tèo. Thế là em Tèo đau. Đau rét. Thôi, bác qua nhà tôi lấy thuốc Ký ninh cho em Tèo uống là hết bệnh. Đừng cúng quây thần thánh mà quí gì hết, vì không có đâu.

LÝ TOÉT (mừng rỡ): Vậy sao em? Thuốc đó có mắc không? Bao nhiêu tiền mới mua được?

THANH-NIÊN: Không có xu nào cả. Tôi cho bác nà. Thuốc đó mua cũn; rẻ rề. Chỉ có thuốc đó là trị dạng bệnh rét thôi.

PHÁP SƯ (giận dữ): Thôi, ông Lý vào nhà đợi tôi lấy đồ đạc tôi về, (mĩa mui) để cho ông lang... bầm đó trị bệnh cho con ông!

BÀ LÝ: Uà, thầy về sao?

PHÁP SƯ: Về, về, một phút cũng không ở nữa. (Quay gó lên vai, vừa đi vừa làm bầm một mình): Thật hết thời rồi sao mà khiến gặp cái thằng mắc dịch đó không biết. Tét như đã đến rồi mà như vậy thì lấy gì cúng Tổ, mà Tổ cũng không giúp mình nữa! Thật, hết thời! Hết thời!

(Màn từ từ hạ trong khi tiếng cười chế nhạo của Thanh-niên và đám người đuổi theo sau lưng của Pháp-sư).

SONG-NGA
(Nữ-sĩ)



NĂM BÀI THƠ SAY

Tớ cũng như ai cũng nhận hàng,
Nhận hàng chào đón Chúa Xuân sang.
Xuân sang dầu phải cơn nghèo túng
Nghèo túng quanh năm nợ bộn bàng.

Bộn bàng công nợ «dech» thêm lo,
Miễn đủ thịt hăm với cá kho.
Bánh tét, rượu rừng, ồ! Quốc túy;
Phen này mặc sức tớ say, no.

Say, no trời kệ việc quanh mình,
Tớ ngắm Xuân về lăm về xinh.
Liên đồ đôi câu trên vách mực;
Hoa vàng ít chậu thoảng hương trinh.

Hương trinh theo gió nhẹ nhàng bay,
Xuân chẳng riêng gì của một ai.
Hi hờn năm ba câu chuyện phiếm;
Lê nhè một ít vạ thơ say.

Thơ say năm cánh gọi quạ Xuân.
Tớ cũng như ai cũng chúc mừng:
Chúc cảnh Hòa bình, mừng Độc lập,
Vinh quang trời khúc nhạc vang lừng.

HOÀI-VÂN

**Quách-thiếu-Quang, một vị giáo-sư ban Cách-trị
Địa-dư ở trường đại-học tỉnh Phúc-Kiến.
Năm chiến-tranh Hoa-Nhật, Quách trốn ra ở Sơn-
đầu, bỏ nghề dạy học, làm nghề lái buôn.**

Tháng 9 năm 1938, Quách
đáp theo một thuyền buôn định
đi Hương-cảng.

Ban đêm, thuyền ra khỏi Hả-
môn, gặp trận bão lớn, gió đập
sóng dồi, thuyền bị chìm vào
ganh đá tan nát, người trong

thuyền hơn 30 vừa đàn bà đàn
ông đều chết hết, chỉ sót lại một
mình Quách-thiếu-Quang. Nhờ
niềm một cái tin, hai tay ôm chặt,
mặt tỉnh cho sóng gió vẫy vờ
nhào lộn giữa biển cả mênh mông.

Quách ôm chặt cái tin, suốt
một đêm, sáng ngày mai mới
dịu cơn gió.

Nhưng bấy giờ, Quách phần
bụng đói, phần lo sợ, ngược một
không thấy bờ bến đâu cả.

Theo lời Quách thuật lại, lúc
bấy giờ chỉ mong gặp được một
chiếc ghe cầu, để mong cầu cứu.
Nhưng Quách cứ ôm cái tin trôi
nổi lênh đênh trên mặt nước,
không thấy một bóng dạng ghe
thuyền, cũng chẳng thấy được
một hình ảnh hòn cù-lao nào
trên mắt.

Trải qua cơn sóng gió hãi
hùng, một đêm đã mệt đừ, lại
còn phải đeo theo cái tin từ
sáng đến chiều, Quách nghĩ thể
nào cũng phải đuối người mà
chết; hai nửa gập một bày cá
mập, cũng đủ dùng làm miếng
mồi cho chúng nó.



Biết ngay là bờ bên, nên đừng phải dấy.

Bấy giờ, mặt biển vẫn còn
khô tóa đen mù, nhưng hai tay
đã ra rồi, gần như không đủ sức
niềm một cái tin để chịu với từ-
thần sắp tới.

Thì một luồng gió từ hướng
đông thổi sang hướng bắc, một
lớp sóng dồn tới đưa Quách đi
lướt tới như bay, có thể nói
màu gấp 10 lần tàu chạy trên
mặt nước.

Quách vịn gượng sức cuối
cùng, không dám buông tay rời
cái tin, cặp mắt nhắm trối lại, vì
hề mờ hé ra thì nhấc mặt tạt
vào như nhồi không thể chịu
nổi.

Mình cứ lướt trên sóng như
vây độ 2 giờ, bỗng nghe một
vật chạm vào đầu rất mạnh.
Quách mở mắt ra, thì là một
hòn đá lớn bằng chiếc ghe, đứng
chờ vọt trước mặt. Quách liền
buông cái tin vớ tay vào chân
hòn đá, 2 chân cựa quậy thì
dựng cả. Biết ngay là bờ bên
nên đứng phắt dậy, nhìn sau
lưng ganh đá, một hòn cù-lao
béo bực quanh như bức tường
núi sâu vào, thấy cây cối um
tùm, Quách mới leo qua ganh
đá, rồi bỏ vào trong cù-lao.

Chưa kịp nghĩ ngơi điều gì,
chỉ nghĩ tìm một vật gì ăn cho
đói; thì may mắn chung
quanh ganh đá, có vô số những
ốc và nghêu. Đó là món ăn đầu
tiên mà Quách đã nhận đời suốt
một đêm ngày.

Quách đoán chừng, một nơi
như thế, diện tích phải 20 mẫu

mới bắt đầu đi sâu vào trong
rừng núi.

Quách đương đi gai góc và đá
mọc cheo leo, bụi bờ rậm rạp, lại
khô nổi trời đã chiều hôm,
trước mắt chẳng thấy một bóng
người và làng mạc.

Ngồi nghỉ chân trên tảng đá
nhìn quanh quất, thì một loại
tiếng vang động rùm rền nghe
lên mình dớn ớn. Rồi tiếng
kêu ấy lần lần đến gần nơi;

Quách nghĩ rằng đây là tiếng
kêu của hùm beo, hoặc một loài
thú dữ. Lại đặt nép mình vào
hang đá, lần lần chui tuốt vào
trong, đưa mắt dòm ra: thì
không phải cọp beo mà là một
loài mèo rừng kờ có hang mấy
trăm con, giờ ấy chúng gọi
nhau, tìm vào hang ngủ.

Nhưng Quách cũng vẩn đề
ý sợ, vì một đoàn mèo đó, có
thể xông lại cắn chết như chơi;
nên vẫn ngồi im, không dám cựa
mình, hay lên tiếng.

Đợi đến gần nửa đêm, bóng
trắng mờ, Quách nghe bốn bề
lặng lẽ, mới lách mình ra ngoài
hang, đi một vòng để kiểm vật
gi ăn uống.

Đến đây, Quách mới biết;
tέρα lú mèo sợ ta, vì chúng nó
ta là một loài thú dữ.

Giờ phút này, Quách vừa đi
vừa phấp phồng; đi xuống gần
chân núi, Quách đứng một nơi
xa xa lú người, nấp sau lưng hòn
đá lớn, rồi ngồi xuống để xem
hành động của chúng thế nào.

Thì ra lú người này cũng ở
hang, vì thấy thỉnh thoảng từ
trong hang chui ra, hoặc mẹ
đeo con trên vai, hoặc vợ nịu
chồng, lú lượt đi theo sau một
bầy dê và gà nông.

Bấy giờ, bỗng đi rải rác kiếm
có ăn, còn bầy người ngồi quây
quần xum xít dưới bóng mặt trời,
bước tóc nhau bắt chừ.

Đàn ông, đàn bà chỉ che dưới
«hạ bộ» một miếng vải bằng
lười đan chân vịt, rồi bước 2 vợ
đầy treo lên cổ. Thế là y phục
che thân.

Quách nhớ sự loài người này,
nào khác gì loài người thượng
cổ, ở lổ, ăn lông.

Ngồi nhìn một hồi lâu, nhận kỹ
ra thì tánh tình chúng cũng hiền
hậu, vì không thấy trong đàn
đồng, xảy ra gây gổ, giành giật
hoặc đánh lộn nhau.

Vững bụng, song cũng hồ nghi,
chưa chắc chúng tưởng thấy
mình, chúng không tỏ ra một cử
động hòa nhã. Vì Quách sợ
như là không hiểu được ngôn
ngữ và tánh tình của chúng.

Khí Quách bậm mồm làm dạn,
chống gậy từ trong bụi rậm đi ra,
thì một đoàn người đàn ông lần
đàn bà đang ngồi bắt chừ, ngược
mặt lên, thấy Quách, họ vùng la
ô lên rồi vội vàng đứng dậy, chạy
rúc vào hang, lén im phăng phắc.

May có 2 ông già, vì chạy
không kịp, ngồi lỳ trên đám cỏ
với bầy dê, Quách đưa tay lên
ra dấu, tỏ ý báo 2 ông đừng sợ
hải, trên miệng Quách vẫn nở nụ
cười, để 2 ông già hiểu rằng,
mình không có ý đến đây quấy
phá họ.

Quách nín 2 ông già ngồi
xuống, rồi vuốt ve, chỉ ra ngoài
biển, 2 tay xoa trên đầu, ra dấu
mình bị chim ghe, sóng tấp vào,
rồi Quách chỉ tay dưới bụng,
hà miệng ra, ra dấu đòi khát, nhờ
2 ông cho ăn uống.

Một giọng người tuy còn già-
mạn, song hình như có trí khôn

Quách leo lên trên đồi cao,
tay vịn những nhánh cây đại-
thọ, một lúc sau mới lên được
trên đỉnh núi chột vọt.

Đứng nhìn chung quanh, trông
địa thế đảo này không rộng lớn
mấy, diện tích phải 20 mẫu

Quách leo lên trên đồi cao,
tay vịn những nhánh cây đại-
thọ, một lúc sau mới lên được
trên đỉnh núi chột vọt.

Đứng nhìn chung quanh, trông
địa thế đảo này không rộng lớn
mấy, diện tích phải 20 mẫu

Quách leo lên trên đồi cao,
tay vịn những nhánh cây đại-
thọ, một lúc sau mới lên được
trên đỉnh núi chột vọt.

Đứng nhìn chung quanh, trông
địa thế đảo này không rộng lớn
mấy, diện tích phải 20 mẫu

lúc thục, thân thể trần truồng, tóc
vàng hoe và cụt.

Cách nhau một khoảng rừng,
độ 9, 10 người vừa đàn ông,
đàn bà, trẻ nít. Bầy người ấy
lại lần lượt trong bầy dê, tru và
heo, đi lúc, thức như tưởng đàn
loài thú ấy đi kiếm có ăn.

Quách cứ bàng-hoang trong trí
nghĩ. Bấy giờ mình có nên đi
đến gần lú người ấy làm quen
không?

Rồi lại nghĩ: Nếu bọn người
này thấy mình một giống lạ, chúng
hệ nhau đến đánh giết mình thì
mình biết kêu ai?

Rồi một ý nghĩ quả quyết trong
trí óc bùng ra: Ta đã thoát nạn
chết, phiêu bạt đến đây, một vùng
hoang đảo giữa biển khơi, nếu ta
không đánh bạo làm quen với
chúng, thì làm sao sống được một
thời gian vô-dịch trên đảo này?

Bấy giờ, chàng mới đánh liều,
bỏ một khúc cây, chống làm gậy,
từ trên đi lú xuống.

Đi qua một hang đá rộng lớn,
chàng đứng nhìn vào, thì chính
một hang mèo, lớn nhỏ cả ngàn
con, đang xum xít nhau, nhai
ngấu nhừ đồng ký-nhông, rân mối.
Hình như mỗi buổi sáng chúng
rủ nhau đi tìm bắt loài ấy đem
về hang để tự hợp ăn chung.

Trong lúc bắt gặp, chúng
ngước mắt ngó ra, thấy Quách,
chúng hoảng hốt tuốt chạy ra
không còn một con nào ở lại,
mặc dầu động vật thức ăn vừa
mới nữa chừng.

Đến đây, Quách mới biết;
tέρα lú mèo sợ ta, vì chúng nó
ta là một loài thú dữ.

Giờ phút này, Quách vừa đi
vừa phấp phồng; đi xuống gần
chân núi, Quách đứng một nơi
xa xa lú người, nấp sau lưng hòn
đá lớn, rồi ngồi xuống để xem
hành động của chúng thế nào.

Thì ra lú người này cũng ở
hang, vì thấy thỉnh thoảng từ
trong hang chui ra, hoặc mẹ
đeo con trên vai, hoặc vợ nịu
chồng, lú lượt đi theo sau một
bầy dê và gà nông.

Bấy giờ, bỗng đi rải rác kiếm
có ăn, còn bầy người ngồi quây
quần xum xít dưới bóng mặt trời,
bước tóc nhau bắt chừ.

Đàn ông, đàn bà chỉ che dưới
«hạ bộ» một miếng vải bằng
lười đan chân vịt, rồi bước 2 vợ
đầy treo lên cổ. Thế là y phục
che thân.

Quách nhớ sự loài người này,
nào khác gì loài người thượng
cổ, ở lổ, ăn lông.

Ngồi nhìn một hồi lâu, nhận kỹ
ra thì tánh tình chúng cũng hiền
hậu, vì không thấy trong đàn
đồng, xảy ra gây gổ, giành giật
hoặc đánh lộn nhau.

Vững bụng, song cũng hồ nghi,
chưa chắc chúng tưởng thấy
mình, chúng không tỏ ra một cử
động hòa nhã. Vì Quách sợ
như là không hiểu được ngôn
ngữ và tánh tình của chúng.

Khí Quách bậm mồm làm dạn,
chống gậy từ trong bụi rậm đi ra,
thì một đoàn người đàn ông lần
đàn bà đang ngồi bắt chừ, ngược
mặt lên, thấy Quách, họ vùng la
ô lên rồi vội vàng đứng dậy, chạy
rúc vào hang, lén im phăng phắc.

May có 2 ông già, vì chạy
không kịp, ngồi lỳ trên đám cỏ
với bầy dê, Quách đưa tay lên
ra dấu, tỏ ý báo 2 ông đừng sợ
hải, trên miệng Quách vẫn nở nụ
cười, để 2 ông già hiểu rằng,
mình không có ý đến đây quấy
phá họ.

Quách nín 2 ông già ngồi
xuống, rồi vuốt ve, chỉ ra ngoài
biển, 2 tay xoa trên đầu, ra dấu
mình bị chim ghe, sóng tấp vào,
rồi Quách chỉ tay dưới bụng,
hà miệng ra, ra dấu đòi khát, nhờ
2 ông cho ăn uống.

Một giọng người tuy còn già-
mạn, song hình như có trí khôn

Quách leo lên trên đồi cao,
tay vịn những nhánh cây đại-
thọ, một lúc sau mới lên được
trên đỉnh núi chột vọt.

Đứng nhìn chung quanh, trông
địa thế đảo này không rộng lớn
mấy, diện tích phải 20 mẫu

Quách leo lên trên đồi cao,
tay vịn những nhánh cây đại-
thọ, một lúc sau mới lên được
trên đỉnh núi chột vọt.

Đứng nhìn chung quanh, trông
địa thế đảo này không rộng lớn
mấy, diện tích phải 20 mẫu

Quách leo lên trên đồi cao,
tay vịn những nhánh cây đại-
thọ, một lúc sau mới lên được
trên đỉnh núi chột vọt.

hang, nói một giọng lú ló. Quách
đoán chừng câu nói này, 2 ông
cho các người kia biết, chủ này
là giống người hiền lương, bị nạn
trời đến.

Một phút sau, 5, 6 người đàn
ông đi lần ra, ngồi sau lưng
ông già, đưa mắt nhìn Quách
không chớp nháy.

Quách muốn tỏ ý thân-thiện,
bèn đi đến gần từ người vuốt ve,
mơn trớn họ, mặc dầu họ không
nói cho hiểu được, nhưng
họ không còn tỏ vẻ nghi ngờ, nên
trong giây lát, đã thấy đàn bà
trẻ con lần lượt ra, đứng chung
quanh chỗ Quách ngồi và ra
dấu biểu cùng đi với họ vào
trong rừng.

Quách trông thấy mỗi người
có vẻ thành thật, nên không
ngại, cứ việc nói gót đi theo.

Từ người chân núi, phăng
theo còan đường mòn, đi một
quãng độ 300 thước mới đến
một khu rừng bằng phẳng, chung
quanh có nhiều hang đá, trong
ấy có nhiều hang có nhon-công,
lộm đá chất lên cao, chứa một
lũ trống rỗng có thể chứa được
một gia-đình 2, 3 chục người.

Họ mời Quách vào hang thứ
nhất, hang này rộng lớn, nằm
trong một kết đá thiên-nhiên, bên
ngoài có chắn những cột cây
thay làm cửa ngõ. Đoàn chắc
hang này một nơi «cộng-sở»
của các gia-đình tụ-hội.

Những chiếc nệm bằng lá khô
những tấm chăn bằng nhợ cây
gai bên lại, những cái gáo bằng
đưa khô, để làm lò và chén.

Quách ngồi nhìn quanh quất
nhìn phía hang sau, có khói lửa,
biết chắc sẽ có bữa ăn.

Một bà già từ đằng sau, ôm ra
một xấp lá chuối, trải dưới đất
thế chiếu, rồi một chị đàn bà
khách ôm một em độ 4, 5 chục
que củi khô; một chị khác nữa,
xách một tay một con gà trống,
một tay khác xách một con chó
rừng và một con mèo rừng đều
con sống. Lại một chị nữa ôm 5,
6 ống tre, trong ống tre đựng
com nếp đã nấu chín từ hồi nào.

Một ông già (đoán chắc ông
đang này là chủ lớn cả nội gia
quyển), này giờ ông ngồi bên cạnh
Quách-thiếu-Quang, khi ông thấy
bưng dọn những vật ấy ra, ông
vùng đứng dậy, tay cầm cái ống
như ống sáo, ra ngoài hang thổi
một hồi dài, kêu te-te.

Liên một phút sau, 8 người
đi vào và đàn bà ở mấy hang
chung quanh chạy tới.

Quách đoán biết ngay là hiệu
lệnh mời người hàng xóm đến ăn.

Một chị xách gà và chó, mèo
đặt trên ống củi khô, châm lửa
lên đốt cháy lông, rồi xách ngược
lên lật da, xé ra từ miếng đặt
chung trên lá.

Một anh chàng nọ, lấy đá đập
mạnh mấy ống tre ra, để com
nếp trên một miếng lá khác.

Một cái hủ đất, đựng nước
biển, thế mới để chấm thịt.

Ông già bóc một miếng thịt bỏ
vào miệng trước, rồi ông chỉ cho
Quách cũng ăn như ông.

Ban đầu, Quách còn bỡ ngỡ,
song thấy mấy người ngồi chung

quanh, như là ông già có vẻ
thành tâm đãi khách, và lại đang
lúc bụng đói, Quách nghĩ nếu
không ăn thì phải nhịn đói, nên
cũng bèn theo chúng, ăn một cách
ngon lành.

Về sau, Quách thuật lại, trong
bữa ăn này, Quách muốn tỏ ra
cầu nối cảm ơn, nhưng không thể
nào làm cho chúng hiểu được,
Quách cứ ăn mỗi miếng lấy tay
vuốt ve ông già và cúi đầu ngúc
trước mặt mấy người. Chỉ làm
có bấy nhiêu, nhưng hình như nội
mấy người hiểu ngầm khách tỏ
về cảm tạ. Vì thấy nội bọn đều
ngúc đầu lại để đáp lễ, rồi từ đó,
họ đưa tay ra cầm lại, không cho
khách làm kiểu ấy hoài.

Bữa ăn đầu tiên, có lạ miệng,
Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

cây, hề củi, bắt ốc dưới khe hồ,
đàn ông đi bắt mèo, bắt rắn và
bầy chim, bầy chuột, đó là công
việc sanh hoạt hằng ngày.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

những miếng thịt nào đốt chín
bóc ăn, còn những miếng thịt còn
màu, thì Quách không dám bóc
để ăn. Vì sợ nuốt không được, phải
chờ đợi.

Quách nghĩ, nhắm nhia lú

đương, Ấn-độ. Có lẽ trước đây
có một ít người Nam-dương bị
phiêu lưu đến đó, rồi ở đó,
sanh sản lâu đời, đến nay đã
mất hết di tích người Nam-
dương, hóa thành một dân-tộc
mới-rợ.

Nhưng còn một hai bằng có
thể tin được là, tiếng nói có
pha lẫn một hai tiếng đồng
người Nam-dương; như là về
sự tin ngưỡng thái-dương-thần.

Quách nhận thấy, mỗi buổi
sáng, khi mặt trời mọc lên, thì
bọn người trên đảo, già trẻ, trai
gái đều quì trước cửa hang,
hướng về ngả mặt trời, chấp tay
trên trán, miêng đọc lầm lẩm,
không khác người Ấn-độ.

Một hôm, Quách đi vòng
quanh giáp một vòng trên cù-lao,
tính ra không đến một giờ, thì
biết được đảo này một hòn đảo
nhỏ nằm trên Đông-nam-hải.
Số người trên đảo, tất cả độ
trên 100 người. Nhưng có lẽ
cũng chung một gia-tộc.

Quách lại nhận xét, giống
người này có một đặc tính rất
nhất gan, hề trông thấy một vật
chì là mắt, như thấy những chiếc
tàu, ghe chày ngang qua, là tất
cả người trên đảo đều kéo nhau
vào hang trốn miết, khi chiếc tàu
ấy đi được một quãng xa, họ mới
lò đầu ra, nhưng mắt vẫn dòm
chờ, sợ tàu quay đầu trở lại.

Cũng vì lẽ đó, mà lâu nay,
không ai biết hòn đảo này có
người.

Người trên đảo này, không sợ
rắn mà sợ mèo; vì rắn họ có
thể bắt được hằng ngày làm món
thực vật. Nếu gặp những thứ
rắn hổ man, họ cũng kêu nhau 5,
7 người cầm cây nhọn đến giết
chết được. Còn như mèo ở đây,
một tặc-loại rất đông đúc, phải
để phòng nó, nếu không thì nhiều
khí bị chúng rù nhau, ban đêm
đến bắt cả gà nông, heo đẻ.

Một hôm, có một thiếu-nữ độ
14, 15 tuổi, đi một mình trong
rừng, bị đoàn mèo bu lại toan ăn
đi, may có người thấy áp lại cứu,
thiếu-nữ mới thoát thân được.

Lại một hôm, đoàn người đi
săn, gặp một đoàn mèo đang xum
vật một con gấu. Chúng kéo xén
(Coi qua trang 25)



NU CƯ'OI

Làm Chánh-trị

Con hỏi cha:
— Làm chánh-trị là làm
gì ba?

— Làm chánh-trị là làm
đm bao tử.

Con ngũ rồi

Sáu năm trong mùng giêng
vội em.

Bà Lão kêu:
— Sáu còn thức đó hả, ra
uống thuốc.

— Dạ thưa bà, con ngũ
rối rồi.

Không vợ

Tám hồi ba: «Ba à người
không có vợ thì sao ba?»
Ba nó liếc mắt ngó vợ đang
đánh bài với bà Phán và
cố



VĂN KHÔI-HAI Chung-quanh TÌNH YÊU VO'

(Tiếp theo trang 10)

tri ngộ và trọng dụng, nhưng bị ông sao gì chiếu vào cung « Thê » chẳng rõ, khiến nên muộn mằn chưa đạt được ý-nguyện về thê-thất. Vì ông kén chọn mãi, cả trong nam ngoài bắc, mà chưa ưng đám nào.

Nhà văn Tú-mỡ nhái theo bài Bình Ngô đại cáo làm ra bài « Tuyên thê đại cáo » thay lời Hán-thu (biệt hiệu của Nguyễn-tiến-Lãng) và đăng ở báo Phong-Hóa đầu năm 1935, thật là một thiên du-hi văn-chương rất lý thú, đáng cho các bạn ngâm đọc làm vui trong mấy ngày xuân mới.

Như tôi này :

Hớ hớ trai tân,
Mừng mừng tuổi trẻ.
Cổ đất văn-hào,
Vốn giòng thi-lễ.

Cụ huyện Mai-lộc chi thứ-nam.
Thầy lang Mãn châu chi hảo-dê.
Con người làm thuốc, chẳng béo chẳng gầy,
Sức vóc làng nhàng, vừa dai vừa khỏe.
Nước da bánh mật, ngăm ngăm càng đậm càng

giòn,
Khướn mặt lưỡi cày, lăm lăm có văn có vẻ.
Cũng vào bực tao-nhân mặc khách, rồng

phượng tính anh,
Nào phải tưởng già áo tui cơm, rở-cùi rớt mả..

Hình dáng đã tương,
Tài năng xin kể :
Học văn siêu quần,
Văn-chương cái thế.

Đỗ bằng Đại-Pháp chi từ-tài,
Nức tiếng Việt-Nam chi văn sĩ.
Phun châu nhả ngọc, tiếng Lang - sa hoạt bát

gồm ghê,
Dệt gấm thêu hoa, văn quốc ngữ hay ho dào dề.
Luận hiền-triết thương cơ-dở La-mã,
Xem qua ai cũng mỉm cười.

Tả vẻ sâu khốc cảnh hoa soạn tày,
Đọc đến ai không rơi lệ?

Muôn đời :
Trên quan thầy thương,
Dưới quốc-dân quý.
Mới ti tuổi đầu,
Đã cao địa vị.

Làm quan tham chính phủ Toàn quyền,
Kiếm chủ bút Nam-phong lập chi.
Đường sĩ-hoạn muốn theo chơn quan Tổng-dốc

Trác, thỏa chí tang bồng;
Bước công danh toan nổi gót cụ Quỳnh, phi

nguyên hồ thủy.
Thế mà :
Sự nghiệp lấy lừng,
Tình duyên hãm ế.

Tuổi phận lẽ loi,
Khuyến lòng buồn tẻ.
Cửa công hầu mỗi bước lối len,
Việc gia thất chưa người quản trị.

Mỗi phủ quý lương cao bằng hậu, miếng ngọt
bùi thiếu bạn chia vui.
Chốn có phòng gối chiếc chán đơn, tình ăn đi

cùng ai san sẻ
Cho nên :
Tâm ảnh đắng lên,
Nỗi lòng kẻ lẻ.

Chỉ em kiếm chồng,
Ông bà kén rẽ.
Bất cứ ở chốn thôn quê,
Hay là ở nơi thành thị.

Nào con gái các ông trưởng giả, lăm bạc nhiều
tiền;
Nào có chiều những vị đường quan, to quyền

manh thế.
Ai muốn bảy giờ làm thợ tú, thợ tham ?
Ai muốn mai hậu nên bà lớn bà bé ?

Ai muốn sánh phụng cưỡi rồng ?
Ai muốn nâng « can » sửa « vi » ?
Mau mau ứng tuyển kéo hoài,
Kịp kịp nộp đơn kéo trễ.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHA - NAM

Tiệm may Âu-phục và phụ-nữ

Số 16, A. Courbet — SAIGON

VIỆT-NGA

Ngày 23 tháng chạp Âm-lịch

VO' CHỒNG ÔNG TÁO

than nhau trước lúc lên đường
(Làm theo điệu ca sa mạc)

Anh Táo ơi! Hăm ba tháng chạp đã
đến rồi.

Vợ chồng ta từ biệt ngõ cảnh đời em
những xót thương.

Đầy trời khói lửa bốn phương.

Bước đi một bước sao mà can trường
em những quần đau!

Anh Táo ơi! Trời sinh chỉ cái cảnh
nghèo giàu.

Làm cho cách biệt cái cầu giữa cõi
nhân sinh.

Không cho nhơn loại hưởng được
thái-bình.

Nay chinh mai chiến nghị tội tình cho
cái kiếp con người ta!

Anh Táo ơi! Làm sao cho bốn biển
một nhà.

Năm châu một chợ có phải là quý hơn
không?

Chia làm quái gì Nam Bắc Tây Đông.

Kể ăn không hết, người cổ mần ra
lại chẳng ra!

Anh Táo ơi! Nghĩ người rồi gẫm đến ta
Nước mây ngàn dặm xông pha lên

chồn Thiên-đình.

Thần công, hỏa tiễn họ bắn ầm ầm.

Chút thân béo bệu em với mình mong
manh sao mà quá mong manh!

Anh Táo ơi! Đêm năm canh em luống
ngao ngán giết mình.

Chè kia, quả nọ quá linh đình em biết
tính sao đây?

Bao nhiêu vàng bạc người ta đã sắp
sẵn một rương đầy.

Lên Tân sơn nhứt mướn chiếc máy
bay ta sẽ tốc hành!

Anh Táo ơi! Bước đường hoạn lộ em
rất đau đớn cho anh.

Gặp hồi loạn lạc nên anh mới phải
loanh quanh thế này.

Người ta đi trước rương nặng gánh
đầy.

Bao nhiêu những cánh tây huỷ họ để
lại cho anh mang!

SONG-NGU'

HỘI-ĐỒNG TÁO-QUÂN

Hăm ba tháng chạp, các ông Táo,
Lôi-thôi, lếch thếch mũ với áo,
Cười Bê-vanh-nớp lên châu trời,
Đề tau Thượng-Đế hay sự đời.

Trước cổng nhà Trời đứng một lũ :
Táo ta, táo Tàu, táo Tây đủ,
Táo vàng, táo trắng, táo đen-si,
Táo trẻ, táo già, táo lụ-khụ.

Tám giờ Ngọ-Môn vừa mở toang,
Hai bên sân rồng đèn sáng choang.
Các táo xô nhau vào, quì xuống,
Cùng hô : « Vạn, vạn tuế Ngọc-Hoàng.

Ngất ngưỡng trên ngai, mặt đỏ gay.

Vua trời, sáng ra mà đã say.

Ngài phán : Có gì tau cho chóng,
Xong rồi các Táo phải về ngay.

Các táo cho thê là rất tiện,

Cử táo Việt-Nam làm đại diện,

Thu các tờ trình ra giữa sân

Kể qua mọi chuyện xảy dưới trần.

Hạ giới năm nay, thật rắc rối,

Nga-Mỹ chia ra làm hai khối,

Khối nọ chỉ muốn đề khối kia

Hần học nhìn nhau đầy tức tối.

Chú Sấm cây mình rất phú cường,

Lập ra minh ước Đại Tây-dương

Anh, Pháp, Hòa-lan, Bỉ, Lục, Ý...

Muốn mượn súng, tiền ngã theo M

Chúa Đổ cũng không chịu kếm đâu

Đem bức màn sắc trùm Đông, Âu :

Ba-lan, Hung, Lô, Bảo, Tiệp-khắc.

Hai bên hăm hè tính gây giặc.

Ngoài miệng thời kêu gọi Hòa-bình,

Thế mà vẫn cứ mộ thêm binh,

Vẫn cứ sưu tầm khí giới dữ :

Khinh-khí vi-trùng và nguyên-tử.

Đại-lục Trung-hoa nhuộm đỏ hồng

Hoàn toàn thuộc về Mao-trạch-Đông

Quốc-dân-đảng Tàu đã yếu thế,

Chạy sang Đài-loan bị khinh dể.

Khói lửa lại lan sang Triều-tiên,
Nam-Bắc phân tranh mấy tháng liền.
Thắng bại vẫn còn chưa rõ rệt,
Binh-sĩ hai bên chùng đả diệt.

Đến xứ Tây-tạng của Phật-Vương,
Cũng bị Trung-cộng tả như thường.
Kho bạc, kho vàng nhiều vô số,
Phải tản-cư ngay sang Ấn-độ.

Tại nước Việt-Nam vẫn giằng co,
Thỉnh thoảng bùng lên vài trận to.
Bên Pháp, mỗi lần bàn-bạc đến,
Quốc-hội cãi nhau như mổ bò.

Tình thế Địa Cầu rối tứ tung.
Đại chiến thứ ba chực nổ bùng.
Xin Ngọc-Hoàng mau cứu vãn,
Tránh cho loài người thoát bom đạn.

TÚ-NGÔNG sao lục

ĐỒ CHƠI MỚI LẠ !

Nhân dịp xuân về, đáp lại thành tình của Quý khách, chúng tôi đã đặt mua ở hải-ngoại hàng nghìn đồ chơi tuyệt đẹp vừa mới đến, để dành riêng cho các em vui chơi trong ba ngày Tết. Xin trân trọng mời Quý Ông Quý Bà đưa các em đến xem và chọn tùy thích vài món đồ chơi ngộ nghĩnh rất hiệp sở thích của các em, như :

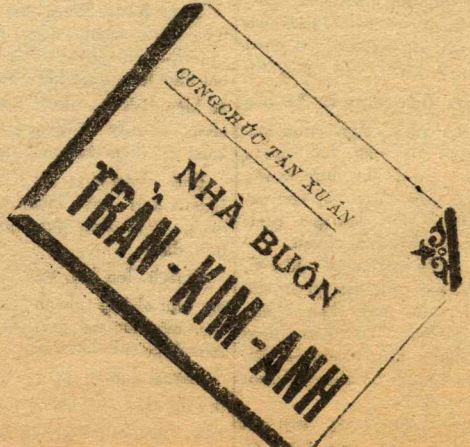
Búp Bê tuyệt đẹp biết bò, súng « một ché », búp súng, mặt nạ, đủ các thứ pháo bông lạ, điều thuốc nổ, tàu lặn, xe hơi nổ tung, không tề, thật lủi mủi của tự động, bao kẹo lạ lùng, người bằng hình « CẢNG THỊT VÉO BIẾT ĐAU »...

Tin chắc với những đồ chơi mới lạ kể trên, Quý ngài sẽ được hài lòng thấy các em vui đùa thỏa thích, hơn thế mong rằng có thể gây nên trong gia-đình, giữa các bạn quý ngài những tràng cười Thú Vị Bất Ngờ.

Ngoài ra còn có rất nhiều rượu ngon bánh ngọt, dầu thơm hảo hạng và nhiều « quà biếu » danh tiếng khác nữa để Quý Ngài tặng bạn thân trong ngày Tết.

Có trữ rất nhiều thứ hàng, tơ, lụa, ca-ki đủ màu và sách A.B.C. trẻ em loại màu, Các thứ kẹo trên, mua lẻ và mua sỉ được nhiều hoa hồng đặt biệt. Xin đến nơi :

Nhà buôn TRẦN-KIM-ANH



VỀ GỐC - TÍCH NGƯỜI ĐÀN BÀ theo thuyết Ấn - độ

Những người hiểu học nhất là các nhà chuyên môn về Nhân chủng học đã tìm tòi bàn nói về vấn đề này khá nhiều, nhưng chưa ai có thể giải quyết được thích đáng. Bởi vậy, nếu có ai treo giải thưởng hàng ngàn triệu, với câu hỏi này: « Bằng những nguyên liệu gì đáng Tạo hóa chế tạo ra người đàn bà? », dám chắc hàng bác học tuyệt-trần ngày nay như giáo sư Einstein, là cha đẻ ra nguyên tử lực, cũng phải chịu bĩ.

Gần đây, trong « Phụ nữ như báo » ông Liễu-ngạn cũng lấy câu hỏi ấy làm đầu đề, khiến độc giả hưởng được mấy phút đọc bài ông cảm thấy hứng thú.

Theo ông, thì Trung-quốc thuở xưa không có những câu chuyện thần thoại quan hệ về sự tích sáng tạo loài người, thành ra chúng ta không thể biết đàn ông đàn bà do những nguyên liệu gì chế tạo ra. Mãi đến đời Minh Thanh, có truyện, Hồng lâu mộng ra đời, mới thấy Giả Bảo Ngọc là vai chính trong truyện có nói thế này: « Đàn ông do đất tạo ra, đàn bà do nước tạo ra ». Đó là lần thứ nhất, thấy trong văn hiến Tàu có nói đến sự huyền bí này, nhưng anh chàng Giả-Bảo-Ngọc một công tử ăn chơi sung sướng như đời, bằng cứ vào đâu mà dám nói đến tạo đàn ông, nước tạo con gái thì ta không biết.

Sở Việt-nam cũng vậy, không hề có truyền-thuyết gì về chuyện gốc tích loài người.

Nói chung cả thế giới, thì hầu hết người ta tin theo sự - tích sáng - thể chép trong Thánh - kinh (Ancien Testament), nhìn nhận loài người và muôn vật đều do Chúa Trời sáng tạo.

Sau khi đã tạo ra ngày,

đêm, đất, biển, muôn, thú, cỏ, cây, ngài nghĩ sáng-tạo đến người. Ngài rập khuôn đúng như hình tượng mình, lấy đất nặn thành người đàn ông trước hết. Rồi truyền cho người đàn ông đó ngủ đi, ngài rút bên sườn anh ta lấy một cái xương mà tạo ra chị đàn bà. Ngài đặt tên anh chàng là A-dong, cô à là E-va, ấy thủy - tổ loài người là hai ông cụ đó.

Nhưng đây là thuyết sáng thế của đạo Gia-tô, như ai nấy đều biết. Có điều, ngoài ra đạo Gia-tô, thế - giới còn có nhiều tôn giáo khác, chẳng phải kém phần quan hệ. Thành ra mỗi đạo có một thuyết không giống nhau; nhất là về khoản gốc - tích người đàn bà, mấy đạo khác đều có một thuyết nghe thú - vị đáo để. Tức như câu chuyện ghi chép trong kinh Phê - đê của Ấn - độ mà chúng tôi muốn lược thuật ra sau đây.

Thượng-cổ, đấng Phạm-vương (cũng như đạo khác gọi Thượng - đế, Thiên - chúa) mở trời dựng đất, khi đã sáng tạo ra người con trai xong rồi, cần dùng sáng tạo người con gái nữa thành đôi lứa; nhưng xem lại vật liệu đã dùng vào việc nặn ra chú đàn ông hết sạch rồi, giờ không còn món gì xinh tốt để nặn đàn bà nữa.

Phạm - vương suy nghĩ cân nhắc lung lắm, rồi vận dụng tất cả trí-tuệ sáng suốt cao cả, chọn lấy các món này:

Hình tròn của mặt trăng đường cong của giấy sắn; làn rung động của loài cỏ non; sự mềm mại của lau lách; vẻ tươi đẹp của bông hoa mùa xuân; nhẹ nhàng của lá cây; mắt liếc của hươu nai; huyền ảo của đàn ong; ánh sáng của Thái-dương khi êm dịu; tiếng rên rỉ của

làn gió rừng thông, sự biến chuyển của bão táp, lối trang điểm hư - vinh của con công; giọng hát líu lo của chim anh - vũ; sức cứng rắn của đá kim cương; chất ngọt của ong mật; ánh hung dữ của thú rừng; sức nóng của lửa hồng; hơi lạnh của mùa đông tuyết giá; v.v. Hết thấy các món ấy, Phạm-Vương nhào trộn với nhau, tạo thành một người con gái.

Rồi ngài đem nàng tặng cho người đàn ông, để anh chị cùng nhau sinh sống làm ăn cho có bạn. Nhưng sau một tuần lễ, chàng dẫn nàng đến trước mặt Phạm-vương kêu ca than thở:

— « Lạy chúa ! Hôm trước ngài ban cho tôi của quý này, làm cho sự sống của tôi trở nên phiền khổ hết sức. Nàng nói nheo nhéo suốt ngày, kiếm chuyện gây gổ quấy rầy tôi suốt ngày, khiến tôi phát rầu không thể chịu nổi. Nàng bắt buộc tôi lúc nào cũng phải ở bên cạnh mà o bế nàng nịu, làm tôi mất cả ngày giờ làm việc. Đã thế, lại hay những nhéo khóc mếu một cách vô cớ, và lưỡi biếng đáo để, chẳng buồn mó tay vào công việc gì. Thôi, lạy chúa ! Tôi xin dẫn nàng lại để nộp trả ngài, thật tình tôi sống chung với nàng không được ».

Phạm-Vương mỉm cười, và nói vắn tắt: « Được ». Thế rồi ngài thu-nhận nàng, để cao anh đàn ông về một mình.

Chẳng dè mới độ một tuần lễ, lại thấy chàng đến trước mặt ngài năn nỉ, ỷ ôi:

— « Lạy chúa ! Từ bữa con nộp trả ngài trở đi, con thấy sao đời sống của con quạnh hiu buồn tẻ hết sức. Con nhớ lại những lúc nàng ở trước mặt con múa hát nhịp nhàng, dờn con mà cười

linh, cùng con đùa giỡn vui vẻ; nàng vuốt ve an ủi con một cách âu yếm niềm nở; tiếng cười giọng nói của nàng nghe như dờn nhạc; nàng làm cho cuộc đời được đẹp mắt vui lòng; tiếp xúc đến da thịt nàng thấy sao mềm mại đầm ấm. Vì thế con đến xin chúa ban ơn cho con lãnh nàng trở về ở với con như cũ ».

Lần này, Phạm-vương cũng mỉm cười và nói: « Được », rồi kêu nàng ra cho anh chàng lãnh đưa về.

Cơ khổ, cách sau 3 bữa, vàng, chỉ mới có 3 bữa thôi, anh chàng lại dẫn nàng đến trước mặt chúa, nhân nhéo khóc mếu và nói nghe rất thương hại:

— « Lạy chúa ! Thiết tình con không biết xử trí cách nào cho phải, nhưng con đã thâu lượm được sự kinh nghiệm mà quả quyết kết luận rằng: cái của nợ ấy đối với cuộc đời con chỉ thấy vui ít khổ nhiều, cho nên con lại nộp trả cho rồi ».

Phạm-vương nổi giận, điếm mặt anh chàng và nói:

— « Sao mi tráo trở

XEP "PHAN-SON" LEN ĐƯƠNG CUNG-KIEM...



Đây là ảnh của Công-Chúa Malika, thủ-nữ của Quốc-vương Sultan xứ Maroc.

Mặc dầu sanh-trưởng trong một gia-đình vua chúa, mặc dầu mới 19 tuổi xuân và cũng thuộc về phái tân-nữ-lưu như ai; song Công-Chúa Malika lại không thích lối tô điểm phấn son, trang điểm sắc đẹp như hầu hết chị em son trẻ khác. Từ nhỏ chỉ lớn, Công-Chúa chỉ sở thích nhất là việc giặt giũ, yếm ngựa, đường đường dũng-khi như bực tu-mi...

Cứ trông bức ảnh trên đây, chúng ta nhận thấy với bộ quần-phục chỉnh-tề và với nụ cười đắc-chí, đã làm cho Công-Chúa có một vẻ hiên-ngang làm sao ! và đẹp dễ thẩm-thía làm sao !

SỞ' - TRU'ỜNG VÀ SỞ' - ĐOÀN CỦA CON MÈO

Cọc quắt đuôi dồng, mèo rề ròi, — thứ 4 cũng đã được người đời gọi là; mèo, miêu, mèo.

Đừng thấy « xtr luy » hiện-từ ngôi lư-dim như nhà tu-hang nhập-dịnh hay tiên ông ở ở ghềnh mà làm to nghe các cha... ty. Tin cái bề ngoài như-mi, men tới gần thì có ngay bộ mang.

đem nhau đi, lần này ta không nhận trả được đâu, mặc kệ mi đưa nó về xử trí với nha» sao đó tự ý ».

Anh chàng còn năn nỉ: — « Khốn nỗi con không thể cùng sống với nàng được thì sao ! »

Phạm-vương cảnh cáo: — « Nói cho mi hay, sự thật chẳng có nó thì mi chẳng sống nổi »,

Anh chàng đành phải nhận lãnh nàng đi về, vừa đi vừa nghĩ: « Có nàng thì ta không sống nổi, mà chẳng có nàng thì ta cũng không sống nổi, vậy bảo ta làm sao bây giờ ? »

Đề kết thúc câu chuyện, chúng tôi thành thực muốn hỏi xem lời cụ tổ loài người than thở như trên đây, có phải là một sự thật không thể cãi chối, có phải là một cảm giác chung của bọn đàn ông đối với nữ phái

Nhưng lâu năm, rút kinh-nghiệm, họ nhà chuột biết giống đó nguy-hiểm nên sợ lắm, và không bỏ qua một dịp để mua lòng như trường-hợp sau đây, theo bài hát bình-dân đất Bắc: ... hồi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà ?

Chú chuột đi chợ đường xa mua mắm, mua muối giỏ cha con mèo.

Chính ra thì hình như đáng Tạo-Hóa phú thác cho mèo cái trách-nhiệm tảo-trữ tụi chuột; chuyên-môn ăn vụng, mà ông mèo, cha ôi ! lại là tò-sư soi lên. Nếu không, sao lại có câu:

Tuổi mèo là con mèo ngao, Hay câu hay cao ăn vụng quá tình.

Mà kẻ bị nó tặng « móng nhọn » lại là chủ nuôi chúng, mới thấu tới Ngọc-Hoàng !

Được cái là, là mỗi khi đau bụng bị bộ tiêu hóa thức dục, nó dám chui vào... mền của chủ để đầu... phân !

Và càng đặc biệt hơn nữa là

Mua kiếng coi sách

Tên nó vào tiệm bán kiếng, biểu chủ tiệm đưa cho cái kiếng coi sách. Chủ-tiệm đưa ra anh ta cầm lấy... và nói: « Tôi coi mà không biết được chữ nào, mua làm gì. Anh phải bán thứ kiếng nào cho tôi đọc được chữ kia chứ ».

là mỗi khi ông bà hay cô cậu gặp nhau lấy như rồng to đầu lên như đề hâu thiên hạ lại coi cho... vui mắt.

Khốn nạn, đều này mới bắt lương hơn hết. Sau buổi năm chỗ, mèo bà dám làm rùm lú trẻ thơ mới ở hơi cho mèo dục.

Ấy vậy, tẻ đến thế mà được thế nhơn dùng tên nó để làm danh từ chỉ các « nường » bạn gái của các ông hào-ngot, có màu be e ! Và được nhà thơ La Fontaine mà nhà văn ta dịch là: Là-phụng-Tiên nhắc nhớ trong

l bài thơ bất hủ. Ngay trên sân khấu tên nó được nêu lên trong một vở tuồng cổ: Ly-miêu hoán chúa

Rồi cũng chẳng biết vì nguyên do nào mà các nhà buôn bán lại dùng nó để làm nhãn hiệu cho rượu, thuốc hút với sa-bông.

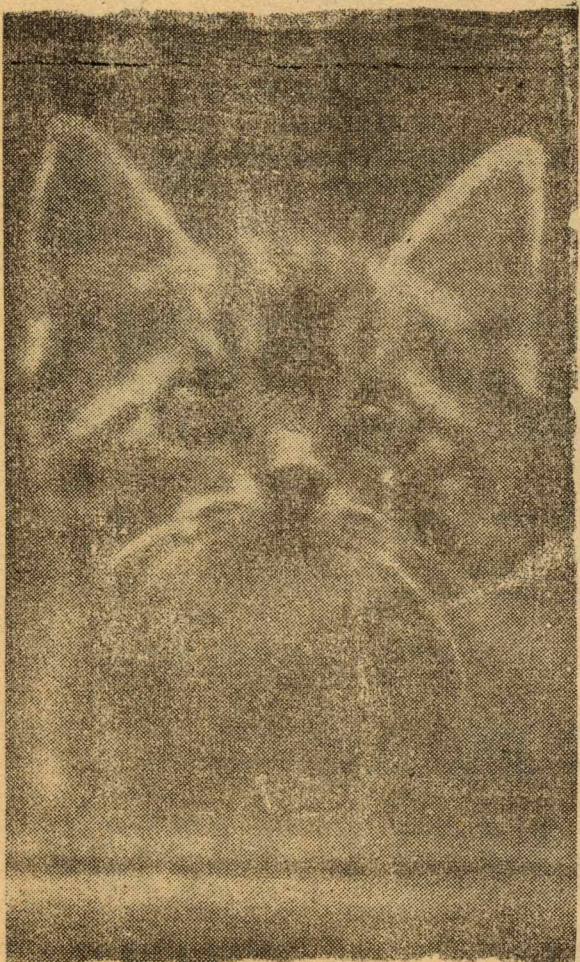
Chợt hết, ta chớ quên, nhờ tài né tránh hay của nó, nghĩa là cá mèo nhà lên mèo rừng, mà đàn chúng thiếu gì người cổ rượt bắt mà chụp không được...

BÁ-LINH



— Tại sao có mèo phải giữ gìn, đây cho kẻ ?

— Chớ bà-hồng tại nó rình một thì sống sao nổi.



Chẳng mượn oai hùm, mới đáng khen, Những phường chuột lắt, thấy run en.

Hà làm cái kiếng thân trâu ngựa ;

LOÀI CÁ MỸ-NHÂN

Một nhà thám-hiêm Thụy-điển vừa rồi khám phá được một loài cá, hình giống một mỹ-nhơn, thân thể và đầu đều không khác một người đàn bà đẹp, chỉ khác một cái đuôi, giống đuôi cá đuối.

Loài cá này sản xuất ở Bắc-băng-dương trong những eo biển, hoặc gành đá.

Loài cá này lại e lệ, nếu rủi gặp bọn chài lưới, thì nó đã đâm đầu xuống mặt biển lặn mất.

Nhà thám-hiêm ấy thuật lại rằng, trước khi tàu ông chạy qua vùng eo biển ấy, ông ta phải ngừng tàu ở xa độ 10 dặm, đoạn leo lên một đảo, lấy ống viễn-kính đứng dòm.

Ông thấy rõ, một bầy cá mỹ-nhơn đang ngồi trên gành đá phơi nắng. Tóc quăn, mũi cao, da trắng, cặp mắt sáng, trông con mắt đen như huyền, lông mày rậm, tay chân yếu điệu, không khác một đoàn thiếu-nữ đi tắm biển.

Chúng khoan đuôi dưới đất, ngồi hí-hồn nhau có vẻ thích chí. Nhưng cặp mắt chúng thường lảo liên coi chừng, nếu có một vật chỉ xảy đến thì chúng a nhảy um xuống nước lặn biệt tăm.

Ông ta đứng nhìn trót giờ, ý nghĩ muốn dương súng ra bắn chết một con, để làm kỷ-niệm. Nhưng nghĩ đi, nghĩ lại, tưởng trong trí là một giống người, thành thử không nỡ bắn.

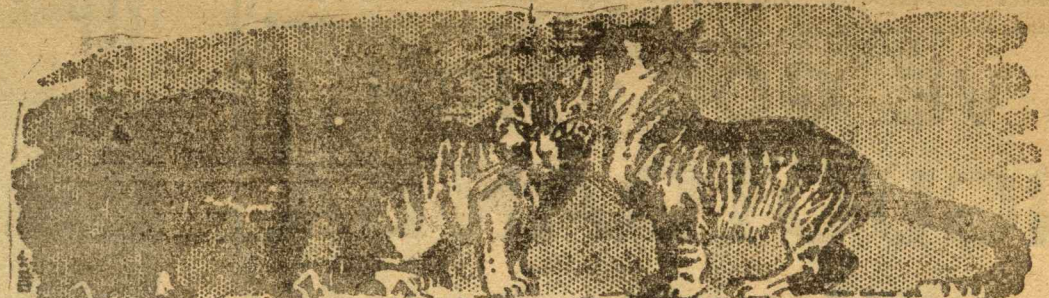
Sau đó một phút, bỗng một đàn chim liệng qua, thì bầy cá ấy nhảy xuống biển hết.

Ông ra lệnh cho thủy

thủ đưa tàu đến đậu ngay chỗ đó. Lên trên gành đá, xem còn sót lại dấu tích chi không, thì tuyệt nhiên không thấy; chỉ thấy mỗi tấm đá đều sạch trơn, không có đóng rêu, nghiệm biết những tấm đá ấy là của các vị tiêu-thor cá ngồi chơi trong khi vắng vẻ.

Hiện nay, nhà thám hiêm ấy, đang nghiên cứu loại động-vật đó, để tìm hiểu những cơ-thể, sanh dục ra sao. Ông quả quyết rằng, đã có loài cá cái, tất phải có loài cá đực, mới chửa đẻ. Ông hứa sẽ không bỏ qua một dịp khác trở qua vùng biển ấy, để tìm hiểu nguyên-nhơn.

L.T.



MÈO CỦA ÔNG ROCHEFORT

Bên Pháp hồi đệ tam cộng hòa, có vụ đảo chánh thất bại do đại-tướng Boulanger chỉ huy.

Đại-tướng cùng các đồng chí đi trốn hết ra ngoại quốc sau khi không thành công. Trong số những đồng chí này có kỹ-giả danh tiếng Henri de Rochefort, trốn qua Bruxelles (thủ đô nước Bỉ).

Lúc hấp tấp lánh nạn ông chỉ đem theo có cái va-li quần áo, bỏ lại tất cả đồ vật và cả... một bầy mèo ba con mà ông rất quý.

Trốn sang tới Bỉ rồi, ông viết thư cho người bạn ở Pháp gửi gắm ba con mèo, xin nuôi nấng giùm, đừng để chúng chết đói.

Lúc ông nhận được thư bạn trả lời, ông thất vọng vô cùng: ba con mèo mắc kẹt trong biệt thự của ông và tòa nhà này bị chánh phủ niêm phong cẩn mật.

Suy nghĩ mãi, Henri de Rochefort nảy ra

một kế là viết thư nhờ hội Bảo-trợ Súc-vật ở Bá-lê can thiệp vào để cứu ba con mèo ấy. Bức thư thống thiết làm ly, nói rõ ba con vật vô tội, không có chum trong phe đảo chánh như chủ của chúng. Nếu để nó chết đói, có khác nào nhà nước làm án tử hình kẻ vô tội.

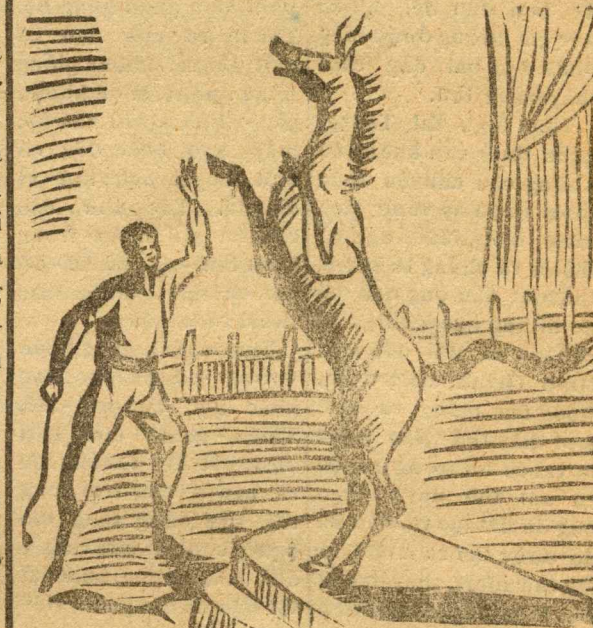
Hội Bảo-trợ Súc-vật nhận được bức thư thấy vô phương giải quyết vì một tòa nhà đã bị niêm phong, ai mớ đến thì sẽ ở tù. Hội bèn nghĩ ra một kế và bữa sau bức thư thống thiết của văn-sĩ Rochefort được đăng lên khắp các báo. Thành phố Bá-lê xôn xao căm xúc, ai cũng thương hại cho ba con mèo vô tội! Các bà đa cảm

liền đem cái đục đến khoét một lỗ ở vách tường vừa bằng bàn tay đục để ăn mỗi ngày vào cho ba con vật.

Sau này có luật ân

xá, văn-sĩ Henri Rochefort được về nước. Ông rất vui mừng gặp lại ba con mèo của ông mà suốt đời ông coi như bầy con.

Nghề dạy thú làm trò



Một tỉnh-thành nọ ở Việt-Nam, có một người tập thú diễn trò.

Anh ta đợi khán-giả vào ngồi đàu đó đường-hoàng. Anh đã con ngựa đứng trên cái sập ván, trên ván có viết chữ số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, cho đến 20. Đoạn anh lấy 5 tờ bạc đưa lên, hỏi ngựa bao nhiêu! Ngựa liền dậm chân ngay con số 5. Hồi đó con số, ngựa vẫn dậm chân chứ không sai.

Rồi đó, anh gom tờ tờ lại, anh hỏi, cộng lại bao nhiêu? Ngựa cũng chỉ trỏ con số cộng.

Đến trò khác: Anh ta đặt cây súng (trẻ nhỏ chơi) có gài hết nổ, gần dưới chân ngựa.

Anh nói: Hễ máy làm trò nào hay, công chúng vỗ tay hoang-nginh thì máy bắn súng chào nhé.

Rồi đó, đến trước ngựa anh hô lớn: "Đức-quốc vạn tuế!" Ngựa vẫn đứng im.

Anh lại hô: "Anh vạn tuế!" Ngựa cũng vẫn đứng im.

Đoạn anh hô lớn: "Việt Nam vạn tuế!" thì ngựa liền dậm chân trên con số có gài hết nổ, nổ lên một tiếng "bốp". Công chúng đều vỗ tay.

Theo giai-thoại Ấn-độ

Mèo là lai khí và sư-tử

Một giai thoại nước Ấn-độ nói về nguồn gốc loài mèo như sau này:

Hồi xây nên Đại hồng thủy, thần NOË làm ra một cái thuyền rất lớn cho một số người và vật xuống đó trú ẩn để tai qua nạn khỏi rồi sẽ trở lại vùng đất liền. Các thú vật khác nhau ở trong thuyền, thấy buồn bã. Một con khỉ dục đến tò vò o bé rồi chinh phục được trái tim một con sư-tử cái! Cặp trai gái này sanh ra hai con vật không giống khỉ mà cũng không sư-tử: một con cái, một con đực.

Loài mèo sanh ra từ đó.

Theo giai thoại trên đây, ngày nay người ta dùng tiếng "mèo" mà gọi thú "mèo" hai chun cũng đáng làm chớ.

Vợ chồng ngu

Hai vợ chồng trẻ tuổi, mới sanh được 1 đứa con gái. Hàng xóm có người đến mừng và làm mai đưa con ấy cho một đứa con trai nhà giàu 2 tuổi.

Người chồng nể giận nói: "Con tôi 1 tuổi, mà anh làm mai cho đứa 2 tuổi; thế rồi mai sau con tôi 10 tuổi, chồng nó 20 tuổi. Chồng già, vợ trẻ, anh làm mai gì lạ vậy?"

Người vợ oan chồng nói: Thì đứa trai ấy 2 tuổi, con mình 1 tuổi, qua sang năm con mình bằng tuổi đứa trai ấy rồi!

KHA-KHA

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NGUYỄN-THÙ'A

Tiệm may

Số 11, A. Roze — SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

LÊ-SANH

Tiệm may

75 D'ormay, Saigon — Điện thoại Cardí N° 106

BÀI THƠ CỦA VUA TỰ-ĐỨC

Văn thơ của vua Tự-Đức được truyền tụng nhiều, song chưa thấy bài nào xuất sắc như bài «Trông chông» đây, có thể đọc thất ngôn, ngũ ngôn xuôi và ngược. Tôi được hân hạnh xem ở tập thơ của một người quen, thấy hay, không ngại gì, chép ra đây để hiến bạn đọc cho vui, mong rằng nếu có sai một vài chữ xin các bạn bỏ chính giùm.

P. K. NGỌC-PHỤNG

Trông chông

Thất ngôn bát tuyệt

XUÔI:

Gương tà, nguyệt xế đã ngoài song,
Hắt hẻo sao trông quá sức trông.
Thương bấy thiết tha, lòng hẻo liễn
Nhớ thương vàng vô má phai hồng
Vương sầu xiết kể chi người bắc
Hồ tũ thêm buồn bã chạnh đông
Chàng hỏi, thấu chăng ai bội bạc?
Loan hàng viết thảo tủa tình chung.

NGƯỢC:

Chung tình tỏa thảo viết hàng loan
Bực bội ai chăng thấu hỏi chàng!
Đông chạnh bã buồn thêm lữ hồ
Bắc người chi kẻ xiết sầu vương
Hồng phai má vô vàng thương nhớ
Liễn hẻo lòng tha thiết bấy thương
Trông quá sức trông sao hẻo hắt
Song ngoài đã xế nguyệt tà gương.

Ngũ ngôn bát tuyệt:

XUÔI:

Gương tà nguyệt xế đã
Hắt hẻo sao trông quá
Thương bấy thiết tha lòng
Nhớ thương vàng vô má
Vương sầu xiết kể chi
Hồ tũ thêm buồn bã
Chàng hỏi thấu chăng ai?
Loan hàng viết thảo tủa.

NGƯỢC:

Chung tình tỏa thảo viết
Bực bội ai chăng biết?
Đông chạnh bã buồn thêm
Bắc người chi kẻ xiết
Hồng phai má vô vàng
Liễn hẻo lòng tha thiết
Trông quá sức trông sao
Song ngoài đã xế nguyệt.

(Chép theo tập thơ của anh T.) P. K. Ngọc-Phụng

Cung chúc Tân-Xuân

NHÀ BUÔN KIM-THẠNH

Số 91 đường Vassoigne (bên hông chợ Tân-dinh)

**BÁN RẤT HẠ GIÁ
HƠN CÁC NƠI**

Xin mời quý khách xa gần

đến mua giùm

- 1) Hàng vải (sỉ và lẻ) Tusser Quảng Nam, mền, chỉ may.
- 2) Đủ các thứ rượu tây, đồ hộp, bánh mứt, trà tàu, đường hộp, sữa hộp.
- 3) Đủ đồ tạp hóa, dầu thơm và xà phòng đủ hiệu, phấn son, giấy, mực vở và đồ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

= Hàng =

HOÀNG - NHÀ

LÀNH: Kiến tạo và trang hoàng nhà cửa
Kỹ nghệ đồ gỗ rất tinh xảo

Nhờ một Con Mèo

Richard Whithington, người Anh sáng lập ra thị trường chứng khoán ở Londres, giàu có là nhờ một con mèo.

Lúc trẻ, ông nghèo và khổ, chỉ có một con mèo mà thôi. Ông xuống một chiếc tàu nhỏ đi phiêu lưu, tính thử thời vận.

Rủi ro, tàu gặp bão, đánh rạt vào một cù-lao mà thổ dân ở đây là giống ăn thịt người. Thủy thủ trong tàu chắc là sẽ bỏ mạng hết và chỉ còn chờ ngày để bị ăn thịt. Song con mèo của ông Richard thấy trên cù-lao có chuột bèn bắt mấy con ăn chơi. Thổ dân thấy mấy con mèo ăn thịt chuột, mừng lắm vì cù-lao này bị cá một bầy chuột có tới mấy muôn con phá hoại không có cách gì trừ nổi.

Đám thổ dân xin ông Richard con vật quý

ông. Họ tha chết cho tất cả đoàn thủy thủ, dâng cho ông Richard chức Thủ tướng, còn con mèo của ông được chức Tổng tư lệnh với sứ mạng dẹp đám giặc chuột.

Vài năm sau, chiếc tàu về được nước Anh. Ông Richard thành triệu phú và được làm đốc lý thành phố Londres. Dân chúng gọi ông là : « MIÊU TIỀN SANH ».



Phụ-nữ Âu-Mỹ với cảnh vui Xuân

TRƯỚC THÊM NĂM MỚI THỬ KIỂM-ĐIỂM LẠI COI : Phong-trào phụ-nữ Thế-giới ĐÃ TIẾN ĐẾN ĐÂU ?

của TAM-LẠC

Bom nguyên-tử đã ra đời... Máy « Radar » phi cơ phân lực đã ra đời...

Khoa học đang tiến vùn vụt như một làn tên. Trào lưu tiến hóa chung của thế giới đang lướt tới như một guồng gió... Chúng ta thử nhìn xem phong trào phụ nữ các nước đã tiến đến đâu rồi ?

Sau trận chiến tranh 1914-18 nước Thổ nhĩ kỳ — một nước cần cỗi nhứt, hậu lạc nhứt ở Cận-đông thời bấy giờ — đã mở màn cho một cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch-sử. Mà chị em phụ nữ Thổ lại đóng một vai tưởng quan trọng nhứt cho cuộc cách mạng này...

Sau khi trải qua một thời gian không bao lâu, đến năm 1938, Thổ nhĩ kỳ bèn tổ chức cuộc lễ kỷ niệm « sau 16 năm cách tân quốc gia » (16e anniversaire de

Mãi sau giặc 1939-45,

thì trình độ tiến hóa của phụ nữ các nước đã vượt lên một mức khá quan đặc biệt : nào hội nghị kia, tổ chức nọ cứ tiếp nối nhau mở ra, đều hoàn toàn do phụ nữ các nước tham gia và đảm nhiệm. Rồi thì, giữa những lúc hội nghị hay trong những cuộc tổ chức, nào là vấn đề « hòa bình thế giới », bảo vệ quyền lợi phụ nữ » hay « phân sự phụ nữ đối với... đối với... » ăn được đem ra thảo luận một cách sôi nổi, hào hứng và đầy ý nghĩa nào có kém ai !

Nói tới đây, bỗng tôi cảm động quá, vui mừng quá chị em ơi... vì trong những cuộc hội nghị quan trọng và các tổ chức lớn lao ấy, đều có cả chị em nhà ta xen vào... Và họ đã từng làm cho chị em phụ nữ các nước hoan nghênh nhiệt liệt ! Nhứt là, làm cho chị em các nước có dịp để ý hiểu đến hai tiếng « Việt Nam » là gì...

Kể về tổng quát, thì chị em nhà ta cũng không kém tài trí, thông minh gì phụ nữ nước người. Nhưng đứng về mặt thiết tế mà xét, thì chị em ta không khỏi « lép vế » hơn phụ nữ các nước... Nguyên nhơn tại sao ?

Điều đó, có lẽ chị em ta đã thừa hiểu rồi ! Ở đây, tôi muốn đưa ra một bằng chứng nhỏ mà chị em ta đã chịu « lép » :



Bà Eugénie Eboué, sinh năm 1891, tại Cayenne (đảo Guyanne thuộc Pháp), Đại-biểu Guadeloupe.

Trước hết, tôi muốn lấy ngay gương phụ nữ nước Pháp cho dễ thấy :

Ở Hội đồng Cộng hòa bên Pháp (tức là Thượng nghị viện trước kia) gồm có tất cả 320 nghị viên mà trong đó, có 12 nữ nghị viên... Và trong con số 12 này, lại có cả một nữ nghị viên da đen ở Guadeloupe là bà Eugénie Eboué.

Bà Marie La Roche, sinh năm 1894, Đại-biểu

Ngoài ra, còn ba nữ

thơ ký ; bà Yvonne Dumont, một nữ giáo viên ; và bà Suzanne Girault, một người làm việc.

Xem đó, chúng ta không khỏi nghĩ lại mà ngẫm ngùi cho số phận chị em phụ nữ nhà mình...

Thì : nữ thơ ký, nữ giáo viên hay nữ viên chức, nào phải là tấn sĩ, thạc sĩ hay « ba đầu sáu tay » gì đó ? Thế mà người ta cũng mạnh dạn bước vào nghị trường, tranh tài ăn nói với nam giới như ai... Trái lại, với chị em nhà mình, có biết bao người học giỏi, tài trí hơn hẳn, đem sánh thì cũng « vân vân » như ai. Chỉ vì « tài thiếu chỗ dùng », đành cứ lụi lụi mãi xó nhà mà đến nỗi mờ học lực sẵn có lần lần bị « đóng mốc » hết !

Lỗi tại ai ? Cố gắng lên, chị em nhà !

Nụ cười

Lái xe ầu

Tư Tần mới học lái xe, bữa nọ mượn xe của một người bạn đi chơi.

Lái thế nào không biết, chạm nhầm cổ nọ... Cổ nọ xây lại mưng :

« Bộ dui, sao người ta đi mà không thấy. Tư Tần cũng không vừa, trợn mắt cự :

« Bụng sơ một chút có là bao, đó là tôi chưa muốn à, (lớn giọng) tôi chừng tôi muốn nghe (tăng hăng lấy giọng) thì có đi trên lề tôi cũng leo lên cán có gãy giò nữa à.

Chữ nho

Thầy hỏi trò : « Gắn mực thì

Ký-giả Saigon tiền ông Táo

Hăm ba tháng chạp tới chào ông,
Ký-giả phân bua chút nỗi lòng,
Chợ ế, hàng vẫn rao xuống giá,
Giấy cao, các lá ế lên công ?
Văn-chương loạn lạc trời cười ngất,
Thề-thảo thì đua bứt khóc rờn.
Về đó, Ngọc-Hoàng như gạn hỏi...
Rằng : « Xuôi không được, ngược không xong ».

SONG-NGU



Hoa-khôi Mã-lai 1950

Thiếu-nữ Kiều-Lê (Kynlee) giữ giải hoa khôi Mã-lai năm 1950, trước số dư đầu của 320 đồng bạn lại Tân-gia-ba.



Bà Suzanne Girault, sinh năm 1882, Đại-biểu quận Seine.

Bà Yvonne Dumont, sinh năm 1911, Đại-biểu quận Seine.

la Rénovation Nationale), mời đủ mặt đại-biểu các nước tới dự, chứng thế giới mới chung hưng : Phụ-nữ Thổ đã hoàn toàn tiến bộ ngang hàng phụ nữ các nước tiên tuyến một cách bất ngờ !

Từ một cô gái kín cổng cao tường, quanh năm chỉ lút thút ở cửa buồng, xó bếp ; mỗi khi có việc bắt buộc phải ra đường, thì lại phải phủ một lớp vải trắng thưa từ đầu chí chơn để đùng cho đàn ông con trai dòm thấy mặt mày v.v. thì tới đây, những cô gái « cổ hủ » ấy bỗng trở nên hạng phụ nữ tiên tiến nhứt, nhứt thế giới : nào hùng dũng cầm lái phi cơ, nào can đảm xông súng trong quân đội, nào hùng biện bào chữa cho thân chủ trước mặt Tòa... tóm lại, là tất cả các ngành trong nước đều có bóng hồng của chị em phụ nữ Thổ xen vào, một cách sổi sảng, giỏi dạn, tận tụy, kỹ lưỡng không kém gì nam giới !

Từ đó, phụ nữ Thổ là một cái gương nhắc cao tinh thần và giá trị chung cho nữ giới khắp hoàn vũ.



Đây là một em nhỏ đang cầm bầu sữa cho con nai con bú, thay vì những quả Tết.

XUÂN VỚI NHI - ĐỒNG

XUÂN về, quê cũng như thành, cảnh vật đều đượm vẻ xinh tươi.

Cũng thì xuân về, nhưng với người lại khác, kẻ sắm ăn mặc phủ phè, người lo trang trải nợ nần không nổi.

Trong các giới, chúng tôi có cảm tình đậm đà hơn hết là giới nhi-đồng.

Trong sạch như tờ giấy trắng, đời trẻ con là đời không tư-lự, không tội lỗi, ai đối với đám trẻ mà không đem lòng yêu đương?

Chúng ta thương xót đám dân nghèo, chúng ta càng thương xót đám trẻ em không nhà hay những xóm nhà lá tồi tàn xiêu xạc, xuân về, vẫn không áo che thân, không cơm ấm bụng, xuân về càng đem đến chúng vết đau thương.

Ngày thường, sự dạy dỗ cũng như sự nuôi nấng đều thiếu sót, rồi mỗi lần xuân đến là mỗi lần trên đầu chất thêm một tuổi, cứ thế mãi đến lớn, những trẻ em khốn khổ nảy ra với đời sẽ làm gì? Vô dụng! tội lỗi! Hỡi ai gây nên?

«Thương con mình kíp con người» Nhưng xã-hội được mấy ai thật hành câu nói ấy?

Nếu biết tương lai là đáng quý, thì nhi đồng là tương lai của dân tộc, của nơnon loại đấy. Nếu biết đa số là đáng kể thì còn vấn đề nào quan hệ trọng đại hơn nhi đồng.

Chúng tôi mong sao năm mới, đời mới, Xã-hội nhi-đồng sẽ được đổi mới, xuân sau càng mới hơn xuân này. Mới tất cả.

Sức xoay trở dân-tộc, tô điểm thế-giới, không phải nhờ ở thiếu số mà ở đại đa số. Những cây cao trăm ngàn thước đều do những hạt giống bé tí hon. Những anh hùng dân tộc, vĩ-nhơn thế-giới đều do những cậu trẻ làm nên... Vậy đối với tất cả các vấn-đề Xã-hội, ta hãy lấy vấn-đề nhi đồng làm trọng đại hơn hết, và trước nhứt là đại đa số nhi đồng nghèo khổ.

S. M.

NHỮNG NGÀY CHÙA NHƯT

S.O.S. và điển-tích nó như thế nào?

MINH và Chánh là hai anh em ruột, nhưng tánh tình khác nhau. Minh hiền lành, ít nói; Chánh khôn lanh, miệng lía lịa.

Hồi còn nhỏ, cùng đi học, hai trẻ cùng học một bài mà Minh vì trí chậm hiểu nên học thật kỹ, thật lâu, nhưng đến trường cũng ngắc ngứ không thuộc. Chánh thông minh hơn, nên học sơ sịa là thuộc ngay và trả bài xong xuôi.

Theo sự nhận xét của ba má chúng thì Minh sẽ trở nên một người thợ chân tay và Chánh một người thợ trí óc.

Minh ham mày móc lăm, nhứt là máy điện, nó có khiếu về nghề này nên học mau hiểu.

Minh đã thôi học, trở nên một người thợ lắp sự và năm nay 17 tuổi đã kiếm được chút đỉnh để đỡ sự chi tiêu cho ba má.

Chánh còn đi học, vì nhỏ tuổi hơn; nó ham chơi bóng bàn lắm.

Mỗi ngày chúa nhựt, hai anh em thường rủ nhau từ Cholon ra Saigon thăm ông nội.

Nếu gặp lúc không có quà, ông nội lại cho Minh, Chánh tiền; đó là một cổ tạt của các cụ già cùng cháu. Tiền của ông nội cũng lại do ba Minh, Chánh đưa để ông tiêu vật. Được tiền, mỗi trẻ tiêu theo mỗi sở thích riêng.

Minh sẽ mua một vài thứ đồ dùng nhỏ và xinh xinh như đèn bin chẳng hạn...

Chánh lo sắm mấy trái banh bàn hoặc chiếc vợt cây.

Có khi Minh và Chánh rủ nhau ra Saigon thăm chị và anh rể. Phải, từ hồi chị chúng nó lấy chồng vì bận buôn bán quá, nhứt lúc này gần Tết, lại càng bận, nên ít khi về thăm nhà.

Sự ra thăm anh chị của Minh, Chánh lại cốt yếu ở chỗ gặp anh rể chúng nó để hỏi một điều mà chúng nó chưa biết.

Anh rể chúng nó là một nhà viết báo nên chúng càng tin chắc rằng điều chúng hỏi thì anh sẽ giảng cho chúng biết ngay! Bởi chúng tin một cách vô căn cứ là một nhà viết báo thì phải biết hết! Chớ không thì làm sao mà viết bài cho bao nhiêu người đọc được.

Cái điều Minh và Chánh thắc mắc cũng ở mỗi buổi trưa phải đọc báo cho ba chung nghe. Mỗi ngày thay phiên nhau. Đọc báo quốc ngữ lẽ tự nhiên, có khó gì mà đọc không thông! Tiếc thay nhiều khi có những chữ mà nhà báo cứ dùng quen đi rồi in ra; mỗi khi đọc đến chúng chung hững vì vừa lạ và vừa viết tắt nữa.

CHUYỆN VUI NHI ĐỒNG

Ông đã chết từ hai năm nay rồi!

THẦY = (bảo trò A) Trò hãy nghe cho rõ: trước hết trừ bỏ vô tư 12 đồng! ba trò bỏ thêm 20 đồng; má trò 20 đồng và sau cùng ông nội trò bỏ 20 đồng nữa. Vậy trong túi có tất cả bao nhiêu?

Trò A suy - nghĩ một lúc đáp:

— Thưa thầy, 60 đồng!

— Coi, 12+20+20+20, sao lại 60?

— Nhưng thưa thầy, con biết trong túi đã có sẵn 8 đồng.

Thầy giáo cười:

— Thôi được, nhưng vẫn sai, vẫn thiếu 20 đ.

— Lẽ tự-nhiên, ông nội tôi

đau có thể bỏ vô đó 20 đồng,

ông chết đã 2 năm nay

Như tờ báo bữa thứ bảy vừa qua, Minh đọc thấy hàng chữ: THỢ THUYỀN S.O.S. Thợ - thuyền sớt? Thợ-thuyền làm sao mà ại bị... sớt? Minh chỉ ba chú đó cho ba Minh coi thì ba Minh giảng rằng đó là ba chữ tắt chỉ nghĩa «Tiếng kêu cứu». Trời ơi! Thì ra S. O. S. là tiếng kêu cứu! Mấy ông nhà báo ác hại quá! Sao không viết luôn: «THỢ THUYỀN KÊU CỨU» hay «TIẾNG KÊU CỨU CỦA THỢ THUYỀN» có hơn không!

Ba chữ S.O.S. cứ ám ảnh trong óc Minh mãi, cả Chánh cũng thế, sau khi cầm tờ báo coi thấy ba chữ đó, Chánh bắt ra hai tiếng «kỳ quái!» «Ờ! kỳ quái» nên chúng đồng ý là mai ra hỏi anh Hai.

Đêm đó, Minh và Chánh cứ lờn vờn trong óc ba chữ «S.O.S.»

Ra tới nhà, Minh và Chánh để xe máy ở hàng ba rồi kêu cửa.

Lại nói anh Hai, bây giờ phải tạm thời dạy học để độ nhứt, cũng vì tìm mình báo chỉ gặp lúc gay go, nên nghề viết báo đây nói gian truân. Viết làm sao cho vừa được yên ổn tính mạng tờ báo lại vừa được lòng độc giả. Thật là khó hơn một cô nàng dâu chiều mẹ chồng, còn nàng dâu này có đến năm bảy mẹ chồng!

Tôi nhà anh Hai cũng vui nhưng khác hơn cái vui tại nhà ông nội.

Ở đây, Minh và Chánh trước hết lại từ sách xem có những sách gì hay để mượn về Tết thay, từ sách của anh Hai lại có nhiều sách chữ ngoại-quốc hơn sách quốc-văn như nhứt những sách báo riêng cho nhi đồng bằng quốc văn lại càng

Mấy ông «thầy kiện» ở dơ hơn hết

THẦY — Trong xã - hội, hạng người nào ở dơ hơn hết?

TRÒ A — Thưa thầy, từ ở dơ hơn hết, vì má em thường mắng em «mấy ở dơ như từ»!

TRÒ B (con một luật-sư, đứng lên cười).

—Thưa thầy, trò A nói trật.

Chính mấy ông «thầy kiện» ở dơ hơn.

THẦY!!

TRÒ B — Ba em thường

than-phẩm với má em: do của mấy ông ở ở tòa, mỗi năm «xử» Xuân cho đem giết

có một lần.

XUÂN TƯƠI ĐẸP TRƯỚC CÁI CƯỜI CỦA THIẾU NHI

Minh và Chánh cứ bấm nhau để khơi mào về việc hỏi nghĩa ba chữ S.O.S. và điển tích của nó như thế nào?

Trong khi Minh đang lúng túng ngượng nghịu thì Chánh đã lấu tấu hỏi ngay

— Anh! Bữa qua em coi báo thấy có giọng chữ: «THỢ THUYỀN S. O.S. Vậy ba chữ S.O.S. là gì?

Khi không gặp một câu hỏi bất thành linh, người anh rể điềm đạm kia mỉm một nụ cười rồi thủng thẳng nói:

— Các em muốn biết phải không? Được, anh sẽ giảng cho, hừm, các em đã ra chợ thăm chị chưa? Các em đã có đi thăm cô Nam và đường Năm chưa?

(Coi qua trương 27)

Con chim hòa-bình.



Các bạn hãy bắt một trong hai con chim này đi từ mũi tên mà đến chỗ.

Nhi đồng

THỜI ĐỒNG TRE

Thường loài nai thì sợ beo, beo thì sợ cộp, cộp lại sợ sư tử. Vì sư tử là dữ và mạnh hơn các loài thú.

Ở nước Sở, ngày xưa có tên thợ săn, biết lấy ống tre, thổi đủ giọng thú, nhiều người nghe ngỡ là thú, cho đến thú cũng phải làm.

Một đêm nọ, anh ta mang cung tên và đèn rọi vào núi, quyết bắn thú, nhưng vào chưa được sâu, nên không có thú lớn, anh ta phải lấy ống tre thổi tiếng nai, nai nghe tiếng trống đồng - loại chày đến, anh rọi đèn bắn được nai.

Bắn lâu ngày, nai hết, anh ta lại vào trong núi sâu để bắn thú khác.

Ban đầu anh thổi tiếng nai, chẳng hề beo nghe tiếng nai, beo tìm đến, anh hoảng sợ, nghĩ rằng beo sợ cộp, anh thổi tiếng cộp, beo nghe tiếng cộp, beo sợ chạy, nhưng cộp lại đến. Anh càng sợ hãi hơn nữa. Anh lại nghĩ, cộp sợ sư tử, anh thổi qua tiếng sư tử; bấy giờ cộp sợ chạy, nhưng sư tử lại tìm đến. Chẳng đó, chỉ còn một mình thợ săn với sư tử, sư tử vỗ lên mình anh sẽ tan xác anh mà ăn thịt.



Làm người không lo giữ gìn bên trong, chỉ cậy thế bên ngoài, rồi cuộc đời cũng như anh chàng bị sư tử ăn thịt.

Tết đến: ngày hoan-hỉ nhứt của Nhi-đồng, bất cứ nước nào. Năm ngoái, trong dịp mừng Tân-Xuân, ở Trung-hoa xuất hiện một thần-đồng sở-trưởng các môn âm-nhạc Tây-phương. Hình trên: Thần-đồng Thung-hoa đang điều-khiển một đám trẻ con hát bản mừng Xuân. Hình dưới: một đứa bé trầm ngâm buồn bã vì cha mẹ nó bị thiệt mạng trong cuộc nội-chiến vừa qua.

Tết nhi-đồng ở Triều-tiên

Kiến ăn rắn

Có người vào đồn cũ trong núi, thấy một con rắn lớn, nằm ngang giữa đường, người ấy sợ hoảng, leo lên cây. Dòm xuống, thấy rắn le lưỡi, chốc lát bày kiến bắt mùi tanh bu đến lưỡi, rắn rút lưỡi vô, bày kiến bị rắn nuốt vào bụng.

Một con kiến khác thấy thế, bèn chạy đi, chốc lát dẫn đến một

lũ kiến đông hơn, cũng bu vào lưỡi rắn. Nhưng cũng lại bị rắn nuốt hết, chỉ con kiến kia được chạy khỏi, lại dẫn đến một bày kiến đông gấp 3 lần trước, nhưng lại cũng bị rắn nuốt hết.

Lần này, rắn nuốt kiến nhiều, nên rắn coi bộ mỗi một; nhưng kiến vẫn rũ đến nhiều hơn mấy lần trước, bu khắp cả mình rắn, rắn rắn sức le lưỡi ăn

Tết nguyên-đán năm nay ở Triều-tiên, chắc không được như quang-cảnh mọi năm! Súng nổ, đạn bay, mùi thuốc súng xông lên ngạt hơi thở, thay vào tiếng pháo rầm rĩ thâu đêm, dân gian nhập phòng kinh-hoảng, hỏi ai còn biết có xuân là gì!!

Đây, thuật lại ngày tết, mấy năm trước ở đảo-quốc Triều-tiên:

Triều-tiên; Nam-Hàn cũng như Bắc-Hàn, dân-gian còn thông-dụng Âm-lịch, nghĩa là cũng ăn tết vào ngày nguyên-đán như ta. Nhưng có lẽ còn phần long trọng hơn.

Người Triều-tiên cho tết Nguyên-đán là một kỷ-niệm đầu mùa xuân, một điềm lành của tạo-hoá, ước ơn huệ khắp cả núi non, cỏ cây, nhơn vật.

Các trẻ em hôm ấy, cũng như phong-tục Trung-hoa, bắt luận giai-cấp nào, cha mẹ cũng lo sắm sửa quần áo mới, và đồ chơi, bánh-quả, pháo v.v. Mỗi gia-đình đều tụ họp tất cả con con cháu đến trước từ-đường lạy húc tổ-tiên và cha mẹ chú, bác, cậu, cô. Nếu ngày ấy mà con cháu thiếu mặt trước từ-đường, ấy là cha mẹ nó phải chịu tội bất hiếu.

Tục Triều-tiên, mỗi nhà đều có làm một thứ bánh giống nhau, để quẻ (Coi qua trương 27).

Lũ chần trâu bắt giặc

Về thời kỳ quân Nhật sang đánh chiếm Trung-hoa. Khi phi-đội Nhật vào đến Trịnh châu, dân chúng Tàu hết sức lo sợ vì nạn phi-cơ oanh-lạc.

Một hôm trời vừa hừng sáng, vùng ngoại-ô Trịnh Châu bỗng nghe còi báo động inh-ò. Nhưng quân thù ở đó cũng hăng hái chống cự chờ đoàn phi-cơ Nhật đến quân Tàu dùng súng cao xạ bắn rớt, lần này đoàn phi-cơ phải thối lui; rồi có hai chiếc bị bắn rơi, phi-công phải nhảy dù xuống ruộng. Trong lúc ấy, có lũ trẻ chần-trâu nghĩ ra kế bắt sống các phi-công. Chúng rủ nhau mỗi đứa bọc bùn và cát đất, a đến vài tung vào mặt các phi-công, phi-công trở tay không kịp bị cát đất làm cho mù quáng cả mắt, không đường tẩu-thoát. Đoàn lũ chần-trâu áp lại, lấy dây trói tất cả 5 phi-công dẫn về đình Tư lịnh.

Quan Tư lịnh khen chúng có mưu trí, lại can-đảm, nên thưởng cho mỗi trẻ chần-trâu một tấm kim bài đại quốc.



Chính vì nghi đến nó...

Chị Ba Mèo vừa đi chợ về, mua cho 2 con hai chiếc bánh. Lúc ấy chỉ có con Sửu ở nhà em nó là thông Tý còn chạy quanh đầu lối xóm.

Thừa lúc chị Ba xuống nhà sau, Sửu « làm » hết cả hai bánh.

Một lúc sau, trở lên thấy thế, chị Ba nổi giận.

—S Sửu, sao mày không nhớ tới em?

—Dạ, chính vì nhớ tới em

thêm, kiến cũng vầy đoàn thêm nữa.

Đến chừng rắn phình bụng nuốt không xuống, lưỡi cũng đỡ. Bấy giờ, kiến xé toạt da rắn, rúc rĩa hết thịt rắn, nhìn lại chỉ thấy cả kiến, không còn thấy rắn nữa.

Người đồn cũ xen rồi, ngấm ngấm, thau



Sáng mồng-một, mèo đi nghêu ngẩn, Thấy chung quanh, chuột đến cả bày.

Chuột rằng: Tân-mão năm nay. Kể ra niên vận nhảm ngay tuổi ngài.

Vậy chúng tôi có lời kính chúc, Cầu Miêu-ông hạnh-phúc dồi dào.

Mèo rằng: Mấy chớ nịnh tao, Khéo làm giả-bộ hời chào lảng xằng!

Mèo nạt nộ, nghiêng rằng la quở: Mày biết ta, đưa tớ trung thành.

Đêm đêm, thức suốt năm canh, Chử còn sai bảo chạy quanh trong nhà.

Lời chú dận thiết tha sao trước, Gặp bọn mầy, bắt được đừng dung, Ra oai cứ việc thị hùng, Mặc dầu đồng loại, ấy cùng súc sanh.

May bằng có mùi tanh phởng phất, Mèo đánh hơi, lật đặt bỏ đi, Bấy giờ, chuột được thoát ly, Về tin gia quyến, tức thì tản-cư.

PHIÊU-PHIÊU

Người Tàu thờ Quán-Trọng là tổ-sư lầu-xanh, Quan Công là tổ-sư phòng ngủ

NẾU ai đề ý, chắc cũng nhận thấy sự thực này: trong giới cần lao và tiểu công nghệ, người V.N. mình hay Hoa kiều cũng vậy, anh em sinh sống vì một nghề nào? hàng năm có cuộc hội họp cúng tổ nghề ấy. Ví dụ thợ mộc cúng tổ nghề thợ mộc, hớt tóc cúng tổ nghề hớt tóc v.v..

Ngoài ra, ngày giờ thường niên, đến dịp Tết này, các vị tổ sư nghề nghiệp nọ cũng được môn sinh đệ tử hương hoa cúng vái một cách trân trọng.

Trước hết, ta nên nhận định danh từ TÔ - SƯ, TIÊN SƯ hay THÁNH SƯ cũng thế, đều được thông dụng để trở vào người xưa đã phát khởi ra nghề, hoặc người đầu tiên đem nghề truyền bá cho mình sinh sống hiện nay.

Sự thật, « nhà nghề cúng tổ » là một tục lệ hay; nó tỏ ra con nhà nghề uống

nước biết nhớ nguồn, làm nghề không quên tổ; lại cùng là sợi giây thiêng liêng để anh em cùng làm một nghề được liên lạc, đoàn kết, và do đó mà có tình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

Duy có điều lạ, trăm nghề như một, người ta chỉ biết tuân giữ tục xưa thói cũ, hàng năm giờ Tết thì cúng Tiên Sư thế thôi; nếu ai hỏi Tiên Sư tên gì? người ở đời nào? truyền

nghề từ bao giờ? thì người nào cũng lắc đầu, không biết.

Lạ gì tánh ý người phương Đông mình từ xưa vẫn luộm thuộm, chẳng thiết gì quyền lợi sở hữu, cho nên phát khởi một nghề, viết ra một quyển sách hay một bộ tiểu thuyết, cứ tung ra đó, để ai dùng được thì dùng, in được thì in, tự mình không nghĩ đến quyền lợi sáng tác gì cả; rất đời còn dấu tên dấu họ là khác. Thành ra có nhiều tác phẩm xưa truyền lại, đến nay tra cứu muốn chết, vẫn không tìm được cha đẻ ra nó là ai?

Các bạn nhớ coi, những tiểu thuyết danh tiếng của Tàu, như TAM-QUỐC, ĐÔNG CHÂU, THUY HỮU v.v... có thấy đề tên tác giả nào đâu? Vì có biết chắc tác giả là ai mà nhà xuất bản nêu tên vào sách?

Không như ở phương Tây, từ năm 1450 có chữ in hoạt tự của Gutenberg, cho tới 1945 vừa rồi có bom nguyên tử, phẩm mớ gì bởi ai phát minh, chế tạo đầu tiên hay tìm ra trước hết, nhứt nhứt có trình báo nhà nước, có vạn quốc công nhận, không thể sai lầm được. Ấy thế mà còn có chuyện nước này nước kia tranh dành cái vinh dự phát minh nhiều món về mình.

Như thế, có lấy gì làm lạ ở các xứ Đông phương tới cổ này, bao nhiêu nghề nghiệp không còn biết chắc ai là tiên sư?

Dưới đây là danh đơn một ít vị Tiên sư mà nhà nghề bên Tàu hiện nay vẫn hương hoa 'thờ cúng', do ở tập tục trong nghề và sự truyền thuyết từ xưa:

NGHỀ NÀY THÌ LẤY...	...ÔNG NÀY TIÊN-SƯ
Nghề kiến trúc	TRƯƠNG-LÔ-BAN
Nghề nung đồ sành, như lu, chậu, tìn v. v...	LY-NHÌ
Hớt tóc, váy tai	LA-TÔ
Nghề in và bán sách	VĂN-XƯƠNG
Viết chữ (viết liên đối)	TÀO-THAM (đời Hôn)
Nghề làm giấy	THÁI-LUÂN (đời Hôn)
Đồ bằng đá	TỬ-LỘ (học trò Không-tử)
Nghề làm và bán trà	LỤC-VŨ (đời Tấn)
Nghề hát Kịch	LÀO-THÂN-NGHIỆP
Đốt lò	QUÁCH-CÔNG
Nấu bếp	TÀO-QUÂN
Xem tướng	MA-Y
Làm giày, dép	TÔN-TÂN
Đổi tiền	HUYỀN-ĐÀN
Nghề thợ rèn	UẤT-TRÍ-CUNG
Làm diêm quẹt	TOẠI - NHÂN - THỊ (người dúi cây lấy lửa đầu hết trong sứ Tàu)
Bán áo may sẵn	HIÊN-VIÊN-ĐẾ
Nghề khắc chữ	VƯƠNG-DUY
Nghề vẽ tranh	NGÔ-ĐẠO-THÀNH
Làm bút lông	MÔNG-ĐIÊM
Nấu rượu	ĐỒ-KHANG
Kể thơ truyện ngoài đường	THÔI-TRỌNG-ĐẠT
Hí kịch	ĐƯỜNG
Làm di, nhà thờ	MINH-HOÀNG
Cao đơn hườn tán	QUÂN-TRỌNG
Nghề dệt	THÂN-NÔNG
Phòng ngủ	LŨY-TÔ
Nghề làm cân	QUAN-VÂN-TRƯỜNG
Nghề làm đồ bạc	HỒ-ĐÌNH chơn nhân
Nghề nhuộm	ÂU-KỶ-SƯ
Nghề thuộc da	MAI-CÁT-TIÊN
	BẠCH-ĐẦU-NHỊ
	PHẬT
Làm đồ gỗ và nung gạch ngói	CÔNG-THÂN-TỬ
Nghề bán cây, củi	DƯƠNG - TỬ
Nghề đi ở	CHUNG-TAM - LANG

TRONG nước ta, nếu muốn tìm thủy tổ và lai lịch nghề này nghề nọ, là nhờ ở những hương phả từ xưa truyền lại, và những sách ghi chép phong vật mỗi tỉnh.

Ví dụ xem quyển « Bắc ninh chí », thì nghề đúc đồng khởi thủy từ Huệ-thượng Không-lộ ở đời vua Thái Tôn nhà Trần, đầu thế kỷ 13. Thoạt tiên, ông nghĩ ra cách nặn khuôn bằng đất, rồi nấu đồng vụn mà đổ vào, đúc ra những món đồ thờ trong chùa. Sau đem nghề ấy dạy cho hai đệ tử là Phạm - quốc-Tài, người làng Đề kiêu, và Trần-Lạc ở làng Đông mai, cũng thuộc về tỉnh Bắc ninh.

Hai người này khéo chế biến mô men, đúc những đồ đồng lớn như Lư, đỉnh, mâm, nồi v.v. truyền cho dân làng, dần dà trở nên kỹ nghệ phồn thịnh.

Bấy lâu, nghề đúc đồng ở xứ Bắc tấn tới và truyền bá ra nhiều nơi, những con nhà nghề ở đầu, cũng tôn thờ ba thầy trò Huệ-thượng Không-lộ là cụ tổ.

Nghề dệt chiếu thì phát khởi ở vùng Nam định, do ông Phạm Đôn ở đời vua Lê Đại hành (981-1006).

Nhân dịp đi sứ Tàu, ông học được nghề dệt chiếu ở miền Quảng Tây đem về nước truyền bá cho người Nam định, vì ở đây sản xuất dây và cói như rừng

mà lúc trước không biết dùng vào công nghệ chi. Ông Phạm Đôn dạy nghề dệt chiếu cói cho làng Hải thiên trước hết, cho nên đến nay làng ấy vẫn thờ ông làm

thành-hoàng, vừa là tổ sư dệt chiếu ở nước ta.

Đến nghề kim hoàn (thợ chế tạo các đồ dùng bằng vàng bạc), tương truyền phát khởi đã lâu đời lắm.

Lúc đó là đời Lý Nam đế, nước ta còn Bắc thuộc, có ba anh em họ Trần, người làng Định công, gần thành Thăng long (Hanoi), đều có chí kinh doanh tự lập, bèn bán hết ruộng nương lấy tiền lộ phí, dắt nhau sang bên Tàu tìm nghề gì hay thì học.

Qua khỏi biên giới, họ bị tị lâu la trên núi đón đường cướp sạch tiền của, làm cho anh em tan lạc, mỗi người đi một nơi.

Người anh cả, Trần Hòa, đi lang thang đến Lạc-dương, học nghề thợ bạc; vì Lạc dương là đất phì nhiêu, lúc ấy nghề dệt gấm vóc và nghề vàng bạc bắt đầu mở mang khéo lắm.

Sau bảy tám năm, học thành nghề rồi, Trần Hòa đi về nước, ngang qua chỗ anh em gặp nạn là tan năm xưa, trong dạ bồi ngùi, đứng khấn vong linh hai em, vì Trần Hòa tin chắc hai em chết rồi. Bỗng thấy hai người thanh niên lúi lúi đi tới, nhả kỷ chính là hai em Trần Diên và Trần Điện, cũng định tới đó truy điệu anh.

Ba người ôm nhau khóc lóc, kể nỗi biệt ly. Té ra hai em cũng học nghề thợ bạc.

Rồi anh em dắt nhau về nước, chung tài góp sức, mở hiệu kim hoàn ngay ở kinh thành. Lại truyền nghề cho nhiều người, thành ra từ đó, bà con ta cần dùng nữ trang, đều do người mình tự làm lấy, không phải thuê mượn thợ Tàu nữa.

Nghề sơn thì do một vị quan họ Trần ở đời Lê Nhân tôn, hai lần dụng công sang học ở Hồ nam bên Tàu đem về truyền bá cho người mình. Hiện ở làng Bình vọng (thuộc phủ Thường tín, Hà đông) còn đền thờ ông, tôn là thủy tổ nghề sơn.

Tóm lại, bá công kỹ xảo gì cũng phải có người khai sáng mới có, nhưng vì lâu đời thành mai một đi, ngay đến

người trong nghề còn không biết, nói gì chúng ta. Trước kia, tôi đã sưu tầm được khá nhiều lai lịch các công nghệ ở xứ ta, định viết thành sách; đáng tiếc tài liệu ấy đã bị nạn binh hỏa làm tiêu mất, chỉ còn giữ lại trong trí nhớ được dăm ba sự tích như trên đây vờ kể đại khái, thế thôi!

QUÁN-CHI

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

RESTAURANT

“ THANH - THE ”

N° 1-3 Rue Sabouarin SAIGON

NHÀ BUÔN MAI-THÀNH

số 19, ĐƯỜNG HUỲNH-THOẠI-YÊN-CHỢ LỚN

LIÊN HỆ ĐAU

TỔNG
PHÁT-HÀNH

LẠNH ĐÔNG-DƯƠNG

BÁN KHẮP
ĐÔNG-DƯƠNG

LẠNH ĐÔNG-DƯƠNG
Dệt toàn tơ

NHUỘM ĐẶC BIỆT
Bán bảo đảm

XUỐNG DỆT-LÔ NHUỘM: số 7, 9, 11, ĐƯỜNG JANTET-CHỢ LỚN (MỎI)

NGÀY XUÂN KHAI BÚT

CÁC VAI :

TÚ NGÔNG : công chức kiêm thi sĩ, 36 tuổi.
VỢ : đàn bà cũ ngoài 30 tuổi.
BỐN CON : từ 10 đến 2 tuổi.
BẠN : Lươn Khươn nữ sĩ gần 30 tuổi.

LỚP I

(CẢNH : Một căn nhà nhỏ sinh sản. Đồ đạc tuy sơ sài nhưng trang nhã, bày biện có vẻ Tết. Tú Ngông mặc bộ bà ba bằng lụa trắng, ngồi xếp bằng tròn trên ghế, mơ màng nhìn những chậu cảnh bày ở mảnh sân trước cửa).

TÚ NGÔNG (ngâm thơ) :

Nắng sớm vàng hoe mái Thào-Đường
 Hoa-dào mĩn miệng thoảng đưa hương
 Vườn xanh rào-rạt, cây reo gió
 Liều biếc lơ-thơ, lá phũ tường.
 Bỏ ngõ Xuân về trong khói lửa,
 Máu hồng còn nhuộm đỏ biên-cương.
 Gác tia ai ham ngời chói-chiền?
 Lòng son ta bạn với văn-chương.
 Lời thơ chinh-khi vượn cao mãi,
 Quặng bước chân vang vượn nẻo đường,
 Phòng vắng ai ngồi đan áo lạnh?
 Ngập ngừng tay rút sợi tơ vương.
 Thời-gian gọi trắng đầu chinh-phụ,
 Rồi bóng người đi, luống đoạn trường
 Xuân đã về đây, người biệt dạng
 Lòng Xuân như gọi chút yên đương
 Hy vọng Xuân này trời rạng sáng
 Tung ánh Vinh quang khắp phố phường.

(Ngâm xong, rót chén trà uống vài ngụm với cái điệu ổng ề trên bàn, cạnh mấy tờ báo Xuân, hát một hơi dài. Say — mắt lơ đãng).

Hôm nay, mừng một Tết
 Ta bắt chước Tiên-Nhân
 Nghĩ ngợi cho đỡ mệt
 Vui rượi Thánh, thơ Thần.

Ngồi ngâm nga vài phút
 Ca vinh-quang đến gần
 Viết vài câu khai bút
 Dãi lòng với Nắng Xuân.

(Lấy giấy bút ở ngăn kéo ra. Ngồi ngay ngắn lại. Mắt đắm đắm suy nghĩ. Cúi xuống viết và ngâm nga :)

Nhập báo-giới bút-khư vô văn-tự,
 Chẳng Thi-Hào, cũng thử một hai bài.
 Hưởng chi ta đã đến Tú-Tài
 Mừng một Tết, phải vài câu khai bút.

Khai rằng :

Xuân Tân-Mão lửa binh đương ngùn-ngụt,
 Đốt làm chi nghĩ ngút đĩnh trà hương?
 Đầu năm nay bom đạn chuyền ngàn phương
 Khắp làng xóm, phố phường hơn pháo nổ.

(Lại ngồi thử ra. Tay đưa lên xoa cằm. Đồng hồ ngân tám tiếng).

LỚP II

VỢ : Ông Tú ơi, đã hơn tám giờ rồi,
 Không sửa soạn còn ngồi thơ thần mãi.
 Tôi mắc bận làm cỗ-bàn, bánh trái.
 Chưa đèn hương, khăn vái đợi bao giờ?

TÚ NGÔNG : Đang làm giờ bài thơ,

Bà ra đây phá đám.
 Sao bà còn tin nhầm?
 Cúng lễ thêm tốn tiền
 Mấy ngày Tết liên-miên
 Ăn bánh, chè tức bụng.
 Bây giờ việc thờ cúng,
 Phải cải-cách hợp thời.

VỢ (vùng vằng) :

Chính ông lười nhất đời,
 Lại chê tôi là hủ
 Nhắm mắt theo tục cũ.
 Thôi, cứ việc ông ngồi,
 Mọi việc để mặc tôi
 Đốt đèn hương lễ bái
 Khấn ông bà, ông vất;
 Nôm-na chẳng xấu gì;
 « Tâm động quỷ thần tri ».

TÚ NGÔNG (dầu dĩa) :

Đầu năm đã giận đời,
 Càng thế càng thêm tội.
 Thôi để bà vừa lòng,
 Thấp nhang đèn cho xong.

(Đứng lên thắp đèn hương trên bàn thờ).

VỢ (mặt tươi lên) :

Có thể mới phải chứ.
 Ông ngâm thơ ư ừ,
 Việc nhà bỏ phóng sinh
 Lòng tôi thật bất-bình.

(Nói xong, bà gọi lũ con vào phòng thay quần áo).

LỚP III

TÚ NGÔNG :

Nói Xề thật lắm chứng
 Làm mình đã cụt hứng

Nguồn thơ vừa mới khơi,
 Ý thơ đang tuyệt vời.
 Bỗng ra làm âm-ỷ
 Thế là thơ phải bi
 Nàng Thơ của tôi ơi
 Mau trở lại đi thôi,
 Cho xong bài khai bút,
 Kẻo thi-sĩ lịt rồi.

(Ngồi xuống ghế, cầm lấy bút, miệng lầm-bầm :
 vôi... đồi... ngòi... rồi đưa tay lên bút tóc, rồi cúi xuống viết :)

Mùa Chiến-tranh dằng-dẳng mấy Xuân rồi?
 Ngâm thế cuộc thêm bồi hồi tắc dạ.
 Xuân trở lại, cảnh tơ vơ ông ả,
 Trong nắng đào, rộn rã cò chim con.
 Gió thanh-tân phơ-phất cỏ nhưng non
 Sương trắng phủ sườn non như trắng bạc.

(Lại ngồi thử ra bóp chân, viết viết, xóa xóa...)

Gặp phải văn thơ ác,
 Rặn mãi không chịu ra ;
 Hay còn đợi lấy đà,
 Nhờ một hơi « quốc-túy ».

(Hút một hơi dài. Say, mắt lơ đãng. Thơ hồn hển).

LỚP IV

(Vợ và 4 con trang điểm xong và mặc quần áo mới ở trong buồng ra, thấy Tú Ngông say thuốc đầu gục trên tờ giấy).

VỢ (lay gọi) :

Gớm chết nhà thi-sĩ,
 Đến thật là đoảng vì.
 Xếp thơ-thần lại thôi.
 Ngẩng lên ngồi với tôi,
 Để các con mừng tuổi.
 Ngồi lý suốt cả buổi,
 Bây giờ còn lơ mơ.
 Mau lên chúng nó chờ.

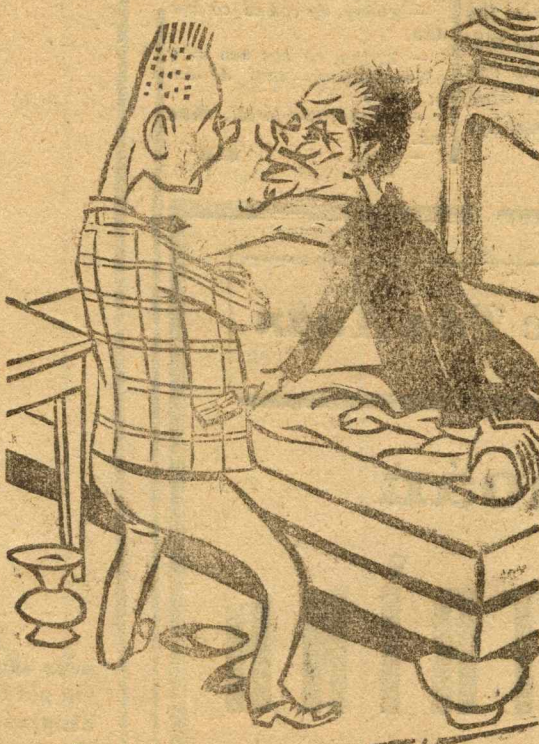
TÚ NGÔNG (tò vè khó chịu. Ngồi dậy trợn mắt nhìn vợ và các con. Nhưng chúng đã bu xung quanh và đưa nhỏ đã nhẩy lên ngồi vào lòng nũng nịu) :

Con mặc quần áo Tết,
 Trông rõ đẹp ra phết.
 Bà trông áo đây này,
 Má con vừa mới may.

CÓ LOAN (lớn nhút, kéo em xuống, bốn đứa đều nghiêm trang đứng khoanh tay trước mặt cha mẹ. Loan rút ở trong túi ra tờ Chúc Tết có vẽ hoa sắc sỡ, dâng bằng) :

Dạ. Thưa ba, thưa má.
 Chúng con có vài câu
 Chúc ba má sống lâu.
 Và luôn luôn mạnh khỏe.
 Năm nay má con để
 Cho ba một em trai.
 Ba sẽ được phát tài.
 « Rập-pén » hơn năm ngoài.
 Ý nguyện ba sẽ toại,
 Được đổi về quê nhà,
 Để phụng dưỡng ông bà
 Sum vầy cùng các chú.
 Cảnh mọi nhà vui thú,
 Mọi việc được vuông tròn.
 Năm nay chị em con
 Đã lớn nên biết nghĩ,
 Học hành rất chăm chỉ
 Ngoan ngoan và vâng lời.

Tây hóa



— Con xin tiền ba để xài Tết.
 — Ở lại 1 mới có 23 tháng mười một năm Canh-Dần, mà Tết gì?
 — Thưa Tết... tây ư?

Em bé chịu ăn chơi,
 Không vui hờn quấy khóc.
 Má con đỡ cực nhọc
 Ba cũng được thanh thoi.
 Ba mở hàng đi thôi,
 Để chiều coi chớp bóng.

TÚ-NGÔNG : (Cười vui vẻ, xoa đầu các con)

Các con ba đều ngoan
 Và nhất là chị Loan,
 Học hành mau tiến tới,
 Được thầy, bạn khen ngợi.
 Còn Yền, Thủy và Nga,
 Biết vâng lời mẹ cha.
 Như thế ba sung sướng.
 Hôm nay ba má thưởng.
 Cho mỗi đứa năm đồng.

(Tú Ngông móc ví ra, chia tiền cho các con)

LỚP V

LƯƠN-KHUON nữ sĩ : (bước vào lòng lầy, miệng cười duyên)

Năm mới chúc anh chị,
 Mọi sự được như ý.
 Chúc các cháu ăn chơi
 Càng ngày càng xinh tươi.

TÚ-NGÔNG : (mĩa mai)

Đã là dân làng báo,
 Còn dùng những câu sáo.
 Tôi xin chúc cho bà,
 « Truyền trào-phúng mạn mã
 Còn bằng ba nước ốc.

NỮ-SĨ :

Anh này, miệng thật độc
 Chúc thế chết người ta.
 Lại kêu em bằng bà,
 (Quay sang phía vợ Tú-Ngông)
 Đáng ghét không hề chị?
 Thế nào nhà thi-sĩ,
 Đã khai bút gì chưa?
 Hay còn mãi say sưa
 Cho hết ba ngày Tết.

TÚ-NGÔNG : (bí mật).

Khai khăn chỉ cho mệt,
 Ăn no rồi ngủ khi.

VỢ : (nhánh nhẩu)

Thôi ông im ngay đi,
 Nói dối cứ như cuối
 Nghi ngáy suốt cả buổi.
 Nay lại chối không khai :
 Ít lắm cũng dăm bài

NỮ-SĨ : (cười đắc chí)

Anh này thật là xăn,
 Có thể mà cũng dăn.
 Mau mau mang ra đây
 Hồi chị đói hay hay?

TÚ-NGÔNG : (pha trò ngâm)

Rằng hay thời thật là hay
 Chẳng hay sao lại dận ngay Tú-Tài,
 Xưa nay em vẫn chịu ngái.

VỢ : (nguyt dài) Ông đã gán lại Ương
 Đi học đòi Tú-xương.
 Hồi phê-bình của Vợ,
 Đàn bà chúng tôi đỡ,
 Ít học, biết gì dẫu!

TÚ-NGÔNG : Mới viết được vài câu,
 Nàng thơ tôi khó tánh
 Lại luôn bị ám ảnh,
 Nên Nàng đòi không thêm

(Lấy bài thơ ở ngăn kéo ra để lên bàn, nhìn vợ nói xằng).

Thơ đây cứ việc xem,
 Xem xong rồi dứt bếp.

VỢ : (đỏ mặt tía tai)

Nửa đời không nên nết,
 Thơ bí để tại ai,
 Hết khoe giỏi, khoe tài
 Hết cày khôn, cày khéo.

TÚ-NGÔNG : (to tiếng)

Thôi bà đừng leo leo.
 Từ sáng cứ ám hoài.
 Giờ lại hỏi tại ai?

VỢ : (tức gầm lên)

Ông này rõ thật lạ
 Gì cũng tại tôi cả.
 Tại tôi là làm sao?

TÚ-NGÔNG : Tại bà chứ làm sao,
 Sáng sớm đã ám ỹ,
 Toàn những truyện con khỉ.

VỢ : Thôi tôi xin chịu ông,
 Kẻo suốt năm lại đóng.

NỮ-SĨ : (hòa giải)

Anh thật nóng tính quá,
 Có thể cũng cái vớ.
 Sáng mắc bận thời chiều,
 Thời giờ nghĩ còn nhiều.
 Sợ gì không viết nốt,

TÚ-NGÔNG : Đã nói dối, thời dối,
 Viết tiếp thêm bức mình
 (Cầm bài thơ, chăm lura dối)

(Bạn - Vợ — lũ con đứng nhìn, miệng há hốc ra).

HẠ MÀN

TÚ-NGÔNG

BÚT CHIẾN VỀ LOÀI MÈO

Văn sĩ Buffon đã tả con mèo như sau này : « Con mèo là một vật nuôi trong nhà, bắt nghĩa, vô ơn, mà người ta phải giữ là vì cần thiết và để chống với một con vật cũng sống trong nhà và là kẻ thù của người, mà người ta không thể đuổi đi được. Dầu những con mèo có vẻ dễ thương, nhút là khi còn nhỏ, song nó trời sanh lâu lĩnh, tánh tình già dối, độc ác, càng lớn càng tăng thêm, dầu có giáo hóa cũng chỉ có thể che đậy những thói xấu ấy, chứ không làm tiêu diệt được. »

Mèo là những tên ăn cắp cương quyết, khi được nuôi dưỡng từ nhỏ, nó trở nên mềm mại, nịnh hót như kẻ bợm bịp, nó có sự khéo léo, sức cảm thông, ham thích làm điều dữ, xu hướng về sự bóc lột cũng như kẻ bợm bịp; cũng như kẻ này, con mèo biết giữ gìn lối đi đứng, che đậy ác ý, rình rập cơ hội, chờ đợi, lựa chọn, và thò tay lấy dịp tốt để thi hành thủ đoạn rồi trốn tránh sự trừng phạt, lánh cho xa, khi nào người ta gọi thì mới trở về. »

Chống lại lời tố cáo nghiêm khắc của Buffon, một nhà văn sĩ khác, ông Boitard đứng ra bình vực loài mèo. Ông viết : « Tánh con mèo nhút nhát ; vì sợ sệt mà nó thành hung dữ ; vì yếu đuối mà thành nghị ngờ ; vì cần thiết mà thành mưu sĩ ; vì nhu cầu mà thành ăn cắp. Nó chỉ dữ tợn khi nào nó nổi giận và nó chỉ nổi giận khi nào nó tưởng đời nó bị hăm dọa. Khi đó nó thành nguy hiểm vì sự giận dữ của nó là sự tuyệt vọng và nó sẽ chiến đấu với tất cả lòng can đảm của kẻ khiếp nhược bị đẩy đến đường cùng. »

« Trong nhà vì nó, phải bắt buộc chung sống với con chó là kẻ thù độc ác nhất của nó sự nghi ngờ của nó lại càng tăng lên và do đó mà có lẽ phát sanh ra cái tánh mà Buffon gọi là sự già dối, hay kiểu đi đứng thâm hiểm. Nó giữ được tánh độc lập của nó, đủ để bảo vệ cho sự sanh tồn. Nếu người ta cải thiện cho sự sống của nó như ở Paris người ta thương súc vật, thì con mèo sẽ bỏ một phần sự độc lập ấy tùy theo sự thương yêu mà người ta dành cho nó. »



THẦY : Trò có biết rõ ngữ quan là gì không ?
TRÒ (Con anh kếp hát bộ) : Dạ biết, đó là lớp Hòn Thọ Đình Hầu tằm huynh ở Hà-Bắc qua năm ải chém sáu tướng của Tào !

HOUDINI

VUA VƯỢT NGƯỢC THẾ-GIỚI

Nói về chuyện vượt ngục thì có lẽ không ai hơn HOUDINI người đã từng làm thế-giới ngạc nhiên anh có một biệt tài đặc biệt để giỡn chơi với những sự khó khăn thử thách, anh phá công trong một chớp nhoáng, anh có thể thoát ra nhà giam trong một thời gian rất ngắn.

Trong một phần tư thế kỷ anh đã làm ngạc nhiên quần chúng về tài xuất quỷ nhập thần của anh. Nhiều lần, người ta bỏ anh vào một cái thùng đóng đinh chắc chắn, bỏ trong những bao may lại, bỏ trong những hầm sắt, anh vẫn tìm được phương pháp thoát ra như thường. Harry HOUDINI, là 1 người con thứ 5 của một gia đình bán hàng ở Anh.

áo của anh bắn vào, bước ra trình diện cùng người giữ ngục. Nếu HOUDINI muốn, thì anh có thể trở nên một tên cướp lợ i hai phi thương, vì anh có thể mở tất cả tủ sắt trong vài sao đồng hồ. Anh có chế ra một kiểu máy nhỏ, anh chỉ cần dắt cái máy ấy trước cửa trong một lúc là cánh cửa bật tung ra. Nhưng trước khi anh từ trần, đã tự tay anh phá hủy chiếc máy này, vì sợ có nhiều người lợi dụng nó để gây ra những sự cướp bóc.

Thường thường, trước khi biểu diễn HOUDINI hay quảng cáo để lôi kéo quần chúng. Ở Detroit, vì thế còn một chút anh đã bị hại.

Nơi đây, HOUDINI sẽ lần xuống nước mà mở công, nhưng đến ngày nhất định con sông đến đặt lại cả HOUDINI vẫn đóng trở như thường.

Một cái lỗ liền được đào trong sông, cảnh binh khoá công vào tay anh cả.

áo của anh bắn vào, bước ra trình diện cùng người giữ ngục. Nếu HOUDINI muốn, thì anh có thể trở nên một tên cướp lợ i hai phi thương, vì anh có thể mở tất cả tủ sắt trong vài sao đồng hồ. Anh có chế ra một kiểu máy nhỏ, anh chỉ cần dắt cái máy ấy trước cửa trong một lúc là cánh cửa bật tung ra. Nhưng trước khi anh từ trần, đã tự tay anh phá hủy chiếc máy này, vì sợ có nhiều người lợi dụng nó để gây ra những sự cướp bóc.

Thường thường, trước khi biểu diễn HOUDINI hay quảng cáo để lôi kéo quần chúng. Ở Detroit, vì thế còn một chút anh đã bị hại.

Nơi đây, HOUDINI sẽ lần xuống nước mà mở công, nhưng đến ngày nhất định con sông đến đặt lại cả HOUDINI vẫn đóng trở như thường.

Một cái lỗ liền được đào trong sông, cảnh binh khoá công vào tay anh cả.

NỤ CƯỜI

Giống tiên rồng

THẦY GIÁO HỒI HỌC TRÒ— Người ta thường nói giống tiên rồng. Vậy các trò có biết giống tiên rồng là giống nào không ?

TRÒ BÈ VỘI ĐÁP NGAY— Là những người hút thuốc phiện.

— ???
— Vì con cũng thường nghe người ta gọi những người hút ở Phiến là tiên rồng hay đi mây về gió.

— ???

Sợ thai

OHÀ— Mấy lúc sau này sao tạo không thấy vợ mầy đến thăm tao ?

CON— Vì vợ con có thai, nên ít muốn đi xa lắm.

— Chết! Sao mầy để vợ mầy ở bạc vậy ?

— Không, vợ con có ở bạc đâu.

— Không, có bạc sao mầy nói vợ mầy có... thai để làm gì chứ ?

— Có thai tức là có... chưa mà.

— !!!



Công Sacha lãnh việc bắt chuột trong chiếc tàu « La Surprise ». Trong 26 tháng ở dưới tàu nó cùng các linh thủy dự những cuộc thủy-chiến trong trận giặc vừa rồi ở Âu-châu. Vì vậy sau khi thắng trận khải hoàn, những linh thủy được ăn thưởng thì con Sacha cũng được Quân-công bội tnh.

Hội yêu Mèo Ở PARIS

Tại Paris có câu lạc bộ « Cat-Club » lập từ năm 1928 do cô Trant người Thụy-sĩ.

Lúc đầu có chừng 50 hội viên, 22 năm sau, hội đã có một ngàn người vào hội. Mỗi tháng một lần, nhằm ngày thứ bảy tuần lễ đầu tháng, hội viên nhóm họp ở nhà hàng « Continental » là trụ sở của hội để uống nước trà và nghe một hội viên diễn thuyết về loài mèo. Trong số hội viên, có nhiều bà quý phái như bà đốc lý thành phố Paris Pierre De-Gaulle.

Hội còn mời được giáo sư Urbain làm hội trưởng danh dự.

Cổ nhiên những hội viên là những người ham nuôi mèo lắm. Như bà Budgett, người Anh, mỗi tháng chi phí mất 90 ngàn quan về tiền đồ ăn cho bảy mèo của bà !

Bà Ravel, tổng thư - ký của hội, nuôi tới 18 con mèo, giành năm phòng trong biệt thự của bà cho chúng ở ; mỗi phòng có đủ đồ chơi, giường bàn ghế thứ nhỏ như thứ cho con nít chơi.

Bà thường đi khắp các thủ đô Âu châu để nghiên cứu về các giống mèo mà lần nào cũng đi máy bay.

Cung chúc Tân Xuân

NHI - THIÊN - ĐƯỜNG
47, đường Canton — CHOLON



Ngay ở những nơi nào có đường giao thông bằng máy bay hoặc bằng xe vận tải, mỗi khi cần dùng Dầu Thuốc hiệu bốn đường thì xin gửi thơ kèm theo Ngân phiếu (của sở Bưu - điện hoặc của Ngân-hàng) số tiền mua thuốc cho bốn đường, khi tiếp được Bốn-Đường sẽ lập tức gửi thuốc hầu Quý Ngài.

Còn Quý Ngài muốn mua về bán thì xin gửi thơ thương lượng. Bốn Đường sẽ gửi tám bản kê giá bán của mỗi thứ thuốc để tùy ý Quý Ngài chọn lựa.

Bốn Đường bao giờ cũng tìm tất cả phương thế để làm cho Quý Ngài thân chủ được vui lòng.

Cung chúc Tân Xuân

Hàng thâu khoán

TRẦN-NGOC-TRÌNH

Số 15/3 đường Champagne

TANDINH — SAIGON

NỮ - NHỊ - QUỐC

Mới thấy đề mục, tôi có bạn đọc vội tưởng là một truyện cũ trong «Tây-du» giờ đem nhai lại chứ gì.

Thưa không, đây là chuyện mới trăm phần trăm, và là chuyện hiện tại mà các bạn chưa nghe kể qua bao giờ.

Ba chục năm về trước, châu Athabaska ở xứ Canada, và chung quanh châu ấy, toàn đất hoang vu, không hề có bóng người, cỏ mọc. Đồng ruộng một cô thiếu nữ, thuộc giống người Ấn-đô da đỏ, tóc dài, đen cam trại ở bên mé hồ một mình. Thoạt tiên, ai cũng tưởng cô ta chán đời muốn tìm chỗ tịch mịch ẩn cư, nhưng sự thật không phải thế.

Cô đến thăm độ trước

rồi kêu gọi các chị em đồng loại không chịu để dân ông khinh khi áp chế lời đó tự họ sinh sống với nhau, lập thành một Nữ-nhĩ-quốc, nghĩa là một xã-hội riêng biệt của dân bà, không cho anh dục-rửa nào xen vào. Nơi đó trở nên phồn thịnh, ngày nay tức là làng Bá-thuận-lợi.

Số là trong thổ dân Ấn-đô sinh tự ở nước Mắc-tây-kha (Mexique), có giống người Bớt-la, bấy lâu sinh đẻ cực nhiều. Đa vậy, con trẻ mới ra đời, hầu hết là gái, mà trai thì rất ít. Việc đó, khiến cho viên tù trưởng của họ phải điên đầu rồi trí. Vì như thế, nếu muốn phân phối cho đều, thì một anh con trai phải được phép lấy tới 22 vợ; không

vậy thì dân bà con gái trong họ phải chịu ở góa trọn đời.

Nhưng trong đám phụ-nữ này có ít nhiều người từng chịu cực khổ khai hóa, họ không chịu đem thân làm nô lệ dân ông và cam bề ngược đãi tinh thần như thế.

Một cô tộc dài tuổi trẻ trong bọn, đầy lòng phần khích tự cường, bèn đứng lên khuyên nhủ chị em trong họ, ai không cam tâm làm môn «vợ thừa» của bọn dân ông thì hãy cùng cô giả nhà bỏ xứ, đi tìm một nơi xa xăm, cùng nhau lập một nước riêng theo lý tưởng mình. Giữa năm 1919, họ phất khởi cuộc đi «vạn lý mưu sinh» rất mực hào tráng. Tất cả hơn 80 cô bỏ cửa nhà làng xóm ra đi, ném

trai không biết bao nhiêu cay đắng nhọc nhằn, từ nước Mắc-tây-kha xuyên qua Mỹ-quốc rồi thẳng lên bắc bộ châu Mỹ, kinh lịch muôn vạn lao khổ mới tới xứ Ca-na-da, chọn khu đất hoang vu rộng lớn mà xây dựng ra Nữ-nhĩ-quốc.

Không ai ngờ khu đất bỏ hoang ấy, trải 30 năm đến hôm nay đã biến thành một thế giới riêng của dân bà con gái, phồn thịnh yên vui.

Hiện tại đã có một trăm tòa nhà lớn thờ dựng lên, trông cực chỉnh tề xinh đẹp, bề ngoài cũng sơn một màu như nhau. Bàn ghế trang hoàng trong nhà, cho tới các món nhựt dụng, không có món nào chẳng phải tự tay họ làm ra. Mà họ làm có nghề

thuật, chứ không phải lười nhàn. Mỗi nhà tự nuôi lấy đủ heo làm rơm-bông để dành ăn, mùi thơm ngon sức nức. Tới đến nhà nào nhà này thấp đến cây sậy trướng, cũng là đồ tự chế mà dùng, không mua ở ngoài.

Dân cư của Nữ-nhĩ-quốc hiện có 150 người, phần

đồng là người giống Bớt-la từ nước Mắc-tây-kha đến. Họ ăn ở với nhau luôn luôn thân mật. Nhưng họ không cứu-thi người ngoại, cũng không ngăn cản ai đến ở chung, miễn là dân bà thì được. Bởi vậy, hiện giờ có hơn mười người phụ-nữ Mỹ đến xin nhập tịch làm dân Nữ-nhĩ-quốc.

Ái nấy cũng có tự do như nhau, không hề phân biệt giai cấp. Mỗi người tự do mở mang trồng lúa mà sống. Trong số công dân Nữ-nhĩ-quốc, nay đã có nhiều người trở nên văn-sĩ, họa-sĩ, nhà giáo dục nổi tiếng vì họ từng đậu ở các trường cao-dẳng Mỹ-quốc về.

Chế độ cai trị ở đây rất giản dị. Chị em chỉ bầu một người lớn tuổi nhất làm «tộc-trưởng», phụ trách cai quản mọi việc trong làng xóm và ngoài từ-vi. Không có sách pháp luật nào hết, họ chỉ lấy nhân đạo thuần - tuý làm nguyên tắc để cư xử với nhau.

Khu đất mệnh mông hoang phế 30 năm qua; nay đã thành ra ruộng rẫy tươi tốt. Chung quanh 50 dặm đất, là bờ cõi của Nữ-nhĩ-quốc, san-sát những ruộng lúa vườn cây, không chỗ nào hở.

Nhiều người nước ngoài đến xem Nữ-nhĩ-quốc, phải trầm trồ kinh phục.

KÝ - ỨC VUI VUI TRONG KHÁM-ĐƯỜNG

Những danh - từ

Mỗi khi Xuân về, tôi không sao không nhớ lại những ngày sống trong khám đường của tôi cũng như của nhiều anh em khác đã và đang giam mình trong bốn bức tường đầy khổn khổ.

Trong bài này, tôi không muốn nhắc đến những đau thương của anh em đề gởi thêm mỗi đau đớn của thân quyền họ, tôi chỉ thuật lại danh từ mà anh em đã dùng, khi nghe đến các bạn cũng như tôi phải ngạc nhiên...

Hôm ấy, sau bữa cơm trưa, anh em tù nhơn kẻ trốn góc này người núp ở kia để tránh ánh nắng

gay gắt như thiêu của mặt trời ban trưa. Nhiều anh em và tôi đang dồn vào trong một góc để nói chuyện ngoài đời cho đỡ buồn, thì anh Vũ đến hỏi: Quí đang ngồi kể tới: Anh có dao không? Cho mượn cắt cổ gà.

Vì mới vào đây vài bữa nên vừa nghe câu hỏi, tôi lấy làm ngạc nhiên, sao trong ấy lại có gà để cắt cổ, bèn hỏi Vũ ngay:

—Trong này có gà sao? —Vâng— Anh ấy đáp —Anh Thanh khi sáng đi làm cọt-vé có dấu đem vào một con.

Khi nghe Quí trả lời không có dao, Vũ đi tìm anh khác để mượn. Tôi khi nghe câu chuyện trên, mặc dầu đang phân vân nhưng vì chế độ lao tù ở đây mình chưa hiểu rõ, nên cũng tạm gạt lại để khi khác sẽ tìm hiểu...

... Rồi đến một đêm nọ, tôi đang mơ màng ngủ thì Minh đến dục dậy và bảo:

— Anh đá gà không? Vào trong sà-lim đá với mấy anh.

Tôi lại từ ngạc nhiên này rơi vào ngạc nhiên kia vì trong này người ta lại có bày ra lối chơi này à? Nhưng rồi cũng trả lời cho xuôi:

— Tôi đâu có gà mà đá. Minh kéo tay tôi và bảo: Anh cứ vào trong này đá vì anh em có sẵn.

Vì muốn biết trường gà trong này tổ chức ra sao nên tôi theo chơn Minh. Vào đến sà-lim thấy lối bày anh em đang ngồi thành vòng tròn, khi thấy tôi các anh ấy bèn ngồi thúc lại chờ cho tôi và đưa một khúc thuốc còn độ lóng tay bảo hút.

Tôi từ chối ngay vì không biết hút.

vòng và mãi cho đến khúc thuốc tàn hết.

Tôi ngồi nghĩ rằng chắc các anh hút thuốc xong rồi mới đá gà, nhưng khi đến thuốc tàn mọi người lại đi tản

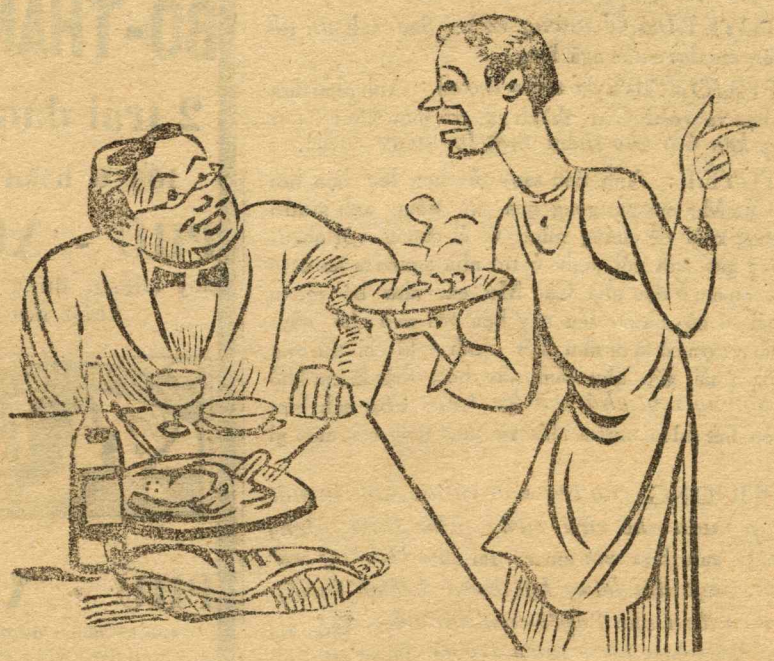
mác để tìm chỗ ngủ.

Chờ mãi không coi được đá gà mà Minh đã bảo với tôi khi nãy, bèn tìm anh ấy để... «gây»...

của M.B.

Nhưng tôi lại bị anh... «gây lại» và giải thích nơi đây thấy chú cầm đem thuốc vào cũng như cầm hút thuốc, đá gà ở đây lại khác hẳn với cuộc đá gà mà làng... dao búa ngoài đời họ tổ chức, đá gà ở đây có nghĩa là... hút thuốc.

Có danh từ cắt cổ gà, không phải như những bà hiền nội trợ cắt cổ gà xé phay, để đãi đức phu quân đâu, mà lại là... đốt thuốc hút...



Chỉ vào đĩa thịt gà, chủ bảo tớ: Mày vào lấy cái phao câu ra đây. — Cái phao đó ông buộc căng vào cành cầu, có thể gì gỡ nổi! !

NU CƯ'ƠI XUÂN

Quyết «sanh tử»
— Ê, «bồ»! Tôi xin trên-trọng tuyên-bố cho «bồ» hay rằng phen này, vợ tôi nó quyết «sanh tử»...
— Cha chả! Lỡn chuyện chưa? Mà chị quyết «sanh tử» với ai?
— Không phải! Nó có «sanh tử» với ai đâu? «Sanh tử» nghĩa là nó «sanh con»...bởi hai kỳ rồi nó sanh toàn là «quái-thai»!

«Học» là «hành»
THẦY GIÁO: Tao cho chúng bây biết: Không phải tao oán-ghét gì chúng bây mà tao hành hạ «chúng bây»; chỉ vì tao thực hành theo câu nói của Thánh hiền là: «học» tức là «hành»!
«Cố thai»
VỢ: (lay đánh đờ, sai con) nghe như có Hài bên nhà vừa «cố thai» thì phải. Con qua mượn về mà xem coi.
CHỒNG: (không cớ bạc và lẳng lơ) Nói vậy không sợ gì hết, người ta còn đang đi học mà thôi, ghen nổi gì...
«Lạm già»
CÔ GIÁO: Trò Giỏi, hãy thử «lạm già» hai chữ «tiểu-bồ»

đời Trả lời:—Nó vừa ra con già rồi chiều, bây giờ mình làm con già nữa khác nào đưa tiền cho nó...

LAM-HỮU-KIỆT

Chuyện vui ngắn

Mã thường dặn Mai: «Kỳ nào mà hay ai ăn gì, con không được đứng ngó miệng, phải chạy đi coi, chừng nào kêu con lại cho, con hãy lại».
Mai dạ, dạ vâng lời.
Bữa kia, Mã đang cầm

BÀI HÁT DẠM

LỜI EM KHUYẾN CHỊ

Của cụ NGÔ-ĐỨC-KÊ

Chị ơi chị,
Chị ngồi lại cho em bày giải đôi lo.
Sinh ra kiếp làm người
Phận liễu bồ khôn xiết.
Sinh ra gái Nam Việt
Chịu thua thiệt trăm bề
Chỉ điểm phấn tô huê
Làm đồ chơi cho họ
Làm đồ dùng cho họ.
Lại nhiều điều cực khổ
Việc rửa dùi quét nhà
Việc nấu nướng cũi tra
Đem thân ta ra đây dọ
Thân chị em mình ra đây dọ.



Chị em ta khuyến nhơn
Chia một phần gánh vác
Đầu việc gì nặng nhọc
Mà công đức vẹn toàn
Trai không thể lo toàn
Gái ra tay giúp họ
Bỏ già man thói cũ
Lời ăn nói dõng dãi
Việc đôi mách đôi tai
Việc hằn thù hận đối.
Việc mắng la chửi bới
Việc son phấn tô dõ
Phen này quyết xin thôi
Về lo toàn việc khác
Đề định bản việc khác

Việc họ hàng làng xã
Việc lòng mạc nước non
Việc xã-hội nghị bàn
Sao mà ta không biết?
Chị em mình không biết?
Chịa trăm đầu thua thiệt
Bởi tại trước vì ai
Chỉ trong lấy con trai
Mà khinh dờn con gái
Nghề và may bóng vại
Họ bày đặt cho mình
Đường chữ nghĩa học hành
Nào có ai giáo dục.
Nên sách không biết đọc
Cầm lấy báo không hay
Chỉ mờ mắt đêm ngày
Ta phải tỉnh sảng đây?
Lẽ ngồi yên thế mãi.
Chị sao không nghĩ lại
Thân gái cũng như trai
Cũng chín tháng mười
ngày

NGÔ ĐỨC-KÊ
Gái các nước văn minh
Ra đồng ruộng đàn quân
Cứng đũ nghề thao lược.
Cũng nghị bàn việc nước
Mấy mớ chẻ dũa tài
Cổ thua kém gì trai
Chỉ nghĩ đó mà coi
Nở ngồi yên sao được?
Nước Nam mình ngày
trước

Đường trăm hoa hỷ gác
Nên học văn ấu lo
Nào sách vở báo đồ
Phải chăm coi mới được
Phải học hành mới được
Sự lỗi lầm về trước
Chịu thua thiệt đã đành
Nay thời đại văn minh
Quyết phấn trang nữ giới
Quyết thi tài nữ giới
Vang lừng khắp hoàn hải
Cờ nữ kiệt dẫu dẫu
Khách tài tử không râu
Bạn anh hùng có gươm.
Chợ người ta đi sớm
Nào xe ngựa chửa bởi
Chợ mình đã trưa rồi
Lẽ nào ta ngơ ngác
Mấy lời em bàn bạc
Bạn gái tỉnh mau mau
Làm cho bọn mây râu

Ta xây đắp cho đây

ĐI CẤP NÀY!...

NHƠN VẬT :

PHƯƠNG : 29 tuổi, thợ kỹ hằng buồn.

MAI : 26 tuổi, vợ của Phương.

TUYẾT : 24 tuổi, nhân tình của Phương.

CÁC VAI PHỤ :

CON SEN : 14 tuổi, đứa ở.

ÁNH : 3 tuổi, con của Phương và Mai.

ANH ĐẠP XE XÍCH-LÔ.

Thời gian : 5 giờ chiều 28 Tết.

CẢNH : Nhà của Phương, một căn phố trệt, bày bố đơn sơ.

HỒI I

(Phương ngồi lại bàn viết, miễn cưỡng xem báo, Mai đứng trước tủ kiến gửi nút áo dài, trông gương mặt hơi buồn. Con Sen bỗng đưa nhò đứng trước nhà để đón kều xe...)

MAI (gài xong nút áo vừa bôi lại đầu tóc vừa nói với Phương) : Mình nghĩ coi một năm chỉ có ba ngày này mà mình không về, vui sướng gì cái ngủ đi cấp húng gió đã tốn tiền đây rồi đồ khời Ba Má dưới nhà giận và anh chị buồn nói mình ham vui chơi, thiệt tôi về lần này tôi rầu quá. (ngưng một chút lại nói tiếp) Vậy mình để lần khác không được sao ?

PHƯƠNG (vẫn xem báo) : Không thể được, tôi đã hứa với anh em trong sở và cũng đầu tiên với nhau rồi, họ có dặn giấy xe trước, bây giờ nếu mình thối thoát anh em họ cười còn chế nhạo là Bà ở nhà không cho phép. Hơn nữa lần này có người Xếp cùng đi, nó có sẵn một cái vi-la ở ngoài, chỉ tốn tiền xe và ăn uống thôi. Về dưới mình cứ nói như vậy. Và lại tôi cũng thấy mệt nhiều cần phải đi đổi gió, để ra giêng tới kỳ nghỉ phép 10 ngày tôi về dưới chơi cùng được...

(Có tiếng xe xích lô thắng trước nhà, con Sen vừa bằng em đi vào cho hay).

PHƯƠNG (nói tiếp) : Thôi mình coi đem va-li và đồ ra mau đi. (đồng đồng hồ treo nơi vách) Gần 5 giờ rồi rồi, chuyển xe chót chạy đúng 6 giờ, mình ra cho kịp kéo trẻ.

(Mai vẫn không được vui, với lấy khăn đội lên đầu tay xích va-li, Phương đến phụ ôm 2 gói đồ ra để lên xe xích-lô rồi trở về gó mấy tấm ảnh treo trên tường bỏ vào ngăn kéo, và dẫn xe máy ra khỏi cửa lại, đạp theo xe xích-lô đưa vợ ra bên xe...)

HỒI II

(Trong gian hàng bán đồ giải khát ở trước bồn bình, Tuyết ngồi nơi bàn trong góc trước mặt có một ly nước cam, chăm chỉ ngó ra ngoài như chờ đợi, Phương vừa tới, đứng xe đạp bên ngoài rồi bước vào, lúc ấy vào khoảng gần 6 giờ rưỡi chiều).

TUYẾT (có vẻ mừng rỡ) : Sao anh tới trễ quá, làm em đợi muốn ngã lòng.

PHƯƠNG (cười mon tron) : Anh phải đưa người bạn ra xe đi cấp, thành ra trễ một chút (rồi chàng kều bởi cho thêm một ly nước cam).

TUYẾT : Anh tính sao, cứ hẹn lần hẹn hồi hoài, Cậu Mợ em gặt gông quá, em trông anh muốn nhà xong xuôi để chúng mình về ở chung với nhau, chớ bây giờ anh nói anh ở trọ nhà người ta ăn cơm tháng, còn em ở đậu nhà Cậu Mợ em như bó rọ, đi đâu phải có cớ, như chiều nay hẹn với anh chỗ này, em phải mượn cớ là đi sắm Tết. Anh nghĩ coi thương nhau mà phải gặp như cảnh này hoài thật là em khổ quá. (ngưng một chút rồi lại tiếp) Còn anh hứa lãnh tiền Tết thì lo mượn nhà và mua tặng em món gì đâu ?

PHƯƠNG (cho tay vào túi áo lấy ra một cái hộp vuông nhỏ vừa cười như thỏa thích) Thì đây, anh hứa với em có sai đâu. (Chàng mở hộp ra, đặt đôi bông hột xoàn kết chuỗi lấp lánh vừa đưa cho Tuyết vừa nói tiếp) Đó, em có bằng lòng chưa ? (và mon tron) Tuyết của anh mà đeo đôi bông này thì phải biết, mấy tiền thơ ở Sài-thành hồ để ăn qua.

(Tuyết với lấy đôi bông ngắm nghía ra vẻ bằng lòng).

PHƯƠNG (lại tiếp) : Còn nhà thì anh đã tính xong rồi, chút nữa anh đưa em đến đó em xem chắc em vừa ý lắm. Chúng ta sẽ sống tạm nơi ấy để hưởng đầy đủ lạc thú trong 3 ngày Xuân, vì cận Tết, và

chủ nhà phải đi cấp đổi gió, lối mừng năm, mừng 6 họ về sẽ chồng tiền và làm giấy chứng đó chúng mình sẽ ở vĩnh viễn. Đồ đạc trong nhà có sẵn hết, mình khỏi phải mua sắm gì. Chỗ bạn quen người ta đổi đi làm việc ở xa nên để lại cho anh, cũng là dịp may mắn. (Phương xem đồng hồ tay thấy đã gần 7 giờ chàng dục). Thôi bây giờ chúng ta về nơi ấy.

(Sau khi trả tiền nước cam, Phương và Tuyết bước ra, chàng dẫn xe đạp 2 người đi song song có vẻ âu yếm).

HỒI III

(Cảnh nhà của Phương, Tuyết đứng trước tủ kiến vừa đeo bông mới vào tai, vừa ngắm nghía. Phương ngồi trên « đi-văng » kẻ khít từ kiến, tay mân mê tấm ảnh của Tuyết, hết nhìn ảnh lại nhìn Tuyết. Tuyết đeo bông rồi lại ngồi kế bên Phương, dưới ánh đèn màu xanh dợt, trông vẻ mặt của Tuyết càng hiện thêm những nét đẹp đầy kều gọi. Cửa ngoài chỉ khép sơ không có khoá, trong phút say sưa đắm đuối, Phương không để ý có tiếng thắng của xe xích lô ở bên ngoài.

Vì xe đồ trực trực máy không thể chạy được, bộ hành ai cũng đành trở về nhà để qua ngày sau, trong số đó có Mai, vợ của Phương, vừa về tới nhà, thấy có ánh đèn bên trong, Mai có vẻ bằng lòng vì Phương không đi chơi, chắc chàng đang xem báo Tết. Mai rón rén bước đến cửa, cố ý làm cho Phương ngạc nhiên, vì sao nàng phải trở lại).

Vừa tới cửa, bỗng Mai dừng lại và có vẻ lo lắng, sao lại có tiếng cười nho nhô pha lẫn tiếng nói rừ rừ...

Mai cúi xuống nhìn lỗ khoá, thấy cánh tượng bên trong, đôi mắt tá hóa, tay chơn run run, không dám được con tức bực, nàng tóng cửa một cái rầm, cánh cửa mở tung. Sân tay cầm cây dù cán cứng, Mai chạy vào, Phương và Tuyết nghe động hoảng hồn vừa chồm dậy thì Mai vừa chạy tới tay cầm đủ vạt túi bụi miệng vừa nói trong hơi nghẹn...

Đi Cấp này! đi Cấp này!...

(Phương đưa hai tay vừa đỡ vừa lui vào buồng, còn Tuyết thoát được ra phía ngoài sẵn xe xích lô của Mai về khi này, nàng nhảy phốc lên hối chạy bán sống, trong lúc con Sen bằng em đứng nhìn ngơ ngác cạnh chiếc va li và 2 gói đồ, trong nhà vẫn còn vắng tiếng... đi Cấp này! đi Cấp này!!!)

— MÀN TỪ TỪ HẠ —

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

BỒ-THẬN

2 trái đào

10\$ 6 hoàn



PHÚ - XUÂN - ĐƯỜNG

hay không, dùng qua quý vị sẽ rõ, có bán khắp nơi tiệm thuốc Hoa-Việt



ĐIỀU-KINH

2 trái đào

10\$ 6 hoàn

PHÚ - XUÂN - ĐƯỜNG

Quý bà muốn được nước da hồng hào, gương mặt luôn tươi tắn, kinh kỳ điều hòa hãy dùng thuốc này. khắp nơi có bán. Đại lý thương lượng do nơi Mr. TÔ-VÂN-GIÁU 16 Marins Cholon.

Hãng thầu của người Việt Nam

E.R.C.O.

19 đường Amiral Page Saigon

Giấy nói số 457 Cardé

Xây cất nhà cửa đủ các loại, trang hoàng, gắn ống nước, gắn các thứ đèn điện trong nhà, làm đồ mộc v.v...

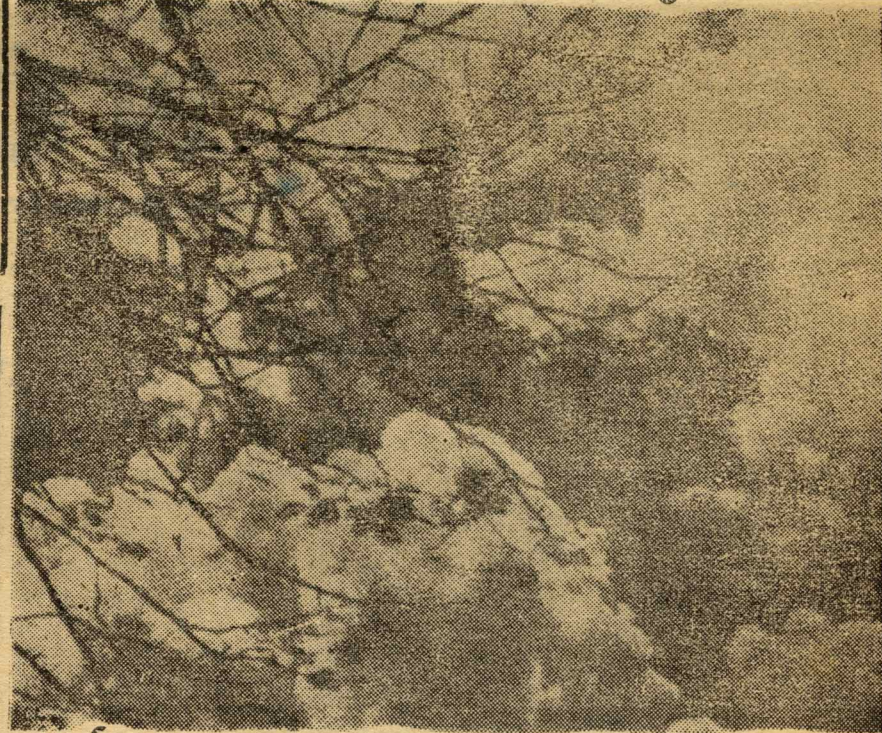
Xây cất mở mã đủ các loại (xin mời đến xem các kiểu mới đẹp). Hãng thầu duy nhất của người Việt-Nam được Quân đội Pháp-Việt công nhận về việc xây cất mở mã.

Cung chúc tân xuân

TIỆM VÀNG NGƯỜI VIỆT-NAM

KIM - TIN

Vàng tốt hàng nhất



Có cây có đá sẵn sàng,
Có sông nước biếc có làn mây xanh.
Bao la phong cảnh hữu-tình,
Thợ trời khéo tạc ra hình thiên-nhiên.

Những tục lệ của dân Et-Ki-Mô

NGƯỜI VỢ' LÀ MÓN HÀNG
để đổi lấy một gói kim !

Ngày Tết ở Saigon nóng bức lắm.

Muốn tìm chỗ mát mẻ, các bạn đã từng đi đổi gió ở Vũng-Tàu. Nay mới các bạn đi một nơi xa hơn và lý thú hơn. Chúng ta hãy lên tận Bắc-cực viếng thờ dân Et-Ki-Mô (Esquimaux). Ở đây lạnh lắm. Nhưng tiết lạnh làm cho người ta khoẻ sức không sao.

Lễ phép chào nhau

Mời bạn bước vào túp

nhà của một người dân

Et-Ki-Mô. Chủ nhà giơ

tay «rua» bạn. Bạn nắm

tay anh ta và đừng siết

chặt như kiểu «rua»

nhau của các nước văn

minh vì dân Et-Ki-Mô

cho kiểu ấy là dã-man !

Theo đúng phép lịch sự

của họ thì hai bên chủ,

khách rồi nhẹ nhàng ngón

tay nhau, giờ thắng tay

ra, trao đổi với nhau

một nụ cười duyên là đủ.

Đó là một gia đình tân

tiến.

Đến thăm một gia đình

xưa, cách chào nhau theo

lối cũ ; Chủ khách áp

mặt lại nhau rồi hai cái

mũi day cọ với nhau vài

cái !

Tại xó nhà, bạn thấy

hai người đàn bà, ngồi

bất chí cho nhau. Bạn

đừng lạ khi họ bỏ con chỉ

vào miệng, cần nghe một

tiếng «tach». Họ không

ăn chỉ mà chỉ cần cho

chết rồi lại nhả ra.

Mời bạn ngồi dùng

nước trà. Mấy chén trà

nóng đem lên. Sao còn

thiếu cậu Ba, em của

chủ nhơn : cậu Ba còn

đi bán, chưa về, cậu sắp

về. Cả chủ, cả khách đều

chờ cậu về mới uống,

đầu cho chén trà nguội

ngát.

Không biết lo ngày

mai

Người Et-Ki-Mô có đặc

tánh là không nghĩ đến

ngày mai. Sự phòng xa

là một đức tánh mà họ

thiếu hẳn. Khi có cuộc

viên du, họ đem theo

lượng thực bao nhiêu,

cùng nhau ăn hết những

ngày đầu, sau này thiếu

hụt sẽ đi kiếm sau, khỏi

lo.

Họ có lòng thảo lắm.

Không ích kỷ như người

văn minh.

Vợ, đối với dân Et-ki-

Mô là thứ mà họ không

quan tâm cho lắm.

Bạn sẽ phải thất kinh

muốn bỏ chạy khi bạn

giếng ! Mà hồi thắng với

người chồng, mới là

chuyện động trời cho

chớ !

Nhưng không sao đâu.

Không xảy ra cuộc chém

lộn vì ghen. Vì người đàn

bà Et-ki-Mô là một món

hàng để trao đổi ! Người

chồng có thể đổi vợ, mình

lấy một gói kim của

người láng giềng. (Họ

thích kim để may quần áo)

Người đi hỏi vợ, cứ

việc đề nghị, có gì đề

đổi cứ nói toát mòng

heo ra. Cổ nhiên là hai

bên có ưng thuận mới

đổi được. Có khi có kẻ

bớt một thêm hai, như

kiểu ra chợ mua một

món đồ vậy. Có khi đổi

một gói kim, người

chồng chưa chịu thì tăng

thêm; một cái áo da nữa.

Thỏa thuận rồi, hôm

sau, tiền trao, cháo múc,

khỏi phải lễ cưới gì hết.

Người vợ từ giả chồng

cũ, về nhà chồng mới

tự nhiên cũng như có

đầu về nhà chồng vậy.

Nhưng cũng có người

lấy vợ cũ, cũng có người

lấy vợ mới (nghĩa là

người chưa có chồng)

cũng như người văn-

minh mua cái xe cũ hay

cái xe mới tinh hảo, tùy

sở thích.

Có điều hay nhất là

đừng có «gả lằng» nịnh

bà như kiểu người văn-

minh. Ví dụ : bạn có cái

áo ngự hàn tặng một

thiếu nữ đẹp, tặng mà

không đòi một món gì

trong nhà cô, bạn sẽ làm

cho cô thất mắc suy

nghĩ, cô sẽ tự hỏi : « Ông

này cho ta cái áo mà

không đòi lại món gì. Ông

bị thiệt hại. Ta làm thiệt

hại cho ông. Ông mất

món đồ. Ta được một

món đồ mà không mất

gì của ta. Vậy ta là đứa

ăn cắp ! »

Lý luận giản dị ấy làm

cho thiếu nữ đồ mặt mắ

cờ. Té ra món quà bạn

tặng là một cách khinh

người ta xuống ngang

hàng với kẻ cắp.

Ngưng bước nhìn

vuốt ve nưng nịu chó là

là chuyện thường.

Đến nhà người Et-ki-

mô mà bạn giữ thói ấy,

bạn sẽ bị coi là dã-man,

thiếu văn-minh. Bạn phải

coi con chó là loài hạ

đẳng nhứt. Nó quẩn quit

bên bạn thì bạn... đã cho

nó một cái thật đau ; thế

là chủ nhà vui lòng, cho

rằng bạn biết trọng

phong tục khinh chó ở

xứ họ.

Trông khi đi đường

với Et-ki-mô già, mà bạn

nghe người này nói :

« Tôi muốn ngừng bước.

Tôi không đi xa nữa ».

Bạn phải hiểu ngay

rằng người ấy đã chán

đời, muốn đi «theo ông

theo bà». Bạn đừng cần

lý bằng những câu triết

lý lạc quan, ham sống

của bạn, vì bạn sẽ bị

người chán đời coi là

lạc hậu, không biết

hưởng những lạc thú ở

thế giới khác.

Cứ đề ông già chán

đời thì hành ý định của

ông. Nếu có tội nghiệp

thì bạn cho ông một cái

da súc vật và chút thuốc

hút ; đó là lễ vật cuối

cùng cho một ông già

sắp về cõi thọ. Rồi bạn

bỏ ông ngồi lại trên lề

đường. Bạn cứ đi khỏi

cần nói câu gì tỏ vẻ

thương tiếc.

Ông già ngồi đó, mặc

cho sương tuyết bao phủ

đến lạnh cùng người rồi

trút linh hồn. Khỏi phải

ai mai táng, vì đến đêm

có bão chôn sẽ tới «xoi»

một bữa no nê.

Nói vòng do tam-

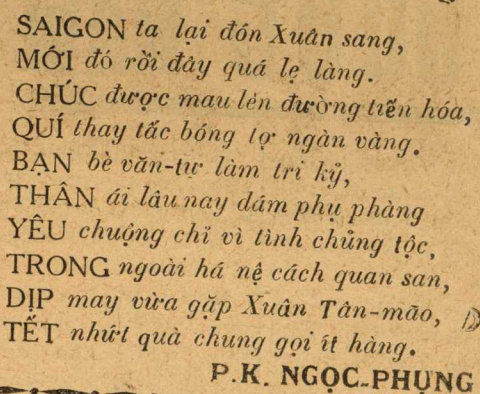
quốc

Trong khi nói chuyện

với người Et-ki-mô, bạn

đừng hòng họ trả lời

bạn một cách «toán



Những cổ phần của công ty
chúng tôi bảy giờ bán có 30
cents mỗi cổ phần song sau
này giá sẽ có giá lắm. Vậy
ngay từ bảy giờ các ngài
hãy bỏ tiền mua.

NƯỚC NAM CO BON ANH - HUNG

(Tiếp theo trang 11)

Thuyết vào ngạch tôn-sanh ở Quốc-tử-giám, đủ lệ học tập 3 năm, hạch khiêu, bỏ ra làm Thơ-lại các bộ.

Hồi nhỏ tập quen Công tử ăn chơi, không ham học, nên Thuyết không được khoa mục xuất thân.

Nhưng Thuyết lại thích về võ nghệ, biết các lối côn quyền, nhờ vậy mà thân hình nở nang, vạm vỡ.

Bình sanh Tôn - thất-Thuyết có tánh cương trực, dễ gặp chuyện bất bình là ra tay ẩu đả, không hề kiên nhẫn ai.

Nhờ có thể lực cụ thân sanh, nên các quan trên thăng chức cho được mau lẹ. Từ Thơ-lại thăng lên đến Tổng-đốc, không đầy 10 năm.

Ngay Thuyết còn làm Tuần - vũ Hà - ninh, có đánh dẹp được bọn hải khấu người Tàu, nhờ có

công trận ấy, nên được Tự - đức yêu mến một người trong Hoàng - tộc mà có lòng giúp nước, mấy phen phạt bắc, chinh đông, nên nhà vua phong cho tước trung nghị đại-tướng-quân, nhậm Tổng-đốc tỉnh Thanh-hóa.

Nhưng Thuyết lại sợ Ng-văn-Tường, vì Tường đã dùng thủ - đoạn mánh lới lung lạc được Thuyết.

Ngày Thuyết còn ngồi Tổng-đốc Thanh-hóa, chỉ vì hay nghe lời thề thiếp và bọn thủ hạ nịnh tàm mà tàn sát không biết bao nhiêu người chịu oan.

Ở Thanh hóa ngày nay còn nhiều người nhớ ở Tôn thất-Thuyết. Người ta nói, một hôm có tên lính của Thuyết ra quán ăn bánh bèo, tên lính với chỉ bán bánh cái chối ăn nhiều ít thế nào. Thuyết nghe ồn ào ngoài cửa, hạ lệnh mở ruột tên lính.

Lạ một ngày nọ, Thuyết giả người thường dân đi qua đò, biểu bọn lính hầu đi cách xa, để mọi người không biết « qua Tướng ». Qua đò, hỏi tên đưa đò, có đủ ăn không, nó thật tình nói: Năm nay đò phải lỗ nhiều vì các cậu lính tráng và hương chức cứ bắt đi, không trả điều nào. Thuyết lại hỏi: Vậy sao chủ không đi thưa quan. Tên đưa đò lại ngay thật đáp: Cái thứ quan đời này, có ông nào công bình đâu mà không thưa kiện. « Thế là Thuyết nổi giận, gọi tên lính lại, chặt đầu tên đưa đò, liệng xuống sông. Thuyết cho là dấn kinh khi quan, cũng như tôi làm phần vua vậy. Bấy nhiêu đó đã thấy ngu biết chừng nào !

Nhưng về sau, còn nhiều chuyện ngu hơn nữa: phần nhiều là nghe lời Nguyễn - văn-Tường. Phê lập trong 4 tháng đến 3 ông vua. Đây lưu sử 1 lược 4 ông Hoàng hề Trương bảo chỉ là Thuyết

vung linh theo này.

Biết không thể chống cự lại với quân Pháp, thế mà cũng hạ lệnh đánh liều một trận, để cho quân lính chết hàng ngàn binh dân chết hàng muôn !

Ở Huế còn nhắc nhở về trận đánh củi cùng ngày 23 tháng năm Ất - Dậu (1884).

Nửa đêm, quân Pháp đã hãm thành, Thuyết, Tường đã phò vua Hàm-Nghi chạy trước rồi nhưng cái lệnh truyền quân nhúng dầu chai với rơm liệng ra, quân Pháp đã không chết cháy một tên nào, trái lại còn rọi sáng đường cho đối phương dễ bề tiến tới. Ngu biết chừng nào !

Hòa-trước Pháp Việt đã ký hơn 1 năm rồi. Thuyết còn cứ tự không chịu giao thiệp với đại diện Pháp, lần lữa cho đến ngày kinh - thành thất-thủ, gây nên một cuộc hy sanh không ích. Một người cầm vận trạng nước nhà mà ngu muội như thế, không trách gì mang tiếng « thiên cổ tội nhân ».

Theo sách tường Pháp hề người mà có sở thích chạy ngang là người độc ác. Thuyết có tướng ấy. Còn con mắt trắng xắc là người gian tà, Tường

CHUYỆN VUI

Thuở xưa, có một người nghèo biết chút đỉnh thi phú, tuy không hay lắm, nhưng rất tầy thời và nổi tiếng xa xôi.

Anh ta thường đến chùa trong làng, ăn chực bánh, trái, chè xôi; các ông sư thấy người văn thơ cũng nể, hay để dành đồ bái tánh cúng, cho anh. Bữa nọ, khi ăn xong, các ông sư nài nỉ xin ít câu thơ dán chùa, gọi là chút lễ-niệm của thực khách. Không cần suy nghĩ, anh ta mùa bút đề:

« Thầy nào, thầy này ở nơi đây. Tu nhơn, tích đức tại chùa này. Bao nhiêu xôi chuối đều cúng hết

Thật Phật là đây, chẳng phải thầy ». Qua mấy ngày sau, vì bận việc làm chày, các ông sư quên để phần bánh trái cho anh ta. Đến nơi, bụng đói lại không có gì ăn, tức quá, trước khi ra về, anh ta liền ở cổng chùa, mấy câu thơ này:

« Trọc nào, trọc này đến nơi đây. Trốn xâu, lén thuốc tại chùa này. Bao nhiêu xôi chuối đều nịt hết. Thật chó là đây, chẳng phải thầy ».

P.K. NCOO-PHUNG

có tướng ấy. Nên bây giờ Huế có người lên d in 2 câu sau này tại cửa nội thành: « Điện nhục hoành sanh Tôn - thất-Thuyết; Nhân tình đa bạch Nguyễn-v-Tường », đều là chỉ trích tướng độc ác, gian hùng của 2 người ấy.

Những câu ấy đến nay nhiều người còn truyền tụng.

HẾT



ÔNG TÁO:— Tôi trấn ở Triều-Tiên chờ đầu có theo phe nào mà chúng bắt làm tù binh, không cho tôi về trời nè..., bớ linh Ngọc-hoàng !

TIN TỰ'NG CỦA LÀNG BÈP TRONG MÂY NGÀY XUÂN

của BẢ-LẤP

Cái năm con mèo này có lẽ là năm rất hợp với chư tiên, vì theo cuộc điều tra tốc hành giữa khố thơm lan tỏa như đám mây mờ, giữa tiếng... gỏi sồn sột trên bếp vẽ, trong giờ đọc đầu, thì con này giống bọm ghiền về nhiều điểm.

Xin kể: lúc nào cũng lừ đừ, làm biếng, bộ tiêu hóa không thông (có lẽ vịn vào chỗ: khó thấy... phân mèo), ăn liếm láp, và nhất là sợ nước.

Cũng bởi được cái nã... lạnh, nên dân « kéo dù » mới hy vọng sẽ gặp toàn dịp tốt để lúc nào cũng được hả hê « kéo ».

Vâng, các đệ tử trung hành của bà tiên đến ứng tin tường, dĩ đoán như các cha cờ bạc vậy.

Chiều 30 Tết, trong lúc vợ con họ tiu tiu lo bày biện cúng ông bà thì họ cũng lo sửa soạn cúng... bàn đèn.

Rửa chạp, chùi mâm có lót giấy hồng điều. Ngạc lớn, nhỡ bày có thứ tự, bên cạnh mấy đĩa mứt, thèo lèo. Rồi họ mới đốt nhang, thành tâm khấn vái.

Sáng mùng một, nhà văn khai bút, tiên ông cũng khai đàn, lo lắng nhìn ngọn đèn chiếu ra ánh sáng, nếu tươi thì đời họ sẽ tươi mà trái lại thì báo lòng biết mấy !

Nếu, một lát sau mà có vài cái bóng đèn (chấm đồ, hình lá sen) thì mừng hơn trúng số « Ma Ni ».

Bây giờ, tới đoạn thứ nhì.

Ông nội thử cho thiết « gần môi », bọm hút khoan thai ngả lưng, thông thả cảm tìm, nhẹ nhàng chấm thuốc hơi, nường. Tiên-phong đạo cốt có khác ! Điều thuốc soán « trái quít » nằm thon - lỏn trong « thiếc khâu », tiên ông mới từ từ « chiếu đèn », với bao nỗi lo - âu, hồi hộp hiện trên gương mặt gầy lợt xương.

Vì nếu điều thuốc tron

dám vét tới hết gạo cuối cùng trong khạp. Tới kỳ ! Phải giữ hậu, nếu không sẽ có lúc chết vì ngáp.

Đang làm thuốc mà lại rớt tim thì cam đoan chắc chắn hên vô song.

Hồi, bạn đồng đèn tới thăm, tiên ông dám hy-sanh mời « ken-cờ-píp » lấy thảo.

Thay đổi tánh tình keo cú của ông hút được, ba ngày Tết V.N. có thể tự phụ « ăn đứt » tất cả các ngày lễ, Tết khác trên thế giới.

Hoan nghinh... Tết !

Nhà chụp hình, rọi hình được tin-nhiệm nhờ những đặc điểm : MỸ - THUẬT - TRE - TRUNG

PHOTO CATUNG

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

Số 125, đại-lộ Albert 1er Dakao (Saigon)

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MỜI TỚI

— Phụ tùng U.S.A. cho xe Dodge Canada
— Paliers à billes S.K.F. từ 30 tới 80 ly
— Quạt trần hiệu Marelli Italie và Eole
— Đèn neon hiệu Mazda

NOI : HÀNG CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM

INDO - COMPTOIRS

130-136 đại-lộ Gallieni

Điện thoại số 104 Cardi — SAIGON

Chuyên môn đóng giày : Bền, Đẹp, Hợp thời - trang

TRAN - VAN - TUNG

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

87 đường Lê-Lợi SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CRÈME - FIXATOR

Đánh bóng đồ nhôm (xe máy, cyclo) đồng thau bạc, ni kền, cờ rơm) đồ tráng, men, tử kiến và kiến soi mặt tốt hơn hết không thứ nào sánh kịp. Đảm cam đoan, Đại lý độc quyền toàn cõi Đông-dương.

Ets. LAM-VÂN 28 Cl. Boudonnet — Saigon

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ TRỒNG RĂNG LÊ - TƯỜNG - KHAI

Nhiều năm kinh nghiệm, rất được thân-chủ tin-nhiệm
N° 414, Bd. Albert 1er DAKAO-SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NƯỚC TÀU IẾU HIỆU CON CHUỘT

MỖI NGÀY MỖI TÂN BỒ

NHỜ SỰ CẢI CÁCH CHO TÂN THIÊN TÂN MỸ-NẠI CHO ĐƯỢC TRỪ BÀN KHẮP NƠI TỬ NAM CHỈ BẮC

THE WORLD CHEMICAL WORKS
N° 1, QUAI DES JONQUES, CHOLON

LYCEUM NGUYEN - VAN - KHUÊ

64-80 Đại-lộ Kitchener — Saigon

Giám-đốc : NGUYỄN-VĂN-KHUÊ

Cố nhân văn chương, Cao đẳng sư-phạm và Tâm-lý
Cựu giáo sư Lycée Pétrus Ký

Dạy ban : Tú-tài, tốt nghiệp, tài năng sơ học — Tiểu học
Có mở lớp dạy đêm riêng cho thí sanh bằng Diplôme Brevet élémentaire Brevet 1er Cycle

Cung Chúc Tân Xuân

NƠI ĐÀO TẠO NHỮNG CHỨC NGHIỆP ĐƯỢC HẬU ĐÃI VÀ LƯƠNG BỔNG CAO
ECOLE de COMMERCE de SAIGON

170, rue Frère Louis — Saigon Giám đốc : NGUYỄN-VĂN-CẢNH

SÁNG LẬP NĂM 1948

Ngày tựu trường : 12 FÉVRIER 1951 (Nhằm mùng 7 tháng giêng năm Tân-Mão)

CHUYÊN DẠY :

— ĐÁNH MÁY CHỮ. Dạy toàn bằng máy mới, đủ chữ Pháp và chữ Việt; rất tiện lợi cho người mới học, học bỏ ngón được nhẹ nhàn. Chỉ bảo rành rẽ từ cách bỏ ngón đến cách trình bày thơ và tableau áp dụng ở các công sở và hãng buôn. Trọn khóa 200 đồng. Có lớp bồi túc để cho những bạn đã học rồi mà chưa mãn nguyện.

— BÚT TOÁN PHÁP. Dạy đủ lý thuyết và thực hành do giám đốc trường đảm nhận.

— BÚT TOÁN ĐỆ NHỊ CẤP. Dạy đúng theo chương trình để đi thi lấy bằng C.A.P. và S.C.E. kỳ tới. Cũng do giám đốc trường đảm nhận với 20 năm kinh nghiệm.

— PHÁP VĂN THỰC HÀNH. Dạy nói có tinh thần, viết văn đúng mẹo luật để giúp những bạn lờ học, học được kết quả mau lẹ để giao thiệp buôn bán hay tìm việc làm. Có lớp sớm mai và lớp mỗi buổi tối.

— ANH VĂN THỰC HÀNH. Có lớp cho người mới học và nhiều lớp bồi túc để trình độ nào cũng có thể nhập học.

— TỐC KỸ PHÁP và VIỆT-NAM. Phương pháp Aimé Paris, đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ. Do giáo sư nhiều năm kinh nghiệm đảm nhận.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ THUỐC

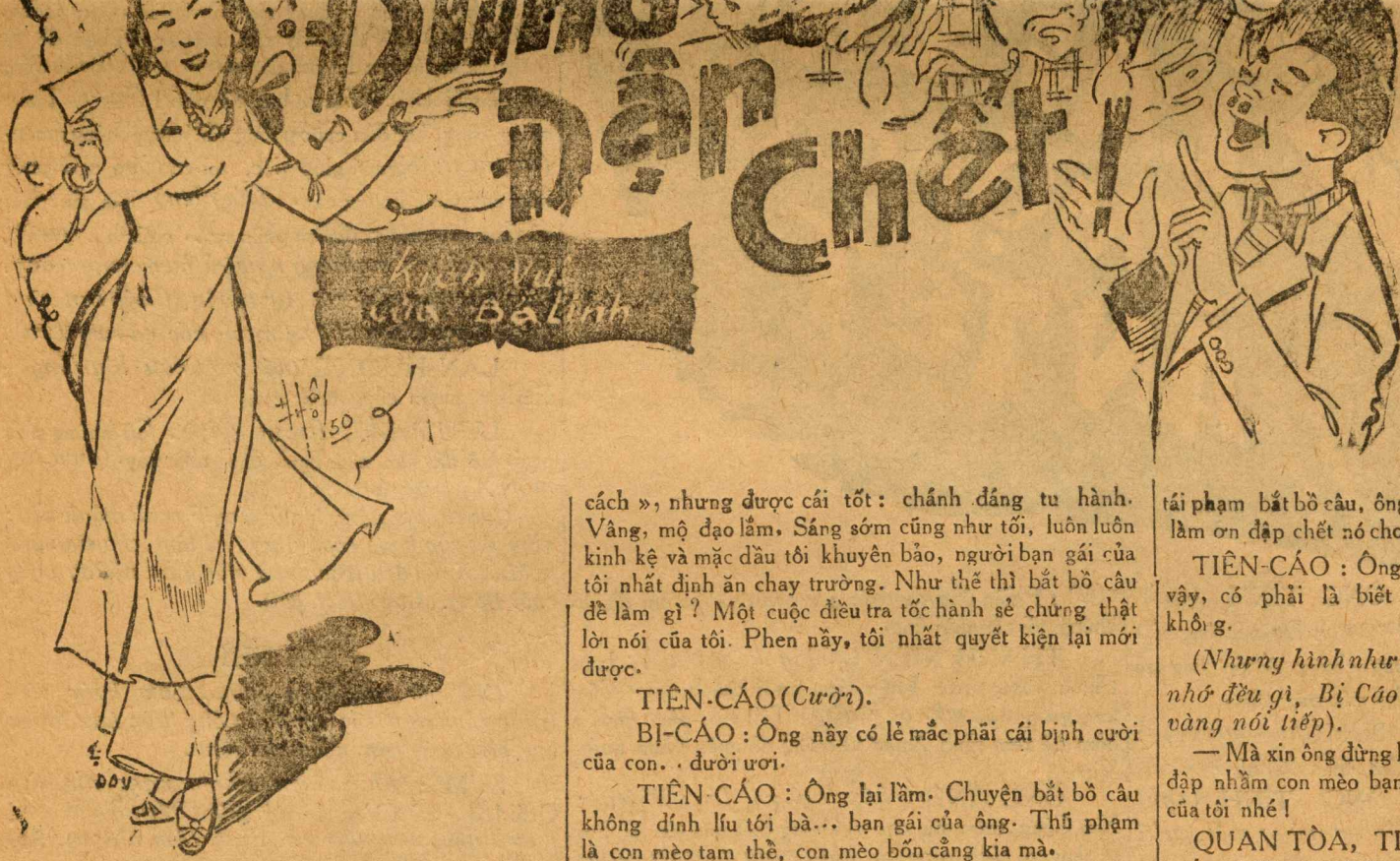
DI-AN-HOÀ

252 A Rue Lê-Lợi — Saigon

Năm mới bốn hiệu cầu chúc quý vị được muôn ngàn hạnh phúc. Năm cũ qua, năm mới lại, quý vị muốn được vui tươi, khoẻ mạnh để chng mới bình tật và tranh đấu ráo riết trên con đường đời. Mời quý vị dùng thử « LONG-PHUNG-HOÀN », phần đông đều tặng là « Vua Thuốc Bò ».

Nếu quý vị mắc phải chứng ho, bất cứ ho gì, hoặc lâu hoặc mới. Nên dùng thuốc « CHỈ - KHÁI - HOÀN » hiệu « trái đất bay » của bốn hiệu thì chắc khỏi hẳn. Đảm cam đoan chắc chắn. — Có đại lý các thứ cao, đơn, hoàn, tán của các nhà thuốc Việt-Hoa danh tiếng xưa nay.

V. S. T. TÂN-CHIỀU-NHA kính cáo



NHÂN-VẬT :
VỊ QUAN TÒA.
TIÊN-CÁO { có 40 tuổi giàu,
BỊ-CÁO { có học.

BỊ-CÁO : Thật là một chuyện vu cáo, không tiền khoáng hậu. Con mèo nhà tôi ngoan ngoãn dễ thương vô cùng, cả ngày không kêu một tiếng.

QUAN TÒA : Thế sao trong đơn, ông ta đề quyết mèo của ngài cứ nhè những giờ nghỉ ngơi lười xóm làm ồn cả lên khiến thiên hạ mất cả an ninh.

BỊ-CÁO : Vì thế tôi mới dám nói: cái đơn đó là cả một công trình « lão ». Ngài không tin? Tôi có thể gọi ngài con mèo đó để ngài nuôi thử vài ngày...

QUAN TÒA : Vậy, để tôi mời Tiên cáo vào đối nại, may ra mới có chút ánh sáng về cái vụ mèo này.

Tiên cáo vào, sau khi nghe đọc lời khai của bị cáo, buống tiếng cười.



BỊ-CÁO (vừa) : Đó, ngài thấy chưa, trước tòa án, trước tượng Thần Công Lý mà ông ta còn dám cười, ngạo báng. Xin thú thật, có một ngu... ời xóm

như vậy, tôi làm khi muốn dọn đi nơi khác. Ai đã đặt ra câu: Hàng xóm gần hơn bà con xa là nói... ầu.

TIÊN CÁO : Ô hay! Chưa chi ông đã tấn công. Bộ ông tưởng cứ cái ồn ào như vậy là thắng kiện? Tôi cười, vì tôi có thừa con mèo tam thể của ông đâu.

QUAN TÒA : Thế thì ai?

TIÊN-CÁO : Dạ, con mèo này là người bạn gái của ông ta. Trưa, hoặc nửa đêm, trong cảnh yên lặng, bà ta thường nói con... cao hứng, nếu không cao giọng hát « cái cách », thì cũng vận « Bích Cốc » như để đánh thức cả phố. Chao ôi! Nghe bà ta gào lên, run lên, rên rĩ lên mà...

QUAN TÒA (ngắt lời) : À ra vậy!

BỊ CÁO (tỉu ngu) : Chuyện đó, tôi xin nhận có đôi phần sự thật, vì chính tôi đây mới mệt... ỉ tai hơn ai hết.

QUAN TÒA (hòa giải) : Biết nhận lỗi, đáng ngợi lắm. Vậy tương tiên có cũng chẳng hẹp lòng, xin bãi nại để tình láng giềng đừng bị tổn thương.

TIÊN-CÁO (suy nghĩ một chút) : Luôn dịp, nên nói luôn. Cũng lại mèo của ông ta, đã mấy phen, rình bắt bớ câu của tôi nuôi để ăn. Một đôi lần, không nói làm gì, ngắt lời rồi, mèo ông ta lộng quá, dám làm một hơi bốn con « da rắng » thì thiết tưởng, Phật ngồi trên tòa sen cũng phải nổi nóng.

Quan Tòa chưa kịp nói gì thì Bị-cáo, dẫn không nổi, lớn tiếng :

— Trời! Thấy thắng một chuyện, ông hàng xóm quý hóa của tôi thêm... ừng. Thưa quan tòa, mèo của tôi tuy có cái tật: vận « Bích Cốc » với hát « cái

cách », nhưng được cái tốt: chánh đáng tu hành. Vàng, mộ đạo lắm. Sáng sớm cũng như tôi, luôn luôn kinh kệ và mặc dầu tôi khuyên bảo, người bạn gái của tôi nhất định ăn chay trường. Như thế thì bắt bớ câu để làm gì? Một cuộc điều tra tốc hành sẽ chứng thật lời nói của tôi. Phen này, tôi nhất quyết kiện lại mới được.

TIÊN-CÁO (Cười).
BỊ-CÁO : Ông này có lẽ mắc phải cái bệnh cười của con... ười ười.

TIÊN-CÁO : Ông lại làm. Chuyện bắt bớ câu không dính líu tới bà... bạn gái của ông. Thú phạm là con mèo tam thể, con mèo bốn cẳng kia mà.

BỊ CÁO : Bực mình thật. Tôi đâu ngờ khổ sở vì mèo. Nếu lần sau, con mèo quái ác của tôi mà còn

tái phạm bắt bớ câu, ông cứ làm ơn đập chết nó cho tôi.

TIÊN-CÁO : Ông nói vậy, có phải là biết điều không?

(Nhưng hình như sự nhớ điều gì, Bị Cáo vội vàng nói tiếp).

— Mà xin ông đừng làm, đập nhầm con mèo bạn gái của tôi nhé!

QUAN TÒA, TIÊN CÁO (đồng cười).

BÁ-LINH

Chuyện vui cổ

BÀY KỂ NHẬU-NHỆT KHỎI TRẢ TIỀN!

BA Giai, Tú Xuất là hai người nổi tiếng tỉnh ma ở Hanoi khoảng đầu thế kỷ này, thật quái ác hơn cả Cống Quỳnh ngày trước.

Một hôm, cả bọn chùng bốn năm mạng, rủ nhau đi đánh bạc trong một hạt xa xa. Chẳng may, bợm già lại gặp bợm già, mấy cậu thua sạch túi, phải lếch thếch đi bộ về Hà. oi. Qua Cầu Mới, thấy hai bên hàng quán la liệt giò chả, thịt

cá treo đầy, các cậu thèm rỏ nước miếng, mà trong túi chẳng có một đồng. Ba Giai bỗng tự mình, hỏi Tú Xuất:

— Cái anh Tú Xuất xưa nay vẫn leo khẩu khoe mưu như Gia-Cát phục sinh, Trương Lương tái thế. vậy mà rượu ngon nhắm tốt bày ra trước mắt thế kia đành nuốt nước miếng mà chịu chết đói ư?

Tú Xuất giải tại:

— Thì hãy chậm chậm một tý nào. Mới ăn no cảnh ban sáng mà bây giờ đã kêu đói ăm ỹ...

— Bác lừa đến Cầu Mới sẽ có nhậu. Mà bây giờ lại lỡ đi, sao tiện.

— Sao bác nóng thế. Hãy thủng thủng một chút để còn bày mưu đã nào. Muốn gì được ngay này thì có là thánh... A... đây rồi, ta vào hàng này nhậu nhệ.

Tốt quá... Tốt quá... Vừa nói Tú Xuất vừa vẫy mọi người vào trong một hàng cơm lịch sự. Có

hàng mắt sắc như nước, mặt tươi như hoa, vội và chạy ra đón mời.

Tú Xuất nhìn cô hàng vừa xinh đẹp, vừa trai lơ, càng thêm khoái trí, miệng cười ha hả.

Mọi người ngờ là Tú Xuất điếu cày, nên ai nấy cứ ngơ ngác nhìn nhau, không anh nào dám vào.

Tú Xuất đóng đặc bảo cô hàng:

— Nào có rượu ngon, nhắm tốt, cho dọn một mâm tử tế ra đây...!

Và quay lại gọi các bạn:

— Ô hay! Sao các ông cứ rên rang thế? Vào đây!... vào cả đây! Ta nhậu xoàng một bữa rồi còn đi, kéo tới.

Cô hàng mỉm cười một cách rất tinh và mac mẩn nói:

— Dạ, bốn ngài định dùng món chi ạ?

— Hãy chặt con gà luộc kia và xắt mấy miếng chả lụa nhắm tạm, rồi có món gì đặc biệt, cho vài ba món nữa. Cộn rượu, thì có thứ

nào hảo hạng đem vài bình jón ra đây!

Mọi người đều xanh mặt, không hiểu Tú Xuất định chắc vào món gì mà dám cả gan ăn hăng đến thế? Chẳng lẽ lại số ngầm bắt họ phải lột áo trả nợ miếng hay sao? Duy có Ba Giai thì đã từng rõ tài Tú Xuất nhiều lần, biết rằng lần này bạn đã có mưu kế gì chắc chắn rồi, nên chàng không lo ngại gì, cứ việc đang hoàng nhậu nhệ.

Nhà hàng có con mèo trắng, lông vàng quanh mắt, Tú Xuất luôn luôn vuốt ve và liếm thịt cho ăn. Con mèo thì nh quen, cứ ở liền bên cạnh Tú Xuất, khi đã no liền đánh thẳng một giấc ngủ khò.

Nhậu xong rồi, ai nấy đều bán khoăn cứ lăm lăm tưởng trộm Tú Xuất để chờ anh chàng giải quyết ra sao. Thấy Tú Xuất cười cười nói nói, là lời trêu chọc với cô hàng, hình như không lưu ý gì đến việc trả tiền rượu cả.

Bỗng Tú Xuất cúi nhìn con mèo một lát rồi làm bộ ngạc nhiên reo lớn lên rằng:

— Ô này, lạ chưa!... Con mèo này mới quái lạ làm sao chứ này!

Cô hàng cũng bật cười mà nói tiếp:

— Vâng, con mèo nhà cháu lạ thực! Lạ về một nơi: cứ ăn vụng no chán lại nằm ngủ khò; thấy chuột bỏ làm loạn đầu nhà cũng nhắm mắt mặc kệ.

Tú Xuất nghiêm giọng nói:

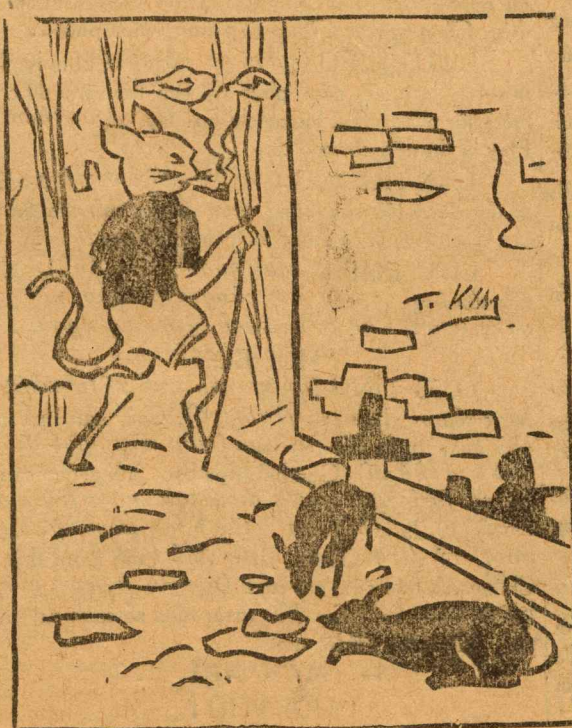
— Ô hay! Bộ cho là tôi nói giỡn sao chứ? Có không biết, chó con mèo này có cái tướng lạ lắm, lạ lắm, chó không phải vừa.

Cô hàng vẫn cười mà rằng:

— Thưa ông, lạ là lạ làm sao? Tướng là tướng thế nào?

Tú Xuất lên một giọng quả quyết mà rằng:

— Con mèo này chẳng



— Bác coi kia! Lão mèo làm gì bữa nay nghìn hàng đi cùng đường vậy?

— Anh không biết à? Đó là ngày lão lên cai trị chứ có gì mà không biết.

Ngày tháng lệ như tên,
 Thăm thoát xuân đà tới.
 Bạn bè lại chúc nhau,
 Chúc nhau qua năm mới.
 Nhà quan chúc vinh thắng,
 Nhà buôn chúc đại lợi.
 Vợ chúc chồng trăm năm,
 Tôi chúc vua muôn tuổi.
 Nhà buôn chúc lẫn nhau,
 Làm ăn tấn tới mau.
 Nhà nông chúc lẫn nhau,
 Lúa ruộng thêm hoa màu.
 Nhà báo chúc lẫn nhau,
 Báo chạy chóng làm giàu.
 Nhà văn chúc lẫn nhau,
 Sự nghiệp được bền lâu.
 Bạn tù chúc lẫn nhau,
 Mau thoát khỏi thành lâu.
 Khách làng chơi chúc nhau,
 Tóc xanh chớ bạc đầu.
 Thương hại người lao khổ,
 Bao năm chịu giải giầu!
L.T.



Họ chúc cho nhau có lắm con,
 Sanh năm đẻ bảy được vuông tròn,
 Phở phờng chật ẹp người đông đúc.
 Bống bả nhau lên nó ở non.

(Mượn 4 câu của Tú-Xương)

hững khôn, lại biết nói ra!

Cô hàng nghe nói, bỗng cười ngặt cười nghẹo một, hỏi rồi đáp:

— Ông nói ngộ quá. Đời trước nào mèo lại biết

nói bao giờ.

Tú Xuất cau mặt nói:

— Cô có đồ tôi bảo nó nói cho cô xem không?

— Vâng, thì ông thử bảo nó nói đi.

Tú Xuất hăm hở:

— Cô cá với tôi cái gì, tôi lập tức bảo nó nói ngay cho mà xem! Mất mâm rượu nhé?

Cô hàng vui vẻ đáp:

— Xin vâng, xin vâng... Nếu ông bảo nó nói được một tiếng, thì nhà cháu xin vui lòng mất không bữa rượu biếu ông.

Tú Xuất quay nhìn mọi người và phân bua:

— Đây, các bác làm chứng cho tôi nhé. Cô hàng đã cam đoan cá mâm rượu, thì đây tôi bảo nó nói cho mà xem!

Nói đoạn, Tú Xuất xách tai con mèo già lên mà đóng

đặc hỏi rằng:

— Ô mèo, bớ con mèo!.. Cái... của cô hàng tròn hay

méo?

Vừa hỏi vừa bấm mạnh

móng tay vào tai con mèo, mèo đau quá vội kêu:

— Méo... méo... Mọi người đều cười ăm lên, còn cô hàng thì thẹn quá, mặt cứ đỏ ửng lên, phải lấy vạt áo che đi...

Tú Xuất buống con mèo ra mà rằng:

— Đây nhớ, cô thách nói một tiếng, mà nó lại nói được những hai tiếng, lại nói được phân minh nghĩa lý, dù biết con mèo ấy chẳng những biết nói lại còn thông minh, quan sát sự đời xác thực nữa... chỉ mất một mâm rượu mà khám phá được cả ngôn ngữ trí tuệ của một con vật quý bên mình, tương cô cũng phải công nhận sự thua cuộc là đích đáng, chớ không phân nân hay oán trách gì nó nữa.

Rồi đổi giọng, nói lớn bảo các bạn:

— Thôi, tiệc rượu vừa rồi đã được cậu mèo trang trải giùm rồi, anh em ta nên cầm tạ cái thanh tình của hai cô cháu nhà mèo mà khởi tình đi thôi.

Cả bọn nghiêm nhiên đi ra. Cô hàng sợ bề chuyện thì thêm rắc rối, đành mắt không bữa cơm mà chẳng dám hé răng nói một lời.

N.T. sao lượ



LẠI LÀM MỘT CÚ ĂN TẾT

của HUYỀN-VU

CÁC VAI:

CÔNG-TƯỚNG LƯU-PHIÊU: Thanh niên đẹp trai, ăn mặc rất keng, đáng điệu đư các, quý phái.

SUM: Người vạm vỡ, dữ tợn, tay lưu manh.

LAN-HƯƠNG: Thiếu nữ đẹp, tự xưng là phóng viên nhà báo.

ÔNG TÌNH: Chủ hiệu kim hoàn, tóc hoa râm, bụng phệ, mắt lươn, khi cười trợn, như người ngù.

CÁC VAI PHỤ:

NGƯỜI CẢNH BINH — NGƯỜI GÁT CỬA — VÀI NGƯỜI BÁN HÀNG,

VÀI KHÁCH ĐẾN MUA MÀN NHÚT

HỒI ĐẦU

(Cảnh một hiệu kim-hoàn đồ sộ nằm trên một con đường thị-từ. Năm đã cạn dần, những ngày đông cuối-cùng thúc-dẩy những kẻ « dư ăn, dư dè » đi sắm Tết. Người mua, kẻ bán trong hiệu tấp-nập. Sum bước vào cửa hiệu. Anh ta ăn mặc theo lối những tay « có cửa » ở .. ruộng. Vừa trông thấy khách, ông Tình — chủ nhơn — vội đến tiếp).

ÔNG TÌNH (cười đơn đã): Chào ông... chủ. Ông chủ muốn mua món chi? (cười, chỉ vào tủ) Dạ đây là vàng kiểu mới, kiểu... sao xẹt, đây là kiểu xe tăng... phân lực.

SUM (cho tay vào túi quần, điều xi-gà ngậm ở khoe miệng, khời lên nghĩ nghĩ, sẽ trả mới): Vàng! Tôi không cần vàng. Vàng thì dưới... tôi làm gì cho hết? (nhường mắt) Ông không có gì quý hơn vàng? Ví dụ kim cương chẳng hạn (nói thêm giọng kéo dài ra) Một năm có một lần Tết, tôi muốn tặng ở-nhà-tôi một cái gì có thể gọi được là vật... kỷ niệm (thần mắt) Không dấu gì ông, mong một Tết là ngày đầu năm mà cũng là ngày sanh nhật của... nhà-tôi.

ÔNG TÌNH (gật gật đầu vui vẻ): Quý hóa quá. Chúng tôi có nhiều xâu chuỗi ngọc, chắc chắn thế nào cũng vừa lòng ông, bà. (đưa tay chỉ đường) Mời ông đi về lối này. (Sum đi theo chủ nhơn. Hai người đến trước một tủ kiếng đẹp, bên trong, nằm trên các tấm thảm bằng nhung đen đỏ, những chuỗi kim cương tung hào quang sáng ngời ra chung quanh).

ÔNG TÌNH (bảo người đứng bán mở tủ, thân lấy một xâu ngọc đưa trước mặt khách): Thưa ông, đây là một xâu ngọc thuộc vào hạng khá. Ông vừa ý chăng?

SUM (cầm lên xem, một giây, sẽ bêu mới): Xoàng quá.

ÔNG TÌNH (lấy một xâu khác): Thưa ông, xâu này hơn ông phải vừa lòng (cười, nói thêm): 84 ngàn.

SUM (cầm ngắm nghĩa cười): 84 ngàn có là bao với một người mỗi năm thu vô 20 triệu! (đưa trả xâu ngọc) Tôi chưa vừa ý. (nhìn vào tủ, chỉ xâu lớn hơn hết). Ít ra phải là xâu ấy.

ÔNG TÌNH (hơi ngạc nhiên, do dự một giây, cười): Thưa ông, ông bỏ lời cho, không phải tôi dám ngờ vực khách hàng, nhưng xâu ngọc ấy từ lâu chưa có người... hỏi đến.

SUM (cười thân nhiên): Thì bây giờ tôi là người hỏi đến vậy. (hỏi khó) Hay ông nghĩ tôi không thể trả nổi?

ÔNG TÌNH (cười xuýt xoa như để tạ lỗi): Chúng tôi đâu dám thế. (giảng giải) Xâu ngọc ấy nguyên là của bà Tây-thái-hậu bên Tàu, chúng tôi đã phải trả một giá rất mắc...

SUM (cười): Nghĩa là bao nhiêu?

ÔNG TÌNH (cười vợ): Dạ, nếu ông vừa lòng, chúng tôi xin ông trả cho một triệu tám.

SUM (thần nhiên): Giá chắc đó chứ?

ÔNG TÌNH (nghĩ đến sự trủng mồi, cười vui vẻ): Dạ, chúng tôi không dám nói thách vì... ông là người sành ngọc.

SUM (mặc cả): Một triệu rưỡi, được chăng?

ÔNG TÌNH (đưa tay ra hiệu): Nào cho tôi xem.

ÔNG TÌNH (vừa rao xâu ngọc, vừa nói): Dạ, chúng tôi không thể bán rẻ hơn (nói thêm) Vì của quý, đặc giá, ít người mua, chúng tôi không dám tính mắc.

SUM (cầm xâu ngọc sẫm soi): Khá lắm. (Nhánh như cái cắt, thừa lúc chủ nhơn vô ý bỏ vội xâu ngọc vào túi, băng mình chạy ra ngoài).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

SUM (cầm xâu ngọc sẫm soi): Khá lắm. (Nhánh như cái cắt, thừa lúc chủ nhơn vô ý bỏ vội xâu ngọc vào túi, băng mình chạy ra ngoài).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

ÔNG TÌNH (hoảng hốt ru lên): Ấy chết! Bắt lấy nó, quân cướp! (đuổi theo. Người trong hiệu đổ xô chạy theo thành một cảnh hỗn loạn).

viết): Phiên ông cho biết quý danh và địa chỉ để khi chúng tôi cần mời ông.

THANH NIÊN (không kiêu cách): Lưu Phiêu, Công tước. Hiện đang trọ ở khách sạn « Cửu long giang ». (cười nói thêm) Tôi vừa đến đây 3 hôm để xem cảnh Xuân về ở thủ đô miền Nam nước Việt.

ÔNG TÌNH (chấp tay xá Lưu Phiêu): Xin Công tước thứ cho vì không biết nên tôi đã hơi sơ sài về cách xưng hô. (đay sang nói với Sum) Rồi ông « điền chủ » sẽ được từ một gong.

CÔNG TƯỚNG LƯU PHIÊU (cười, nói với chủ nhơn): Tôi có điều này xin thưa cùng ông.

ÔNG TÌNH (vui vẻ và lễ phép): Mời Công tước cứ cho biết tôn ý.

LƯU PHIÊU (cười): Ông không mất của, vậy cho tôi xin tha thứ cho tên lưu manh này. (lại cười) Xuân sắp đến, mùa Xuân là mùa của kho n rỗng và hy vọng, chúng ta hãy tha thứ (không đi, i hủ nhơn đáp, quay sang Sum). Làm thân con người, không có gì để hạ bệ trộm cướp, nhưng thế theo lòng nhơn hậu của chủ nhơn ta tha cho. Nào xéo ngay. (tắt mạnh vào má Sum, Sum ôm đầu lùi thối chạy đi).

LƯU PHIÊU (nói với chủ nhơn): Ông cho phép tôi xin kiêu.

ÔNG TÌNH (cảm cộng): Ấy xin mời Công tước lưu lại để chúng tôi được thù tiếp để tạ ơn.

LƯU PHIÊU (cười vô sự): Có gì mà ơn với huê, ông cho phép...

HỒI BA

(Thêm Lan-Hương Thiếu-nữ đứng chờ từ lâu)

LAN-HƯƠNG (bước đến vui vẻ): Thưa Công tước. (Lưu Phiêu hơi ngạc nhiên) - (nâng tự giới thiệu): Em xin phép tự giới thiệu. Em là

LƯU PHIÊU (cười): Thì phải như vậy mới cứu mầy khỏi bị lôi thôi với pháp luật chứ. Làm một « cú » này ăn mười cái Tết cũng dư. (cười ngất ngheo). Khi nhận ra được tao tráo của già, cái bán mặt của thằng cha chủ tiệm chắc mếu như cái bánh bao. Công tước Lưu Phiêu! Cho chúng mầy cứ tin mà bán... lúa giống.

SUM (cười theo): Nhưng tại sao xâu chuỗi đó lại mắc quá vậy anh? Và tại sao anh dặn tôi lại chỉ lấy có xâu ấy?

LƯU PHIÊU (cười): Mầy dại quá. Vì đó là xâu chuỗi ngọc quý giá của bà Tây thái hậu và vì chủ tâm muốn đoạt nó nên tao đã sẵn xâu giả giống như hai giọt nước trong túi. Đây tao chỉ cho mầy xem. (Sờ tay vào túi một giây, ngạc nhiên hỏi Sum)

Mầy có lấy phá chơi đưa lại, tao chỉ cho xem.

SUM (ngạc nhiên): Lấy phá chơi? Tôi mới về tới đây, lấy thế nào và hồi nào được?

LƯU PHIÊU (ngạc nhiên hơn): Thật à? (Sờ hết túi này đến túi kia). Hay là...?

(Bỗng lấy từ trong túi ban này đã đựng chuỗi ra một mảnh giấy, xem, bực tức hỏi).

— Thế này nghĩa là gì?

SUN (hỏi): Nghĩa là gì? (lấy mảnh giấy đọc).

« Phiên, « Kề ra, anh cũng khá lắm. Song xâu ngọc ấy « tôi cũng để ý từ lâu, anh muốn phồng tay trên là « làm một chuyện bất lịch-sự. Tôi vô phép «mượn» « lại anh. Khi anh đọc những giòng này, xâu ngọc « đã theo tôi đến một nơi khác. Xin có lời khuyên « này: Đừng loan dùng rượu để lợi-dụng nhan sắc, « Dù sao cũng xin cảm ơn anh.

LAN-CHI-HƯƠNG

(hỏi). Ban này anh tiếp một người đàn bà (Lưu Phiêu buồn bã gật đầu). Và anh bị đánh thuốc. (Phiêu gật. Sum hơi hoảng). Rồi lấy gì sắm Tết đây? Bao nhiêu vì kiến đều cầm bán để mượn thàng cái nhà này! (Phiêu lắc đầu chán nản). Anh giết tôi!.. (một phóng viên vắt mảnh giấy xuống đất).

— HẠ MÀN —

HỒI BỐN

ÔNG TÌNH (quay vào, vui vẻ tự nhủ): Mấy phước cho mình (trầm trở). Con người phong nhà quá, thì ăn bất câu báo. (cầm xâu ngọc định cho vào chỗ cũ). Gần hai triệu bạc, ít ỏi gì cho cam! (bỗng hơi ngạc nhiên đưa xâu ngọc lên mắt xem). Ồ, lạ! (lấy cái « lúp » lên xem kỹ. Một giây, ru lên). Thối, chết rồi! Ghé gom thật! Chúng đã tráo của già rồi! (gọi to người giúp việc) Thầy ký! Gọi điện thoại đến sở cảnh sát cho tôi... Khô thật! Khô thật!

— MÀN NHÌ —

HỒI NHỨT

Công tước Lưu Phiêu và Lan Hương bước vào phòng khách một biệt thự nhỏ xinh xinh).

LƯU PHIÊU (kéo ghế mời thiếu nữ): Xin mời nhà nữ phóng viên tạm ngồi.

đáp): Vàng. Đúng như thế. Số đi tôi phải nói trại đi, vì không muốn bị quấy rầy về vấn đề... ơn nghĩa. (nói thêm) Biệt thự này của một người bạn để tôi ở tạm trong lúc lưu lại nơi đây. (hỏi khách) Có dùng chi để giải khát? Rượu bạc hà nhé! (cười) Thăm giọng xong, bắt đầu cuộc phỏng vấn cũng không muộn. (lại thêm) Người giúp việc, tôi cho họ nghỉ phép hôm nay vì tôi không cần. (đứng lên) Tôi xin phép có vắng mặt một tí để làm phận sự... chủ nhà. (cười, kiêu cách cúi nghiêng người bước vào trong. Lan Hương vẫn rất tự nhiên. Chấp sau công tước Lưu Phiêu khẽ nể mang cốc và rượu ra).

LAN HƯƠNG (nói một câu lầy lòng): Em làm phiên công tước quá.

LƯU PHIÊU (cười đáp): Có không phải ngại. Cô đã làm hân hạnh cho nhà này. (đưa tay mời) Xin mời cô.

(Lưu Phiêu nâng ly với ý nghĩ ranh mãnh này: «Em đã vào hang ộp! Rượu sẽ làm cho em ngây ngất... Xuân đến trong nhà này giữa những ngày cuối Đông. Cười thích chí).

HỒI NHÌ

(Một giờ sau, thêm Sum... Sum bước vào, trước cảnh chai, cốc bừa bãi. Công tước Lưu Phiêu gục đầu cạnh bàn, ngủ như sấm).

SUM (nhìn Lưu Phiêu ngạc nhiên): Quái! Say à? Cùng ly với ai? (Đến vô lên vai, Lưu Phiêu vẫn như cũ. Sum lầm nhảm). Say gì mà lảm thế? Lấy khăn những nước lã, lật mặt Phiêu đập lên, lại gọi) Phiêu! Phiêu.

LƯU PHIÊU (nhường mắt, vung vai, giọng lè nhè): Mời cô... hãy cạn ly...

SUM (cười, gả): Cô nào? Mơ đấy à? Say gì mà dữ thế?

LƯU PHIÊU (lĩnh hẫn, đưa tay vuốt răn, nhận ra khách): À, Sum! (hỏi bên lên) Về bao giờ đây?

SUM (cẩn thận): Mới (hỏi). Thế nào?

LƯU PHIÊU (ngồi ngay ngắn lại): Còn thế nào nữa! Chúng mình đã đồng trò hết sức khéo léo... (cười) Tao đã bảo khi mà thằng điên này nghĩ mưu kế thì có thánh mà biết được. Mặc sức mà sắm Tết và tiêu Tết. Tám giờ tối này tàu nhỏ neo, chốc nữa tao sẽ xuống bến giao cho nó. (tắt lưới) Chỉ có « lưu » ra xứ ngoài mới bán dễ dàng và có giá. Mầy có công nhận mưu kế của tao... tuyệt diệu không?

SUM (đưa tay sờ má cười): Anh thì giỏi rồi. Nhưng ban này anh đánh tôi cái tát « này lửa ».

LƯU PHIÊU (cười): Thì phải như vậy mới cứu mầy khỏi bị lôi thôi với pháp luật chứ. Làm một « cú » này ăn mười cái Tết cũng dư. (cười ngất ngheo). Khi nhận ra được tao tráo của già, cái bán mặt của thằng cha chủ tiệm chắc mếu như cái bánh bao. Công tước Lưu Phiêu! Cho chúng mầy cứ tin mà bán... lúa giống.

SUM (cười theo): Nhưng tại sao xâu chuỗi đó lại mắc quá vậy anh? Và tại sao anh dặn tôi lại chỉ lấy có xâu ấy?

LƯU PHIÊU (cười): Mầy dại quá. Vì đó là xâu chuỗi ngọc quý giá của bà Tây thái hậu và vì chủ tâm muốn đoạt nó nên tao đã sẵn xâu giả giống như hai giọt nước trong túi. Đây tao chỉ cho mầy xem. (Sờ tay vào túi một giây, ngạc nhiên hỏi Sum)

Mầy có lấy phá chơi đưa lại, tao chỉ cho xem.

SUM (ngạc nhiên): Lấy phá chơi? Tôi mới về tới đây, lấy thế nào và hồi nào được?

LƯU PHIÊU (ngạc nhiên hơn): Thật à? (Sờ hết túi này đến túi kia). Hay là...?

(Bỗng lấy từ trong túi ban này đã đựng chuỗi ra một mảnh giấy, xem, bực tức hỏi).

— Thế này nghĩa là gì?

SUN (hỏi): Nghĩa là gì? (lấy mảnh giấy đọc).

« Phiên, « Kề ra, anh cũng khá lắm. Song xâu ngọc ấy « tôi cũng để ý từ lâu, anh muốn phồng tay trên là « làm một chuyện bất lịch-sự. Tôi vô phép «mượn» « lại anh. Khi anh đọc những giòng này, xâu ngọc « đã theo tôi đến một nơi khác. Xin có lời khuyên « này: Đừng loan dùng rượu để lợi-dụng nhan sắc, « Dù sao cũng xin cảm ơn anh.

LAN-CHI-HƯƠNG

(hỏi). Ban này anh tiếp một người đàn bà (Lưu Phiêu buồn bã gật đầu). Và anh bị đánh thuốc. (Phiêu gật. Sum hơi hoảng). Rồi lấy gì sắm Tết đây? Bao nhiêu vì kiến đều cầm bán để mượn thàng cái nhà này! (Phiêu lắc đầu chán nản). Anh giết tôi!.. (một phóng viên vắt mảnh giấy xuống đất).

— HẠ MÀN —

HỒI BỐN

ÔNG TÌNH (quay vào, vui vẻ tự nhủ): Mấy phước cho mình (trầm trở). Con người phong nhà quá, thì ăn bất câu báo. (cầm xâu ngọc định cho vào chỗ cũ). Gần hai triệu bạc, ít ỏi gì cho cam! (bỗng hơi ngạc nhiên đưa xâu ngọc lên mắt xem). Ồ, lạ! (lấy cái « lúp » lên xem kỹ. Một giây, ru lên). Thối, chết rồi! Ghé gom thật! Chúng đã tráo của già rồi! (gọi to người giúp việc) Thầy ký! Gọi điện thoại đến sở cảnh sát cho tôi... Khô thật! Khô thật!

— MÀN NHÌ —

HỒI NHỨT

Công tước Lưu Phiêu và Lan Hương bước vào phòng khách một biệt thự nhỏ xinh xinh).

LƯU PHIÊU (kéo ghế mời thiếu nữ): Xin mời nhà nữ phóng viên tạm ngồi.

PHÒNG TRÔNG RĂNG

C-H-C LON

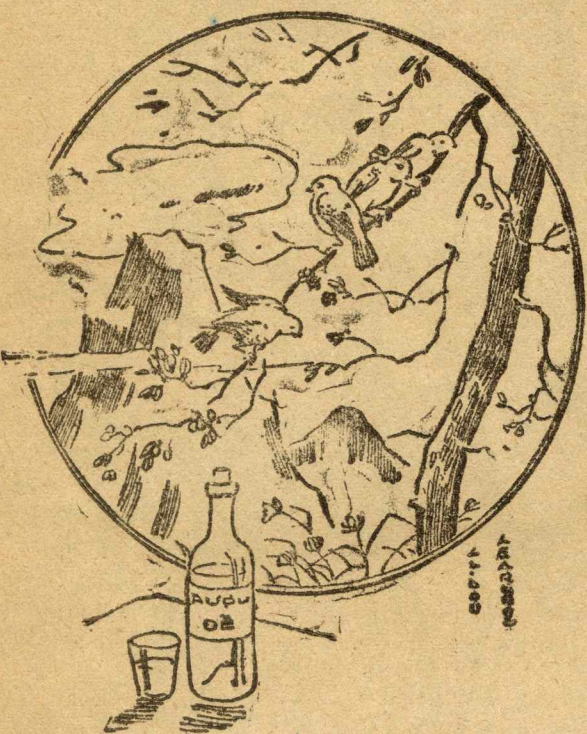
100, đường Tổng-Độc Phươn — CHOLON

NGUYỄN-TÂN-ĐỨC

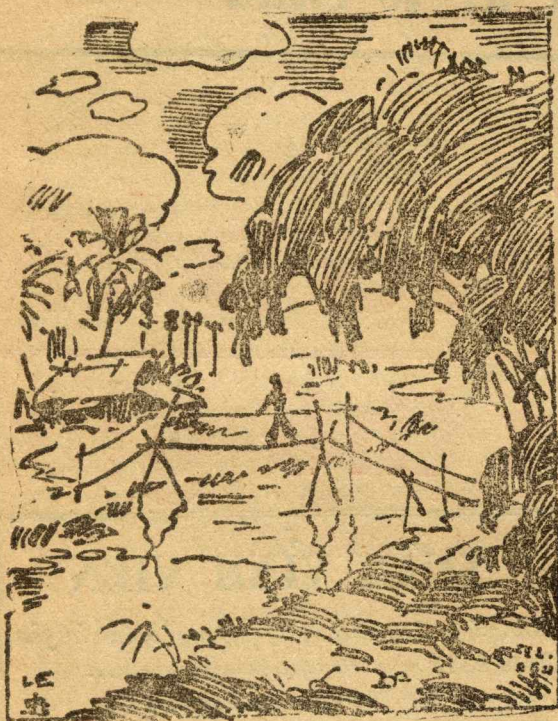
Tốt nghiệp Y - khoa Đại-học



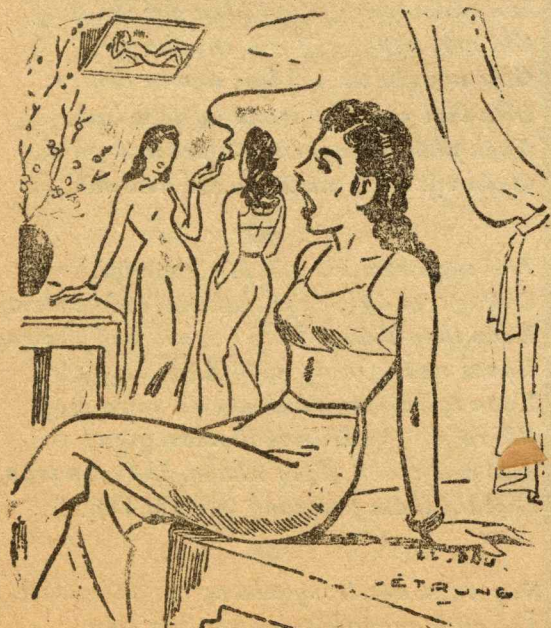
Xuân về chốn thị-thành,
Nón nước phường yên-anh.
Dưới bầu trời rực-rỡ,
Tô điểm sắc hòa-bình.



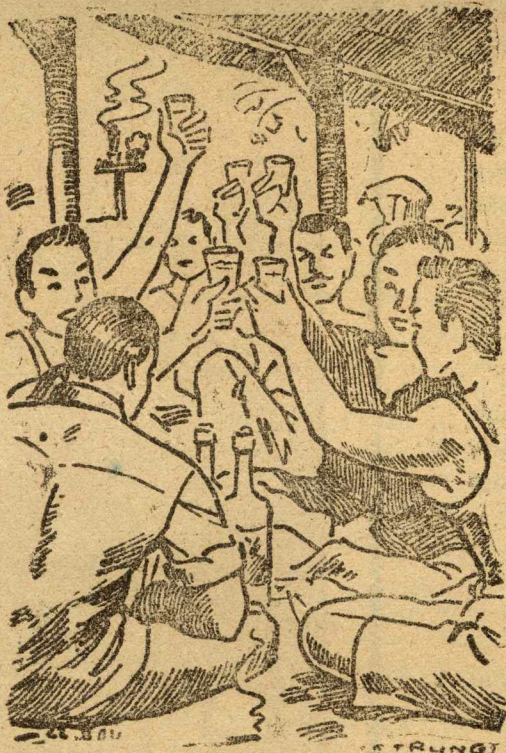
Xuân về cảnh núi non,
Chim kêu giọng véo von.
Hoa rừng thơm lãng lãng,
Rượu đế nức mũi ngon.



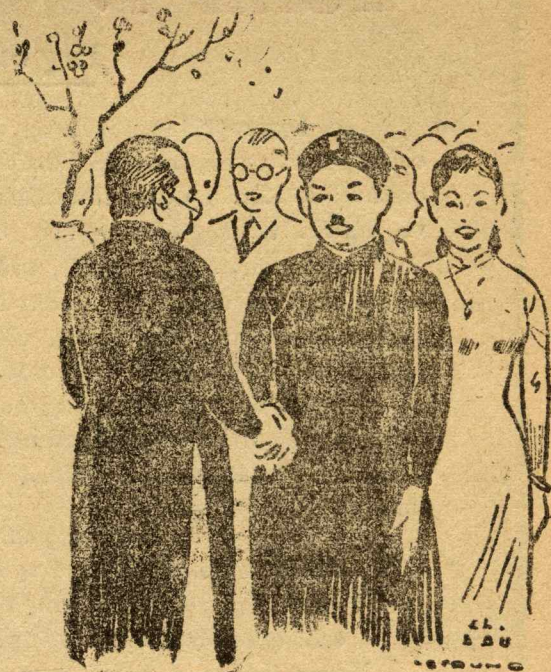
Xuân về miệt Hậu giang,
Người mừng năm mới sang.
Tết đến cùng nhau chúc,
Chúc thấy ngày vinh-quang.



Xuân về xóm Bình Khang,
Chị em ca hát vang.
Cầu mong Xuân ở mãi,



Xuân về xóm lao-công.
Vui xuân chén rượu nồng.
Trông ngày xuân sáng lạng,
Đằm ấm khắp non sông.



Xuân về cửa phủ-hào.
Nhìn xem về bánh bao.
Ngày Xuân trong cảnh đẹp,
Tập nập khách ra vào.

Những ngày Chúa Nhựt

Tiếp theo trương 18

Anh « nhà báo » này cũng khôn lắm. Bị « phỏng vấn » thì anh cũng « phỏng vấn » lại một vài câu hỏi cho hai cậu em hơi lúng túng một chút để có thì giờ ôn lại tri nhớ coi, hình như trước đây, lâu lắm trong một mớ báo gọi máy bay từ Paris qua, có một tờ báo cũng đã có nói đến ba chữ đó rồi.

Anh Hai liền rót một ly nước chấm rải uống, thững thững nhớ lại và kể :

— Phải rồi; Minh. Chánh ạ. Ba chữ đó lần các em khó hiểu cũng phải, nó là cả một sự tích buồn thảm trong một tai nạn rất thương tâm như sau đây :

« Hồi năm 1912, chiếc tàu biển lớn nhất của Mỹ, chiếc Titanic, chạy đường Âu-Mỹ. Ngày 14 tháng tư, chiếc tàu ấy

đang chạy ở gần Terre-Neuve thì đụng phải một hòn băng đảo... »

— Băng-đảo là gì, anh ?

— Khoan, anh nói cho mà nghe : băng đảo là những núi nước đá lớn ở miền Bắc-cực trôi xuống ; (tiếng Pháp kêu là iceberg).

Chiếc tàu Titanic bị đụng nhảm, thùng vỏ tàu và nước biển bắt đầu tràn vào.

Trên tàu có hơn hai ngàn hành khách, viên chứa tàu liền hạ lệnh cho họ xuống xuống hết. Nhưng số xuống ít quá, không đủ cứu hết số hành-khách. Trong khi ấy tàu nghiêng đi và từ từ chìm xuống biển. Còn lại hơn một ngàn hành khách trên tàu, biết rõ số phận không thoát khỏi chết, họ bèn họp nhau lại để chọn một vị trước khi lên Thiên đàng. Cả thấy đều quì xuống cầu nguyện và tụng các kinh Thánh. Một lát sau, chiếc Titanic chìm hẳn xuống, đem theo một ngàn bốn trăm người xuống biển...

CHUYỆN VUI Dư một cái ?

Một hành-khách, khi từ trên xe lửa bước xuống một ga nhỏ, lấy làm kinh-ngạc khi thấy hai đồng hồ lớn, một cái chỉ 9 giờ 40, 1 cái 11 giờ 25.

Anh ta liền kiểm hỏi viên xếp ga :

— Xin ông cho tôi biết : tại sao ở đây lại có hai đồng hồ chạy khác nhau ?

Viên xếp ga điềm-nhiên đáp :

— Thưa ông, nếu cả hai đều chạy giống nhau, thì dư một cái à ?

Vô lý quá !

Chàng và Nàng đang ngồi trong rạp chiếu bóng. Bỗng nàng thúc cùi-chỏ vào chàng :

— Kìa mình, thằng chú ngồi bên em ngủ gục, cứ ngả đầu vào vai em hoài.

Chàng nổi giận, cự mự :

— Chỉ có thế mà em cũng làm anh phải... thức giấc, à ?

Tôi muốn nặc-danh

Một nhà giàu gởi tặng viện mồ côi tám ngàn phiếu 1.000 đồng.

Hôm sau, ông giám-đốc của viện này cầm ngân phiếu đó tới kiểm người nhà giàu :

— Thưa Ngài, Ngài quên ký tên trên tấm ngân-phiếu !

— Ồ ! cái đó không hại gì, vì tôi thích làm một nhà hảo-tâm nặc-danh kia mà !

mà lương bổng thì thấp kém không đủ sống. Họ viết bài nhờ nhà báo đăng để kêu ca các nhà

cầm-quyền lưu ý tới, mong sửa đổi đồng lương cho họ.

— Thú quá ! À, ra thế !
— Thôi, bây giờ anh em mình đi dạo chơi rồi lát nữa trở về ăn cơm.
NG.-NGHI-XUÂN

TẾT NHI-ĐỒNG Ở TRIỀU-TIÊN

(Tiếp theo trương 19) cho trẻ em, gọi là bánh « Tết », bánh ấy chỉ được ăn trong 15 ngày từ nguyên-đán đến rằm mà thôi.

Bánh không dùng đường, mỡ, hay đậu làm nhưng mà lại dùng các vị thuốc « bổ tỳ », để cho trẻ em ăn dễ tiêu-hóa.

Nhưng bánh có những vị thuốc này: Quế lát, quế táo, hoài-sơn, trần-bì; mấy vị ấy tán nhỏ, trộn với mật ong và quế; bên ngoài dùng giấy bọc, nghiền ra bột, để nhưng vào trong rồi nướng hoặc hấp; trẻ em ăn bánh ấy có thể thay thế bữa cơm.

Đến ngày rằm tháng giêng, mỗi gia-đình đều dẫn trẻ em đi các chùa phật, lễ bái để cầu-phước.

Một tục này đặt-biệt là mấy người giàu có đi chùa, không bỏ thì ngay ở chùa mà vài tiền xuống ruộng, hay trên đường quan, để cho trẻ em con nhà nghèo lộc. Người nào vài tiền tiền tức là được phước nhiều, trẻ

em nào lộc được nhiều tiền đó là sẽ mừng được mạnh giỏi trọn năm.

Người Triều-tiên lại có thói quen dạy con làm phước, nên trẻ con nhà giàu, nh à quan, trong tháng chạp đã lo để dành tiền, chờ đến tết ra chơi, vung ra ngoài lộ, để bố thí cho trẻ em nghèo.

Triều-tiên cũng có tục đeo bùa như Trung-hoa. Bùa ấy do mấy nhà sư các chùa làm ra để quai cho thân-chủ thập-phương bốn đạo. Nhưng cũng một dịp cho các nhà sư được tiền công-đức.

Những cặp vợ chồng mới cưới, vợ có chửa, gặp con trăng rằm tháng

giêng, chồng dẫn vợ đi xem trăng suốt sáng, để cầu cho nguyệt-lão phù-hộ sanh đ rợ c đứa trẻ thông minh như tượng mặt trăng.

Trẻ em Triều-tiên chơi tết, con trai và con gái khác nhau : Con trai thả đèn giấy và đốt pháo, con gái giỡn bánh và ca hát, chúng thuộc lòng những bài « chúc thọ », mới vừa vào đêm trừ-tịch (30-12) đã nghe bọn đồng-nữ ca hát vang cả phố-phường.

Các thiếu-nữ và trai thanh niên, cũng trông đến ngày tết, được hội ngộ nhau ở các nơi chùa chiền, đình đám, họ cho là một dịp may mắn đầu năm.

Nên ngừa trước kéo vướng bệnh đau Trí

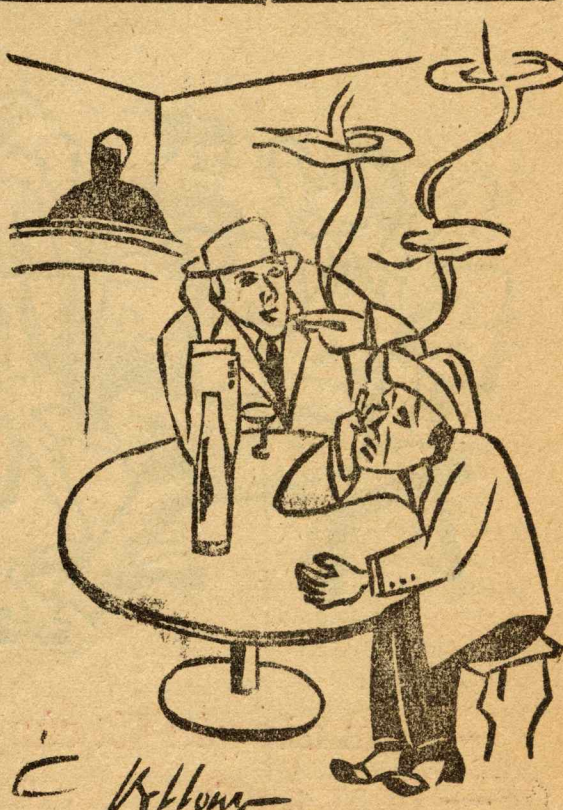
Người bệnh trước hoặc sau khi đi xong mà có máu bầm hoặc dợt, là tại chất chứa độc nhiệt sanh ra chứng bầm uất, khó ỉa, ngứa hậu môn hay mọc mọc nhỏ ngứa là nguồn gốc sẽ sanh ra đau trĩ. Nên dùng ngay thuốc TIÊU ĐỘC TRÍ SÁNG HOÀN của thầy thuốc QUÁCH-TÂN-XUÂN

Ở số 73 R. Charles Thomson - CHOLON - chuyên môn trị bệnh trĩ, nội và ngoại.

Nhiều năm kinh nghiệm là dật hẳn bệnh. Giá 18 đồng 1 hộp, uống nhiều ngày.

Tổng phát hành bán sỉ và lẻ thuốc mới luôn luôn nơi M. Tôn-văn-Lâm, 39 Cl. Grimaud Saigon (sau Gare Cunia).

Có bán thuốc xđ Q.T.X. xđ rất êm không đau lưng. Mỗi gói giá : 1đ.50



— Chiều 30 tết sao còn ngồi cũ rử ở đây ?
— Chớ về nhà để chờ họ khiêng sao, còn loạ ?
— Thì cũng vậy !

XUÂN Y, Y XUÂN

Tùy bút của T.H.

Đã hơn một lần, tôi băng khuâng nhìn những chòm hoa rực rỡ, tươi cười dưới ánh nắng dịu dàng của buổi đầu Xuân. Cũng như năm nào, cứ mỗi độ Xuân về, người ta tung bừng rộn rã, đón Xuân giữa một làn sóng lạc quan cuồng nhiệt, tưởng chừng như mùa Xuân thật sự đã về ở đâu đây! Gió Xuân phất nhẹ những tà áo màu tha thướt, nắng Xuân mơn trớn những mái tóc đen huyền, Cả một trời Xuân-mộng!

Tôi tưởng như đã lạc lõng ở một nơi mà mỗi hình ảnh đều nhắc nhở, một ý Xuân hiền lành và tinh khiết, như cảnh Xuân trong mấy vần... đây mộng của một thi sĩ:

« Muốn màu tươi sáng, phấn, hoa, hương,
« Đồi ngọt ngào như có vị đường.
« Tôi sống, tôi say và mỗi Tết,
« Lòng tôi thêm động chút yêu đương.

Nhưng thật ra, ý nghĩa mùa Xuân há chỉ quanh quẩn trong cái vòng tầm thường nhuộm đầy « hương, hoa, phấn »? Người ta cứ bắt buộc phải theo một mùa Xuân gương mẫu, phải có hoa Xuân, rượu Xuân, tình Xuân trong khi ý Xuân chưa hẳn đã về trên vạn vật!

Phải chăng bầu trời rộng quá, Xuân không được hết lòng thiên hạ nên khiến kẻ khóc người cười?

Tôi ngắm ngời trông về một phương trời gió lộng. Ở đây, không một cánh mai vàng, không một nhành vạn thọ. Nhưng chắc hẳn rằng mùa Xuân đầy đẹp đẽ và cao cả lắm. Rồi tôi vẫn so sánh: không hoa Xuân không hẳn là chẳng được thưởng Xuân. Ở đây, hoan nhiên lắm, thế sao vẫn có người không được một nhành mai, một bó cúc hay những màu sắc thân yêu để tượng trưng một mùa Xuân mong đợi?

Người ta thường ưu tư bảo: Xuân mỗi năm mỗi đến, trẻ trung, tươi cười, mà người thì mỗi năm mỗi già đi với những tấm lòng cần cỏi.

Đã có những mùa Xuân cũ làm sống thêm những hình ảnh mới trong lòng người, làm kiêu hãnh cả một dân tộc. Ý niệm một mùa Xuân Mới sẽ xóa bỏ trong đầu những tư tưởng uơu hèn và nông cạn.

Có ai hơn hờ khoác chiếc áo Xuân trong khi bên mình còn đầy những cảnh tang thương. Xuân nào phải dành riêng cho một hạng người. Khi tất cả đều thở một không khí nhẹ nhàng tinh khiết, hiền ngang đón gió mùa Xuân, ngày ấy Xuân mới thật về với màu sắc huy hoàng rực rỡ.

Lòng Xuân trở mãi không già, nếu đó là những tấm lòng đầy tin tưởng. Ý niệm thời gian sẽ không còn rùng rợn nữa.

Ngoài kia, có những cánh bướm bay nghiêng nghiêng trên mấy chậu hoa hồng bày trước ngõ. Tia nắng chập chờn, chiếu trên lá xanh những điểm vàng óng ánh. Quanh tôi, cả một màu Xuân.

Lòng tôi để hết vào trước một thời tiết bắt đầu và đầy một niềm Tin tưởng, nơi mùa Xuân tương lai, hoàn toàn của Dân-tộc.



Ngày xuân đi lễ chùa

PHONG-TUC LA

MỘT GIỒNG DÂN kỳ lạ nhứt thế-giới

Ở Tây-lạng có một giống dân kỳ lạ nhứt thế giới gọi là giống Golok. Dân này có 12 ngàn bộ lạc du-mịch và ở những vùng núi cao 5 ngàn thước nên không có một người ngoại quốc nào bước chân tới. Quanh năm ở các vùng ấy gió thổi rất mạnh và thời tiết thay đổi luôn. Trong một ngày sức lạnh nóng thay đổi từ 25 đến 30 độ. Thường khi buổi sáng có tuyết và buổi trưa nóng 25 độ.

Dân Golok không thiếu thức ăn, nhứt là bơ. Nếu có một người khách qui đến nhà, họ đem ra đặt trước mặt ông khách một hũ bơ to tướng. Và người khách theo phép xã giao phải nhúng ngón tay mình vào đó rồi thoa khắp mặt. Giàu cũng như nghèo, dân Golok đều ở trong những túp lều. Nhà nghèo thì dùng da thú vật làm y phục còn nhà giàu thì mặc áo bằng tơ dài như áo của người Trung-hoa. Dân Golok có tục lạ là dân bà được có nhiều chồng. Nhiều anh em lấy chung một vợ. Người dân bà được xem như

thần thánh. Nhưng sự kinh nể ấy không giúp người dân bà được nhàn hạ. Trái lại người đàn bà phải làm những công việc thật nặng nề.

Muốn tránh khỏi sự lạnh và sức nóng của mặt trời, họ thoa khắp mình một lớp bơ dày. Dân Golok còn có một phong tục lạ kỳ nữa là thích để đầu bù, tóc rối vì họ cho như thế là đẹp.

Nụ cười Nước sôi

Tan giờ học, trò Ba hỏi trò Tư:

— Ban này thầy giảng nước sôi là gì nhỉ?

— Nước sôi là tại nó nóng quá.

— Thế tại sao nó nóng quá.

Trò Tư nổi cáu, nói:

— Mày dốt quá, nó nóng quá là tại nó sôi lên sùng sục chứ gì.

— 11111111



XUÂN VĨNH VIỄN

Xuân bất-lao nhưng đời ng vời biển-chuyển,
Trên hoàn cầu, cuộc điện văn âm-u...
Thế gian này, là một cánh ngục tù...
Muốn cái chết, đang bao trùm nhơn loại.

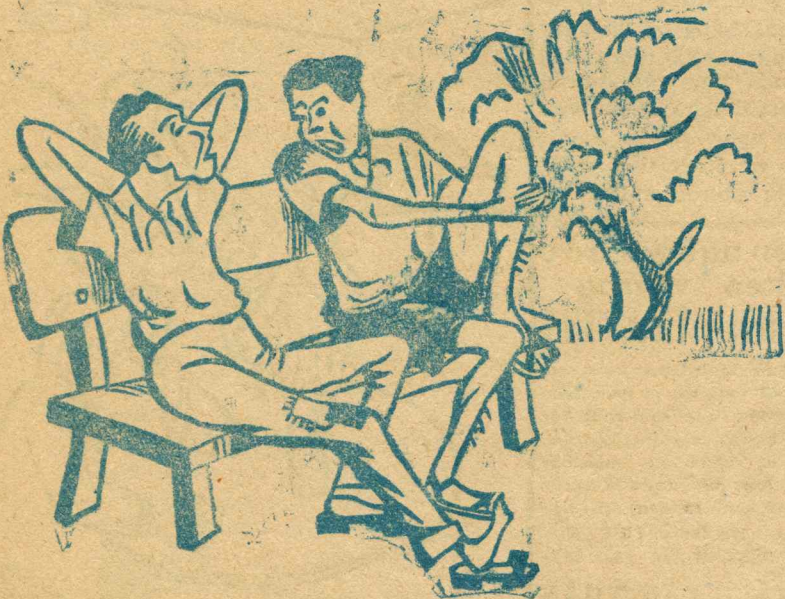
Xuân vĩnh viễn xin giàu lòng bác ái.
Cứu nhơn gian cho khỏi họa lâm than.
Mời chiến tranh, đang kêu gọi sẵn sàng,
Chỉ một tiếng, quã địa cầu tan vỡ.
Giặc nguyên tử, mà loài người đều sợ.
Diễn làm chi, cho muôn họ điêu linh.
Xuân phải chăng, chỉ sống có một mình.
Muốn vật chết, mà Xuân còn mai mãi...

Trái năm năm, cứ mỗi lần Xuân lại,
Chứng trên đời, cảnh thâm hại máu xương.
Xuân thấy không, khắp các nẻo phố phường
Họ vui sống trong ngày Xuân tang-tóc.
Xuân tạo vật, rưới nhuận ơn mưa móc,
Hỏi có sao tàn khóc cảnh nhơn gian!
Máu chiến binh, đang nhuộm khắp lan tràn,
Giọt thể thâm gần sang trên đất Việt.

Nay xuân đến trong những ngày tha thiết.
Ánh vinh quang bất-diệt rọi trời Nam...

ĐỒNG-CÁC

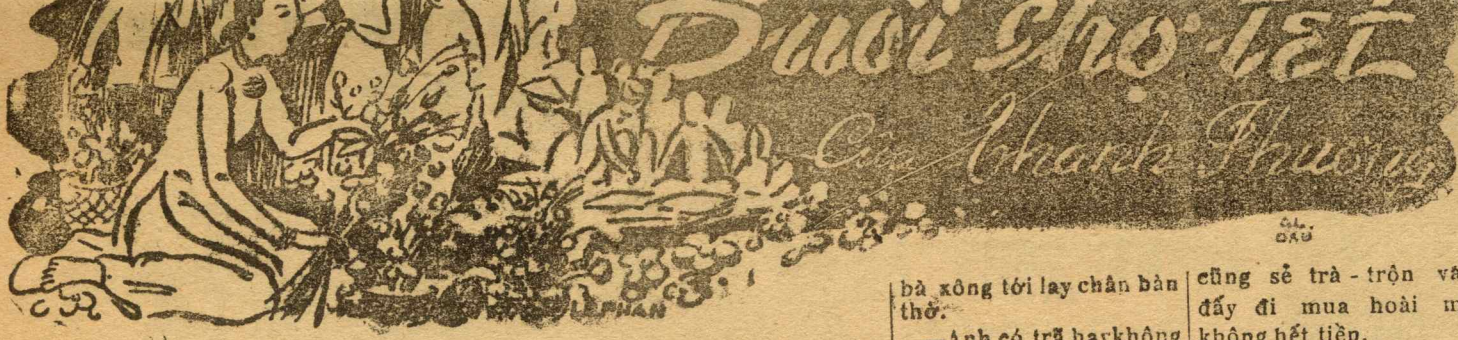
XUÂN LAO ĐỘNG



— Năm nào gán Tết cùng khổ vì chạy...

— Chạy ăn ?

— Được vậy còn khá. Cái thứ chạy nợ mới ứ hơi !



Bác Thân bực mình với chồng lắm nhưng không lẽ ngồi đây mà cần nhàn mãi thì rồi cũng đến thế chứ có hơn gì đâu! Mà chồng bác cũng đã bảo rằng (trở nợ anh em trong) hàng nên số lượng chỉ còn có bấy nhiêu thôi. Bây giờ

có cần rút nhau thì tiền thiếu vẫn còn thiếu. Bác nhìn 2 tờ giấy một trăm đồng, một cách hân học, bác nhét nó vào túi áo, vùng vằng đứng lên, hi mũi đánh toẹt xuống đất, Bác làm bầm:

— Cả ngàn thứ phải dùng mà tiền có thế này thì... có khổ thân tôi không? Ngày kia đã đầu năm rồi! ăn làm sao nói làm sao với người ta bây giờ? Họ không dáo mỗ cuốc mã lên... à?...
Nhưng bác Thân trai đã nghe thấy, bác ta hăm hăm quay lại mặt mũi còn đỏ gay vì hơi rượu:

— Thây kệ mình, muốn làm sao được thì làm, bằng không thì đưa lại số tiền ấy đây, tôi nhậu cho hết đi là rồi đời! Nợ tôi có cần, tiền tôi có lo.

Thấy bộ tịch của chồng hung hăng quá, bác Thân gái bỗng hoảng hốt. Bác sợ hãi quệt nước mắt, bác đi luôn ra ngã sau nhà. Bác ngồi đấy tay mân mê 2 tờ giấy xằng mà mắt bác



Nào anh có trả tiền nhà cho tôi kỳ này hay không!

Thế nào bác cũng rằng nay lấy chiếc bà-bà bằng kép sa-teng để bìn ba ngày Tết với chúng bạn!

Cả gian hàng mứt và trái cây nữa, bác cũng ước ao được ghé chân ở đó, trả giá rồi mua ít thứ để chưng tết!

Nghĩ liên miên rồi bác bỗng mũi lòng thương cho số phận hẩm hiu của mình, từ nhỏ cho đến già đầu, bác chưa từng được hưởng thế nào là một ngày xuân.

Ngoài nhà, bác Thân trai ý chừng đã tỉnh hơi rượu, bác nằm dài trên chiếc chông tre, thở dài sườn sượt, bác gái nhìn thấy tình trạng ấy tự nhiên bác lo sợ. Bác đang lúng túng chưa biết tìm cách nào để phá tan cái không khí nặng nề của gia đình bác thì thoáng thấy bóng bà chủ phố tiến vào nhà. Thôi rồi! nợ lại đến rồi! Bác thân gái đứng lặng

bà xông tới lay chân bàn thờ.

— Anh có trả hay không nói ngay đi, muốn yên lành ăn cái tết này thì đưa trăm bạc đây,

bằng không tôi liệng dờra đường hết cho coi! Đến nước này, bác thân gái không còn gan được nữa, bác mếu máo chạy ra:

— Thôi thì bà làm phúc cho chúng tôi ra giêng ngày rộng tháng dài tôi xin lo trả, bây giờ tết nhứt đến nơi nợ nần năm bảy đầu, tôi lo không nổi! Bà chủ nhà sát tôi, bà đừng túi áo bác thân gái, day nghiêng:

— Trả ai, nợ ai cũng mặc, đưa đây, muốn yên ổn với nhau đưa trăm bạc đây!

Hai bên dằng co, và rồi cuộc tằm giầy con voi lọt vào tay bà chủ phố; bà cầm tiền và lòng lên xía xói:

— Nó có tiền chờ phải không đâu! bộ muốn giật của người ta chứ?

Rồi bà vùng vằng bỏ đi giữa tiếng thút thít của bác thân gái, bác làm bầm than thân:

— Thế này thì trời giết tôi rồi, hai ba đầu nợ nửa tôi làm sao đây, gạo cũ cũng hết sạch cả rồi!

Chồng bác hình như bực tức lắm, bác ta đứng đấy với lấy chiếc áo bành tô, bác khoác lên vai đi ra cửa:

— Chẳng tết thì đừng ông đi quách một chỗ là yên thân!

Ngày hôm sau, đã ba mươi tháng chạp rồi mà gian nhà bác cả Thân vắng lạnh như quán không người, bác Thân ái trợn nộ không dám thở vờ; nhưng đầu sao bác vẫn háo hức buồn chợ Tết đang tấp nập ồn ào ở ngoài kia, bác cũng như trăm ngàn người đần-bà khác, chỉ mong cho có một ngày đầu năm trong nhà khói hương đồ cúng tưng-bừng.

Thì quan-niệm của bác là quanh năm vất vả để

cũng sẽ trả - trộn vào đấy đi mua hoài mà không hết tiền.

Bởi bác cũng chen lấn như người ta, bác cũng ghé gàu hàng này, đứng

nhìn gian hàng kia! Bác làm thế cho nó khuấy-khoả mà! Vì từ bao năm, chợ tết đối với bác cũng vẫn như là một buổi dạ hội của một thiếu nữ đang đi thi vậy!...

Sau cùng, đã xế trưa, bác bắt đầu thối mệt, người đi chợ cũng thưa dần, nhưng bác Thân cũng chưa muốn về vội. Bác ghé lại hàng bông mua ít cây bông vạn thọ như vậy bác mới yên tâm.

Trên đường từ chợ về nhà, bác Thân thoáng có chút vui vui, bác nhìn rõ đồ ăn mới mua mà bác quên cả nợ nần, trong óc bác chỉ còn phát hoai ngày mai mừng một tết, nhà bác sẽ có một bàn thờ nghi ngút khói hương! Cả đến chuyện trốn nợ, đến bây giờ bác cũng không sợ nữa. Bác hy-vọng rằng ngày xé chiếu rồi, ai nấy còn lo sửa soạn để sáng mai đón xuân, chắc chắn chủ nợ sẽ để yên cho bác.

Nắng chiều ấm - ấm sưởi lên lòng bác Thân, bác mẹ mãi đi quên cả bao nhiêu khó khăn và thiếu thốn đang đợi bác trong năm sắp tới.

HẾT



BÓI QUÊ DẦU NĂM

Bói một quẻ, dầu năm Tân-mão.
Vài quỉ-thần, phúc đảo tâm linh.
Cầu cho thiên hạ thái bình.
Cầu cho Tổ-quốc quang vinh từ rày.
Trải bao độ những ngày đen tối,
Đến bây giờ vận hội khai thông.
Vùng ó soi rạng trời đông,
Anh em bốn biển, non sông một nhà.
Đòn Ngự-Thần Âu-ca trăm họ,
Bắt tay nhau cánh thợ dài xuân.
Phải chăng vũ trụ xoay vần,
Xa cơn bi cực, đến gần thái lai?
Xuân đất nước, năm dài tháng rộng,
Phải chăng đây, đời sống tự do?
Vui xuân trong cảnh ấm no,
Phải chăng Xuân đã hẹn hò bấy lâu?

L.T.

PHÒNG VĂN NGỌC-HOÀNG

Mồng Một tết, ngồi một mình thơ-thần,
Bỗng muốn đi phông-vấn tại thiên-đỉnh.
Nay gặp thời Nguyên-tử rất văn-minh,
Dùng Hỏa-Tiên, hành trình không mấy chốc.
Mướn một chiếc, dục phi-công cấp tốc,
Cuối gió mây, thông thốc thẳng bay lên.
Sân Ra-da, Hỏa-Tiên lướt như tên,
Chỉ chớp mắt là đã lên đến đỉnh.
Sáu giờ sáng vua trời vừa thức dậy,
Nhấc thấy mình, bên vầy tận đàng xa.
Vội lại gần để chúc tết trời-già.

Ngài phán hỏi: Đi đâu mà sớm thế?
Tôi liền đáp: « Trước là thăm thánh-thế,
« Sau hỏi ngài đương-thế sẽ ra sao?
Suốt một năm, năm nọ năm bình dao,
Khuyến dân chúng chịu siết bao khổ-sở.
Có người hỏi: Ngọc-Hoàng sao cắt cổ,
Đã sanh người còn dở chuyện đua tranh?
Trông loài người tàn sát mãi cho đành,

Trái đất sẽ tan lành còn đâu nữa!!
Hiện giờ đã vùi nơi đây khói lửa,
Bom, đạn bay nhà cửa phải điêu tàn,
Biết bao người đương rên-siết, làm than,
Cuộc chém giết cứ lan tràn ra mãi.
Trần Pháp-Việt vẫn chưa phân thắng bại,
Vẫn gay go, nay lại ở Triều-Tiên.
Xứ Phật-Vương Tây-Tạng cũng không yên,
Phật-Sống chực bay lên sang Ấn-Độ.
Trần Đại chiến thứ ba chưa bùng nổ,
Nhưng Đông-Tây vẫn cứ luyện thêm binh.
Vẫn làm bom nguyên-tử nghĩ mà kinh.
Ai cứu vãn hòa bình trên Thế-Giới?

Nghe tôi nói, Ngài trầm ngâm nghĩ ngợi,
Tay mân-mé vuốt mấy sợi râu rồng.
Mắt long lanh và mắt đỏ hồng hồng,
Rồi cất tiếng như chuông đồng vang dội:
Chốn Hạ-giới, hiện nay nhiều tội lỗi,
Nên chưa làm hài khởi: Mỹ và Nga,
Không cùng nhau vui vẻ họp một nhà,
Cứ gấu, ó, nên gây ra lắm chuyện;
Và nhân-loại sẽ gặp nhiều biến chuyển,
Còn đánh nhau một chuyến thật toại bời.
Rồi sau này, ai biết thuận lòng trời,
Biết thu phục lòng người, thời sẽ thắng.
Qua trận đó, bốn phương đều phảng lảng,
Người đời không lo lắng, ghét ghen nhau;
Ấy gọi là tóm tắt một vài câu,
Ta còn bận làm châu thời cáo biệt.

Tôi muốn hỏi thêm vài chi tiết,
Về tương lai của nước Việt-Nam nhà.
Nhưng Vua Trời đã khuất dạng đằng sa,
Quay Hỏa-Tiên tôi về nhà ăn Tết.



Bác Thân gái đi chợ Tết.

Ở đó, bác nghĩ đến hai trăm bạc, có lẽ nó sẽ không còn nằm lâu trong túi áo bác nữa đâu.

Ngoài kia bà chủ phố the thế.

— Nào anh có trả tiền nhà cho tôi kỳ này hay không thì nói phứt một câu đi! Tháng này anh chịu qua tháng khác, hơn trăm bạc của tôi chờ ít sao?

Giữa tiếng năn nỉ nhỏ nhẹ của bác thân trai, bà

đợi đến ngày đầu xuân mới hỉ hả với con gà, hộp mứt.

Bác về nhà nhìn vào một chút và lật đặt sách

chờ hồi hỉ ra chợ liền.

Chợ ngày tết vui biết bao từ các bà các cô đi

Một cuốn sách thông-tho' nói VĂN-MANG THẾ-GIỚI NĂM 1951

Căn cứ 11 eo khoa « toán pháp tiên tri » vừa rồi ở nước Anh các báo nhắc chuyện có một nhà lão-thành kinh nghiệm về khoa ấy tên Hoát-nhĩ-Sum (dịch âm) ông này trước kia đã viết một cuốn Thông-tho', nói trước những

việc sẽ xảy ra ở Anh và thế giới đều đúng không sai; như vậy tổng đình công ở Anh năm 1926, việc Hoàng-đế Anh thoái vị, Hitler chiếm nước Áo, và trận thế giới đại-chiến tranh thứ 2. Ông còn cho biết thêm trận chiến tranh Thái-bình-dương sẽ kết thúc bằng 2 quả bom nguyên tử. Cuốn Thông-tho' ấy đã được nhiều nhà trí thức Anh, Mỹ hoan nghinh, ông đã được tặng cho một danh hiệu « Thánh sống »

Đến cuốn Thông-tho' 2 này ông vừa viết xong đầu năm 1949, ông kể qua năm 1951 có những đoạn tiên đoán sau đây.

Hiện ở Anh nhiều nhơn vật đang chú ý: Ông nói: Đến tháng Mai năm 1951 ở Anh có cuộc đình công về giới thợ thuyền hỏa xa, và đảng lao công xung đột với chánh phủ.

2 bên phải trải qua một giai đoạn rắc rối và khó khăn.

Ở Nam - Mỹ cũng có xảy ra cuộc chánh biến.

Ở Á-đông thì bắc Ấn-độ và Nga-sô có xảy ra cuộc rối rắm ở biên giới.

Một cuộc xung đột lưu huyết ở Palestine-Ấn-độ và tôn giáo, Nước Nhật

vào tháng 12. Rốt cuộc nhờ có Mỹ điều đình.

Bồ-đào-Nha và Arapa-pe đều có cuộc lộn xộn.

Nấn-đề tiền tệ Anh và Mỹ cũng trải qua một giai đoạn rắc rối. Một vị nữ hoàng lâm bệnh nặng. Ở hoàng gia Anh quốc có một việc hỷ sự vào đầu mùa xuân. Bắt đầu tháng Février Nga sẽ khởi sự đối thái độ

cường ngạnh trở lại ếm dục. Cũng trong năm ấy vấn đề hạn chế bom nguyên tử mới giải quyết xong.

Tháng Avril, nước Trung hoa mới tổ ý thượng bộ các cường quốc Âu-tây.

Tháng Juin, hỏa xa dùng điện-lực sẽ ra đời. Cũng bắt đầu từ tháng ấy số nhơn công thất-nghiệp ở Mỹ tăng gấp đôi. Tháng Juillet, nhà vua Anh có tin mừng đản sanh Hoàng-tử. Cũng trong tháng ấy nội - các Anh có cuộc thay đổi tổng-trưởng. Các quốc gia về bắc vĩ tuyến được mùa.

Nước Ý có cuộc ám sát, trong những yếu-nhơn chánh phủ.

Một nhà khoa học phương tây được giải thưởng danh dự về cách tập luyện bay bổng giữa lưng trời.

Đến năm 1953, thế giới mới bắt đầu có cuộc đàm phán hòa bình.

Năm ấy có cuộc đại hội nghị khai mạc ở một khu vực trên Thái-bình-dương, có 151 nước vừa lớn vừa nhỏ đến nhóm hội. 2 nhà đại lãnh - tụ đông tây bắt tay và hôn nhau trước 3500 đại biê

Bút 7 báo H

trắng đỏ, Hoàng-Tung cảm động đến nghẹn ngào, nhẹ nhàng vuốt hai mắt của bạn rồi gục đầu xuống giữa vết thương mà gào khóc thảm thiết. Nước mắt Hoàng-Tung với máu đào Nguyễn-Linh hòa chung với nhau.

III

Hoàng-Tung chiếu theo địa đồ, đi thẳng về dinh quân ta, với tư-tử Nguyễn-Linh.

Sáng ngày, Hoàng thân đến đại-đền cách xa mười lăm dặm, yết kiến quan Thống-binh, tự sự đầu cuối rõ ràng, rồi trở về đồn-trại cũ-hành tang-lễ Nguyễn-Linh rất trọng thể.

Đứng trước quan-tai, Hoàng vừa khóc vừa kể cho tướng-sĩ nghe câu chuyện hy-sinh bi-trang của Nguyễn-Linh, cốt để phó thác quân-sự cho mình. Vậy chúng ta cùng thể nguyện trước vong-linh người anh-hùng quá vàng, phen này nhất định có đi không về, nếu như không hạ được Chiêm-thành.

Tướng-sĩ nghe đều mỗi lòng phấn chí lạ thường, đồng thanh hô lớn : « Xin thể từ-chiến ! »

Luôn ba ngày, Hoàng xếp đặt quân-sự, tổ-chức một đội quyết-tử 500 người, chưa kể những dinh-trang dự-bị thang giầy và bao đất sẵn sàng, ai nấy đều bị khăn vải trắng để tang Nguyễn-Linh. Đến sáng hôm thứ tư thì tế cờ xuất trận, rầm rộ kéo đến chực thành bên địch khêu chiến.

Tế ra bên địch cũng bố trí đại-chợ, từ hòm Hoàng-Tung trốn đi, họ biết thế nào nay mai cũng có trận đánh một cơn, một mất.

Tướng Chiêm-ra nghiã địch chính là Vương-tử. Hoàng định chắc bả nào mình cũng được nghe những lời thỏa mả vô ơn phụ nghĩa, phân loại lời thề, từ cửa miệng Vương-tử thoát ra. Nhưng Vương-tử lại có khăn khi trái hẳn mà Hoàng bất ngờ :

— Mày biết quay đầu về tổ-quốc mi như thế, ta khen là hào-hơn đó. Hôm trước mi bỏ nước đi hàng địch, ta vẫn khinh mi là thằng vong-bôn, đốn-hèn.

Hoàng-Tung sôi máu, cử việc hươi đao thúc ngựa lên đánh, không nói năng gì hết.

Giao - phong chừng năm sáu chục hiệp, Hoàng - Tung chém Vương-tử chết ngay dưới chực ngựa.

Công-chúa xông ra tiếp chiến, vừa tiến đến nơi, liền nói :

— Lang - quân nó lòng giết em và đưa con trong bụng này ư ?

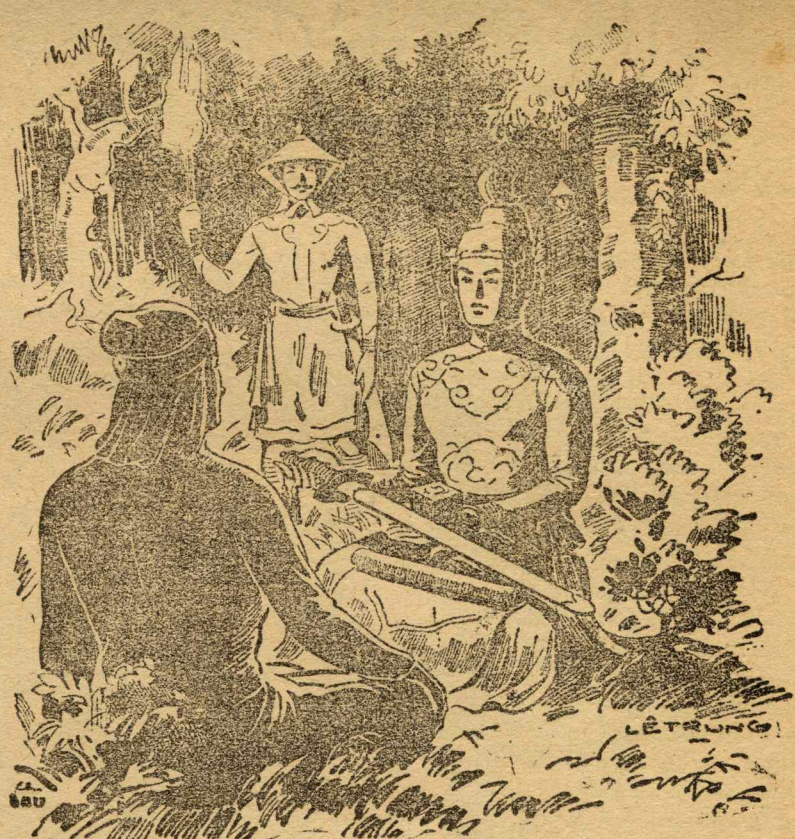
Vì lúc ấy nàng có mang đã 3 tháng.

Hoàng - Tung nghiêm sắc mặt trả lời :

— Chờ này không nói chuyện tình riêng, chỉ khuyên nhau cố sức mà đánh, ai vi nghĩa-vụ và tổ-quốc này.

Trong giờ phút này, dòng máu phụ-vụ tổ-quốc chiếm hết trái tim Hoàng-Tung; trước mắt chàng, Công - chúa cũng là kẻ thù, mà đã là kẻ thù thì phải có giết cho bằng được, chỉ có thể thôi.

Có lẽ đối lại tâm-hồn Công-chúa cũng một khi - khái ấy, cho nên hai người trước tuy vợ chồng giờ là cứu địch, áp lại chiến-đấu với nhau thật tình và cực hăng hái. Quân Việt cũng như quân Chiêm, cũng lấy làm lạ, thấy lòng Ate kinh phục, thì nhau rợ hồ trợ oai, hòa nhịp với



Đây là kiếm ăn tiên-phong anh cầm bốn năm tháng trước.

những tiếng trống trận của hai bên, vang động một góc trời.

Nhưng, Công-chúa địch sao lại hồ-tướng Hoàng-Tung, phần vì ăn bả đã sẵn kềm sức, phần vì đang bụng mang dạ chửa làm cho yếu đi ?

Thành ra, chỉ sau một lúc chiến diện đổi địch, Công chúa vừa đánh vừa lui, bị lưỡi đao lợi hại của chồng chém sã một bên vai, có chạy tới trong công thành thì té gục xuống.

Quân ta thừa thắng, hò hét

tiến đến chực thành, đập bao đất và dùng thang giầy, thì nhau leo vào ; quân Chiêm đã bị tăng đóm rồi, không có cách gì cản nổi, mặc dầu Việt-quân tử thương chẳng ít. Lúc ấy, tinh-thần Việt-quân hăng quá, tốp nọ bị tên bắn hoặc chém gãy tay rơi xuống, tốp kia liền áp tới, bốn mặt treo bừa vào thành đánh như kiến.

Không đầy nửa buổi, thành Chiêm bị quân ta chiếm được hoàn toàn.

Trong khi tướng tá bộ-hạ vào tìm bắt vua tôi Chiêm - thành v a

Câu đố giải trí

Tên trộm với 2 thoi vàng

Một tên trộm (cao lớn người, nặng 68 ki-lô), vào một nhà nọ ăn cắp hai thoi vàng, mỗi thoi nặng 2 ki-lô.

Người trong nhà hay được đuổi theo bắt.

Trên đường chạy trốn, tên trộm gặp một cái cầu... móng manh, không chịu nổi quá 70 ki-lô.

Bó bít đi một thời thì uống lăm, mà còn đem theo mình một thoi qua bên kia cầu rồi trở lại lấy, thì e những kẻ đuổi bắt anh sẽ theo kịp. Vậy tên trộm phải làm thế nào để đem 2 thoi vàng cùng với mình một lúc, mà cầu không sập ?

Nhà thuốc TẾ-SANH-ĐƯỜNG

33 Đại-lộ Kitchener (Cầu-ống-Lãnh) — SAIGON

KINH CHỨC TÂN XUÂN

Bên đường có y-sĩ Trương-văn-Thanh xem mạch cho toa không tính tiền, thuốc giá nhẽ. Có trữ bán các hiệu cao đơn hoàn tán và thuốc bắc bảo chế hạp phương đông v.v... Xin qui ngài huệ cố, si lễ hoan nghinh.

CHỦ NHƠN CẦN CẢO

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

XIN MỜI QUÍ NGÀI DỪNG

Thuốc-Mạnh

chưa niên đăng khỏe mạnh...

Nhà thuốc ĐẠI - QUANG DƯỢC - PHÒNG

27, Tổng-đốc-Phương, Cholon kinh mời

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

VIỆT - NAM NỮ-TRANG

Số 23 đường Tổng-đốc-Phương — CHOLON

KINH CHỨC TÂN XUÂN

TIỆM VÀNG KIM - CHÂU

78, Bđ. Kitchener (Cầu-ống-Lãnh) — SAIGON

BẢO ĐẢM NỮ TRANG VÀNG

LÀ NGUYÊN CHẤT

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

TIỆM VÀNG HỒNG - QUANG

Hiệu « SONG-HÍ »

21 đường Boresse — Saigon (Cầu-ống-Lãnh)

Nữ - trang khéo, vàng nguyên chất cân đúng lượng

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

Kỹ-sư ĐÔ-HỮU-HIỆU

Giám - đốc trường ECOLE DE MÉCANIQUE et d'électricité Industrielle

D'ecion 134 Frère Louis Saigon

Atelier 99 Frère Louis Saigon

Trưởng năm rồi thầu thợ được nhiều kết quả tốt.

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

Việt-Hưng NỮ-TRANG

43 đại-lộ Gallieni — SAIGON

Bán nữ-trang thật khéo, vàng nguyên chất cân đúng lượng

Bán sỉ, và bán lẻ

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

TIỆM VÀNG

Ngọc - Phú

MUA BÁN VÀNG NỮ - TRANG, ĐỒI ĐỒ THỢ

57 đại-lộ Tổng-đốc-Phương — CHOLON

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

Chí - Thành

164 Boulevard — SAIGON

MACADI

FABRIQUE :

VOILETS ROULANTS

MEUBLES METALLIQUES
CADRES . JANTES . GUIDONS

Protection des métaux par électrolyse

VIỆT - NỮ

Nữ-công học đường

108-110 — đường Frère Louis SAIGON

— Dạy đủ các khoa nữ-công theo lối thực-hành.

— Trường lớn nhất ở Nam-Việt, được nhiều tín-nhiệm đối với phụ-huynh học-sinh.

— Có 5 nữ giáo-viên chuyên-nghiệp và 3 giáo-sư chuyên khoa thêu Bắc, chỉ trắng và chỉ màu, hợp với chủ nhơn chăm nom dạy-dỗ.

— Lãnh may y-phục phụ-nữ do bà Giám-đốc đứng đo và thử cho quí bà.

— Lãnh làm bánh, mứt, may đủ kiểu áo đầm cho trẻ em.

CÓ BÁN ÁO VÀ NÓN LAINE

NGÀY TỰU TRƯỜNG : 15 tháng hai 2 dương-lịch 1931
nhằm 10 tháng Giêng năm Tân-Mão.



HÌNH TRÊN.— Các nữ-sinh tựu trước cửa trường chờ lãnh cấp-bằng và phần thưởng.

HÌNH DƯỚI.— Sau khi lãnh cấp-bằng, các nữ-sinh dự bữa tiệc cuối năm của trường tổ-chức (Danh sách các nữ-sinh được lãnh cấp-bằng sẽ đăng vào sổ đặc biệt TIẾNG-CHUÔNG XUÂN TÂN-MÃO).

TRUNG-TÂM KỸ-THUẬT CHUYÊN-KHOA HỌC-ĐƯỜNG

(Ecole centrale de Technologie)

93 bis, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo (Bđ Gallieni cũ)

CHOQUAN — CHOLON

Hoàn toàn chỉnh đốn, do một nhóm Kỹ-sư, Bác-sĩ và nhà chuyên môn đảm nhận tập luyện học-sanh rèn nghề trong nhiều ngành hoạt động kinh tế và chuyên-nghiệp.

Mỗi đầu tháng và giữa tháng đều có mở những lớp :

- | | |
|---------------------------------|--------------------|
| 1— Bảo chế và trữ bán thuốc Tây | 5— Vô-tuyến-điện |
| 2— Tiễn-công-nghệ | 6— Điện tín |
| 3— Điều dưỡng | 7— Cắt may Âu-phục |
| 4— Cơ khí (máy xe hơi) | 8— Đánh máy chữ. |

dân Mèo Lao-kay

SỐNG TRÊN NÚI CAO, HỌ ƯA TỰ DO, HÙNG - TRẢNG

Nghe nói đến « dân Mèo », các bạn đừng tưởng đây là câu chuyện mèo... bốn chân hay câu chuyện mèo hai chân của một văn sĩ trào phúng.

Ký giả muốn hiến các bạn vài đoạn ký ức về dân Mèo vùng Lào-kay, một dân tộc thiểu số ở Bắc Việt mà các bạn đọc báo hằng ngày về chiến sự vùng thượng du thường nghe nói tới.

Cơm, món ăn đặc biệt ngày Tết

Cách đây đã hai chục năm rồi. Năm ấy, tôi ăn Tết ở nhà một người bạn từng sự nhà giầy thép Lào-kay.

Tôi được dịp quan sát tục ăn Tết của dân Mèo. Trái với dân ta, người Mèo cúng ông Công, không phải vào ngày 23 tháng

chạp mà lại nhằm vào mồng một đầu năm. Họ cúng Trời Đất cũng một ngày ấy, sự cúng rất sơ sài: ba ly rượu, vài nén nhang, vài năm cơm.

Cơm là món ăn quý nhất của dân Mèo, chỉ dùng đến khi có ngày hội lớn, ngày lễ long trọng.

Còn ngày thường họ chỉ ăn bắp rang hay bắp nếp nấu cùng rau đậu. Vì sự trồng trọt ở đây khó khăn trên miền núi cao, lúa gạo phải lựa chỗ thật tốt mới trồng được. Còn bắp thì chỗ nào cũng mọc được.

và không dám xuống ruộng nhiều nữa. Hiện nay dân số Mèo có tới sáu chục ngàn.

Nhà ký giả Pháp Lucien Bocard, phóng viên của tạp chí « L'Illustration » có dịp đi nghiên cứu về dân Mèo đã viết rằng :

« Dân Mèo có một bộ máy hô hấp đặc biệt để sống trên vùng núi. Nếu xuống đồng bằng, họ không chịu được tất phải chết. » Sống quen ở núi, dân Mèo cũng

cuộc đời một mực tự do. Họ làm biếng vì nhu cầu của họ rất ít. Vợ chồng bấp, chồng săn bắn; chỉ đủ ăn là nghỉ tay.

Nhưng khi nhàn rảnh — giờ nhàn rảnh của họ rất nhiều — cặp vợ chồng Mèo đứng trên núi cao nhìn ra bốn phía trời rộng rã bao la mà hát rằng:

Núi cao, cao mãi núi ơi,
Cổ cây vũ trụ xanh tươi thắm ngày.

KIM ĐÀO



Vũ nữ Thái ở Phong-thổ.

NHỚ' KHI TÔI ĂN TẾT Ở LAI-CHÂU

Từ tục xé áo của quan đến tục « tung cầu kén chồng kén vợ »

Dưới thời Pháp cai trị, tôi làm một công chức tại Phong-thổ Lai-châu, thuộc miền thượng-du Bắc-Việt. Nhờ vậy tôi được ăn Tết một lần với dân Thái.

Mồng 1 Tết mới thức dậy, đã nghe những tiếng súng nổ, xen với tiếng pháo, khắp nhà họ nhà kia. Súng hay pháo cũng đều là tiếng nổ mừng Xuân, đuổi ma quỷ không cho ám ảnh năm mới.

Tôi tính sửa soạn đi « Xông đất », song người bạn tôi ngăn lại :

— Mồng một đầu năm, theo tục lệ ở đây không ai đi đâu hết, ai ở nhà người này.

Ngoài đường vắng kẻ qua lại, chỉ nghe có tiếng trống và tiếng thanh la nổi lên không dứt, dân chúng phải vang tay như óc về những tiếng ấy trong năm ngày: từ đêm giao thừa đến hết ngày mồng năm tháng giêng. Các trai tráng trong làng thay phiên nhau đánh trống, đánh thanh la liên tiếp không lúc nào nghỉ tay.

cả triệu người tắm để cầu phước.

Mùa « xoè » của các cô

Ngày vui Xuân của người Thái khởi sự từ mồng hai tháng giêng.

Sáng mồng hai, dân chúng kéo nhau tới chũt Tết quan « mươn ». Tại nhà quan đã có cỗ bàn và rượu thịt la - liệt cho người đến chúc Tết tự do dùng thỏa thích.

Họ uống rượu cần say sưa mà lúc nào hũ rượu cũng được gia-chủ châm cho đầy. Ngoài sân những cô Thái đẹp như hoa, tươi như cỏ buổi sáng,

cầm mỗi người một cái nón rộng và tròn, vừa xoay vừa múa, theo nhịp kèn tiếng trống. Lối múa ấy gọi là múa « xoè ».

Tại sân nhà quan « mươn » họ múa « xoè »...ra đường chỗ họ chỗ kia cũng thấy múa « xoè » nữa. Có chỗ hai cô gái múa với nhau... Có chỗ một trai một gái nắm tay nhau đứng xa mà múa, (không ôm nhau như ở các « đăng xính » đầu phố).

Họ múa họ quay như điên như cuồng. Có lối múa bằng dải lụa đào mà họ cầm hai đầu bằng hai tay. Các cô « xoè » thướt tha như Tiên giáng thế, ganh đua tươi thắm với cả cỏ hoa. Nhứt là cô gái Thái, đầu có cặp giò thô kệch nhưng sắc đẹp chẳng kém gì các tiểu thư Hà-Nội, Saigon.

Xem múa « xoè » xong, tôi đến một vùng đất trống kia để xem đánh « cộn ».

Một cây tre dựng lên có một vòng tròn dán giấy đỏ. Các cô các cậu cầm trái còn gần như trái banh nhỏ, nhồi gòn, có những dải lụa xanh, đỏ dính vào. Họ phải thấy sao cho quả cái vòng tròn kia. Cậu nào thấy trúng thì được các cô đem rượu tới mời.

— Sê-ri ngồi lún cả « bọt ba-ga », « gát-đờ-ba » sát bánh, hèn gì đập nặng, gấu tất thật!

Tự do, thú ỷ!

« Mèo » là tiếng người Việt đặt cho dân thiểu số nói trên có lẽ vì họ leo núi lanh lẹ như con mèo.

Họ nguyên dòng dõi dân miền núi Trung-Hoa. Bị người Tàu uy hiếp; hồi thế kỷ XV họ bèn kéo xuống Bắc-Việt, tìm những núi cao vùng Hà-giang, Cao-bằng, Lào-kay mà sinh sống. Hiện nay các núi ở Vân-Nam, Quê-Châu và Tê-Xuyên cũng còn một số dân Mèo. Đã sử chép rằng :

Trong thế kỷ thứ 19 dân Mèo kéo qua Bắc-Việt rất đông và năm 1860 họ tác chiến với binh lính Việt-Nam trấn thủ biên thủy. Ta phải động viên tới một đàn hải quân con voi mới dẹp yên được đám thổ dân ấy. Bị bại trận, họ kéo hết lên vùng núi cao

Tự do với cả Thần, Thánh

Phần nhiều những dân bán khai, lạc hậu thường mê-tin lắm. Dân Mèo ở vùng núi cao, quen tự do rồi nên họ không chịu những sự dè dặt kiểm soát như các dân thiểu số khác. Sự thờ cúng tổ tiên, cúng quây thần thánh của họ rất đơn sơ giản dị.

Ngoài Tết Nguyên đán ăn vào mồng một tháng giêng, họ còn hai ngày lễ lớn nữa :

10) Ngày mồng ba tháng năm, họ làm lễ đi lấy các thứ cây thuốc trị bệnh và lấy lá đề nhuộm.

20) Ngày mồng sáu tháng bảy, là ngày cúng tổ tiên. Đây là ông bà cha mẹ từ trần vào ngày nào thì mỗi năm cúng chỉ cúng vào ngày trên đây.

Đồ lễ đơn sơ song họ nhậu nhẹt ầu uống hát múa linh đình.

Đi nói vợ

Con cái thuộc quyền cha mẹ, nhưng người con trai lúc lớn được tự quyền kén vợ. Chịu món nào, người con trai cho cha mẹ hay để nhờ ba con đi nói.

Mãi đông tới nhà gái mà không thấy họ mời ăn uống, chỉ nói chuyện suông tức là cô gái không ưng thuận. Nhưng trai lại, khi người ta dọn rượu thịt ra nhậu nhẹt, đó là dấu hiệu nhà gái

NU CƯỜI

Ai có máu « dê » phải cần lạnh trí

Một chàng trai họ hay có máu dê, một hôm, trời trắng to, anh đi từ tỉnh về nhà thấy phía trước anh có một cô gái đẹp, anh với thoăn thoắt đi mau cho kịp, để tình bề thủ lời hoa nguyệt, khi tới kịp cô gái họ thì lại thấy cách phía trước có một người đàn ông có một người đàn ông trẻ ngoài 30 tuổi.

Chàng ta muốn thủ lời trêu ghẹo song sợ người đàn ông đi đến trước ấy là chồng hoặc anh em gì với cô gái này thì mới làm sao đây!

Anh ta bèn hỏi cô gái : người đàn ông đi phía trước ấy là ai?

Tuy không quen biết gì cả, song cô ta lạnh trí bên đặt ra một câu vừa trả lời vừa cười luôn thể, rằng :

ANH VỢ ĐANG ẤY LÀ CẬU CHỒNG TÔI.

Chàng mếu máo nghe câu hỏi ấy rồi nghĩ hoài, nghĩ mãi không hiểu, người đàn ông đi phía trước đối với cô ta là gì, cô gái hai tiếng đồng hồ nghĩ mãi ra thì cô ta đã tới nhà rồi.

Vậy yêu cầu bạn đọc nào rảnh rỗi nghĩдум coi.



...Và một thiếu-nữ quý phái Mèo đang bận lễ phục.

nhận lời. Tức thì hai bên định ngày cưới với nhau, khỏi xem ngày xấu tốt gì hết.

Ở nhà gái về, mai dong báo cho ba con chú rể hay. Hôm sau, một tiệc linh đình được bày ra thiết đãi ba con.

Mỗi người dự tiệc đều đem tặng chú rể một món quà tùy mình giàu hay nghèo. Đến hôm cưới, chú rể cùng mấy người bạn đem lễ vật sang nhà gái. Cha mẹ chồng không đi đón dâu. Đoàn phu-rê hát múa cùng lưỡng và người đàn đầu phải hỏi « khen » theo tục lệ.

Có dấu về nhà chồng chỉ lược một người bạn gái đi phụ lâu, bà con cha mẹ không được đi theo. Về đến nhà chồng ra rất cha mẹ. Một tiệc rượu ai bày ra để tiếp khách. Những nhà giàu có ăn uống đến ba bốn ngày đêm liên tiếp.

Cặp vợ chồng trẻ sống một

Một thổ dân ở miền sơn cước Bắc-Việt...

Khách đến chơi nhà, qui làm mới được họ dọn cơm ăn với thịt gà, nhưng đến rượu thì uống nhiều vô kể. Chủ nhà để rượu trong cái hũ lớn, có những cần cao lên, cho khách kẻ miệng mà hút như hút thuốc láo.

Nhà nào cũng uống rượu lu-bu uống hết ngay họ đến ngày kia, say mê mệt trong mấy ngày Xuân.

Trong khi khách uống rượu, bốn thanh niên trong nhà chia ra hai phe, một bên trai, một bên gái, để múa hát cho vui. Còn thêm một người đàn ông nhiều tuổi hơn, điều khiển bốn thanh niên ấy cũng múa theo nhịp và còn thêm một cái « khèn » ngân ở miệng nữa. « Khèn » là một nhạc khí của dân Mèo cũng như cái kèn của ta nhưng dài và lớn hơn. Viên nhạc trường vừa thổi vừa múa mà không hề tỏ vẻ mệt nhọc. Tiếng « khèn » làm ly trầm bổng như tiếng rì rào của núi cao biển cả.

« GIAO THỪA » CẨM TÁC

Xuân Tân Mão cũng còn trong tang tóc, Máu chiến binh vẫn đọng khắp nơi sông, Cảnh thê lương, áo nào, giống Lạc Hồng

Hồn Tê-quốc quyết nêu đời sống mới... Ngày « Ngươn Đán » mươn mẹ già đứng đợi

Trông thẳng con đang dùng rượu phượng trời Giờ giao thừa bà cầu khấn nơi, nơi...

Cả đất nước, dâng niềm niềm mai mắn Bữa chiều ba mươi gác vàng vữa lặng, Bà đốt hương, hoa quả khấn lim dim

Cổ lẳng yên nghe cầm thủ bảo diêm ? Đêm lịch sử của giông nơi Nam-Việt Hiền lành nhứt, nhà, nhà đang cầu « Kiết »

Họa chiến tranh phải chấm dứt năm nay Từ Văn nhân cho đến cả dân cây.

Đem hy vọng Hòa-Bình trong nhơn loại Đêm « giao thừa », đăng giầu lòng bác ái Không hờn nhau, chẳng oán hận chi.

Người Việt-Nam quyết giữ trọn nghi Thờ Tổ-quốc một lòng, không thay đổi

Kể quá khích, xin ai kìa đừng với Ráng chờ xem, hãy nắm đợi ngày mai. Bởi Quốc-gia còn hứa hẹn trên đường dài Nó phải đến cùng một ngày với dân tộc.

ĐÔNG-CÁC



Ba nam nữ tài tử này du xuân ở Luân-
đôn bằng một chiếc xe máy cao
vừa tầm ba trái táo

ĐÊM GIAO - THỪA

SAU bao năm ăn Tết ở quê người, năm ấy tôi
được về quê để hưởng những phút im vui
của gia đình trong ngày Xuân êm ấm.

Nhưng cái kỷ niệm đã ghi sâu vào lòng tôi để
lời nhớ mãi, mỗi khi ngọn Đông-phong nhẹ nhàng
phe-phẩy báo tin rằng... Chứa Xuân đã về... Cái kỷ-
niệm êm-dềm ấy chỉ đến trong đời tôi có 1 lần, cho
nên tôi đã chú-trọng và để hết toàn trí mà trọn
hưởng cái đêm hôm ấy!

Một đêm « giao-thừa », tôi được tiếp 3 người
bạn gái là Thanh, Ánh và Bê, tiếng pháo từng dập
thì nhau vang dội xa gần, đúng giờ lễ tất niên y
hẹn, Thanh và Ánh mới đến, hai bạn vừa đến với
1 nụ cười vui tươi, hơn 10 phút sau chị Bê mới
đến, sau vài lời xin lỗi vì bận chút việc nhà phải
đến trễ, chúng tôi vui vẻ ngồi quanh chiếc bàn còn
với 1 bát nước trà nóng mới pha, ăn mứt và uống
trà, tôi cảm thấy cõi lòng ấm lại, chả bù với mấy
Xuân rồi, cũng đêm này tôi ngắm ngời nơi quê
người!! nhìn thiên hạ vui Xuân mà lòng buồn
chán chửa!!

Trong giờ phút yên lặng mỗi người chúng tôi
đang đeo đuổi theo một ý tưởng, bỗng một tràng
pháo bên nhà kế cận nổ vang, kéo tâm-hồn chúng
tôi trở về thực-tế. Chị Bê gầy-cầu tôi hãy kể cho
chị nghe những chuyện hay đã xảy ra trong năm
vừa qua, mà Bê chắc rằng tôi có ghi vào tập « Nhứt
kỷ ». Đề-nghị ấy được các bạn đều tán-thành,
nhưng tôi từ chối, trong đời tôi toàn là những
chuyện khổ buồn, giữa giờ phút im vui nếu đem
kể ra, biết đâu nó không vì đó làm buồn lây, sẽ
mất thú vị của một đêm trừ tịch hiếm có này?
Mặc dầu tôi đem hết lý lẽ để từ chối, nhưng các
bạn vẫn cương-quyết muốn nghe dù phải buồn đi
nữa, Biết không thể từ chối được, tôi phải lật
tròn theo ý muốn của các bạn, mà cũng lần đầu
tiên tập « Nhứt-kỷ » của tôi được đem ra đọc giữa
đêm trừ-tịch...

Tiếng pháo từ xa đưa lại, vì không
quen thừ khuya, nên 3 bạn cũng có dáng mặt
nhọc mà đêm giao-thừa của chúng tôi đến đây
cũng là chấm dứt.

Thì hôm nay giữa Sài-thành này, tôi cố ôn lại
những sự ấm-áp của ngày qua, để xua đuổi cái
hình ảnh nào-nê đang quanh quẩn trong tâm-hồn
tôi, vì cũng không còn bao lâu nữa cảnh vật sẽ
được thắm-nhuần dưới ánh nắng ban mai của
ngày đầu năm đầy êm-ả, với những cơn gió nhẹ
mang lá-luột trên muôn cánh hoa tươi.

Nếu tôi có thể làm cho thời-gian ngừng hẳn
lại, để cho cái gì phải tới, nó tới thật lâu... Hồi
đó ai từng ở trong kiếp đời tha-hương, từng
chịu nỗi lê-tái của những ngày Xuân nơi đất
khách, mà có một lần nào may mắn được về quê
trong lúc Xuân sang, chắc các bạn cũng như tôi
đều mong muốn cho thời-gian ngừng hẳn lại, để
kéo dài những nỗi vui mừng, nhưng các bạn ạ!
nếu nó là một ảo-mộng? vì bánh xe thời-gian lạnh
lùng qua, rồi ngày lại ngày qua, mà ngày Xuân đau
buồn ấy nó cũng theo thời-gian mà qua nốt.

Cái cảnh biệt-ly phải tới nó đã tới, mà lòng kẻ
ra đi không bao giờ dám hẹn đến năm sau.
Đêm nay cũng một đêm « giao-thừa » lòng tôi
ngắm-ngời đau đớn trông đến hai bạn.....

Còn tôi, với một thân sống thừa, với bốn phân
thân là người hèn nhát, với tương-tâm tôi là người
không đáng kể.

MÓN QUÀ XUÂN TẶNG QUÍ BẠN ĐỌC XUÂN S. M.

Để đáp lại thành tình của quý bạn đọc suốt năm
vun vén cho Saigon-Mới, Số xuân Saigon
Mới năm 1951 có sáng kiến bày ra nhiều món quà
xuân hiến quý bạn rất xứng đáng.

Vậy quý bạn đọc nào mua số xuân Saigon-Mới,
xin để ý coi trương 15 có ghi số xuất bản bắt đầu
từ số 1 trở lên... con số ấy là con số đem phần
thưởng đến cho quý bạn, nếu bạn nào được lựa
trúng. Tổng cộng lớn nhỏ có đến 20 giải thưởng
đều xứng đáng, giá trên 20.000\$

Bắt đầu ngày phát hành số xuân S.M. xin
mời quý bạn đọc mỗi buổi sáng đón xem Saigon-
Mới hàng ngày có đăng thể lệ đầy đủ về cuộc
tặng các món quà xuân này.

LỜI CẢM ƠN

SỐ XUÂN TÂN - MÃO
SAIGON MỚI đã phát hành
đúng như lời hứa hẹn của
chúng tôi với quý bạn đọc.

BÀI VỞ CHỌN LỰA
TRANH ẢNH ĐẶC SẮC
Một tấm bìa 8 màu chạy
offset rất mỹ thuật.

Nội tóm lại, số Xuân Saigon
Mới năm nay, rất xứng đáng là
một món quà thưởng tết của
quý bạn xa gần cả phẩm và
lượng.

Về mặt mỹ thuật chúng tôi
không thể không nhớ đến công
on của quý bạn.

1) Họa-sĩ LÊ-TRUNG, vẽ
bức tranh ngoài bìa, họa - sĩ
HUNG-HỘI, LÊ - PHẤN,
TÚ-DUYỄN về hình điệu
trương trong.

2) Cliché DẦU lam bản
kèm Nhà - in SAIGONNAIS
của ông TRƯƠNG - VINH-
LÊ in tấm hình bìa 8 màu bằng
offset.

4) Cliché DANH khắc các
hình bằng cây

Còn góp công về mặt bài vở
được thêm phần đặc sắc hơn
mọi năm, đó không phải là công
của chúng tôi, mà là công của
quý bạn văn nhơn, thi-sĩ xa gần
đã mến chuộng tôn - chỉ SAIGON
MỚI, và đã hàng hải
ủng hộ chúng tôi rất nhiều.

Vậy nay công việc đã hoàn
thành, số tết Saigon Mới đã ra
mắt chào Xuân khắp bốn
phương trời, đến tận tay của
quý bạn đọc.

Một lần nữa, yêu cầu quý
bạn hãy nhận ở đây lời cảm ơn
thành thật của chúng tôi.

Tòa-soạn

SỐ XUÂN SAIGON MỚI

THƠ TRÀO PHÚNG

NƯỚC THẮNG CƯỜNG...

Ông ấy hút không nhiều...
Mỗi buổi : mười hột tiêu !
Ai bảo ông « hút lớn »...
Đồ khỏi bị ông « trợn » !

Ông ấy ốm không nhiều...
Chỉ mới đồng : chàng-hiếu !
Ai bảo ông « cồng gió »...
Đồ khỏi bị ông « xô » !

Ông ấy xanh không nhiều...
Mới mét như : chuối tiêu !
Ai bảo ông « mất máu »...
Đồ khỏi bị ông « cẩu » !

Ông ấy yếu không nhiều...
Chỉ mới như : bún thiêu !
Ai bảo ông « trời gà »...
Đồ khỏi bị ông « tá » !

Mỗi lần bị ai chê...
Về mặt ông thấy « mê » :
Cặp mắt ông thờ-lở...
Mỗi dưới ông lại « trề » !

« Măng-phú » đời khen, chê...
Ông cứ việc « phuy-mê » !
Vì ông vẫn nói thường :
Sách dạy «Nhược thắng cường»

ĐỖ-THÁN

Nu' cu'oi

Nói lớn và
nói nhỏ

Anh chàng đi cây ngoài
rừng về. Chị vợ hỏi : « Vậy
chờ để cây đâu mà về đó.

Anh chàng nói lớn tiếng
rằng :

— Thì ta đã giấu trong
bụi gần bờ ruộng rồi.

Chị vợ nói : Anh là lớn
như vậy, chúng nghe, chúng
đến lấy còn gì! Thôi ăn cơm
mau rồi chạy ra kiểm coi
còn không?

Anh ta ra bờ ruộng kiểm,
thì quả có kẻ đã lấy mất rồi.

Về nhà chị vợ hỏi : « Sao
mà về không đó ?

GIÁ BÁO Xuân "SAIGON MỚI"

Saigon-Cholon 10\$00
Trung, Bắc, Nam vang 12\$00

CUNG CHỐT TÂN XUÂN

Bác-sĩ NGUYỄN-TÂN-LUNG

21 Boulevard de la Somme

BUỔI SÁNG : Trị bệnh con nít : ho gà và
các bệnh phổi.

BUỔI CHIỀU : Rối kiến và chạy điên.

TẬP VĂN XUÂN TÂN MÃO

Một tập văn thường Xuân gồm có các nhà
thơ nhà văn danh tiếng biên tập.

Bìa 8 màu chạy Litho, khổ lớn dày 32 trương.

HÌNH THỨC : trình bày rất mỹ thuật,
nhiều tranh ảnh lạ và khôi hài.

TÍNH THẦN : bài vở chọn lọc công phu,
gồm đủ các loại : khảo cứu, chánh trị, văn
chương, chuyện ngắn, thi ca... như sau.

MỤC-LỤC

MỘT MÙA XUÂN Xã-luận của T.V.X.
VĂN-ĐỀ PHỤ-NỮ :

QUAN-NIỆM GIẢI-PHÓNG của N.D.
SỰ NGHIỆP CỦA QUANG-TRUNG

Của THIÊN-GIANG
NGƯỜI VIỆT-NAM ĐÃ GIÚP T. T.

KHÁNG CHIẾN OANH LIỆT
Của THU-THẢO

MỘT TIẾNG SÚNG CÁCH - MẠNG
GIỮA ĐÊM GIAO THỪA

Của LÃO TÙNG
HAI NHÀ CÁCH-MẠNG LƯU VONG

NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN VÀ
TÔN-THẤT-THUYẾT

Của NAM-DƯƠNG-TỬ
GIA-ĐÌNH CHỦ TÂM

Của THANH-PHƯƠNG
TẤM LÒNG HIẾU của LAN-PHONG

Ở TÙ GỖ NGHÈO của TƯ-MÃ-VIỆT
NĂM MÃO NÓI CHUYỆN MÈO

Của VŨ-XUÂN-TỰ
PHẢI NHƯ THẾ NÀO MỚI LÀ HẠNG

VỢ QUÍ ME HIỀN
Của NGỌC-HÀ-MINH

MÂY KHÔI của XUYỀN-SON
RÁP-BO CỦA ÔNG TÁO (Thơ)

Của HOÀI-VÂN
KHI HAI DANH-SĨ GẶP NHAU

Của P.Đ.
CHUYỆN VỢ CHỒNG

NHÀ SOẠN KỊCH của L.T.
CHƠI HOA AI BIẾT CÔNG

NGƯỜI TRỒNG HOA
Của THÚY-LAN

Còn nhiều bài vở và chuyện vui,
chuyện lạ, thì thợ không thể kể xiết.

Một tác phẩm thường Xuân có giá trị,
một công trình mỹ thuật rất đáng chú ý.

ĐỒ CHO'I kỳ lạ!



Nhân dịp Xuân về, đáp
lại thành tình của quý
khách, chúng tôi đã đặt
mua ở hải ngoại hàng nghìn
đồ chơi tuyệt đẹp vừa mới
đến, để dành riêng cho các
em vui chơi trong ba ngày
Tết. Xin trân trọng mời
quý Ông quý Bà đưa các em

đến xem và chọn tùy thích vài món đồ chơi ngộ
nghĩnh rất hiệp với sở thích của các em như :

Búp Bê tuyệt đẹp biết bò, súng « một ché »,
bi súng, mặt nạ, đủ các thứ pháo bóng lả,
điều thuốc nổ, tàu lượn, xe hơi nổ tung, không
tế, thụt lui, mở cửa tự động, bao kẹ lả lừng,
người bằng hình « CẮNG THỊT VÉO BIẾT
ĐAU »...

Tin chắc với những đồ chơi mới lạ kể trên.
Quý ngài sẽ được hải lòng thấy các em vui
đùa thỏa thích, hơn thế mong rằng có thể gây
nên trong gia đình, giữa các bạn qui ngài
những trận cười Thù Vị Bất Ngờ.

Ngoài ra còn có rất nhiều hàng Bombay,
to, lụa, Tussor, Kaki đủ màu thiết tốt. Rượu
ngon, bánh ngọt, dầu thơm hảo hạng và
nhiều « quà biếu » danh tiếng khác nữa để quý
Ngài tặng bạn thân trong ngày Tết.

Có trữ nhiều lịch Tam-Tông-Miêu và sách
A.B.C. trẻ em loại màu.

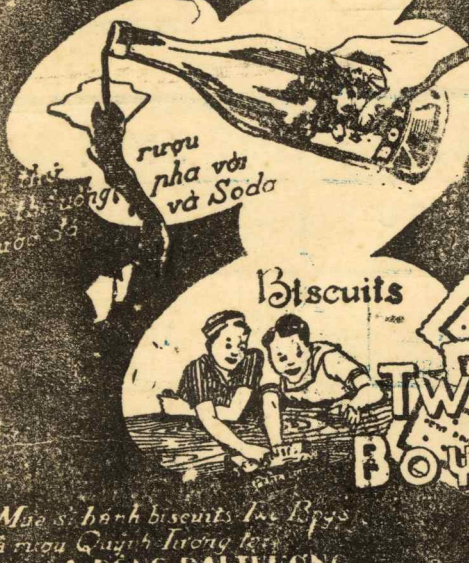
Các thứ kể trên, mua lẻ và mua sỉ được
nhiều hoa hồng đặc biệt.

Nhà buôn TRẦN-KIM-ANH

39 Colonel Grimaud 39
(sau gare Caniac trước Chợ mới Saigon)
Telephone : Cardé 449

Hết dùng pháo nổ thường hương vị nồng.
Lùng danh sản phẩm Á-Hồng,
Rượu làm cao lễ, Lạc-Hồng truyền ghi.

QUỲNH TƯƠNG
là Cỗ nhạc Việt Nam



Biscuits
TWO BOYS

Mặc si bánh biscuits Two Boys
và rượu Quynh Tuong tại
HÀNG Á ĐÔNG ĐÀILUONG
SOCIÉTÉ ANNOUICHINOISE D'INDUSTRIE COMMERCIALES

Tiết đông, giá lạnh không chỉ làm cho ta ấm
áp cõi lòng bằng vài cốc rượu :

« **QUỲNH TƯƠNG** »

Uống pha với soda, nước đá thật ngon

... Đến ngày
Răng long tóc bạc !



Sam Nhung Duoc Tinh
HIỆU ÔNG GIÀ

BỎ THẬN ĐẠI TÀI !
VIÊN - ĐÔNG DƯỢC - PHÒNG
115 rue des Paris — Cho...



COGNAC
MARTELL
J & F MARTELL
COGNAC

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

— THUỐC LÃO VINH-BẢO —

115 đường 27 Colonel Grimaud Saigon

NHÂN SỰ TỬ VÀNG

ĐÃ LUNG TIẾNG TOÀN CỐI ĐÔNG-DƯƠNG

Nay : **ĐẠI HẠ GIÁ !!!**

Rất đặc cách với bạn hàng quen

CUNG CHÚC TÂN XUÂN 1951

Thuốc bổ tim — Dưỡng tâm

THỌ-THẾ HOÀN

Nhà thuốc TINH-QUANG

BỔ TIM TRỪ MỆT HỒI HỢP
CHÓNG MẶT THẬT HAY

1 hộp 10\$00 & hoàn

Do Việt - Nam Y-sĩ bào chế sư **TRỊNH-CÔNG-SÁNG**
Tổng phát hành 109 rue Marchaise và các đại lý Hoa Việt

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiệm vàng - y

KIM - TIEN

19 Frère Louis — SAIGON

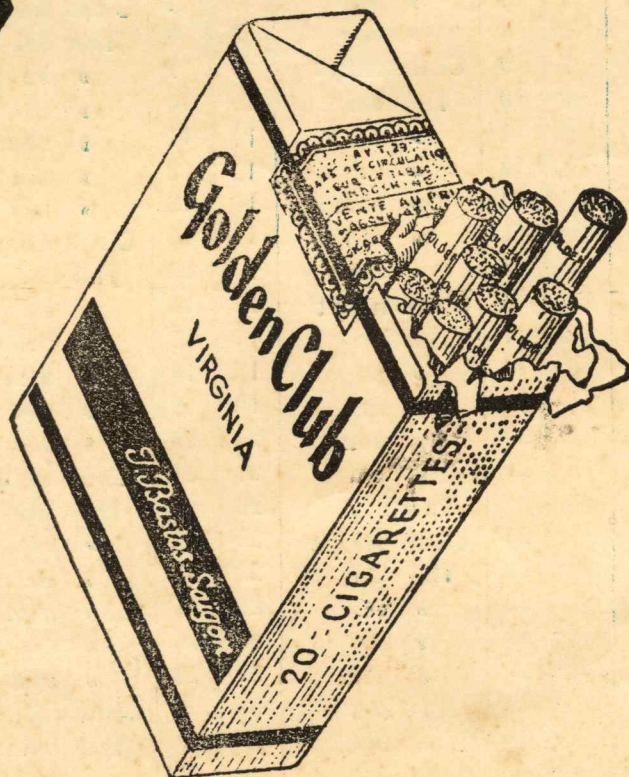
Nữ-trang thật khéo, vàng nguyên chất
Đã được nhiều khách hàng tin nhiệm.
Nơi đáng tin cậy

Cùng thân chủ

MỘT NĂM TƯƠI SÁNG

VINH-XUÂN

Golden Club



Là hiệu thuốc thơm

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hiệu sơn **PECO**

Có bán đủ các thứ sơn, dầu, bột màu.

- 1-) Xe hơi, tàu, cyclo, xe máy
- 2-) Nhà cửa, quảng cáo, bản hiệu đủ màu.

Toàn vật liệu hảo hạng do
người Việt - Nam chế tạo

Hãng

HUỲNH - NGOC

71 Gl. Marchand
(sau gare Arras)

Nhà xuất bản Việt-Nam

MINH - TÂN

7, Rue Guénégaud — Paris 6^e
CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Đã ra :

HÀN-VIỆT TỪ-ĐIỂN
PHÁP-VIỆT TỪ-ĐIỂN
DANH-TỪ KHOA-HỌC
BÌNH LAO PHỒI
TRIẾT-LÝ ĐÃ ĐI ĐẾN ĐÂU ?

của Đào-duy-Anh
của Đào-duy-Anh
của Đào-văn-Tiến
bác-sĩ Đặng-văn-Hồ

Đang in
DANH TỪ Y-HỌC

của bác-sĩ Phạm-khắc-Quảng

Tổng phát-hành tại V.N.

BÍCH - VÂN THƯ - XÃ

TÒA-SOẠN
và
TY QUẢN-LÝ
39, Cocoonet Grimaud
SAIGON

Theu từ và mandat xin đề
Directeur
DU JOURNAL
SAIGON MỚI

Saigon Mới

CƠ-QUAN THÔNG-TIN VÀ NGHỊ-LUẬN

XUẤT BẢN BUỔI SÁNG

Chức-nhiệm
liên Giám đốc :
MADAME
NGUYỄN-
ĐỨC-NHUẬN

Chức-bát
liên Thư-lý tòa-sở :
NGUYỄN - DÂN

JANVIER			FEVRIER			MARS			AVRIL			MAI			JUIN		
THÁNG CHẬP			THÁNG GIÊNG			THÁNG HAI			THÁNG BA			THÁNG TƯ			THÁNG NĂM		
(Thiếu)			(Đủ)			(Thiếu)			(Đủ)			(Đủ)			(Thiếu)		
Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch
1	Thứ hai	24	1	Thứ năm	25	1	Thứ năm	24	1	Chúa nhật	25	1	Thứ ba	26	1	Thứ sáu	27
2	» ba	25	2	» sáu	26	2	» sáu	25	2	Thứ hai	26	2	» tư	27	2	» bảy	28
3	» tư	26	3	» bảy	27	3	» bảy	26	3	» ba	27	3	» năm	28	3	Chúa nhật	29
4	» năm	27	4	Chúa nhật	28	4	Chúa nhật	27	4	» tư	28	4	» sáu	29	4	Thứ hai	30
5	» sáu	28	5	Thứ hai	29	5	Thứ hai	28	5	» năm	29	5	» bảy	30	5	» ba	1
6	» bảy	29	6	TẾT	1	6	» ba	29	6	» sáu	1	6	Chúa nhật	1	6	» tư	2
7	Chúa nhật	30	7	» tư	2	7	» tư	30	7	» bảy	2	7	Thứ hai	2	7	» năm	3
8	Thứ hai	1	8	» năm	3	8	» năm	1	8	Chúa nhật	3	8	» ba	3	8	» sáu	4
9	» ba	2	9	» sáu	4	9	» sáu	2	9	Thứ hai	4	9	» tư	4	9	» bảy	5
10	» tư	3	10	» bảy	5	10	» bảy	3	10	» ba	5	10	» năm	5	10	Chúa nhật	6
11	» năm	4	11	Chúa nhật	6	11	Chúa nhật	4	11	» tư	6	11	» sáu	6	11	Thứ hai	7
12	» sáu	5	12	Thứ hai	7	12	Thứ hai	5	12	» năm	7	12	» bảy	7	12	» ba	8
13	» bảy	6	13	» ba	8	13	» ba	6	13	» sáu	8	13	Chúa nhật	8	13	» tư	9
14	Chúa nhật	7	14	» tư	9	14	» tư	7	14	» bảy	9	14	Thứ hai	9	14	» năm	10
15	Thứ hai	8	15	» năm	10	15	» năm	8	15	Chúa nhật	10	15	» ba	10	15	» sáu	11
16	» ba	9	16	» sáu	11	16	» sáu	9	16	Thứ hai	11	16	» tư	11	16	» bảy	12
17	» tư	10	17	» bảy	12	17	» bảy	10	17	» ba	12	17	» năm	12	17	Chúa nhật	13
18	» năm	11	18	Chúa nhật	13	18	Chúa nhật	11	18	» tư	13	18	» sáu	13	18	Thứ hai	14
19	» sáu	12	19	Thứ hai	14	19	Thứ hai	12	19	» năm	14	19	» bảy	14	19	» ba	15
20	» bảy	13	20	» ba	15	20	» ba	13	20	» sáu	15	20	Chúa nhật	15	20	» tư	16
21	Chúa nhật	14	21	» tư	16	21	» tư	14	21	» bảy	16	21	Thứ hai	16	21	» năm	17
22	Thứ hai	15	22	» năm	17	22	» năm	15	22	Chúa nhật	17	22	» ba	17	22	» sáu	18
23	» ba	16	23	» sáu	18	23	» sáu	16	23	Thứ hai	18	23	» tư	18	23	» bảy	19
24	» tư	17	24	» bảy	19	24	Thứ bảy	17	24	» ba	19	24	Thứ năm	19	24	Chúa nhật	20
25	» năm	18	25	Chúa nhật	20	25	Chúa nhật	18	25	» tư	20	25	» sáu	20	25	Thứ hai	21
26	» sáu	19	26	Thứ hai	21	26	Thứ hai	19	26	» năm	21	26	» bảy	21	26	» ba	22
27	» bảy	20	27	» ba	22	27	» ba	20	27	» sáu	22	27	Chúa nhật	22	27	» tư	23
28	Chúa nhật	21	28	» tư	23	28	» tư	21	28	» bảy	23	28	Thứ hai	23	28	» năm	24
29	Thứ hai	22				29	» năm	22	29	Chúa nhật	24	29	» ba	24	29	» sáu	25
30	Thứ ba	23				30	» sáu	23	30	Thứ hai	25	30	» tư	25	30	» bảy	26
31	» tư	24				31	» bảy	24				31	» năm	26			

JUILLET			AOÛT			SEPTEMBRE			OCTOBRE			NOVEMBRE			DECEMBRE		
THÁNG SÁU			THÁNG BẢY			THÁNG TÁM			THÁNG CHÍN			THÁNG MƯỜI			THÁNG MƯỜI MỘT		
(Đủ)			(Thiếu)			(Đủ)			(Thiếu)			(Đủ)			(Thiếu)		
Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch
1	Chúa nhật	27	1	» tư	29	1	» bảy	1	1	Thứ hai	1	1	Toussaint	3	1	» bảy	3
2	Thứ hai	28	2	» năm	30	2	Chúa nhật	2	2	» ba	2	2	» sáu	4	2	Chúa nhật	4
3	» ba	29	3	» sáu	1	3	Thứ hai	3	3	» tư	3	3	» bảy	5	3	Thứ hai	5
4	» tư	1	4	» bảy	2	4	» ba	4	4	» năm	4	4	Chúa nhật	6	4	» ba	6
5	» năm	2	5	Chúa nhật	3	5	» tư	5	5	» sáu	5	5	Thứ hai	7	5	» tư	7
6	» sáu	3	6	Thứ hai	4	6	» năm	6	6	» bảy	6	6	» ba	8	6	» năm	8
7	» bảy	4	7	» ba	5	7	» sáu	7	7	Chúa nhật	7	7	» tư	9	7	» sáu	9
8	Chúa nhật	5	8	» tư	6	8	» bảy	8	8	Thứ hai	8	8	» năm	10	8	» bảy	10
9	Thứ hai	6	9	» năm	7	9	Chúa nhật	9	9	» ba	9	9	» sáu	11	9	Chúa nhật	11
10	» ba	7	10	» sáu	8	10	Thứ hai	10	10	» tư	10	10	» bảy	12	10	Thứ hai	12
11	» tư	8	11	» bảy	9	11	» ba	11	11	» năm	11	11	Fête de la Viet.	13	11	» ba	13
12	» năm	9	12	Chúa nhật	10	12	» tư	12	12	» sáu	12	12	Thứ hai	14	12	» tư	14
13	» sáu	10	13	Thứ hai	11	13	» năm	13	13	» bảy	13	13	» ba	15	13	» năm	15
14	Fête Nation.	11	14	» ba	12	14	» sáu	14	14	Chúa nhật	14	14	» tư	16	14	» sáu	16
15	Chúa nhật	12	15	» tư	13	15	» bảy	15	15	Thứ hai	15	15	» năm	17	15	» bảy	17
16	Thứ hai	13	16	» năm	14	16	Chúa nhật	16	16	» ba	16	16	» sáu	18	16	Chúa nhật	18
17	» ba	14	17	» sáu	15	17	Thứ hai	17	17	» tư	17	17	» bảy	19	17	Thứ hai	19
18	» tư	15	18	» bảy	16	18	» ba	18	18	» năm	18	18	Chúa nhật	20	18	» ba	20
19	» năm	16	19	Chúa nhật	17	19	» tư	19	19	» sáu	19	19	Thứ hai	21	19	» tư	21
20	» sáu	17	20	Thứ hai	18	20	» năm	20	20	» bảy	20	20	» ba	22	20	» năm	22
21	» bảy	18	21	» ba	19	21	» sáu	21	21	Chúa nhật	21	21	» tư	23	21	» sáu	23
22	Chúa nhật	19	22	» tư	20	22	Thứ bảy	22	22	Thứ hai	22	22	Thứ năm	24	22	» bảy	24
23	Thứ hai	20	23	» năm	21	23	Chúa nhật	23	23	» ba	23	23	» sáu	25	23	Chúa nhật	25
24	» ba	21	24	» sáu	22	24	Thứ hai	24	24	» tư	24	24	» bảy	26	24	Thứ hai	26
25	» tư	22	25	» bảy	23	25	» ba	25	25	» năm	25	25	Chúa nhật	27	25	Noël	27
26	» năm	23	26	Chúa nhật	24	26	» tư	26	26	» sáu	26	26	Thứ hai	28	26	» tư	28
27	» sáu	24	27	Thứ hai	25	27	» năm	27	27	» bảy	27	27	» ba	29	27	» năm	29
28	» bảy	25	28	» ba	26	28	» sáu	28	28	Chúa nhật	28	28	» tư	30	28	» sáu	1
29	Chúa nhật	26	29	» tư	27	29	» bảy	29	29	Thứ hai	29	29	» năm	1	29	» bảy	2

JANVIER			FEVRIER			MARS			AVRIL			MAI			JUIN		
THÁNG CHẬP			THÁNG GIÊNG			THÁNG HAI			THÁNG BA			THÁNG TƯ			THÁNG NĂM		
(Thiếu)			(Đủ)			(Thiếu)			(Đủ)			(Đủ)			(Thiếu)		
Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch
1	Thứ hai	24	1	Thứ năm	25	1	Thứ năm	24	1	Chúa nhật	25	1	Thứ ba	26	1	Thứ sáu	27
2	» ba	25	2	» sáu	26	2	» sáu	25	2	Thứ hai	26	2	» tư	27	2	» bảy	28
3	» tư	26	3	» bảy	27	3	» bảy	26	3	» ba	27	3	» năm	28	3	Chúa nhật	29
4	» năm	27	4	Chúa nhật	28	4	Chúa nhật	27	4	» tư	28	4	» sáu	29	4	Thứ hai	30
5	» sáu	28	5	Thứ hai	29	5	Thứ hai	28	5	» năm	29	5	» bảy	30	5	» ba	1
6	» bảy	29	6	TẾT	1	6	» ba	29	6	» sáu	1	6	Chúa nhật	1	6	» tư	2
7	Chúa nhật	30	7	» tư	2	7	» tư	30	7	» bảy	2	7	Thứ hai	2	7	» năm	3
8	Thứ hai	1	8	» năm	3	8	» năm	1	8	Chúa nhật	3	8	» ba	3	8	» sáu	4
9	» ba	2	9	» sáu	4	9	» sáu	2	9	Thứ hai	4	9	» tư	4	9	» bảy	5
10	» tư	3	10	» bảy	5	10	» bảy	3	10	» ba	5	10	» năm	5	10	Chúa nhật	6
11	» năm	4	11	Chúa nhật	6	11	Chúa nhật	4	11	» tư	6	11	» sáu	6	11	Thứ hai	7
12	» sáu	5	12	Thứ hai	7	12	Thứ hai	5	12	» năm	7	12	» bảy	7	12	» ba	8
13	» bảy	6	13	» ba	8	13	» ba	6	13	» sáu	8	13	Chúa nhật	8	13	» tư	9
14	Chúa nhật	7	14	» tư	9	14	» tư	7	14	» bảy	9	14	Thứ hai	9	14	» năm	10
15	Thứ hai	8	15	» năm	10	15	» năm	8	15	Chúa nhật	10	15	» ba	10	15	» sáu	11
16	» ba	9	16	» sáu	11	16	» sáu	9	16	Thứ hai	11	16	» tư	11	16	» bảy	12
17	» tư	10	17	» bảy	12	17	» bảy	10	17	» ba	12	17	» năm	12	17	Chúa nhật	13
18	» năm	11	18	Chúa nhật	13	18	Chúa nhật	11	18	» tư	13	18	» sáu	13	18	Thứ hai	14
19	» sáu	12	19	Thứ hai	14	19	Thứ hai	12	19	» năm	14	19	» bảy	14	19	» ba	15
20	» bảy	13	20	» ba	15	20	» ba	13	20	» sáu	15	20	Chúa nhật	15	20	» tư	16
21	Chúa nhật	14	21	» tư	16	21	» tư	14	21	» bảy	16	21	Thứ hai	16	21	» năm	17
22	Thứ hai	15	22	» năm	17	22	» năm	15	22	Chúa nhật	17	22	» ba	17	22	» sáu	18
23	» ba	16	23	» sáu	18	23	» sáu	16	23	Thứ hai	18	23	» tư	18	23	» bảy	19
24	» tư	17	24	» bảy	19	24	Thứ bảy	17	24	» ba	19	24	Thứ năm	19	24	Chúa nhật	20
25	» năm	18	25	Chúa nhật	20	25	Chúa nhật	18	25	» tư	20	25	» sáu	20	25	Thứ hai	21
26	» sáu	19	26	Thứ hai	21	26	Thứ hai	19	26	» năm	21	26	» bảy	21	26	» ba	22
27	» bảy	20	27	» ba	22	27	» ba	20	27	» sáu	22	27	Chúa nhật	22	27	» tư	23
28	Chúa nhật	21	28	» tư	23	28	» tư	21	28	» bảy	23	28	Thứ hai	23	28	» năm	24
29	Thứ hai	22				29	» năm	22	29	Chúa nhật	24	29	» ba	24	29	» sáu	25
30	Thứ ba	23				30	» sáu	23	30	Thứ hai	25	30	» tư	25	30	» bảy	26
31	» tư	24				31	» bảy	24				31	» năm	26			

JUILLET			AOÛT			SEPTEMBRE			OCTOBRE			NOVEMBRE			DECEMBRE		
THÁNG SÁU			THÁNG BẢY			THÁNG TÁM			THÁNG CHÍN			THÁNG MƯỜI			THÁNG MƯỜI MỘT		
(Đủ)			(Thiếu)			(Đủ)			(Thiếu)			(Đủ)			(Thiếu)		
Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch	Dương lịch	TUẦN	Âm lịch
1	Chúa nhật	27	1	» tư	29	1	» bảy	1	1	Thứ hai	1	1	Toussaint	3	1	» bảy	3
2	Thứ hai	28	2	» năm	30	2	Chúa nhật	2	2	» ba	2	2	» sáu	4	2	Chúa nhật	4
3	» ba	29	3	» sáu	1	3	Thứ hai	3	3	» tư	3	3	» bảy	5	3	Thứ hai	5
4	» tư	1	4	» bảy	2	4	» ba	4	4	» năm	4	4	Chúa nhật	6	4	» ba	6
5	» năm	2	5	Chúa nhật	3	5	» tư	5	5	» sáu	5	5	Thứ hai	7	5	» tư	7
6	» sáu	3	6	Thứ hai	4	6	» năm	6	6	» bảy	6	6	» ba	8	6	» năm	8
7	» bảy	4	7	» ba	5	7	» sáu	7	7	Chúa nhật	7	7	» tư	9	7	» sáu	9
8	Chúa nhật	5	8	» tư	6	8	» bảy	8	8	Thứ hai	8	8	» năm	10	8	» bảy	10
9	Thứ hai	6	9	» năm	7	9	Chúa nhật	9	9	» ba	9	9	» sáu	11	9	Chúa nhật	11
10	» ba	7	10	» sáu	8	10	Thứ hai	10	10	» tư	10	10	» bảy	12	10	Thứ hai	12
11	» tư	8	11	» bảy	9	11	» ba	11	11	» năm	11	11	Fête de la Viet.	13	11	» ba	13
12	» năm	9	12	Chúa nhật	10	12	» tư	12	12	» sáu	12	12	Thứ hai	14	12	» tư	14
13	» sáu	10	13	Thứ hai	11	13	» năm	13	13	» bảy	13	13	» ba	15	13	» năm	15
14	Fête Nation.	11	14	» ba	12	14	» sáu	14	14	Chúa nhật	14	14	» tư	16	14	» sáu	16
15	Chúa nhật	12	15	» tư	13	15	» bảy	15	15	Thứ hai	15	15	» năm	17	15	» bảy	17
16	Thứ hai	13	16	» năm	14	16	Chúa nhật	16	16	» ba	16	16	» sáu	18	16	Chúa nhật	18
17	» ba	14	17	» sáu	15	17	Thứ hai	17	17	» tư	17	17	» bảy	19	17	Thứ hai	19
18	» tư	15	18	» bảy	16	18	» ba	18	18	» năm	18	18	Chúa nhật	20	18	» ba	20
19	» năm	16	19	Chúa nhật	17	19	» tư	19	19	» sáu	19	19	Thứ hai	21	19	» tư	21
20	» sáu	17	20	Thứ hai	18	20	» năm	20	20	» bảy	20	20	» ba	22	20	» năm	22
21	» bảy	18	21	» ba	19	21	» sáu	21	21	Chúa nhật	21	21	» tư	23	21	» sáu	23
22	Chúa nhật	19	22	» tư	20	22	Thứ bảy	22	22	Thứ hai	22	22	Thứ năm	24	22	» bảy	24
23	Thứ hai	20	23	» năm	21	23	Chúa nhật	23	23	» ba	23	23	» sáu	25	23	Chúa nhật	25
24	» ba	21	24	» sáu	22	24	Thứ hai	24	24	» tư	24	24	» bảy	26	24	Thứ hai	26
25	» tư	22	25	» bảy	23	25	» ba	25	25	» năm	25	25	Chúa nhật	27	25	Noël	27
26	» năm	23	26	Chúa nhật	24	26	» tư	26	26	» sáu	26	26	Thứ hai	28	26	» tư	28
27	» sáu	24	27	Thứ hai	25	27	» năm	27	27	» bảy	27	27	» ba	29	27	» năm	29
28	» bảy	25	28	» ba	26	28	» sáu	28	28	Chúa nhật	28	28	» tư	30	28	» sáu	1
29	Chúa nhật	26	29	» tư	27	29	» bảy	29	29	Thứ hai	29	29	» năm	1	29	» bảy	2
30	Thứ hai	27	30	» năm	28	30	Chúa nhật	30	30	» ba	1	30	» sáu	2	30	Chúa nhật	3
31	Thứ ba	28	31	Thứ sáu	29				31	Thứ tư	2				31	Thứ hai	